

MỤC LỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: Kế toán

STT	Tên học phần	Số TC	Trang
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1
2	Toán cao cấp	3	17
3	Lý thuyết Xác suất và thống kê toán	3	29
4	Kinh tế học vi mô	3	39
5	Kinh tế vi mô	3	53
6	Quản trị học	3	69
7	Marketing căn bản	3	86
8	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	103
9	Nguyên lý kế toán	3	120
10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	132
11	Thuế	3	144
12	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế	3	159
13	Thanh toán quốc tế	2	172
14	Thẩm định dự án đầu tư	3	190
15	Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản*	2	201
16	Phương pháp tối ưu trong kinh tế*	2	212
17	Thị trường chứng khoán*	2	221
18	Nghiệp vụ Ngân hàng TM*	2	240
19	Kế toán tài chính 1	4	259
20	Kế toán tài chính 2	3	273
21	Kế toán tài chính 3	3	291
22	Kế toán chi phí	3	305
23	Kế toán quản trị 1	3	318
24	Kế toán quản trị 2	3	333
25	Tài chính doanh nghiệp	3	348
26	Hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam	3	360
27	Hệ thống thông tin kế toán	2	378
28	Ứng dụng trên phần mềm kế toán	3	387
29	Kế toán thuế và khai báo thuế	3	402
30	Kiểm toán	3	419
31	Phân tích báo cáo tài chính	3	435
32	Thực hành nghề nghiệp	3	447

STT	Tên học phần	Số TC	Trang
33	Kế toán Mỹ	3	458
34	Chuẩn mực BCTC quốc tế	3	470
35	Tài chính công	3	483
36	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	495
37	Thẩm định tín dụng ngân hàng	3	507
38	Kế toán ngân hàng thương mại	3	518
39	Kiến tập nghề nghiệp	2	530
40	Thực tập tốt nghiệp	6	537
41	Khoá luận tốt nghiệp	5	545
42	Thống kê doanh nghiệp *	2	558
43	Kiểm soát nội bộ *	2	578
44	Quản trị doanh nghiệp *	3	589
45	Quản trị tài chính *	3	606

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
- Tên học phần Tiếng Anh:
- Mã học phần: 2113101
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: (đánh dấu X vào ô chọn)
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100	20	20			60

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết:
 - + Học phần trước: Nguyên lý kế toán, Nguyên lý thống kê
 - + Học phần song hành (nếu có):

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Phương pháp nghiên cứu khoa học là môn học quan trọng, là môn học bắt buộc cho chương trình các khối ngành kinh tế tại các trường Cao đẳng, Đại học trên cả nước. Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp một nền tảng kiến thức về phương pháp nghiên cứu, giúp sinh viên có kiến thức và phương pháp luận phục vụ cho chương trình thực tập của sinh viên tại các doanh nghiệp nói riêng và phương pháp luận trong hoạt động nghiên cứu nói chung.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

Về kiến thức:

CO1: Giúp sinh viên hiểu cách thức, kỹ năng viết một nghiên cứu khoa học

CO2: Giúp sinh viên ứng dụng môn học vào viết báo cáo tốt nghiệp cuối khoá, hình thành đam mê nghiên cứu.

Về kỹ năng:

CO3: Giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy, kỹ năng phân tích, kỹ năng nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới.

Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO4: Có ý thức học tập tốt, tương tác cùng giảng viên trong mỗi buổi học để đạt hiệu quả học tập cao, có ý thức nghiên cứu tài liệu và học tập nhóm.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Nội dung học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học giúp người học có kiến thức về những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu khoa học như: Kiến thức tổng quan về nghiên cứu khoa học, giả thuyết nghiên cứu, các trường phái nghiên cứu, các tiêu chuẩn đánh giá một lý thuyết khoa học... Cơ sở lý thuyết đóng vai trò quan trọng trong quá trình nghiên cứu nên việc khai thác, xây dựng và sử dụng cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu được giới thiệu cụ thể trong chương 2. Phương pháp nghiên cứu giúp định hướng cho quá trình nghiên cứu từ đó có kế hoạch lấy số liệu minh chứng. Quy trình nghiên cứu phải được đảm bảo từng bước đảm bảo đề tài nghiên cứu đạt giá trị. Xây dựng đề cương nghiên cứu giúp nhà nghiên cứu hoạch định kế hoạch nghiên cứu cụ thể tránh tình trạng lạc đề, lạc hướng và không đúng tiến độ nghiên cứu. Ngoài ra nội dung chương 5 giới thiệu thêm phần hướng dẫn sử dụng phần mềm SPSS trong chạy số liệu để minh chứng cho phần nghiên cứu thêm tính thuyết phục.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Hiểu rõ khái niệm cơ bản trong nghiên cứu khoa học; Tổng quan về nghiên cứu khoa học	3.0
CLO 2	- Nêu được ví dụ giả thuyết lý thuyết; Đóng góp của lý thuyết về mặt lý luận và thực tiễn. - Hiểu rõ lý thuyết khoa học; nghiên cứu, xây dựng và kiểm định lý thuyết khoa học.	3.0
CLO 3	- Xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết - Thực hành tốt việc xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết.	3.5
CLO 4	- Xác định phương pháp nghiên cứu và phương pháp lấy dữ liệu phù hợp cho đề tài nghiên cứu	3.5

	- Thực hành tốt việc chọn phương pháp nghiên cứu và phương pháp lấy dữ liệu phù hợp cho đề tài nghiên cứu.	
CLO5	- Xác định các bước trong qui trình nghiên cứu khoa học. - Hiểu rõ vai trò của từng bước trong qui trình nghiên cứu khoa học.	3.0
CLO 6	- Xây dựng đề cương nghiên cứu. - Thực hành viết đề cương nghiên cứu khoa học.	4.0
CLO 7	- Xây dựng bảng câu hỏi điều tra lấy số liệu. - Thực hành viết bảng câu hỏi điều tra lấy số liệu	4.0
CLO 8	- Xác định đề tài nghiên cứu phù hợp - Thực hành chọn và phân tích đề tài nghiên cứu	4.5
CLO 9	- Xây dựng tên đề tài nghiên cứu dựa trên lĩnh vực phù hợp và cơ sở lý thuyết, thực tiễn liên quan. - Thực hành viết tên đề tài nghiên cứu.	5.0
CLO 10	- Thuyết trình nội dung đề tài nghiên cứu - Phân tích từng mục trong đề cương nghiên cứu	5.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 11	- Kỹ năng đọc tài liệu tham khảo và giáo trình - Chọn tài liệu tham khảo, giáo trình, bài báo.. tập hợp nội dung chính và sử dụng cơ sở lý thuyết để giải thích tình huống	3.0
CLO 12	- Kỹ năng phân tích - Phân tích thực trạng các vấn đề để phát hiện vấn đề nghiên cứu.	4.0
CLO 13	- Kỹ năng thu thập số liệu, đọc và xử lý số liệu. - Sử dụng các phương pháp thu thập số liệu, phân tích và xử lý số liệu bằng các phần mềm liên quan.	3.0
CLO 14	- Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm - Thuyết trình lưu loát, sử dụng phần mềm trình chiếu và làm việc nhóm hiệu quả.	3.0
CLO 15	- Kỹ năng tổng hợp kiến thức bằng bản đồ tư duy. - Kiến thức tổng hợp trên bản đồ tư duy phải ngắn gọn, khoa học và logic	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 16	- Hiểu rõ mục tiêu môn học nhằm ứng dụng vào thực tế đạt hiệu quả. - Hoàn thành đúng các yêu cầu của giảng viên	3.0
CLO 17	- Có tinh thần nghiên cứu và cập nhật kiến thức mới	4.0

	- Kiến thức kinh tế rộng và ứng dụng tùy thuộc tình hình thực tế đòi hỏi người học phải thường xuyên cập nhật và vận dụng sáng tạo	
CLO 18	- Đảm bảo tính trung thực, làm việc khoa học - Số liệu trong kinh tế rất nhiều đòi hỏi người học phải trung thực khi sử dụng nguồn	3.5
CLO 19	- Hiểu rõ cơ sở lý thuyết; Đánh giá, phân tích tình hình kinh tế đưa ra những quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu. - Ứng dụng lý thuyết vào thực tế phải biết cách phối hợp khoa học và kịp lúc.	3.0
CLO 20	- Phát huy năng lực học tập và nghiên cứu - Đòi hỏi Ý thức và trách nhiệm cá nhân	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	X	X	X	X					X								
2	X	X	X	X					X								
3	X	X	X	X					X								
4	X	X	X	X					X								
5	X	X	X	X					X								
6	X	X	X	X					X								
7	X	X	X	X					X								
8	X	X	X	X					X								
9	X	X	X	X					X								
10	X	X	X	X					X								
11								X	X						X		
12								X	X						X		
13								X	X						X		
14								X	X						X		
15								X	X						X		
16																X	X
17																X	X
18																X	X
19																X	X
20																X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá chuyên cần	- Số buổi tham gia lớp học - Thái độ học tập	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 15	10%
2. Đánh giá quá trình	Bài tập ở nhà và trên lớp, bài tập lớn,	Thường xuyên		5%
	- Bài thuyết trình nhóm - Nhật ký làm việc nhóm	- 01 bài thuyết trình nhóm - Đánh giá dựa trên kết quả công việc được phân công	CLO 11 đến CLO 15	10% 15%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ theo hình thức thi trắc nghiệm Đánh giá theo thang điểm 10	CLO 1 đến CLO15	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

– Tài liệu bắt buộc:

[1] TS Trần Tiến Khai (2009), Phương pháp nghiên cứu kinh tế, tài liệu giảng dạy – Khoa kinh tế phát triển – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

[2] Tài liệu học tập môn Phương pháp nghiên cứu kinh tế 2019-2020, nhóm tác giả trường đại học Đồng Nai. Lưu hành nội bộ

– Tài liệu tham khảo: (liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)

[1] PGS.TS Đinh Phi Hổ (2012), *Phương pháp nghiên cứu định lượng*, Nhà xuất bản Phương Đông.

[2] TS Nguyễn Trọng Hoài (2008), *Phương pháp nghiên cứu định lượng cho lĩnh vực kinh tế trong điều kiện Việt Nam*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM.

[3] PGS-TS Đồng Thị Thanh Phương (2012), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 3 tiết	<p>Chương 1: TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</p> <p>1.1 Nghiên cứu khoa học.</p> <p>1.1.1 Khái niệm về Nghiên cứu khoa học</p> <p>1.1.2 Phân loại nghiên cứu khoa học.</p> <p>1.2 Các trường phái nghiên cứu khoa học.</p> <p>1.2.1 Suy diễn và qui nạp.</p> <p>1.2.2 Định tính, định lượng và hỗn hợp.</p> <p>1.2.3 Hệ nhận thức và trường phái nghiên cứu khoa học.</p> <p>1.3 Lý thuyết khoa học</p> <p>1.3.1 Các thành phần của lý thuyết khoa học.</p> <p>1.3.1.1 Giả thuyết lý thuyết.</p> <p>1.3.1.2 Khái niệm nghiên cứu.</p>	<p>- Giải thích rõ các khái niệm.</p> <p>- Hướng dẫn sv nêu rõ sự khác biệt các trường phái nghiên cứu khoa học</p> <p>- Phân tích rõ giả thuyết lý thuyết</p> <p>- Cho ví dụ cụ thể</p>	<p><i>Sinh viên:</i></p> <p>- Nghe giảng</p> <p>- Chép bài</p> <p>- Trả lời câu hỏi của giảng viên</p> <p>- Tham gia thảo luận</p>	<p>(<i>nêu rõ đánh giá quá trình hay giữa kỳ</i>)</p> <p>- Hiểu rõ các khái niệm cơ bản</p> <p>- Áp dụng kiến thức vào viết giả thuyết nghiên cứu của đề tài nghiên cứu.</p>	<p>(<i>liệt kê mã số CLO tương ứng</i>)</p> <p>CLO 1, 11, 12, 14, 15, 16, 17</p>

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.3.1.3 Giải thích và dự báo các hiện tượng khoa học.</p> <p>1.3.2 Các tiêu chuẩn đánh giá một lý thuyết khoa học.</p> <p>1.3.2.1 Yếu tố cấu thành lý thuyết.</p> <p>1.3.2.2 Mối quan hệ giữa các khái niệm nghiên cứu.</p> <p>1.3.2.3 Khả năng tổng quát hoá của lý thuyết.</p> <p>1.3.2.4 Đóng góp của lý thuyết về mặt lý luận và thực tiễn.</p> <p>1.3.2.5 Kiểm định được.</p> <p>1.4 Nghiên cứu, xây dựng và kiểm định lý thuyết khoa học.</p> <p>1.4.1 Quy trình nghiên cứu xây dựng lý thuyết khoa học.</p> <p>1.4.2 Quy trình nghiên cứu kiểm định lý thuyết khoa học.</p> <p>1.4.3 Quy trình hỗn hợp: xây dựng và kiểm định lý thuyết khoa học.</p>				

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.4.4 Dữ liệu để xây dựng và kiểm định lý thuyết khoa học.				
Tuần 2/ Buổi 2 3 tiết	<p>Chương 2: VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</p> <p>2.1 Tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết.</p> <p>2.1.1 Khái niệm.</p> <p>2.1.2 Mục đích của tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết.</p> <p>2.1.3 Một số lưu ý.</p> <p>2.1.4 Vai trò của tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết.</p> <p>2.1.5 Thế nào là tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết tốt.</p> <p>2.1.6 Chiến lược khai thác thông tin, dữ liệu.</p> <p>2.1.7 Các bước xây dựng tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết.</p> <p>2.2 Cách trích dẫn và ghi tài liệu tham khảo.</p> <p>2.2.1 Các hình thức trích dẫn.</p>	<p><i>Giảng viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích - Trình chiếu và giải thích một số tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết từ nghiên cứu mẫu. - Hướng dẫn sinh viên đọc, phân tích, đánh giá. 	<p><i>Sinh viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận về các số liệu trong các bảng biểu. 	- Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng giải thích ví dụ.	CLO 2, 11, 12, 14, 15, 16, 17

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.2.2 Cách ghi tài liệu tham khảo (Theo ISO 690 và thông lệ quốc tế).</p> <p>2.3 Phương pháp nghiên cứu.</p> <p>2.3.1 Khái niệm.</p> <p>2.3.2 Vai trò của phương pháp nghiên cứu.</p> <p>2.3.3 Các phương pháp tư duy khoa học.</p> <p>2.3.4 Các phương pháp nghiên cứu.</p> <p>2.3.5 Phương pháp lấy dữ liệu</p> <p>2.3.5.1 Phương pháp điều tra bảng câu hỏi</p> <p>2.3.5.2 Phương pháp phỏng vấn</p> <p>2.3.5.3 Phương pháp quan sát, tổng kết thực tiễn</p>				
Tuần 3/ Buổi 3 3 tiết	Thực hành xác định tổng quan tài liệu và cơ sở lý thuyết	- Hướng dẫn sinh viên xác định lý thuyết liên quan đến đề tài NC	-Sinh viên thực hành xác định lý thuyết liên quan đến đề tài NC	- Xác định được lý thuyết liên quan đến đề tài NC	CLO 10, 12, 13, 14

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 4/ Buổi 4 3 tiết	<p>Chương 3: QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</p> <p>3.1 Quy trình nghiên cứu khoa học là gì?</p> <p>3.2 Các bước mô tả khái quát trong quy trình nghiên cứu.</p> <p>3.2.1 Bước 1: Xác định vấn đề</p> <p>3.2.2 Bước 2: Tìm hiểu các khái niệm, lý thuyết và các nghiên cứu liên quan</p> <p>3.2.3 Bước 3: Hình thành lý thuyết</p> <p>3.2.4 Bước 4: Xây dựng đề cương nghiên cứu</p> <p>3.2.5 Bước 5: Thu thập dữ liệu</p> <p>3.2.6 Bước 6: Phân tích dữ liệu</p> <p>3.2.7 Bước 7: Giải thích kết quả và viết báo cáo cuối cùng</p>	<p><i>Giảng viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích về qui trình nghiên cứu, xác định rõ các bước thực hiện trong qui trình <p><i>Sinh viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận 			CLO 3, 11, 12, 14, 15, 16, 17
Tuần 5/ Buổi 5 3 tiết	<p>BÀI TẬP</p> <p>-Thực hiện các bước của qui trình nghiên cứu.</p>	<p><i>Giảng viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sv làm bài tập. 	<p><i>Sinh viên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự phân tích tên một đề tài 	- Kỹ năng áp dụng lý thuyết để phân tích tên một đề	CLO 10, 12, 13, 14

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	-Từ một đề tài cụ thể yêu cầu sinh viên thiết kế bảng câu hỏi		nghiên cứu	tài nghiên cứu	
Tuần 6/ Buổi 6 3 tiết	<p>Chương 4: XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU</p> <p>4.1 Đề cương nghiên cứu:</p> <p>4.2 Vai trò của đề cương nghiên cứu</p> <p>4.3 Nội dung và cấu trúc của đề cương nghiên cứu</p> <p>4.3.1 Đặt vấn đề</p> <p>4.3.2 Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>4.3.3 Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>4.3.4 Phạm vi và đơn vị nghiên cứu</p> <p>3.4.5 Tổng quan tài liệu</p> <p>3.4.6 Ý nghĩa nghiên cứu</p> <p>3.4.7 Phương pháp nghiên cứu</p> <p>3.4.8 Các phương pháp sử dụng trong nghiên cứu</p> <p>3.4.9 Kết cấu nội dung nghiên cứu</p> <p>3.4.10 Kế hoạch nghiên cứu</p>	<p><i>Giảng viên:</i></p> <p>-Giải thích, hướng dẫn sinh viên xác định mục đích nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>-Giúp sinh viên phân biệt rõ mục đích nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>-Hướng dẫn sinh viên viết tên đề tài nghiên cứu của nhóm.</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Chép bài</p> <p>- Trả lời câu hỏi của giảng viên</p> <p>- Tham gia thảo luận về các nội dung được yêu cầu.</p>	<p>- Thực hành viết tên đề tài nghiên cứu nhóm</p> <p>- Nộp bài đề cương nghiên cứu nhóm</p>	CLO 4, 5,6, 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16, 17, 18

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 7/ Buổi 7 3 tiết	I. BÀI TẬP -Các nhóm tham gia trình bày cách thực hiện đề tài nghiên cứu . -Phản biện cách thức thực hiện đề tài của sinh viên	<i>Giảng viên:</i> - Hướng dẫn sv làm theo qui trình đã học.	-Từng nhóm tham gia thuyết trình theo nội dung đã đăng ký	- Kỹ năng sử dụng lý thuyết đã học vào thực hành làm nghiên cứu khoa học	CLO 10,12,13, 14
Tuần 8/ Buổi 8 3 tiết	Chương 5: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM SPSS ĐỂ NHẬP DỮ LIỆU 5.1. Phân loại dữ liệu 5.2. Nguyên tắc mã hoá và nhập liệu 5.3. Cửa sổ làm việc của SPSS 5.4. Nội dung chủ yếu của các Menu 5.5. Khai báo biến trong SPSS for windows 5.6. Tóm tắt và trình bày dữ liệu 5.6.1 Bảng tần số 5.6.2 Các đại lượng thống kê mô tả 5.6.3 Xử lý câu hỏi có thể chọn nhiều trả lời 5.6.4 Khai báo cách mã hoá các biến	<i>Giảng viên:</i> - Nêu rõ mục tiêu của bài - Hướng dẫn sv nhập số liệu - Cho ví dụ hướng dẫn Sv	<i>Sinh viên:</i> - Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận và thực hành		CLO 4,6,9,10

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.6.5 Bảng kết hợp các biến 5.6.6 Trình bày kết quả bằng đồ thị				
Tuần 9/ Buổi 9 3 tiết	Bài tập ứng dụng - Xác định chủ đề nghiên cứu - Nêu mục đích, mục tiêu và PP nghiên cứu - Chọn lọc lý thuyết liên quan - Xây dựng khung phân tích	<i>Giảng viên:</i> - Hướng dẫn sv hiểu rõ các đề tài cho trước. - Hướng dẫn sv phân tích nội dung của đề tài - Hướng dẫn sv chọn các lý thuyết áp dụng vào thực tế. <i>Sinh viên:</i> - Tự giải bài tập		- Kỹ năng sử dụng lý thuyết	CLO 12,13,14
Tuần 10/ Buổi 10 3 tiết	Đề tài: ‘ VẤN NẠN VỀ ÛN TẮC GIAO THÔNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH ’	<i>Giảng viên:</i> - Hướng dẫn, chỉnh sửa nội dung bài thuyết trình của sv - Yêu cầu sv thuyết trình, nêu	Thuyết trình 1 - Nhóm 1&2 - Phản biện		CLO 1- CLO 15

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		rõ nội dung đề tài đã chọn, phân tích rõ các bước trong đề tài nghiên cứu			
Tuần 11/ Buổi 11 3 tiết	Đề tài: ‘Tìm hiểu chính sách nhà ở dành cho người có thu nhập thấp tại tp HCM và các ảnh hưởng đến thị trường bất động sản.’	<i>Giảng viên:</i> - Hướng dẫn, chỉnh sửa nội dung bài thuyết trình của sv - Yêu cầu sv thuyết trình, nêu rõ nội dung đề tài đã chọn, phân tích rõ các bước trong đề tài nghiên cứu	Thuyết trình 2 - Nhóm 3&4 - Phản biện		CLO 1- CLO 15
Tuần 12/ Buổi 12 3 tiết	Đề tài: ‘Tìm hiểu nhu cầu và sự lựa chọn của khách hàng đối với sản phẩm sữa.’	<i>Giảng viên:</i> - Hướng dẫn, chỉnh sửa nội dung bài thuyết trình của sv - Yêu cầu Sinh viên thuyết trình, nêu	Thuyết trình 3 - Các nhóm 5&6 - Phản biện		CLO 1- CLO 15

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy	Hoạt động học	Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		rõ nội dung đề tài đã chọn, phân tích rõ các bước trong đề tài nghiên cứu			
Tuần 13/ Buổi 13 4 tiết	Đề tài: ‘Tìm hiểu những khó khăn về hoạt động xuất nhập khẩu lương thực – thực phẩm của Việt Nam khi gia nhập WTO.’	<i>Giảng viên:</i> - Hướng dẫn, chỉnh sửa nội dung bài thuyết trình của sv - Yêu cầu Sinh viên thuyết trình, nêu rõ nội dung đề tài đã chọn, phân tích rõ các bước trong đề tài nghiên cứu	Thuyết trình 4 - Các nhóm còn lại - Hướng dẫn ôn tập		CLO 1- CLO 15

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- + Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- + Nghiên cứu trước tài liệu ở nhà.
- + Làm bài tập đầy đủ.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận trên lớp và bài tập nhóm.
- + Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

+ Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

+ Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 4.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận trên lớp.

+ Tham gia thuyết trình nhóm.

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ

+ Tham gia thi tập trung đánh giá kết quả cuối kỳ.

+ Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi tự luận khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

+ Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

+ Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

+ Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.4. Quy định nội quy lớp học

+ Sinh viên thực hiện đúng qui chế, qui định của nhà trường.

+ Yêu cầu sinh viên tham gia tích cực các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép, làm bài tập, thảo luận, hệ thống kiến thức, nghiên cứu tài liệu học tập....

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế

– Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthuthuydhdn@gmail.com

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

Ths. Nguyễn Thu Thủy

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TOÁN CAO CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **TOÁN CAO CẤP**
- Tên học phần Tiếng Anh: **ADVANCED MATHEMATICS**
- Mã học phần: 2113102
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 1
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Không yêu cầu
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Toán cao cấp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của Đại số tuyến tính và Giải tích nhiều biến để có thể hiểu và vận dụng khi học tiếp các môn Toán khác như: *Toán kinh tế, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Các mô hình toán kinh tế...* và một số các môn chuyên ngành cũng như nhằm trang bị một số kỹ năng tính toán theo yêu cầu chung đối với sinh viên đại học ngành kinh tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức :

CO1: Môn học trang bị cho sinh viên các vấn đề lý thuyết và rèn luyện các kỹ năng tính toán của hai vấn đề của Toán học cao cấp là: Đại số tuyến tính và Giải tích toán học cơ bản theo yêu cầu chung đối với sinh viên khối ngành kinh tế.

Từ đó môn học giúp cho sinh viên có thể hiểu và vận dụng khi học tiếp các môn Toán khác như: Toán kinh tế, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng, Kinh tế học...

- Về Kỹ năng :

CO2: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hiện các phép tính trên ma trận, biến đổi sơ cấp ma trận, giải hệ phương trình tuyến tính, đạo hàm, vi phân (hàm một biến và nhiều biến); kỹ năng thiết lập bài toán cực trị hàm nhiều biến không ràng buộc và có ràng buộc.

- Về thái độ:

CO3: Giúp sinh viên thấy được tầm quan trọng của toán học không chỉ với Khoa học Tự nhiên mà còn ứng dụng trong phân tích kinh tế.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Toán cao cấp là học phần đại cương đối với sinh viên chuyên ngành kinh tế năm thứ nhất.

Học phần này đề cập đến các khái niệm về ma trận, định thức và các phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Học phần còn cung cấp các kiến thức về phép tính vi phân hàm một biến số và nhiều biến số. Từ đó, nêu lên một số ứng dụng trong ngành Kinh tế. Cuối cùng, môn học giới thiệu và cung cấp các kiến thức cơ bản về phương trình vi phân cấp 1 và cấp 2.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes – Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Hiểu được kiến thức về ma trận, phép biến đổi sơ cấp trên ma trận, định thức, ma trận nghịch đảo, ... Hàm nhiều biến và phép tính vi phân hàm nhiều biến.	3.0
CLO2	- Nắm được lý thuyết về hệ phương trình tuyến tính, cấu trúc nghiệm hệ phương trình tuyến tính.	3,0
CLO3	- Nắm được lý thuyết về hàm số một biến số: định nghĩa, giới hạn, đạo hàm và vi phân của hàm một biến.	2.0
CLO4	- Nắm được lý thuyết về hàm nhiều biến: định nghĩa, đạo hàm riêng, vi phân. Hiểu được phương pháp giải bài toán cực trị hàm 2 biến tự do và hàm 2 biến có ràng buộc bằng phương pháp nhân tử Lagrange...	3.0

CLO5	- Nắm được lý thuyết về các phương pháp tính và biến đổi nguyên hàm, tích phân xác định, tích phân suy rộng loại 1 và loại 2.	2.0
CLO6	- Nắm được lý thuyết và phương pháp giải các dạng phương trình vi phân cấp 1.	2.0
CLO7	- Nắm được lý thuyết và phương pháp giải các dạng phương trình vi phân cấp 2.	2.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO8	- Có kỹ năng biến đổi ma trận vuông về dạng bậc thang từ đó tính được ma trận nghịch đảo, tìm hạng ma trận, giải hệ phương trình tuyến tính.	3.5
CLO9	- Có kỹ năng tính toán giới hạn, đạo hàm và vi phân hàm một biến số.	3.0
CLO10	- Có kỹ năng tính đạo hàm, vi phân hàm nhiều biến và giải được bài toán cực trị hàm 2 biến tự do và giải được bài toán cực trị hàm 2 biến có ràng buộc bằng phương pháp nhân tử Lagrange.	3.5
CLO11	- Có kỹ năng tính được các dạng nguyên hàm, tích phân xác định và tính toán được các loại tích phân suy rộng.	3.5
CLO12	- Giải được một số dạng cơ bản của phương trình vi phân cấp 1.	3.0
CLO13	- Giải được một số dạng cơ bản của phương trình vi phân cấp 2.	3.0
Chuẩn về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO14	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3.5
CLO15	- Có tư duy toán học, có suy luận logic, có tố chất của người làm kinh tế.	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x		x													x
2		x		x													x
3		x		x													x
4		x		x													x
5		x		x													x
6		x		x													x

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Lê Đình Thuý, Nguyễn Quỳnh Lan (2012), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[2] Dương Thị Thúy Vân (2022), *Bài giảng Toán cao cấp*, Đại học Đồng Nai (Lưu hành nội bộ).

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Huy Hoàng (2014), *Toán cơ sở cho kinh tế*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Nguyễn Văn Quý (2018), *Giáo trình Toán cao cấp*, Nhà xuất bản Tài Chính, Hà Nội.

[3] Nguyễn Đình Trí (2001), *Toán học cao cấp tập 1, 2, 3*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[4] L. Edwards (2006), *Caculus an applied approach seventh edition*, Houghton Mifflin Company, New York.

[5] Michael Hoy, John Livernois, Chris Mc Kenna, Ray Rees, Thanasis Stengos (2011), *Mathematics for Economics*, The MIT Press Cambridge, Massachusetts, London, England (second edition).

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1 Buổi 1 4 giờ	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Toán cao cấp. - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá. - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học. PHẦN 1. ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH CHƯƠNG 1. MA TRẬN – ĐỊNH THỨC 1.1. Ma trận 1.1.1. Định nghĩa ma trận 1.1.2. Các dạng ma trận 1.1.3. Các phép toán trên ma trận	GV: Giới thiệu tổng quan về môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp. Sinh viên:	SV: Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO1 CLO8 CLO14 CLO15

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.1.4. Các phép biến đổi sơ cấp trên hàng 1.2. Định thức 1.2.1. Định nghĩa định thức ma trận vuông cấp n 1.2.2. Định lý khai triển định thức theo một hàng hay một cột bất kỳ Bài tập áp dụng	+ Vấn đáp + Làm bài tập			
Tuần 2 Buổi 2 4 giờ	CHƯƠNG 1: TIẾP THEO 1.2. Định thức (tiếp theo) 1.2.3. Các tính chất định thức 1.2.4. Cách tính định thức 1.3. Ma trận nghịch đảo 1.3.1. Định nghĩa ma trận nghịch đảo 1.3.2. Định lý sự tồn tại của ma trận nghịch đảo 1.3.3. Ma trận phụ hợp 1.3.4. Phương pháp tìm ma trận nghịch đảo 1.3.5. Các tính chất của ma trận nghịch đảo 1.3.6. Ứng dụng của ma trận nghịch đảo để giải phương trình ma trận Bài tập áp dụng	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO1 CLO8 CLO14 CLO15
Tuần 3 Buổi 3 4 giờ	CHƯƠNG 1. TIẾP THEO 1.4. Hạng ma trận 1.4.1. Định nghĩa tổng quát hạng của một ma trận 1.4.2. Tích chất 1.4.3. Phương pháp tìm hạng ma trận Bài tập áp dụng Bài tập ôn tập chương 1	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO1 CLO8 CLO14 CLO15
Tuần 4	CHƯƠNG 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH	Giáo viên:	Sinh viên:	Ví dụ minh	CLO2

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 4 4 giờ	TUYẾN TÍNH 2.1.1. Dạng tổng quát của hệ phương trình tuyến tính 2.1.2. Dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính 2.1.3. Nghiệm của hệ phương trình tuyến tính 2.1.4. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 2.2. Hệ phương trình Cramer 2.2.1. Định nghĩa hệ phương trình Cramer 2.2.2. Định lý (Phương pháp giải hệ phương trình Cramer) 2.3. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát 2.3.1. Điều kiện tồn tại nghiệm. Định lý Kronecker-Capelli 2.3.2. Giải hệ phương trình tuyến tính tổng quát bằng phương pháp Gauss Bài tập chương 2	+ Thuyết trình + Vấn đáp.	+ Vấn đáp + Làm bài tập	họa, bài tập	CLO8 CLO14 CLO15
Tuần 5 Buổi 5 4 giờ	CHƯƠNG 2: TIẾP THEO 2.4. Một số bài toán ứng dụng trong kinh tế 2.4.1. Mô hình cân bằng thị trường 2.4.2. Mô hình input – output của Leontief Bài tập áp dụng Bài tập ôn tập chương 1 và chương 2.	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Kiểm tra thường xuyên TN1	CLO1 CLO2 CLO8 CLO14 CLO15
Tuần 6 Buổi 6 4 giờ	PHẦN 2. GIẢI TÍCH HÀM MỘT BIẾN SỐ VÀ HÀM NHIỀU BIẾN SỐ CHƯƠNG 3: HÀM SỐ	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO3 CLO9 CLO14

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>MỘT BIẾN SỐ VÀ PHÉP TÍNH VI PHÂN CỦA HÀM MỘT BIẾN</p> <p>3.1. Giới hạn của dãy số thực</p> <p>3.1.1. Định nghĩa dãy, giới hạn của dãy số thực</p> <p>3.1.2. Các tính chất và các định lý về giới hạn của dãy số thực</p> <p>3.2. Hàm số một biến số</p> <p>3.2.1. Các khái niệm cơ bản về hàm số</p> <p>3.2.2. Hàm số chẵn-Hàm số lẻ</p> <p>3.2.3. Sự biến thiên của hàm số</p> <p>3.2.4. Hàm số hợp</p> <p>3.2.5. Hàm số ngược</p> <p>3.2.6. Các hàm số sơ cấp cơ bản</p> <p>3.2.7. Một số hàm trong kinh tế</p>				CLO15
Tuần 7 Buổi 7 4 giờ	<p>CHƯƠNG 3. TIẾP THEO</p> <p>3.3. Giới hạn hàm số</p> <p>3.3.1. Định nghĩa giới hạn</p> <p>3.3.2. Giới hạn của các hàm số sơ cấp cơ bản</p> <p>3.3.3. Các dạng vô định</p> <p>3.3.4. Một vài giới hạn đặc biệt</p> <p>3.4. Đạo hàm</p> <p>3.4.1. Khái niệm về đạo hàm</p> <p>3.4.2. Bảng công thức các đạo hàm cơ bản</p> <p>3.4.3. Các quy tắc tính đạo hàm</p>	<p>Giáo viên:</p> <p>+ Thuyết trình</p> <p>+ Vấn đáp.</p>	<p>Sinh viên:</p> <p>+ Vấn đáp</p> <p>+ Làm bài tập</p>	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO3 CLO9 CLO14 CLO15

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.4.4. Đạo hàm hàm hợp 3.4.5. Đạo hàm hàm ngược 3.4.6. Đạo hàm một phía 3.4.7. Đạo hàm cấp cao Bài tập chương 3				
Tuần 8 Buổi 8 4 giờ	CHƯƠNG 3. TIẾP THEO 3.5. Vi phân 3.5.1. Định nghĩa vi phân 3.5.2. Sự liên hệ giữa vi phân và đạo hàm 3.5.3. Tính bất biến của biểu thức vi phân cấp 1 3.5.4. Các quy tắc tính vi phân 3.5.5. Vi phân cấp cao 3.6. Một số ứng dụng của đạo hàm trong lĩnh vực kinh tế Bài tập chương 3	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO3 CLO9 CLO14 CLO15
Tuần 9 Buổi 9 4 giờ	CHƯƠNG 4. : HÀM SỐ HAI BIẾN SỐ VÀ PHÉP TÍNH VI PHÂN CỦA HÀM HAI BIẾN 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.1.1. Hàm số n biến số 4.1.2. Một số hàm trong kinh tế 4.2. Giới hạn của hàm nhiều biến số 4.3. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần 4.3.1. Đạo hàm riêng 4.3.2. Vi phân và ứng dụng vi phân để tính gần đúng Bài tập	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO4 CLO10 CLO14 CLO15
Tuần 10 Buổi 10	CHƯƠNG 4. TIẾP THEO 4.4. Cực trị hàm nhiều biến	Giáo viên: + Thuyết trình	Sinh viên: + Vấn đáp	Ví dụ minh họa, bài	CLO4 CLO10

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
4 giờ	4.4.1. Cực trị tự do 4.4.2. Cực trị có điều kiện 4.4.3. Ứng dụng trong kinh tế Bài tập chương 4 Ôn tập chương 1- 4	+ Vấn đáp. + Cho làm bài kiểm tra thường xuyên TN1	+ Làm bài tập + Làm bài kiểm tra được giao	tập	CLO14 CLO15
Tuần 11 Buổi 11 4 giờ	Bài kiểm tra giữa kỳ CHƯƠNG 5. PHÉP TÍCH TÍCH PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN SỐ 5.1. Tích phân bất định 5.1.1. Nguyên hàm và tích phân bất định 5.1.2. Bảng công thức các nguyên hàm cơ bản 5.1.3. Các phương pháp tích phân bất định Bài tập	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp. - Giao bài kiểm tra	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập +Làm bài kiểm tra được giao	Bài kiểm tra giữa kỳ TL	CLO5 CLO11 CLO14 CLO15
Tuần 12 Buổi 12 4 giờ	CHƯƠNG 5. TIẾP THEO 5.2. Tích phân xác định 5.2.1. Định nghĩa 5.2.2. Các tính chất cơ bản của tích phân xác định 5.2.3. Công thức Newton-Leibnitz 5.2.4. Các phương pháp tích phân xác định 5.2.5. Ứng dụng tích phân xác định 5.3. Tích phân suy rộng 5.3.1. Tích phân suy rộng loại 1: Định nghĩa và phương pháp tính 5.3.2. Tích phân suy rộng loại 2: Định nghĩa và phương pháp tính Bài tập chương 5	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO5 CLO11 CLO14 CLO15
Tuần 13	CHƯƠNG 6. PHƯƠNG	Giáo viên:	Sinh viên:	Bài	CLO6

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 13 4 giờ	TRÌNH VI PHÂN 6.1. Phương trình vi phân cấp 1 6.1.1. Các khái niệm 6.1.2. Phương trình vi phân cấp 1 dạng tách biến 6.1.3. Phương trình vi phân cấp 1 dạng tuyến tính Bài tập chương 6	+ Thuyết trình + Vấn đáp. + kiểm tra thường xuyên TN2	+ Vấn đáp + Làm bài tập	kiểm tra thường xuyên TN2	CLO12 CLO14 CLO15
Tuần 14 Buổi 14 4 giờ	CHƯƠNG 6. TIẾP THEO 6.2. Phương trình vi phân cấp 2 6.2.1. Các khái niệm 6.2.2. Phương trình vi phân cấp 2 có thể giảm cấp được 6.2.3. Phương trình vi phân cấp 2 tuyến tính hệ số hằng thuần nhất 6.2.4. Phương trình vi phân cấp 2 tuyến tính hệ số hằng không thuần nhất Bài tập chương 6	Giáo viên: + Thuyết trình + Vấn đáp.	Sinh viên: + Vấn đáp + Làm bài tập	Ví dụ minh họa, bài tập	CLO7 CLO13 CLO14 CLO15
Tuần 15 Buổi 15 4 giờ	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập một số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	Giáo viên: Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.	Sinh viên: Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do GV đưa ra.	Không đánh giá	CLO1- CLO15

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 6.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

- Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

- Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

- Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Tự Nhiên/ Bộ môn Toán

- Địa chỉ/email liên hệ: duongttvan@dnpu.edu.vn hoặc vandhdn@gmail.com.

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Dương Thị Thúy Vân

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN**
- Tên học phần Tiếng Anh: **THE THEORY OF PROBABILITY AND MATHEMATICAL STATISTICS**
- Mã học phần: 2113103
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm thứ nhất
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết:
 - + Học phần trước: Toán cao cấp
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Lý thuyết xác suất và thống kê toán trang bị cho người học hiểu được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán. Học phần giúp người học có thể vận dụng kiến thức xác suất và thống kê để tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong kinh tế và cuộc sống. Đồng thời với những kiến thức được trang bị này sinh viên có thể tiếp thu được các môn học sau này như: Nguyên lý thống kê kinh tế, Thống kê doanh nghiệp;... Thông qua đó từng bước hình thành đạo đức nghề nghiệp

cho người học. Sau khi học xong người học có thể thực hiện được một số công việc của kế toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Về kiến thức:* Sau khi kết thúc học phần sinh viên phải hiểu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất: phép thử, biến cố, xác suất của biến cố, xác suất có điều kiện; đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; luật số lớn, các định lý giới hạn. Bên cạnh đó, người học phải nắm được các kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê toán học: lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên; các bài toán thống kê suy luận: bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể, các bài toán kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích tương quan và hồi quy.

- *Về kỹ năng:* Sau khi kết thúc học phần sinh viên phải giải được một cách tương đối thành thạo các bài tập xác suất, các bài tập ước lượng và kiểm định cơ bản theo đề cương chi tiết của học phần. Người học có thể xử lý thành thạo các bài toán xác suất gặp trong các học phần khác. Bên cạnh đó, người học có thể giải quyết các tình huống liên quan đến những vấn đề có nội dung xác suất và thống kê trong cuộc sống.

- *Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:* Giúp cho người học nhận thức được trong kinh tế cũng như ngoài xã hội, chúng ta luôn luôn gặp các sự kiện ngẫu nhiên mà ta cần phải xử lý. Người học rèn được tính cẩn thận, tính trung thực.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Lý thuyết xác suất và thống kê toán là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, và đây là kiến thức cơ sở ngành của ngành Kế toán.

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất: phép thử, biến cố, xác suất của biến cố, xác suất có điều kiện; đại lượng ngẫu nhiên, quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; luật số lớn, các định lý giới hạn. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê toán học: lý thuyết về mẫu ngẫu nhiên; các bài toán thống kê suy luận: bài toán ước lượng các tham số đặc trưng của tổng thể, các bài toán kiểm định giả thuyết thống kê, phân tích tương quan và hồi quy.

4. Chuẩn đầu ra (CLO) của học phần:

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)

Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu được các khái niệm Phép thử và biến cố; Các phép toán trên biến cố: phép toán cộng, phép nhân và phủ định biến cố; Tính độc lập, xung khắc, đối lập của biến cố.	3,0
CLO2	Hiểu được khái niệm Xác suất của biến cố; Các định nghĩa xác suất của biến cố; Các công thức tính xác suất của biến cố.	3,0
CLO3	Hiểu được khái niệm Đại lượng ngẫu nhiên, phân loại đại lượng ngẫu nhiên; Bảng phân phối, hàm mật độ, hàm phân phối của đại lượng ngẫu nhiên; Một số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên; Một số phân phối xác suất đặc biệt của đại lượng ngẫu nhiên.	3,0
CLO4	Hiểu được Luật số lớn; Định lý giới hạn trung tâm.	2,0
CLO5	Hiểu được khái niệm Mẫu ngẫu nhiên; Ý nghĩa của các đặc trưng mẫu, gồm trung bình, median, mod, độ lệch chuẩn, phương sai và phân vị.	3,0
CLO6	Hiểu được khái niệm Ước lượng điểm; Ước lượng khoảng; Kiểm định giả thuyết thống kê; Mô hình hồi qui tuyến tính.	3,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO7	Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của phép thử ngẫu nhiên. Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo định nghĩa xác suất cổ điển. Sử dụng được các công thức tính xác suất, đặc biệt là xác suất có điều kiện. Áp dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán xác suất trong kinh tế và thực tế.	3,5
CLO8	Tìm được bảng phân phối xác suất và hàm phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc. Áp dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán xác suất trong kinh tế và thực tế.	3,5
CLO9	Tìm được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của đại lượng ngẫu nhiên liên tục. Áp dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán xác suất trong kinh tế và thực tế.	3,5
CLO10	Xác định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của đại lượng ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này. Áp dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán xác suất trong kinh tế và thực tế.	3,5
CLO11	Sử dụng được phân phối Siêu bội; Nhị thức; Poisson; Chuẩn; Chi bình phương; Student và mối liên hệ giữa các phân phối này (nếu có). Áp dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán xác suất trong kinh tế và thực tế.	3,5

CLO12	Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê. Tính được giá trị của tỉ lệ mẫu, trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi.	3,5
CLO13	Sử dụng được phương pháp ước lượng bằng khoảng tin cậy khi ước lượng các số đặc trưng của tổng thể như: tỉ lệ, trung bình và phương sai.	4,5
CLO14	Xác định được giả thuyết và đối thuyết của bài toán kiểm định giả thuyết và mức ý nghĩa của bài toán kiểm định giả thuyết.	3,5
CLO15	Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.	4,5
CLO16	Xác định được hệ số tương quan mẫu, hàm hồi qui tuyến tính thực nghiệm bằng máy tính bỏ túi. Sử dụng được hàm hồi qui tuyến tính thực nghiệm.	3,5
Mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO17	Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình học.	3,5
CLO18	Có tính cẩn thận, kiên trì, trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.	3,5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO):**

PLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
CLOs																	
1		X		X				X	X						X		
2		X		X				X	X						X		
3		X		X				X	X						X		
4		X		X				X	X						X		
5		X		X				X	X								
6		X		X				X	X						X		
7		X		X				X	X						X		
8		X		X				X	X						X		
9		X		X				X	X						X		
10		X		X				X	X						X		
11		X		X				X	X						X		
12		X		X				X	X								
13		X		X				X	X						X		

14		X		X				X	X						X		
15		X		X				X	X						X		
16		X		X				X	X						X		
17			X		X	X	X	X	X	X						X	X
18			X		X	X	X	X	X	X						X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Đóng góp tại lớp	Đánh giá thường xuyên theo thang điểm ABCDF	CLO17 CLO18	10%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Ví dụ minh họa trên lớp: - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo thang điểm ABCDF	CLO1 đến CLO18	5%
	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm 1; 2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO18	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	CLO1 đến CLO18	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Cao Văn, Ngô Văn Thứ, Trần Thái Ninh - NXB Đại học kinh tế quốc dân, Giáo trình *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Hà Nội năm 2018.

[2] Nhóm tác giả Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên - Trường Đại học Đồng Nai, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Phạm Văn Kiều - NXB Khoa học và kỹ thuật, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán học*, Hà Nội năm 1998.

[2] Đặng Hùng Thắng - NXB Giáo dục, *Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng*, Hà Nội năm 1997.

[3] Đặng Hùng Thắng - NXB Giáo dục Hà Nội, *Bài tập xác suất*, 2001.

[4] Đào Hữu Hồ, Nguyễn Văn Hữu, Hoàng Hữu Như - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, *Thống kê toán học*, 2004.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4 tiết	<p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Lý thuyết xác suất và thống kê toán. - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá. - Giới thiệu tài liệu học tập. <p>Nêu mục tiêu môn học</p>	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp	không	Không
	<p>CHƯƠNG 1: BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Các quy tắc đếm và đại số tổ hợp 1.1.1. Các quy tắc đếm 1.1.2. Đại số tổ hợp 1.1.3. Bài tập áp dụng 1.2. Phép thử và biến cố 1.2.1. Định nghĩa phép thử - Không gian mẫu 1.2.2. Biến cố 	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO7 CLO17 CLO18
Tuần 2/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 1: BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.2. Phép thử và biến cố 1.2.2. Biến cố (tiếp) 1.3. Định nghĩa và tính chất của xác suất 1.3.1. Định nghĩa của xác suất 1.3.2. Tính chất của xác suất 1.4. Các công thức tính xác suất 1.4.1. Công thức cộng xác suất 1.4.2. Công thức nhân xác suất 	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO2 CLO7 CLO17 CLO18
Tuần 3/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 1: BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.4. Các công thức tính xác suất 1.4.2. Công thức nhân xác suất (tiếp) 1.4.3. Công thức xác suất đầy đủ - Công thức Bayes 	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO2 CLO7 CLO17 CLO18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.4.4. Công thức Bernoulli				
Tuần 4/ 4 tiết	Bài tập Chương 1	Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Bài tập	CLO1 CLO2 CLO7 CLO17 CLO18
Tuần 5/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN 2.1. Đại lượng ngẫu nhiên 2.1.1. Định nghĩa và phân loại đại lượng ngẫu nhiên 2.1.2. Luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO8 CLO9 CLO17 CLO18
Tuần 6/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN 2.2. Hàm của đại lượng ngẫu nhiên 2.2.1. Hàm của một đại lượng ngẫu nhiên rời rạc 2.2.2. Hàm của hai đại lượng ngẫu nhiên rời rạc 2.3. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên 2.3.1. Kỳ vọng 2.3.2. Phương sai 2.3.3. Mod 2.3.4. Trung vị 2.3.5. Moment, hệ số bất đối xứng, hệ số nhọn	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO8 CLO10 CLO17 CLO18
Tuần 7/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN 2.4. Một số phân phối xác suất đặc biệt của đại lượng ngẫu nhiên 2.4.1. Một số phân phối xác suất đặc biệt của đại lượng ngẫu nhiên rời rạc 2.4.2. Một số phân phối xác suất đặc biệt của đại lượng ngẫu nhiên liên tục	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO11 CLO17 CLO18
Tuần 8/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN 2.4.2. Một số phân phối xác suất đặc biệt của đại lượng ngẫu nhiên liên tục (tiếp)	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO4 CLO11 CLO17 CLO18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>CHƯƠNG 3: LUẬT SỐ LỚN VÀ ĐỊNH LÝ GIỚI HẠN TRUNG TÂM</p> <p>3.1. Luật số lớn</p> <p>3.2. Định lý giới hạn trung tâm</p> <p>Bài kiểm tra giữa học phần số 01</p>				
Tuần 9/ 4 tiết	Bài tập Chương 2 và Chương 3	Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Bài tập	CLO3 CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO17 CLO18
Tuần 10/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: MẪU NGẪU NHIÊN</p> <p>4.1. Tổng thể và mẫu ngẫu nhiên</p> <p>4.1.1. Một số khái niệm cơ bản của tổng thể và mẫu ngẫu nhiên</p> <p>4.1.2. Các đặc trưng của mẫu ngẫu nhiên</p> <p>4.1.3. Quy luật phân phối xác suất của một số thống kê quan trọng</p> <p>CHƯƠNG 5: ƯỚC LƯỢNG CÁC SỐ ĐẶC TRUNG CỦA TỔNG THỂ</p> <p>5.1. Các phương pháp ước lượng điểm</p> <p>5.1.1. Ước lượng không chệch</p> <p>5.1.2. Ước lượng hiệu quả</p> <p>5.1.3. Ước lượng vững</p>	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài Tập	CLO5 CLO6 CLO12 CLO17 CLO18
Tuần 11/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5: ƯỚC LƯỢNG CÁC SỐ ĐẶC TRUNG CỦA TỔNG THỂ</p> <p>5.2. Phương pháp ước lượng bằng khoảng tin cậy</p> <p>5.2.1. Ước lượng tỉ lệ tổng thể</p> <p>5.2.2. Ước lượng trung bình tổng thể</p>	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài Tập	CLO6 CLO13 CLO17 CLO18
Tuần 12 / 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5: ƯỚC LƯỢNG CÁC SỐ ĐẶC TRUNG CỦA TỔNG THỂ</p> <p>5.2.3. Ước lượng phương sai tổng thể</p>	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Ví dụ Bài Tập	CLO6 CLO13 CLO14 CLO15

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>CHƯƠNG 6: KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ</p> <p>6.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>6.1.1. Giả thuyết thống kê</p> <p>6.1.2. Kiểm định giả thuyết thống kê</p> <p>6.1.3. Các bài toán kiểm định giả thuyết thống kê</p> <p>6.1.4. Hai loại sai lầm</p> <p>6.1.5. Mức ý nghĩa của kiểm định</p> <p>6.2. Một số bài toán kiểm định giả thuyết thống kê</p> <p>6.2.1. Kiểm định giả thuyết về tỉ lệ tổng thể</p> <p>6.2.2. Kiểm định giả thuyết về trung bình tổng thể</p> <p>6.2.3. Kiểm định giả thuyết về so sánh hai tỉ lệ tổng thể</p>				CLO17 CLO18
Tuần 13/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 6: KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ</p> <p>6.2.4. Kiểm định giả thuyết về so sánh hai trung bình tổng thể</p> <p>CHƯƠNG 7: TƯƠNG QUAN VÀ HỒI QUY TUYẾN TÍNH</p> <p>7.1. Hệ số tương quan mẫu</p> <p>7.2. Đường hồi quy tuyến tính thực nghiệm</p> <p>Bài kiểm tra giữa học phần số 02</p>	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập Làm bài kiểm tra	Ví dụ Bài tập	CLO6 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18
Tuần 14/ 4 tiết	Bài tập Chương 4, Chương 5, Chương 6 và Chương 7	Vấn đáp	Vấn đáp Làm bài tập	Bài tập	CLO5 CLO6 CLO13 CLO14 CLO15 CLO16 CLO17 CLO18
Tuần 15/ 4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của học phần - Ôn tập một số dạng bài tập 	Thuyết trình Vấn đáp	Vấn đáp	Không đánh giá	CLO1-CLO18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	- Công bố điểm thành phần				

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Có sự tương tác lớp học: phát biểu, thảo luận, làm bài tập được giao trên lớp

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá thường xuyên: làm bài tập đánh giá cuối mỗi buổi học (10 buổi đầu tiên).
- Đánh giá giữa kỳ: thực hiện đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kì

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Tham gia thi tập trung đánh giá kết quả học tập cuối kì

8.4. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
- Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.
- Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
- Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế / Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: phamvandu.dlu@gmail.com

Đồng Nai, ngày 14 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Phạm Văn Dự

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ HỌC VI MÔ (NGÀNH KẾ TOÁN)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: Kinh tế học vi mô
- Tên học phần Tiếng Anh: Microeconomics
- Mã học phần: 2113104
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ			90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 1
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần trước:
 - + Học phần song hành (nếu có): không có

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:

Trình bày được những vấn đề chung về kinh tế học vi mô, vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hành vi của người tiêu dùng. Giải thích và tính toán được các độ co giãn – cầu của nền kinh tế thị trường và

các quyết định về sản xuất của doanh nghiệp. Khảo sát và phân tích được tình hình về sản phẩm, về các thị trường liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp để có thể đưa ra được các quyết định trong sản xuất, đề xuất được các giải pháp để khắc phục những mặt còn hạn chế và phát triển các thị trường đó trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

CO1: Trình bày được những vấn đề chung về kinh tế học vi mô, vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hành vi của người tiêu dùng.

CO2: Giải thích mối quan hệ cung – cầu của nền kinh tế thị trường.

CO3: So sánh được đặc điểm của các thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

Về kỹ năng:

CO4: Áp dụng công thức để tính được độ co giãn của cung và cầu giữa giá cả của các hàng hóa và giá cả hàng hóa đối với thu nhập; năng suất bình quân, năng suất cận biên, các loại chi phí trong sản xuất và lợi nhuận của Doanh nghiệp.

CO5: Phân tích được thực tế ngân sách của người tiêu dùng và có những lựa chọn tiêu dùng nhằm tối ưu hóa lợi ích trong giới hạn ngân sách.

CO6: Khảo sát được tình hình về sản phẩm, về thị trường liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp để có thể đưa ra được các quyết định trong sản xuất.

CO7: Phân tích được thực trạng thị trường vốn, lao động và đất đai của nền kinh tế và đề xuất được các giải pháp để khắc phục những mặt còn hạn chế và phát triển các thị trường đó trong thời gian tới

Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO8: Có thái độ tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm và lĩnh hội kiến thức.

CO9: Tham dự đầy đủ các buổi học, hoàn thành các bài kiểm tra cá nhân và các bài tập nhóm.

CO10: Nghiêm túc chấp hành các quy định của nhà trường trong quá trình học tập, kiểm tra và thi.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

- Học phần Kinh tế vi mô là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành kế toán. Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị

trường thông qua việc phân tích các qui luật kinh tế cơ bản như qui luật cung cầu, qui luật cạnh tranh...

- Học phần này còn đề cập tới hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: Chính phủ, doanh nghiệp và người tiêu dùng, qua đó sinh viên sẽ được trang bị kiến thức để có khả năng phân tích các hoạt động kinh tế và làm cơ sở để học tập, nghiên cứu các học phần tiếp theo.
- Học phần được trình bày trong 7 chương, đó là những nội dung: Những vấn đề chung về kinh tế học vi mô, vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cung-cầu, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp, thị trường các yếu tố sản xuất và cạnh tranh và độc quyền.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô và nắm vững các phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô.	3,0
CLO 2	Phân tích được những ưu thế và khuyết tật của nền kinh tế thị trường và vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa.	3,5
CLO 3	Giải thích được mối quan hệ cung – cầu của nền kinh tế thị trường.	4,0
CLO 4	Giải thích được hành vi của người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu.	3,0
CLO 5	Giải thích được các hành vi của DN trong hoạt động kinh doanh để quyết định sản lượng và đạt lợi nhuận.	3,5
CLO 6	Phân tích được vai trò của các yếu tố sản xuất của Doanh nghiệp	4,0
CLO 7	So sánh được đặc điểm của các thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo	4,0

Chuẩn về kỹ năng		
CLO 8	Áp dụng các phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô trong việc phân tích một tình huống xảy ra trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay	3,5
CLO 9	Áp dụng công thức để tính được độ co giãn của cung và cầu giữa giá cả của các hàng hóa và giá cả hàng hóa đối với thu nhập.	3,5
CLO 10	Tính toán được người tiêu dùng sử dụng ngân sách để có những lựa chọn tiêu dùng nhằm tối ưu hóa lợi ích trong giới hạn ngân sách	4,0
CLO 11	Khảo sát và đánh giá được nhu cầu của người tiêu dùng về một nhóm sản phẩm trên thị trường.	4,0
CLO 12	Áp dụng công thức để tính được năng suất bình quân, năng suất cận biên, các loại chi phí trong sản xuất và lợi nhuận của Doanh nghiệp. Từ kết quả khảo sát nhu cầu về sản phẩm của người tiêu dùng, xác định các biện pháp để có thể đưa ra được các quyết định trong sản xuất cho DN.	4,5
CLO 13	Tính toán được nhu cầu về thị trường vốn, lao động và đất đai ở nước ta hiện nay và có những đề xuất để khắc phục những hạn chế trong việc thiếu hụt những nhu cầu đó.	4,0
CLO 14	Cho các ví dụ về các thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo	4,0
Chuẩn về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 15	Tích cực tiếp thu và tìm kiếm kiến thức mới; Tổ chức, thiết kế các hoạt động học tập một cách khoa học.	4,0
CLO 16	Tổ chức, thiết kế các hoạt động thảo luận nhóm; khảo sát, đánh giá thị trường của bản thân khoa học và trung thực	4,5

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CĐRhp) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐRCTĐT):

PLOs CĐRs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x						x								

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ hình thức thi trắc nghiệm Đánh giá theo thang điểm 10.	CĐR 1 đến CĐR 14	60%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

Tài liệu bắt buộc: (liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)

[1] Bộ giáo dục đào tạo (1997), Giáo trình đại học cao đẳng kinh tế học vi mô, NXB giáo dục.

[2] Phạm Văn Thanh (2021), Kinh tế vi mô, Tài liệu giảng dạy, Trường Đại học Đồng Nai.

Tài liệu tham khảo:

[3] Ngô Trần Ánh (2001), Kinh tế quản lý doanh nghiệp, NXB thống kê.

[4] Nguyễn Văn Dân (2001), Những vấn đề của toàn cầu hóa kinh tế, NXB khoa học xã hội.

[5] Robert C. Guell (2008), Biên dịch Mai Văn Dung, Kinh tế vi mô, NXB tổng hợp Đồng Nai.

[6] Trương Thị Hạnh (2006), Kinh tế vi mô, NXB thống kê.

[7] Lê Bảo Lâm và cộng sự (2010), Kinh tế vi mô, NXB thống kê.

[8] Phan Thanh Phô (1998), Các nguyên lý kinh tế vĩ mô, NXB Giáo dục.

[9] Trường đại học kinh tế TP HCM (2001), Giáo trình kinh tế học vi mô, NXB giáo dục.

[10] Cô dơ lớp – Vusin (1976), Từ điển kinh tế, NXB sự thật.

[11] Paul A Samuelson and William D. Nordhaus (1997), Kinh tế học, NXB chính trị quốc gia.

[12] Robert S. Pindyck and Baniel L. Rubinfeld (1994), Kinh tế học vi mô- Trường đại học ngoại thương dịch.

[13] Robert B. Ekelund and Obert F. Hebert (2004), Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB thống kê.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ B1 2 LT 2TH	Giới thiệu môn học				
	CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NỀN KINH TẾ VI MÔ 1.1. Những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh tế 1.2. Khái niệm về kinh tế học 1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 1; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học - Thảo luận nhóm về phương pháp nghiên cứu trong việc phân tích một tình huống xảy ra trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài trắc nghiệm TN1.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thảo luận nhóm hoàn thành bài tập - Làm bài trắc nghiệm TN1.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN 1	CLO1; CLO 8; CLO 15; CLO 16.
Tuần 2/ Buổi 2 2 LT 2TH	CHƯƠNG 2: VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 2.1. Cơ chế thị trường 2.2. Vai trò của Chính phủ trong nền	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học - Thảo luận nhóm nêu ví dụ về ưu điểm và khuyết tật của nền kinh tế thị trường. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thảo luận nhóm hoàn thành bài tập; - Làm bài trắc nghiệm TN2.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN 2	CLO 2; CLO 9; CLO 15; CLO 16.

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	kinh tế thị trường theo định hướng XHCN ở Việt Nam	- Giao bài trắc nghiệm TN2.			
Tuần 3/ Buổi 3 4 tiết LT	Chương III: CUNG - CẦU 3.1. Cầu 3.2. Cung 3.3. Cân bằng cung, cầu	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 3; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Đánh giá quá trình	CLO 3; CLO 15.
Tuần 4/ Buổi 4 4 tiết LT	Chương III: CUNG - CẦU (Tiếp) 3.4. Phương pháp ước lượng cầu 3.5. Đẳng sau đường cầu và đường cung 3.6. Sự co, giãn của cầu và cung.	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 3; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài trắc nghiệm TN3.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài trắc nghiệm TN3.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN 3	CLO 3; CLO 15.
Tuần 5/ Buổi 5 4 tiết TH	Chương III: CUNG - CẦU (TIẾP) Hướng dẫn các công thức tính toán cung – cầu Bài tập chương 3	- Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên Bài tập	CLO 3; CLO 10; CLO 15; CLO 16.

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 6/ Buổi 6 4 tiết LT	Chương 4: LÝ THUYẾT NGƯỜI TIÊU DÙNG 4.1. Sở thích của người tiêu dùng 4.2. Lý thuyết về lợi ích 4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 4; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài trắc nghiệm TN4. -Hướng dẫn chuẩn bị bài phỏng vấn	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài trắc nghiệm TN 4.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN4	CLO 4; CLO 15.
Tuần 7/ Buổi 7 4 tiết TH nhóm	Chương 4: LÝ THUYẾT NGƯỜI TIÊU DÙNG (Tiếp) Thực hiện phiếu phỏng vấn người tiêu dùng	Hướng dẫn SV thực hiện cuộc phỏng vấn Chia nhóm (mỗi nhóm 5 SV)	SV thực hiện cuộc phỏng vấn Nộp phiếu phỏng vấn	Bài kiểm tra thường xuyên PPV	CLO 4; CLO 11; CLO 15; CLO 16.
Tuần 8/ Buổi 8 4 tiết LT	Chương 5: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA DOANH NGHIỆP 5.1. Lý thuyết về sản xuất 5.2. Lý thuyết về Chi phí sản xuất	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 5; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài trắc nghiệm TN 5.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN5.	CLO 5; CLO 15.

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.3. Lý thuyết về lợi nhuận và quyết định sản lượng 5.4. Ứng dụng và những điểm cần lưu ý				
Tuần 9/ Buổi 9 4 tiết TH	Chương 5: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA DOANH NGHIỆP (tiếp) Hướng dẫn các công thức tính toán chi phí sản xuất Bài tập chương 5- Phần 1	- Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập. - Giao bài tập cho sinh viên.	- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên Bài tập	CLO 5; CLO 12; CLO 15; CLO 16.
Tuần 10/ Buổi 10 4 tiết TH	Chương 5: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA DOANH NGHIỆP (Tiếp theo) Hướng dẫn các công thức tính toán chi phí sản xuất Bài tập chương 5- phần 2	- Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập. - Giao bài tập cho sinh viên.	- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên Bài tập	CLO 5; CLO 12; CLO 15; CLO 16.
Tuần 11/	CHƯƠNG 6: THỊ	- Thuyết giảng kết hợp	- Sinh viên lắng	Đánh giá	CLO 6;

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 11 4 tiết LT	TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT 6.1. Những vấn đề chung 6.2. Thị trường lao động 6.3. Cung và cầu về vốn 6.4. Đất đai và tiền thuê đất	trình chiếu slides nội dung chương 6; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài trắc nghiệm TN6.	nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài trắc nghiệm TN 6.	quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN 6	CLO 15.
Tuần 12/ Buổi 12 4 tiết Serminar	CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT (Tiếp theo) Hướng dẫn các nhóm trình bày bài serminar về thị trường các yếu tố sản xuất.	- Hướng dẫn sinh viên thảo luận bài serminar về thị trường các yếu tố sản xuất. - Mỗi nhóm chọn 1 trong các lĩnh vực kinh doanh trong nước.	- Sử dụng kiến thức trên lý thuyết và thực tế để hoàn thành bài serminar - Trình bày Power point	Đánh giá kết quả thực hiện bài serminar	CLO 6; CLO 13; CLO 15; CLO 16.
Tuần 13/ Buổi 13 2LT 2TH	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập từ chương 1 đến chương 6. - Làm bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập, trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra giữa kỳ	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu, xem lại bài tập. - Làm bài kiểm tra	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra giữa kỳ	Từ CLO 1 đến CLO 6; Từ CLO 8 đến CLO 13;

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			giữa kì		
Tuần 14/ Buổi 14 4 tiết LT	CHƯƠNG 7: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN 7.1. Các loại thị trường 7.2. Cạnh tranh hoàn hảo 7.3. Độc quyền 7.4. Cạnh tranh không hoàn hảo	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 7; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài trắc nghiệm TN7.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài trắc nghiệm TN 7.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên TN 7	CLO 7; CLO 15.
Tuần 15/ Buổi 15 4TH	TH: Cho các ví dụ về các thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo ÔN TẬP	- Hướng dẫn thảo luận nhóm - Ôn tập lại toàn bộ nội dung trong các chương, nhấn mạnh những nội dung quan trọng - Hướng dẫn cách thức thi hết học phần	- Hoàn thành bài tập nhóm - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Đánh giá quá trình.	CLO 7; CLO 14; CLO 15; CLO 16.

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần;

tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email liên hệ:

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vững TS. Phạm Văn Thanh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VĨ MÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: KINH TẾ VĨ MÔ
- Tên học phần Tiếng Anh: MACRO ECONOMIC
- Mã học phần: 2113105
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: (đánh dấu X vào ô chọn)
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ	0	0	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 1
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vi mô
 - + Học phần song hành (nếu có):

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Kinh tế vĩ mô giúp người học hiểu rõ các kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô, xác định các nhân tố tác động qua lại trên các thị trường; từ thị trường hàng hoá, thị trường tiền tệ, thị trường lao động, thị trường ngoại hối và làm ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế. Ngoài ra người học còn hiểu rõ các công cụ và sử dụng các công cụ trong điều hành nền kinh tế; Đảm bảo sự phối hợp một cách logic, khoa học các chính sách nhằm phát triển nền kinh tế tránh tình trạng suy thoái hoặc lạm phát.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO1: Sinh viên được trang bị kiến thức về kinh tế học vĩ mô; Nhận biết, đánh giá được tình hình kinh tế;

CO2: Phân tích và hiểu rõ các chính sách điều tiết vĩ mô mà chính phủ ban hành nhằm đưa ra những quyết định trong điều hành doanh nghiệp hoặc chiến lược đầu tư.

- Về kỹ năng:

CO3: Giúp sinh viên phát triển kỹ năng tư duy, kỹ năng phân tích, kỹ năng nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới.

-Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO4: Có ý thức học tập tốt, tương tác cùng giảng viên trong mỗi buổi học để đạt hiệu quả học tập cao, có ý thức nghiên cứu tài liệu và học tập nhóm.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Nội dung học phần Kinh tế vĩ mô giúp người học có kiến thức về những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế như: Làm thế nào đo lường sản lượng quốc gia; Phân phối thu nhập quốc dân như thế nào để vừa đảm bảo nhu cầu chi tiêu của các thành phần trong xã hội và vừa đảm bảo mục tiêu phát triển nền kinh tế; Thất nghiệp có ảnh hưởng đến nền kinh tế không và các nguyên nhân của thất nghiệp; Vì sao chính phủ phải giám sát chặt chẽ cung tiền và lạm phát có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế không; Chính phủ sử dụng công cụ nào để kiềm chế lạm phát; Mô hình nền kinh tế mở và các chính sách điều tiết nền kinh tế của chính phủ; Giải thích những vấn đề của nền kinh tế thông qua mô hình IS-LM; AD-AS.

4. Chuẩn đầu ra (CLO) của học phần:

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Hiểu rõ các vấn đề chung trong kinh tế vĩ mô - Hiểu rõ khái niệm cơ bản trong kinh tế vĩ mô.	3.0
CLO 2	- Hiểu rõ các phương pháp đo lường sản lượng quốc gia - Thực hành tốt các phương pháp đo lường sản lượng quốc gia	3.5
CLO 3	- Hiểu rõ các phương pháp phân phối sản lượng quốc gia - Thực hành tốt các phương pháp phân phối sản lượng quốc gia	3.5
CLO 4	- Hiểu rõ các thành phần của tổng cầu và các nhân tố ảnh hưởng. - Phân tích được các thành phần của tổng cầu và các nhân tố ảnh hưởng.	4.0
CLO 5	- Phân tích chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... và sử dụng các công cụ trong sử dụng chính sách phù hợp điều tiết vĩ mô nền kinh tế. - Hiểu rõ các nguyên tắc thực hiện chính sách, công cụ và định lượng từng công cụ.	4.0
CLO 6	- Mô hình IS-LM và mô hình AD-AS - Giải thích mô hình IS-LM và mô hình AD-AS	4.0

CLO 7	- Hiểu rõ cán cân thanh toán và các nhân tố ảnh hưởng - Phân tích cán cân thanh toán và các nhân tố ảnh hưởng	4.0
CLO 8	- Phối hợp các chính sách trong điều tiết vĩ mô nền kinh tế - Phối hợp tốt các chính sách trong điều tiết vĩ mô nền kinh tế	3.5
CLO 9	- Vẽ đồ thị, giải thích các chính sách điều tiết nền kinh tế bằng đồ thị. - Vẽ đồ thị, và giải thích được các chính sách điều tiết nền kinh tế bằng đồ thị.	4.0
CLO 10	- Giải tất cả các dạng bài tập. - Giải bằng phương pháp nhanh và an toàn nhất	3.5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 11	- Phát huy Kỹ năng đọc tài liệu tham khảo và giáo trình - Chọn tài liệu tham khảo, giáo trình, bài báo.. tập hợp nội dung chính và sử dụng cơ sở lý thuyết để giải thích tình huống	4.0
CLO 12	- Nâng cao Kỹ năng phân tích - Phân tích các chính sách, xác định mục đích và kết quả	4.0
CLO 13	- Kỹ năng vẽ đồ thị và giải thích bằng đồ thị - Trình bày cách hình thành đường IS, LM, AD, AS... điểm cân bằng, giải thích các nhân tố tác động và kết quả bằng đồ thị. Giải thích điều hành chính sách bằng đồ thị.	4.0
CLO 14	- Kỹ năng giải bài tập - Biết cách giải các dạng bài tập, giải bằng phương pháp nhanh và hiệu quả nhất.	3.5
CLO 15	- Kỹ năng tổng hợp kiến thức bằng bản đồ tư duy. - Kiến thức tổng hợp trên bản đồ tư duy phải ngắn gọn, khoa học và logic	4.5
Chuẩn mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 16	- Hiểu rõ mục tiêu môn học nhằm ứng dụng vào thực tế đạt hiệu quả. - Hoàn thành đúng các yêu cầu của giảng viên	3.0
CLO 17	- Có tinh thần nghiên cứu và cập nhật kiến thức mới - Kiến thức kinh tế rộng và ứng dụng tùy thuộc tình hình thực tế đòi hỏi người học phải thường xuyên cập nhật và vận dụng sáng tạo	3.5
CLO 18	- Đảm bảo tính trung thực, làm việc khoa học - Số liệu trong kinh tế rất nhiều đòi hỏi người học phải trung thực khi sử dụng nguồn	3.5

CLO 19	- Hiểu rõ cơ sở lý thuyết; Đánh giá, phân tích tình hình kinh tế đưa ra những quyết định phát triển doanh nghiệp - Ứng dụng lý thuyết vào thực tế phải biết cách phối hợp khoa học và kịp lúc.	4.5
CLO 20	- Phát huy năng lực học tập và nghiên cứu - Đòi hỏi Ý thức và trách nhiệm cá nhân	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	X	X	X	X													
2		X	X	X													
3		X	X	X													
4		X	X	X													
5		X	X	X													
6		X	X	X													
7		X	X	X													
8		X	X	X													
9		X	X	X													
10		X	X	X													
11			X	X				X	X								
12			X	X				X	X								
13			X	X				X	X								
14			X	X				X	X								
15			X	X				X	X							X	
16			X	X				X								X	
17			X	X				X								X	
18			X	X				X								X	
19			X	X				X							X	X	X
20			X	X				X								X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá chuyên cần	- Số buổi tham gia lớp học - Thái độ học tập	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 15	10%
2. Đánh giá quá trình	Bài tập ở nhà và trên lớp, bài tập lớn,	Thường xuyên		5%
	- Bài kiểm tra - Bài mindmap	- 01 bài kiểm tra - Nộp cuối kỳ	CLO 11 đến CLO 15	10% 15%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ theo hình thức thi trắc nghiệm Đánh giá theo thang điểm 10	CLO 1 đến CLO15	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc: (liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)

[1] Phạm Văn Thanh, Nguyễn Thu Thủy (2019), *Kinh tế vĩ mô*, Lưu hành nội bộ

- Tài liệu tham khảo: (liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)

[1] Dương Tấn Diệp (2007), *Kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản Thống kê.

[2] David Begg (2010), *Kinh tế học vĩ mô*, Nhà xuất bản Thống kê.

[3] N. Gregory Mankiw (2014), *Kinh tế học vĩ mô*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

[4] Nguyễn Văn Ngọc (2011), *Bài giảng kinh tế vĩ mô*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.

[5] Olivier Blanchard (2000), *Kinh tế vĩ mô*, chương trình giảng dạy Fulbright.

- [6] Phạm Chung, Trần Văn Hùng (2011), *Kinh tế vĩ mô phân tích*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Thái Thảo Vy (2011), *Kinh tế học vĩ mô*, Nhà xuất bản tài chính.
- [8] GS. TS Nguyễn Văn Tiến (2011), *Giáo trình Tài chính tiền tệ*, Nhà xuất bản thống kê.
- [9] GS. TS Nguyễn Văn Tiến (2012), *Giáo trình Tài chính quốc tế*, Nhà xuất bản thống kê.
- [10] PGS. TS Nguyễn Minh Kiều (2009), *Thị trường Tài chính*, Nhà xuất bản thống kê.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VĨ MÔ</p> <p>1.1 KHÁI NIỆM</p> <p>1.1.1. Kinh tế học</p> <p>1.1.2. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô</p> <p>1.1.3. Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc</p> <p>1.1.4. Nhu cầu và cầu</p> <p>1.1.5. Lạm phát và thất nghiệp</p> <p>1.2 ĐƯỜNG GIỚI HẠN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT</p> <p>1.2.1 Đường giới hạn khả năng sản xuất</p> <p>1.2.2 Chi phí cơ hội</p> <p>1.3 VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ</p> <p>1.3.1 Nhược điểm của kinh tế thị trường</p> <p>1.3.2 Vai trò kinh tế của chính phủ</p>	<p>- Giải thích rõ mục tiêu kinh tế vĩ mô; so sánh vi mô và vĩ mô.</p> <p>- Phân tích rõ ý nghĩa đường GHKNSX</p> <p>- Cho bài tập ví dụ về đường GHKNSX</p> <p>- Nêu rõ vai trò của chính phủ</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Chép bài</p> <p>- Trả lời câu hỏi của giảng viên</p> <p>- Tham gia thảo luận về vai trò</p>	<p>(<i>nêu rõ đánh giá quá trình hay giữa kỳ</i>)</p> <p>- Hiểu rõ các khái niệm cơ bản</p> <p>- Từ đường GHKNSX phân tích được qui luật lợi ích giảm dần, chi phí cơ hội ngày càng tăng</p>	<p>(<i>liệt kê mã số CLO tron g ứng</i>)</p> <p>CLO 1</p>

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.4 CÁC CÔNG CỤ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH</p> <p>1.4.1 Mục tiêu</p> <p>1.4.2 Các công cụ điều tiết vĩ mô</p> <p>1.5 TỔNG CUNG VÀ TỔNG CẦU</p> <p>1.5.1 Sản lượng tiềm năng và định luật Okun</p> <p>1.5.2 Khái niệm tổng cung và tổng cầu</p> <p>1.5.3 Các đường AS và AD</p> <p>1.5.4 Sự cân bằng AS-AD</p> <p>1.5.5 Tổng cung, tổng cầu với mục tiêu ổn định và tăng trưởng</p>		của chính phủ		
Tuần 2/ Buổi 2 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 2: ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA</p> <p>2.1 ĐO LƯỜNG MỨC SẢN XUẤT CỦA MỘT QUỐC GIA</p> <p>2.1.1 Các quan điểm về sản xuất</p> <p>2.1.2 Các chỉ tiêu của SNA</p> <p>2.1.3 Các vấn đề giá cả trong SNA</p> <p>2.1.4 Chỉ tiêu so sánh quốc tế</p> <p>2.2 CHỈ TIÊU GDP VÀ GNP</p> <p>2.2.1 Khái niệm</p> <p>2.2.2 Những lưu ý khi tính GDP và GNP</p> <p>2.3 TÍNH GDP DANH NGHĨA THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG</p>	<p>- Phân tích mục tiêu đo lường sản lượng quốc gia</p> <p>- Trình chiếu và giải thích số liệu sản lượng quốc gia trong những</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Chép bài</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p>	<p>- Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng công thức giải bài tập</p> <p>- Từ sơ đồ chu chuyển kinh tế hiểu rõ hoạt động</p>	CLO 2

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.3.1 Khái niệm 2.3.1.1 Tiêu dùng (C – Consumption) 2.3.1.2 Tiết kiệm (S – Saving) 2.3.1.3 Đầu tư của doanh nghiệp (I - Investment) 2.3.1.4 Thuế (Tx-Tax) 2.3.1.5 Chi mua hàng hóa và dịch vụ của chính phủ (G – Government spending on goods and services) 2.3.1.6 Nhập khẩu (M – imports) 2.3.1.7 Xuất khẩu (X – exports) 2.3.1.8 Tiền lương (W – Wages) 2.3.1.9 Tiền thuê (R – Rental) 2.3.1.10 Tiền lãi (i – interest) 2.3.1.11 Doanh lợi (Pr – Profit) 2.3.2 Sơ đồ chu chuyển kinh tế 2.3.3 Phương pháp tính GDP 2.4 TÍNH GNP DANH NGHĨA THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG 2.4.1 Phương pháp sản xuất 2.4.2 Phương pháp phân phối 2.4.3 Phương pháp chi tiêu 2.5 CÁC CHỈ TIÊU KHÁC 2.5.1 Chỉ tiêu sản phẩm quốc dân ròng NNP (Net National Product)	năm gần nhất. - Hướng dẫn sinh viên đọc, phân tích, đánh giá số liệu từ các bảng biểu.	của giảng viên - Tham gia thảo luận về các số liệu trong các bảng biểu.	phân phối GDP	

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.5.2 Chỉ tiêu thu nhập quốc dân NI (National Income) 2.5.3 Chỉ tiêu thu nhập cá nhân PI (Personal Income) 2.5.4 Chỉ tiêu thu nhập khả dụng DI (Disposable Income)				
Tuần 3/ Buổi 3 4 Tiết	ÔN TẬP CHƯƠNG 1 VÀ 2 SỬA BÀI TẬP	- Hướng dẫn sv làm bài tập.	- Tự giải bài tập	- Kỹ năng sử dụng công thức và giải bài tập	CLO 10, 12, 13, 14
Tuần 4/ Buổi 4 4 Tiết	CHƯƠNG 3: PHÂN PHỐI THU NHẬP QUỐC DÂN 3.1 CUNG VỀ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ 3.1.1 Quá trình sản xuất hàng hóa và dịch vụ 3.1.2 Phân phối thu nhập quốc dân cho nhân tố sản xuất 3.2 CẦU VỀ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ 3.2.1 Sản lượng thực tế và sản lượng tiềm năng 3.2.2 Thu nhập khả dụng 3.2.3 Tiêu dùng và tiết kiệm 3.2.4 Đầu tư 3.3 XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG 3.3.1 Điểm cân bằng trên đồ thị C + I	- Giải thích về các khái niệm cung, cầu, sản lượng thực tế, sản lượng tiềm năng... - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng cung và cầu hàng hoá, thu nhập khả dụng... - Nêu rõ ý nghĩa số nhân K - Giải thích bằng ví dụ về số nhân	- Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận phân	- Hiểu rõ cung cầu hàng hoá - Nghiên cứu mô hình nền kinh tế chỉ có 2 thành phần C và I	CLO 3

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.3.2 Điểm cân bằng trên đồ thị I và S 3.4 MÔ HÌNH SỐ NHÂN 3.4.1 Sự dịch chuyển điểm cân bằng sản lượng 3.4.2 Số nhân K 3.4.3 Số nhân và nghịch lý về tiết kiệm		phối thu nhập		
Tuần 5/ Buổi 5 4 Tiết	BÀI TẬP 1. DẠNG BÀI ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA 2. DẠNG BÀI PHÂN PHỐI THU NHẬP	- Hướng dẫn sv làm bài tập.	- Tự giải bài tập	- Kỹ năng sử dụng công thức và giải bài tập	CLO 10, 12, 13, 14
Tuần 6/ Buổi 6 4 Tiết	CHƯƠNG 4: CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ TRONG NỀN KINH TẾ ĐÓNG 4.1 CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA 4.1.1 Chính phủ, các thành phần thu chi của Chính phủ 4.1.2 Xác định điểm cân bằng sản lượng 4.1.3 Mô hình số nhân 4.1.4 Chính sách tài khóa 4.2 CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 4.2.1 Tiền và chức năng của tiền 4.2.2 Ngân hàng 4.2.3 Tiền qua ngân hàng và số nhân tiền 4.2.4 Thị trường tiền tệ 4.2.5 Chính sách tiền tệ	- Giải thích và phân tích các chính sách của chính phủ - Hướng dẫn sv sử dụng các công cụ trong điều tiết nền kinh tế - Cho bài tập minh họa.	- Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận về các chính	- Phân tích các nhân tố tác động đến tổng cầu và làm tăng giảm tổng cầu. Từ đó phân tích chính sách tài khóa - Phân tích các nhân tố tác động đến cung tiền làm cung tiền tăng giảm. Từ đó phân tích chính sách tiền tệ	CLO 4, 5, 10

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			sách của chính phủ		
Tuần 7/ Buổi 7 4 Tiết	I. BÀI TẬP 1. DẠNG BÀI XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG 2. DẠNG BÀI PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH II. BÀI KIỂM TRA SỐ 1	- Hướng dẫn sv làm bài tập.	- Tự giải bài tập	- Kỹ năng sử dụng công thức và giải bài tập	CLO 10,12,13,14
Tuần 8/ Buổi 8 4 Tiết	CHƯƠNG 5: MÔ HÌNH IS-LM 5.1 THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ ĐƯỜNG IS 5.1.1 Cách hình thành đường IS 5.1.2 Phương trình đường IS 5.1.3 Sự dịch chuyển đường IS 5.2 THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VÀ ĐƯỜNG LM 5.2.1 Cách hình thành đường LM 5.2.2 Phương trình đường LM 5.2.3 Sự dịch chuyển đường LM 5.3 CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN – TIỀN TỆ TRONG ĐIỀU KIỆN CÂN BẰNG CHUNG 5.3.1 Sự cân bằng đồng thời trên thị trường hàng hóa và thị trường tiền tệ 5.3.2 Tác động của chính sách tài khoản 5.3.3 Tác động của chính sách tiền tệ Sự phối hợp chính sách	- Nêu rõ mục tiêu xây dựng đường IS, LM - Hướng dẫn sv vẽ đường IS, LM - Cho ví dụ hướng dẫn Sv viết phương trình đường IS, LM	- Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Tham gia thảo luận về phối hợp các chính sách của chính phủ	- Phân tích được mối quan hệ của 2 thị trường hàng hoá và thị trường tiền tệ - Xác định điểm cân bằng chung	CLO 4,6,9,10

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 9/ Buổi 9 4 Tiết	<p align="center">BÀI TẬP</p> <p>1. DẠNG BÀI XÁC ĐỊNH PHƯƠNG TRÌNH IS, LM</p> <p>2. DẠNG BÀI XÁC ĐỊNH ĐIỂM CÂN BẰNG CHUNG</p> <p>3. DẠNG BÀI PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH</p>	- Hướng dẫn sv làm bài tập.	- Tự giải bài tập	- Kỹ năng sử dụng công thức và giải bài tập	CLO 12,13,14
Tuần 10/ Buổi 10 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 6: MÔ HÌNH AS – AD</p> <p>6.1 BIẾN SỐ THỰC VÀ BIẾN DANH NGHĨA</p> <p>6.2 ĐƯỜNG TỔNG CẦU AD</p> <p>6.2.1 Sự dịch chuyển đường LM dưới tác động của giá</p> <p>6.2.2 Cách hình thành đường AD</p> <p>6.2.3 Ý nghĩa đường AD</p> <p>6.2.4 Sự dịch chuyển đường AD</p> <p>6.3 ĐƯỜNG TỔNG CUNG AS</p> <p>6.3.1 Một số hàm có liên quan đến hàm AS</p> <p>6.3.2 Cách hình thành đường AS</p> <p>6.3.3 Sự dịch chuyển đường AS</p> <p>6.4 SỰ CÂN BẰNG AD-AS</p> <p>6.4.1 Cân bằng trong ngắn hạn</p> <p>6.4.2 Cân bằng trong dài hạn</p> <p>6.4.3 Xác định điểm cân bằng</p>	<p>- Giải thích rõ về biến số thực và biến danh nghĩa, cho ví dụ.</p> <p>Nêu rõ mục tiêu xây dựng đường AD, AS</p> <p>- Hướng dẫn sv về đường AD, AS</p> <p>- Cho ví dụ hướng dẫn Sv viết phương trình đường AD, AS</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Chép bài</p> <p>- Trả lời câu hỏi của giảng viên</p>	- Giải hệ phương trình AS-AD	CLO 4,6,9,10

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 11/ Buổi 11 4 Tiết	BÀI TẬP HƯỚNG DẪN SV LÀM BẢN ĐỒ TƯ DUY (MINDMAP)	- Hướng dẫn sv làm bài tập.	- Tự giải bài tập	- Kỹ năng sử dụng công thức và giải bài tập	
Tuần 12/ Buổi 12 4 Tiết	CHƯƠNG 7: PHÂN TÍCH KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ 7.1 CÂN BẰNG SẢN LƯỢNG KHI CÓ NGOẠI THƯƠNG 7.1.1 Xuất nhập khẩu và cán cân thương mại 7.1.2 Xác định điểm cân bằng sản lượng 7.1.3 Mô hình số nhân 7.1.4 Chính sách ngoại thương 7.2 THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI VÀ CÁN CÂN THANH TOÁN 7.2.1 Thị trường ngoại hối 7.2.2 Cán cân thanh toán 7.3 ĐƯỜNG BP 7.3.1 Cân bằng cán cân thanh toán và sự hình thành đường BP 7.3.2 Phương trình đường BP 7.3.3 Sự dịch chuyển đường BP 7.4 ĐƯỜNG IS-LM TRONG NỀN KINH TẾ MỞ 7.4.1 Đường IS 7.4.2 Đường LM	- Phân tích tác động của các nhân tố từ thế giới bên ngoài đến nền kinh tế trong nước khi có ngoại thương. - Giải thích thị trường ngoại hối và các cân thanh toán - Cho ví dụ minh họa - Hướng dẫn sv vẽ đường BP - Phân tích mô hình IS-LM trong nền kinh tế mở - Phân tích tác động của chính sách	- Nghe giảng - Chép bài - Trả lời câu hỏi của giảng viên - Thảo luận các tình huống của GV đề ra.	- Phân tích cán cân thanh toán và thị trường ngoại hối. - Ảnh hưởng của cán cân thanh toán và thị trường ngoại hối đến nền kinh tế - Phân tích chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở.	CLO 5,7,8,9,10

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>7.5 CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ</p> <p>7.5.1 Sự cân bằng bên trong và bên ngoài</p> <p>7.5.2 Tác động của chính sách tài khoá</p> <p>7.5.3 Tác động của chính sách tiền tệ</p> <p>7.5.4 Tác động của chính sách ngoại thương</p>				
Tuần 13/ Buổi 13 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 8: LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP</p> <p>8.1 LẠM PHÁT</p> <p>8.1.1 Khái niệm</p> <p>8.1.2 Phân loại lạm phát</p> <p>8.1.3 Đo lường lạm phát</p> <p>8.1.4 Nguyên nhân gây ra lạm phát</p> <p>8.1.5 Tác động của lạm phát</p> <p>8.1.6 Các biện pháp giảm lạm phát</p> <p>8.2 THẤT NGHIỆP</p> <p>8.2.1 Khái niệm và phân loại thất nghiệp</p> <p>8.2.2 Các dạng thất nghiệp</p> <p>8.2.3 Tác hại của thất nghiệp</p> <p>8.3 MỐI QUAN HỆ GIỮA LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP</p> <p>8.3.1 Đường cong Phillips ngắn hạn</p> <p>8.3.2 Đường cong Phillips dài hạn</p> <p>8.3.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích rõ các khái niệm - Hướng dẫn sv tra cứu số liệu - Hướng dẫn sv hiểu và phân tích số liệu về lạm phát và thất nghiệp từ các bài đọc, số liệu thống kê của chính phủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước bài ở nhà - Tra cứu số liệu thống kê theo hướng dẫn - Thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các nguyên nhân dẫn đến lạm phát và thất nghiệp và chính sách kiểm soát lạm phát và giảm thất nghiệp của chính phủ 	CLO 1,4,5

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 14/ Buổi 14 4 Tiết	THẢO LUẬN: TÌNH HÌNH KINH TẾ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC	- Nêu các tình huống gợi ý	- SV dựa vào kiến thức đã học phân tích tình huống		CLO 1- CLO 15
Tuần 15/ Buổi 15 4 Tiết	ÔN TẬP - Lý thuyết - Bài tập - Thông báo điểm thành phần	- Hướng dẫn nội dung ôn tập - Chỉnh sửa mindmap của sv làm mẫu - Góp ý cách thức trình bày bài thi		- SV hoàn thành bài mindmap - Hệ thống nội dung lý thuyết, dạng bài tập	CLO 1- CLO 15

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- + Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- + Nghiên cứu trước tài liệu ở nhà.
- + Làm bài tập đầy đủ.
- + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận trên lớp và bài tập nhóm.
- + Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.
- + Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.
- + Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 8.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

- + Tham gia đầy đủ 1 bài kiểm tra trên lớp.
- + Nộp bài bản đồ tư duy (Mindmap)

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- + Tham gia thi tập trung đánh giá kết quả cuối kỳ.
- + Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi tự luận khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.
- + Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.
- + Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- + Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.4. Quy định nội quy lớp học

- + Sinh viên thực hiện đúng qui chế, qui định của nhà trường.
- + Yêu cầu sinh viên tham gia tích cực các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép, làm bài tập, thảo luận, hệ thống kiến thức, nghiên cứu tài liệu học tập....

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthuthuydhdn@gmail.com

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3.năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vũng Ths. Nguyễn Thu Thủy

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: QUẢN TRỊ HỌC
- Tên học phần Tiếng Anh: MANAGEMENT
- Mã học phần: 2113106
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: QTKD
- Số tín chỉ: 03

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
 - + Học phần song hành (nếu có): không có

2. Mục tiêu của học phần :

- Sau khi hoàn thành học phần, người học đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và quản trị các tổ chức khác. Vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của học phần trong học tập các học phần quản trị khác của chương trình đào tạo chuyên ngành và trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Hiểu biết tổng quan môn học quản trị, hoạt động quản trị, nhà quản trị với các kỹ năng cần có và những vai trò, chức năng nhiệm vụ phải làm;

CO2: Nhận thức rõ nguồn gốc các biện pháp tăng năng suất lao động;

CO3: Biết được những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp để sẵn sàng thích ứng;

CO4: Nhận thức được vai trò của thông tin và quyết định quản trị, nắm vững quy trình ra quyết định quản trị;

CO5: Nắm vững nội dung các chức năng quản trị và quy trình tổ chức thực hiện từng chức năng quản trị.

- Về kỹ năng:

CO6: Có khả năng làm việc với các thành viên khác trong và ngoài tổ chức;

CO7: Khả năng nhận thức các vấn đề và ra quyết định;

CO8: Khả năng giao tiếp, thuyết phục người khác;

CO9: Mô tả các công việc: hoạch định, tổ chức công việc, tổ chức bộ máy, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát công việc;

CO10: Kỹ năng nghiên cứu, phân tích và đánh giá các ảnh hưởng của yếu tố môi trường tác động đến hoạt động quản trị của một doanh nghiệp.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO11: Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp;

CO12: Có nhận thức đúng đắn về khoa học quản lý nói chung và lĩnh vực kinh doanh nói riêng đang phát triển mạnh mẽ trong thực tiễn, người học phải biết phối hợp lý luận và thực tiễn phát sinh để làm tác nhân thúc đẩy quá trình quản trị hiệu quả trong tổ chức.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

- Quản trị học là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán và đây là học phần tiên quyết của các học phần khác về quản trị như: Kế toán quản trị, Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị marketing,.....
- Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị trong thời kỳ bất ổn; quản trị sự thay đổi; quản trị xung đột của tổ chức; các nội dung về vai trò, kỹ năng cần thiết của nhà quản trị; thông tin và ra quyết định quản trị; phân tích sâu các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát).

4. Chuẩn đầu ra (CLO) của học phần:

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Nhận thức đúng về bản chất của quản trị, các chức năng, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động quản trị trong tổ chức.	3,0
CLO2	- Hiểu được nhà quản trị; vai trò, kỹ năng và các cấp của nhà quản trị.	2,5
CLO3	- Phân tích được các phương pháp quản trị trong các tư tưởng quản trị, các lý thuyết và triết lý quản trị đã có những đóng góp để tạo nên đặc trưng của nơi làm việc ngày nay.	4,0
CLO4	- Nhận diện và phân tích được các yếu tố môi trường và cách thức chúng tác động đến hoạt động của tổ chức.	3,0
CLO5	- Khám phá các mô hình ra quyết định cũng như các bước mà một nhà quản trị cấp cao phải thực hiện khi đưa ra những quyết định quan trọng.	3,0

CLO6	- Phân tích quy trình hoạch định và cách thức mà các nhà quản trị xây dựng các kế hoạch có hiệu quả.	3,5
CLO7	- Phân tích được các bước của tiến trình thiết lập mục tiêu và xây dựng biện pháp thực hiện mục tiêu.	3,5
CLO8	- Mô tả quy trình quản trị chiến lược, thiết lập và triển khai chiến lược.	3,0
CLO9	- Khái quát được các phương thức tổ chức bộ máy tổ chức.	2,0
CLO10	- Mô tả được các kiểu cơ cấu quản trị và cơ chế áp dụng của từng kiểu.	3,0
CLO11	- Mô tả cách thức thiết kế các tổ chức thích ứng với môi trường thông qua sự thay đổi và phát triển nội bộ.	3,0
CLO12	- Nắm vững các lý thuyết, một số cách tiếp cận về lãnh đạo trong các tổ chức đương đại và cách thức nhà lãnh đạo sử dụng quyền lực để tác động vào việc thực hiện công việc.	3,0
CLO13	- Phân tích được các lý thuyết cũng như những cách tiếp cận động viên.	3,5
CLO14	- Mô tả được cơ chế kiểm soát và quy trình kiểm soát trong tổ chức.	3,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO15	Phân tích các cơ hội và nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.	4,0
CLO16	Xây dựng được mô hình ra quyết định.	4,5
CLO17	Xây dựng được một bảng kế hoạch cho một hoạt động cụ thể.	5,0
CLO18	Thiết kế được bộ máy tổ chức.	4,5
CLO19	Nhận diện được kiểu cơ cấu quản trị và phương thức tổ	4,0

	chức bộ máy của một tổ chức.	
CLO20	Đề xuất cách động viên phù hợp.	4,0
CLO21	Mô phỏng hoạt động kiểm tra cho một hoạt động cụ thể.	4,0
CLO22	Giải quyết các xung đột trong nhóm	3,5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO23	- Tuân thủ các chính sách của giảng viên.	3,5
CLO24	- Cảm thụ được mối quan hệ tương hỗ giữa giá trị bản thân và học tập chủ động.	4,0
CLO25	- Thể hiện năng lực học tập.	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs																	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1				X													
2				X													
3				X													
4				X													
5				X				X							X		
6				X											X		
7				X													
8				X													
9				X													
10				X													

11				X				X										
12				X														
13				X														
14				X														
15								X	X							X		
16								X	X							X		
17								X	X							X		
18								X	X									
19								X	X									
20								X	X									
21								X	X									
22								X	X									
23									X								X	
24																	X	X
25									X								X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá sự chuyên cần	Chuyên cần, thái độ học tập, ...	Đánh giá thường xuyên theo thang điểm ABCDF.	CLO23, CLO24, CLO25	10%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
2. Đánh giá quá trình	- Bài tập trắc nghiệm TN1, TN2, TN3, ... - Thảo luận, làm việc nhóm TL1, TL2, TL3, TL4, TL5, TL6, TL7, TL8 ...	- Trắc nghiệm và thuyết trình theo nhóm. - Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO25	5%
	Bài kiểm tra giữa kì lần 1 và lần 2.	- Kiểm tra làm bài tự luận hoặc trắc nghiệm. - Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO25	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	- Thi cuối kỳ hình thức thi tự luận hoặc trắc nghiệm. - Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO25	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Nhóm biên soạn Khoa Quản trị – Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2020). *Quản trị học*. NXB Tài chính.

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai (2021). *Quản trị học*. Lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Phạm Thế Tri (Chủ biên) (2019). Giáo trình *Quản trị học*. NXB ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyễn Hùng Phong (Chủ biên) (2016). *Quản trị học*. Xuất bản lần 2. NXB Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

[3]. Richard L. Daft (2014). *Kỷ nguyên mới của quản trị*. NXB Hồng Đức.
Nguyễn Hùng Phong dịch.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1/ 4 tiết	<p>- Giới thiệu môn học: nội dung chính môn học; vai trò môn học; phương pháp tiếp cận môn học; cách thức tổ chức dạy và học từng nội dung môn học; chuẩn đầu ra của môn học.</p> <p>- Nêu phương thức đánh giá hoạt động sinh viên trong và ngoài giờ học.</p> <p>- Nêu phương thức đánh giá kết thúc học phần.</p> <p>- Giới thiệu sách và tài liệu tham khảo.</p> <p>CHƯƠNG 1: QUẢN TRỊ TRONG THỜI KỲ BẤT ỔN</p> <p>1.1 Tầm quan trọng của sự đổi mới</p> <p>1.2 Quản trị</p> <p>1.2.1 Khái niệm quản trị</p> <p>1.2.2 Các chức năng của quản trị</p> <p>1.2.3 Thực hiện hoạt động của tổ chức</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint giới thiệu môn học;</p> <p>- Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học.</p> <p>- Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép; đặt các câu hỏi về môn học để được hướng dẫn cụ thể.</p>	Không đánh giá	CLO1, CLO23, CLO24, CLO25
Tuần 2/ Buổi 2/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 1: QUẢN TRỊ TRONG THỜI KỲ BẤT ỔN (t.t)</p> <p>1.4 Nhà quản trị</p> <p>1.4.1 Khái niệm</p> <p>1.4.2 Phân loại nhà quản trị</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu</p>	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá	CLO1, CLO2, CLO23, CLO24, CLO25

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.4.3 Các kỹ năng nhà quản trị</p> <p>1.4.4. Vai trò nhà quản trị</p> <p>1.5 Khoa học và nghệ thuật quản trị</p> <p>1.5.1 Tính khoa học của quản trị</p> <p>1.5.2 Tính nghệ thuật của quản trị</p> <p>1.6 Quản trị doanh nghiệp nhỏ và tổ chức phi lợi nhuận</p> <p>1.6.1 Quản trị doanh nghiệp nhỏ</p> <p>1.6.2 Quản trị tổ chức phi lợi nhuận</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống / bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	<p>quá trình.</p>	
Tuần 3/ Buổi 3/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC TƯ TƯỞNG QUẢN TRỊ</p> <p>2.1 Quan điểm cổ điển</p> <p>2.1.1 Học thuyết quản lý theo khoa học</p> <p>2.1.2 Lý thuyết quản lý hành chính</p> <p>2.2 Quan điểm về con người</p> <p>2.3 Lý thuyết định lượng về quản trị</p> <p>2.4 Các khuynh hướng lịch sử gần đây</p> <p>2.4.1 Tư duy hệ thống</p> <p>2.4.2 Quan điểm tình huống</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	<p>Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.</p>	<p>CLO3, CLO23, CLO24, CLO25</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.4.3 Thuyết Z</p> <p>2.4.4 Quản trị chất lượng toàn diện</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống.</p>				
Tuần 4/ Buổi 4/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: VĂN HÓA CÔNG TY VÀ MÔI TRƯỜNG</p> <p>3.1 Văn hóa tổ chức</p> <p>3.1.1 Khái niệm</p> <p>3.1.2 Các loại hình văn hóa</p> <p>3.2 Môi trường</p> <p>3.2.1 Khái niệm</p> <p>3.2.2 Phân loại môi trường</p> <p>3.3. Ảnh hưởng của môi trường đối với tổ chức</p> <p>3.3.1 Môi trường vĩ mô</p> <p>3.3.2 Môi trường vi mô bên ngoài tổ chức (Môi trường ngành)</p> <p>Bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.	CLO4, CLO23, CLO24, CLO25
Tuần 5/ Buổi 5/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: VĂN HÓA CÔNG TY VÀ MÔI TRƯỜNG (t.t)</p> <p>3.3. Ảnh hưởng của môi trường đối với tổ chức</p> <p>3.3.3 Môi trường vi mô bên trong tổ chức (Môi trường nội bộ)</p> <p>3.4 Quản trị trong môi trường toàn cầu</p> <p>3.4.1 Các công ty đa</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận</p>	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.	CLO4, CLO23, CLO24, CLO25

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>quốc gia</p> <p>3.4.2 Khởi sự hoạt động kinh doanh quốc tế</p> <p>3.4.3 Môi trường kinh doanh quốc tế</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>		
Tuần 6/ Buổi 6/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: THÔNG TIN VÀ RA QUYẾT ĐỊNH</p> <p>4.1 Thông tin</p> <p>4.1.1 Khái niệm thông tin</p> <p>4.1.2 Phân loại thông tin</p> <p>4.1.3 Phương pháp thu thập, xử lý và phổ biến thông tin</p> <p>4.2 Quyết định quản trị</p> <p>4.2.1 Khái niệm</p> <p>4.2.2 Các loại quyết định</p> <p>4.2.3 Chức năng và yêu cầu của quyết định</p> <p>4.2.4 Tiến trình ra quyết định</p> <p>4.2.5 Mô hình ra quyết định</p> <p>4.2.6 Nâng cao hiệu quả của quyết định quản trị</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống / bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	<p>Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.</p>	<p>CLO5, CLO23, CLO24, CLO25</p>
Tuần 7/ Buổi 7/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH, XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC</p> <p>5.1 Tổng quan về việc thiết lập mục tiêu</p> <p>5.1.1 Khái niệm</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu</p>	<p>Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận</p>	<p>CLO6, CLO7, CLO8, CLO23, CLO24, CLO25</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.1.2 Các cấp độ của kế hoạch và mục tiêu 5.1.3 Thiết lập mục tiêu trong các tổ chức 5.2 Hoạch định 5.2.1 Khái niệm 5.2.2 Phân loại hoạch định 5.2.3 Quy trình hoạch định của tổ chức KIỂM TRA GIỮA KỲ LẦN 1	hỏi/gợi ý; - Trả lời câu hỏi của sinh viên; - Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống. - Giao bài kiểm tra giữa kỳ lần 1.	hỏi/gợi ý; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ lần 1.	đánh giá quá trình, bài kiểm tra giữa kỳ lần 1.	
Tuần 8/ Buổi 8/ 4 tiết	CHƯƠNG 5: HOẠCH ĐỊNH, XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC (t.t) 5.3 Xây dựng và triển khai chiến lược 5.3.1 Quản trị chiến lược 5.3.2 Quy trình quản trị chiến lược 5.3.3 Thiết lập và triển khai chiến lược Thảo luận xử lý tình huống / bài tập trắc nghiệm.	- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint; - Đặt câu hỏi/gợi ý; - Trả lời câu hỏi của sinh viên; - Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.	- Lắng nghe, ghi chép; - Hỏi – đáp; - Học tập theo câu hỏi/gợi ý; - Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.	CLO6, CLO7, CLO8, CLO23, CLO24, CLO25
Tuần 9/ Buổi 9/ 4 tiết	CHƯƠNG 6: THIẾT KẾ TỔ CHỨC THÍCH NGHI 6.1. Tổ chức 6.1.1 Khái niệm	- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint; - Đặt câu	- Lắng nghe, ghi chép; - Hỏi – đáp; - Học tập	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi	CLO9, CLO10, CLO11, CLO23, CLO24, CLO25

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>6.1.2 Vai trò</p> <p>6.2 Những vấn đề khoa học trong công tác tổ chức</p> <p>6.2.1 Tầm quản trị của tổ chức</p> <p>6.2.2 Quyền hạn trong cơ cấu tổ chức</p> <p>Bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	<p>nhận đánh giá quá trình.</p>	
Tuần 10/ Buổi 10/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 6: THIẾT KẾ TỔ CHỨC THÍCH NGHI (t.t)</p> <p>6.3. Xây dựng cấu trúc tổ chức</p> <p>6.3.1 Khái niệm</p> <p>6.3.2 Các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản khi thiết kế cơ cấu tổ chức</p> <p>6.3.3 Phân chia bộ phận cơ bản trong tổ chức</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống / bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	<p>Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.</p>	CLO9, CLO10, CLO11, CLO23, CLO24, CLO25
Tuần 11/ Buổi 11/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 7: QUẢN TRỊ XUNG ĐỘT VÀ SỰ THAY ĐỔI</p> <p>7.1 Quản trị xung đột</p> <p>7.1.1 Xung đột</p> <p>7.1.2 Các dạng xung đột</p> <p>7.1.3 Nguyên nhân gây ra</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu</p>	<p>Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận</p>	CLO11, CLO23, CLO24, CLO25

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>xung đột</p> <p>7.1.4 Các phong cách xử lý xung đột</p> <p>7.1.5 Đàm phán</p> <p>7.2 Thay đổi và đổi mới</p> <p>7.2.1 Đổi mới và thay đổi tại nơi làm việc</p> <p>7.2.2 Những điều đang thay đổi</p> <p>7.2.3 Thực hiện sự thay đổi</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống / bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	đánh giá quá trình.	
Tuần 12/ Buổi 12/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 8: ĐIỀU KHIỂN</p> <p>8.1. Lãnh đạo</p> <p>8.1.1 Khái niệm</p> <p>8.1.2 Các phong cách lãnh đạo</p> <p>8.2. Động viên</p> <p>8.2.1 Khái niệm</p> <p>8.2.2 Cách tiếp cận theo nội dung trong động viên</p> <p>Bài tập trắc nghiệm.</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p> <p>- Đặt câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Trả lời câu hỏi của sinh viên;</p> <p>- Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p> <p>- Học tập theo câu hỏi/gợi ý;</p> <p>- Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề.</p>	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình.	CLO12, CLO13, CLO23, CLO24, CLO25
Tuần 13/ Buổi 13/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 8: ĐIỀU KHIỂN (t.t)</p> <p>8.2. Động viên</p> <p>8.2.3 Cách tiếp cận theo quá trình trong động viên</p>	<p>- Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint;</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép;</p> <p>- Hỏi – đáp;</p>	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/	CLO12, CLO13, CLO23, CLO24, CLO25

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>8.2.4 Thiết kế công việc để động viên</p> <p>8.3 Quản trị bản thân</p> <p>8.3.1 Khái niệm</p> <p>8.3.2 Những nguyên tắc tự quản trị cơ bản</p> <p>8.3.3 Quy trình quản trị thời gian</p> <p>Thảo luận xử lý tình huống / bài tập trắc nghiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi/gợi ý; - Trả lời câu hỏi của sinh viên; - Cho bài tập trắc nghiệm / Thảo luận xử lý tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học tập theo câu hỏi/gợi ý; - Làm bài tập trắc nghiệm/ thảo luận tình huống và trình bày quan điểm cá nhân hoặc nhóm giải quyết vấn đề. 	Ghi nhận đánh giá quá trình.	
Tuần 14/ Buổi 14/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 9: KIỂM SOÁT</p> <p>9.1 Kiểm soát</p> <p>9.1.1 Khái niệm</p> <p>9.1.2 Các nguyên tắc xây dựng cơ chế kiểm soát</p> <p>9.2 Các loại hình kiểm soát</p> <p>9.2.1 Kiểm soát lường trước</p> <p>9.2.2 Kiểm soát trong khi thực hiện</p> <p>9.2.3 Kiểm soát sau khi thực hiện</p> <p>9.3 Các công cụ kiểm soát</p> <p>9.3.1 Kiểm soát ngân sách</p> <p>9.3.2. Kiểm soát tài chính</p> <p>9.3.3. Các báo cáo và phân tích chuyên môn</p> <p>9.3.4. Kỹ thuật phân tích thống kê</p> <p>9.3.5 Kiểm soát hành vi</p> <p>KIỂM TRA GIỮA KỲ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng chủ động dựa trên file trình chiếu Powerpoint; - Đặt câu hỏi/gợi ý; - Trả lời câu hỏi của sinh viên; - Giao bài kiểm tra giữa kỳ lần 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép; - Hỏi – đáp; - Học tập theo câu hỏi/gợi ý; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ lần 2. 	Trắc nghiệm/ Thảo luận/ Phát biểu/ Ghi nhận đánh giá quá trình, bài kiểm tra giữa kỳ lần 2.	CLO14, CLO23, CLO24, CLO25

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	LẦN 2				
Tuần 15/ Buổi 15/ 4 tiết	- Hệ thống nội dung ôn tập - Hướng dẫn ôn tập - Tổng kết đánh giá quá trình	- Trả lời câu hỏi thắc mắc của sinh viên; - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.	- Chuẩn bị những nội dung cần trao đổi, thảo luận trên lớp; - Hệ thống lại nội dung môn học bằng bản đồ tư duy.	Không đánh giá.	CLO1- CLO22

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 9.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế

- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthiphuongthao24783@gmail.com

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vững Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MARKETING CĂN BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **MARKETING CĂN BẢN**
- Tên học phần Tiếng Anh: **BASIC MARKETING**
- Mã học phần: 2113107
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: **Kế toán**
- Số tín chỉ: 3

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	15 giờ		15 giờ	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 1
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không có
 - + Học phần trước: Không có
 - + Học phần song hành (nếu có): Không có

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần Marketing căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Marketing căn bản trong hoạt động kinh doanh. Marketing căn bản làm rõ các nội dung chính bao gồm: bản chất của Marketing, môi trường Marketing, hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường, các công cụ Marketing hỗn hợp (7P) và vấn đề Marketing quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

CO1: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong khoa học Marketing để làm nền tảng cho các học phần chuyên sâu có liên quan trong chương trình. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

CO2: Nhận thức và phân biệt được vai trò của Marketing với các hoạt động khác trong doanh nghiệp.

CO3: Phân tích được môi trường Marketing đối với lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

CO4: Nhận thức được tầm quan trọng và các nội dung của hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing.

CO5: Nắm được các hoạt động căn bản trong các công cụ Marketing hỗn hợp (7P).

CO6: Nhận thức được các vấn đề Marketing trong bối cảnh kinh doanh quốc tế.

- Về Kỹ năng:

CO7: Sau khi học xong, sinh viên có thể có được những kỹ năng cơ bản của người làm Marketing đối với một sản phẩm kinh doanh.

CO8: Xác định được nhu cầu và cầu thị trường đối với một sản phẩm kinh doanh thông qua nghiên cứu dữ liệu thứ cấp và tiếp cận điều tra thị trường

CO9: Xây dựng được nội dung cơ bản và tổ chức triển khai các công cụ Marketing Mix.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

PO10: Sinh viên sẽ hình thành được nhận thức và sự yêu thích đối với Marketing nói chung và các học phần có liên quan. Từ đó, phát triển ý thức thực hành và ứng dụng thường xuyên các kiến thức và kỹ năng Marketing được học trong hoạt động kinh doanh.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Marketing căn bản là môn học cung cấp những kiến thức căn bản nhất về marketing, tầm quan trọng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm, phân tích hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được bốn phối thức quan trọng trong việc phân tích và xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp (marketing mix): chiến lược sản phẩm (product), chiến lược định giá sản phẩm (price), chiến lược phân phối (place), chiến lược chiêu thị (promotion). Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CL01	Kiến thức về hoạt động marketing, phân tích và nắm bắt được nhu cầu, hành vi của khách hàng trên cơ sở thực hiện được việc phân khúc thị trường.	4,0
CL02	Xác định thị trường mục tiêu, khách hàng, mục tiêu và định vị sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường, kết hợp thiết kế chiến lược marketing hỗn hợp bao gồm: sản phẩm, giá cả, kênh phân phối và các hoạt động chiêu thị cho doanh nghiệp.	4.0

CL03	Khả năng vận dụng những kiến thức marketing căn bản để xây dựng và đề ra chiến lược marketing hỗn hợp cho một sản phẩm hoặc doanh nghiệp.	4.0
CL04	Kỹ năng thu thập, tổng hợp thông tin, so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá một chiến lược marketing hỗn hợp, kỹ năng lập luận, tổ chức và làm việc nhóm thuyết trình trước công chúng.	4.0
CL05	Ý thức và trách nhiệm đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá một chiến lược marketing của doanh nghiệp, chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học.	4.0
CL06	Tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay. Khái quát những kiến thức, nguyên lý cơ bản của marketing.	3.0
CL07	Tổ chức thực hiện được việc phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, khách hàng mục tiêu và định vị sản phẩm của doanh nghiệp trên thị trường	4.0
CL08	Xây dựng chiến lược marketing hỗn hợp bao gồm: sản phẩm, giá cả, phân phối và chiêu thị cho doanh nghiệp.	3,5
CL09	Thực hiện một đề án nghiên cứu, thu nhập thông tin trình bày các kết quả đạt được nhằm hoàn thiện các hoạt động marketing trong doanh nghiệp.	3,5
CL010	Xây dựng được chiến lược marketing hỗn hợp cho một sản phẩm hoặc doanh nghiệp.	3,0
CL011	Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích, đánh giá một chiến lược marketing hỗn hợp của doanh nghiệp.	3,0
CL012	Phát triển kỹ năng sáng tạo, phân tích dự đoán nhu cầu thị trường và khách hàng.	3,0
CL013	Thể hiện ý thức và trách nhiệm đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá một chiến lược Marketing của một doanh nghiệp	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CL014	Chủ động tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học, tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.	3.5
CL015	Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.	3,0
CL016	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức, lý thuyết sâu, rộng về marketing để có thể đánh giá về môi trường, thị trường, người tiêu dùng và đối thủ cạnh tranh.	3.5

CL017	Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong lập chiến lược, kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình thực thi hoạt động marketing.	3.0
CL018	Thành thạo về kỹ năng đánh giá chất lượng công việc marketing sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	3.5
CL019	Sáng tạo trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động quản trị marketing.	3.0
CL020	Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ marketing quản trị marketing xác định nhóm trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CL021	Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh.	3.5
CL022	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn quản trị marketing và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời.	4.0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x				x	x	x										
2		x			x	x	x										
3			x		x	x											
4			x		x	x	x										
5			x		x	x	x										
6			x		x	x	x										
7			x		x	x	x										
8					x	x	x										
9					x	x	x										
10			x		x	x	x										
11			x		x	x	x										
12			x		x	x	x										
13			x		x	x	x										
14									x	x						x	x

15										X	X					X	X
16										X	X					X	X
17										X	X					X	X
18										X	X					X	X
19										X	X					X	X
20										X	X					X	X
21			X		X	X	X			X	X					X	X
22			X		X	X	X			X	X					X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Dự học trên lớp - Thảo luận tại lớp. - Đánh giá quan điểm cá nhân. - Sử lý tình huống cụ thể - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm 	Đánh giá thường xuyên theo xếp loại ABCDF		10%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm: TX1, TX2.	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo xếp loại ABCDF	CL01 đến CL022	5%
	Thuyết trình nhóm	Kiểm tra giữa kỳ	CL01 đến CL022	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	CL01 đến CL022	60%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

Tài liệu bắt buộc:

- [1] Giáo trình **Marketing căn bản** – PGS.TS Vũ Trí Dũng (2020), NXB Phương Đông.
- [2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, **Marketing căn bản**, Lưu hành nội bộ năm 2021.

Tài liệu tham khảo:

- [1] GS.TS. Trần Minh Đạo (Chủ biên), 2021, Giáo trình Marketing căn bản, NXB Lao động.
- [2] TS. Nguyễn Thượng Thái, 2019, Giáo trình Marketing căn bản, NXB Thống kê.
- [3] GS. TS. Quách Thị Bửu Châu, 2020, Giáo trình chiến lược Marketing, NXB Lao Động
- [4] PGS.TS Vũ Trí Dũng (Chủ biên), (2021), **Giáo trình Marketing quốc tế**, NXB Phương Đông.

6.3 Các văn bản luật cần tham khảo:

- Các quy tắc ứng xử trong hoạt động PR.
- Nghị định 66/2010/NĐ-CP về hoạt động truyền thông.
- Luật các công cụ chuyển nhượng, Quảng cáo có hiệu lực từ ngày 01/07/2016.
- Tài liệu khác: Văn bản chế độ của ngành và những văn bản pháp luật liên quan, thời báo Marketing, tạp chí kinh doanh quốc tế, thời báo tài chính.

6.4 Các tài liệu điện tử/ website:

www.worldbank.org

www.Conference marketing.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1 Buổi 1 4 tiết	Giới thiệu môn học - Giới thiệu về học phần Nguyên lý thống kê kinh tế	- Trình chiếu slide bài giảng “ Giới thiệu môn học” để hướng dẫn từng nội dung của môn học.	- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Chia nhóm sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 		
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MARKETING</p> <p>1.1 Sự ra đời và các giai đoạn phát triển của Marketing.</p> <p>1.2 Khái niệm, bản chất và một số thuật ngữ trong Marketing</p> <p>1.3 Mục tiêu vai trò và chức năng của Marketing trong doanh nghiệp.</p> <p>1.4 Marketing mix</p> <p>1.5 Phân loại Marketing</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Giới thiệu, diễn giải và phân tích nội dung chương. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan Marketing và quan điểm bán hàng. - Giao bài tập tình huống thảo luận nhóm chương 1. - Giao bài tập chương 1 về nhà. - Giao đề tài thuyết trình cho các nhóm: <i>“Trình bày chiến lược marketing của một sản phẩm mà các bạn biết hoặc một sản phẩm mới nhóm tự nghĩ ra để đưa ra thị trường.”</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Nhận đề tài thuyết trình, lựa chọn chủ đề thuyết trình. 	Thảo luận bài tập tình huống.	CL01 CLO2 CL013 CL014 CLO15 CLO17 CLO18 CL021 CL022

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2 Buổi 2 4 tiết	CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG MARKETING 2.1 Khái niệm môi trường marketing 2.2 Phân loại môi trường marketing 2.3 Môi trường vi mô 2.4 Môi trường vĩ mô Bài tập áp dụng chương 2	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài tập giao về nhà chương 1 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến môi trường kinh doanh. - Phân tích các tình huống về môi trường vĩ mô và các đối thủ cạnh tranh. -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 2 - Giao các bài tập áp dụng chương 2 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích môi trường marketing. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài tập chương 1 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung về phân tích môi trường marketing của sản phẩm 	Ví dụ Bài tập. Thảo luận các tình huống cụ thể	CL03 CL04 CL013 CL014 CL016 CL017 CL018 CLO21 CLO22
Tuần 3 Buổi 3 4 tiết	CHƯƠNG 3: THỊ TRƯỜNG TIÊU DÙNG; HÀNH VI MUA CỦA THỊ TRƯỜNG NGƯỜI TIÊU DÙNG 3.1 Định nghĩa về thị trường NTD. 3.2 Khái niệm về hành vi NTD 3.3 Mô hình hành vi mua hàng của người tiêu dùng	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài tập giao về nhà chương 2 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến hành vi người tiêu dùng và thị trường tiêu dùng. - Phân tích các tình huống về hành vi người tiêu dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài tập chương 2 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập. Thảo luận các tình huống cụ thể	CLO3 CLO4 CLO13 CLO14 CLO16 CLO21 CLO22

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>3.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi NTD</p> <p>3.5 Quá trình thông qua quyết định mua hàng</p> <p>- Bài tập áp dụng chương 3</p>	<p>-Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 3</p> <p>- Giao các bài tập áp dụng chương 3</p> <p>- Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về hành vi người tiêu dùng của sản phẩm</p>	<p>- Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung về phân tích về hành vi người tiêu dùng của sản phẩm</p>		
Tuần 4 Buổi 4 4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: THỊ TRƯỜNG TỔ CHỨC VÀ HÀNH VI MUA CỦA KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC</p> <p>4.1 Thị trường tổ chức</p> <p>4.2 Hành vi mua của doanh nghiệp sản xuất (Manufacturer Market)</p> <p>4.3 Hành vi mua của khách hàng là tổ chức mua đi bán lại (Reseller Market).</p>	<p>- Sửa bài tập giao về nhà chương 3</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 4;</p> <p>- Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến hành vi khách hàng tổ chức.</p> <p>- Phân tích các tình huống về hành vi khách hàng tổ chức.</p> <p>-Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 4</p> <p>- Giao các bài tập áp dụng chương 4</p> <p>- Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về hành vi khách hàng tổ chức</p>	<p>- Sửa bài tập chương 3</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình</p> <p>- Ghi chép các bài tập được giao về nhà.</p> <p>- Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung về phân tích về hành vi mua hàng của khách hàng tổ chức</p>	<p>Thảo luận</p> <p>-Bài tập tình huống.</p> <p>- Bài tập.</p>	<p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p> <p>CLO16</p> <p>CLO17</p> <p>CLO18</p> <p>CLO21</p> <p>CLO22</p>

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.4 Thị trường các cơ quan nhà nước Bài tập ứng dụng chương 4 - Bài tập áp dụng chương 4				
Tuần 5 Buổi 5 4 tiết	Hướng dẫn bài tập chương 4 CHƯƠNG 5: LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU 5.1 Phân khúc thị trường 5.2 Chọn thị trường mục tiêu 5.3 Định vị sản phẩm - Bài tập áp dụng chương 5	- Sửa bài tập giao về nhà chương 4 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 5; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến lựa chọn phân khúc thị trường. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến các bước lựa chọn phân khúc thị trường. - Phân tích các tình huống về định vị sản phẩm. -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 5 - Giao các bài tập áp dụng chương 5 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về phân khúc sản phẩm, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm.	- Sửa bài tập chương 4 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung về phân tích về phân khúc sản phẩm, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm.	-Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO5 CLO6 CLO13 CLO14 CLO16 CLO17 CLO18 CLO17 CLO21 CLO22

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 6 Buổi 6 4 tiết	CHƯƠNG 6: CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM 6.1 Sản phẩm theo quan điểm Marketing 6.2 Nhãn hiệu của sản phẩm 6.3 Bao bì và sự đóng gói sản phẩm 6.4 Dịch vụ khách hàng 6.5 Hoạch định và phát triển sản phẩm mới - Bài tập áp dụng chương 6	- Sửa bài tập giao về nhà chương 5 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 6; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến chiến lược sản phẩm. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến chu kỳ sống của sản phẩm. - Phân tích các tình huống liên quan -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 6 - Giao các bài tập áp dụng chương 6 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về chiến lược sản phẩm.	- Sửa bài tập tập chương 5 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung phân tích về chiến lược sản phẩm.	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO5 CLO6 CLO13 CLO14 CLO16 CLO17 CLO18 CLO21 CLO22
Tuần 7 Buổi 7 4 tiết	CHƯƠNG 7: CHIẾN LƯỢC GIÁ 7.1 Giá cả và các yếu tố quyết định giá cả 7.2 Các phương pháp định giá 7.3 Chiến lược định giá điển hình của xí nghiệp	- Sửa bài tập giao về nhà chương 6 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 7; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến chiến lược Giá.	- Sửa bài tập tập chương 6 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;		CLO7 CLO13 CLO14 CLO18 CLO21 CLO22

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến những nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược giá. - Phân tích các tình huống liên quan -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 7 - Giao các bài tập áp dụng chương 7 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về chiến lược sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung phân tích về chiến lược sản phẩm. 		
Tuần 8 Buổi 8 4 tiết	CHƯƠNG 7: CHIẾN LƯỢC GIÁ (tt) 7.4 Quy trình định giá cho một sản phẩm mới - Bài tập áp dụng chương 7 - Kiểm tra thường xuyên 1 (từ chương 1-4)	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 7; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến chiến lược Giá. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến quy trình định giá cho sản phẩm mới - Phân tích các tình huống liên quan - Giao các bài tập áp dụng chương 7 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm. - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung phân tích về chiến lược giá của sản phẩm. - Thực hiện bài kiểm tra được giao. 	Ví dụ, Bài tập áp dụng, Bài kiểm tra thường xuyên TX1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO13 CLO14 CLO18 CLO21 CLO22

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		chiến lược giá sản phẩm. - Giao bài tập kiểm tra thường xuyên TX1.			
Tuần 9 Buổi 9 4 tiết	CHƯƠNG 8: CHIẾN LƯỢC PHÂN PHỐI 8.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 8.2 Quyết định về lựa chọn và quản trị kênh phân phối 8.3 Tổ chức và hoạt động của kênh phân phối 8.4 Quản trị hệ thống bán lẻ và bán buôn - Bài tập ứng dụng chương 8	- Sửa bài tập giao về nhà chương 7 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 8; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến chiến lược phân phối. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến những nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược phân phối và tổ chức hoạt động phân phối. - Phân tích các tình huống liên quan -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 8 - Giao các bài tập áp dụng chương 8 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về chiến lược phân phối của sản phẩm.	- Sửa bài tập chương 7 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung phân tích về chiến lược phân phối của sản phẩm.	Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO8 CLO13 CLO14 CLO18 CLO21 CLO22
Tuần 10	CHƯƠNG 9: CHIẾN LƯỢC	- Sửa bài tập giao về nhà chương 8	- Sửa bài tập chương 8	Ví dụ	CLO9 CLO13

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 10 4 tiết	XÚC TIẾN HỖN HỢP 9.1 Khái niệm và tầm quan trọng của xúc tiến hỗn hợp 9.2 Thiết lập ngân sách xúc tiến hỗn hợp 9.3 Các bước tiến hành quá trình truyền thông - Bài tập áp dụng chương 9	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 9; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến những nhân tố ảnh hưởng đến chiến lược xúc tiến hỗn hợp. - Phân tích các tình huống liên quan -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 9 - Giao các bài tập áp dụng chương 9 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình của các nhóm nội dung phân tích về chiến lược xúc tiến của sản phẩm.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung phân tích về chiến lược xúc tiến của sản phẩm.	Thảo luận - Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO14 CLO18 CLO17 CLO21 CLO22
Tuần 11 Buổi 11 4 tiết	CHƯƠNG 9: CHIẾN LƯỢC XÚC TIẾN HỖN HỢP (tt) 9.4 Các thành phần trong xúc tiến hỗn hợp - Bài tập áp dụng chương 9 - Kiểm tra thường xuyên 2 (từ chương 5-9)	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 9; - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến các công cụ xúc tiến. - Phân tích các tình huống liên quan -Giao bài tập và hướng dẫn thảo luận nhóm chương 9 - Giao các bài tập áp dụng chương 9 - Hướng dẫn nội dung thuyết trình	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tham gia thảo luận nhóm, thuyết trình - Ghi chép các bài tập được giao về nhà. - Trao đổi để hiểu thêm về cách thức thực hiện bài thuyết trình nhóm nội dung phân tích về	Ví dụ Thảo luận - Bài tập tình huống. - Bài tập. - Bài kiểm tra thường	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO13 CLO14 CLO18 CLO17 CLO21 CLO22

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		của các nhóm nội dung phân tích về chiến lược xúc tiến của sản phẩm. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2: TX2.	chiến lược xúc tiến của sản phẩm. - Làm bài kiểm tra được giao	xuyên TX2	
Tuần 12 Buổi 12 4 tiết	Thực hiện thuyết trình nhóm. Chủ đề: <i>“Trình bày chiến lược marketing của một sản phẩm mà các bạn biết hoặc một sản phẩm mới nhóm tự nghĩ ra để đưa ra thị trường.”</i>	- Theo dõi bài thuyết trình của các nhóm. - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho các bài thuyết trình. - Nhận xét bài thuyết trình. - Đặt các câu hỏi để các nhóm làm rõ vấn đề. - Chấm điểm thuyết trình cho các nhóm.	- Các nhóm 1, 2, 3 thuyết trình - Theo dõi bài thuyết trình của các nhóm khác. - Đưa ra các nhận xét và các câu hỏi cho các bài thuyết trình để làm rõ những vấn đề còn khúc mắc.	Đánh giá giữa kỳ	Từ CLO1 - CLO22
Tuần 13 Buổi 13 4 tiết	Thực hiện thuyết trình nhóm. Chủ đề: <i>“Trình bày chiến lược marketing của một sản phẩm mà các bạn biết hoặc một sản phẩm mới nhóm tự nghĩ ra để đưa ra thị trường.”</i>	- Theo dõi bài thuyết trình của các nhóm. - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho các bài thuyết trình. - Nhận xét bài thuyết trình. - Đặt các câu hỏi để các nhóm làm rõ vấn đề. - Chấm điểm thuyết trình cho các nhóm.	- Các nhóm 1, 2, 3 thuyết trình - Theo dõi bài thuyết trình của các nhóm khác. - Đưa ra các nhận xét và các câu hỏi cho các bài thuyết trình để làm rõ những vấn đề còn khúc mắc.	Đánh giá giữa kỳ	Từ CLO1 - CLO22
Tuần 14 Buổi 14 4 tiết	Thực hiện thuyết trình nhóm. Chủ đề: <i>“Trình bày chiến lược marketing của</i>	- Theo dõi bài thuyết trình của các nhóm. - Yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho các bài thuyết trình.	- Các nhóm 1, 2, 3 thuyết trình - Theo dõi bài thuyết trình của các nhóm khác.	Đánh giá giữa kỳ	Từ CLO1 - CLO22

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<i>một sản phẩm mà các bạn biết hoặc một sản phẩm mới nhóm tự nghĩ ra để đưa ra thị trường.</i>	- Nhận xét bài thuyết trình. - Đặt các câu hỏi để các nhóm làm rõ vấn đề. - Chấm điểm thuyết trình cho các nhóm.	- Đưa ra các nhận xét và các câu hỏi cho các bài thuyết trình để làm rõ những vấn đề còn khúc mắc.		
Tuần 15 Buổi 15 4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập 1 số dạng tình huống cụ thể - Công bố điểm thành phần.	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO1 - CLO22

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.
- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.
- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 9.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài tự luận/ thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.
- Hình thức: Thi trắc nghiệm thời gian 60 phút.
- Không được tham khảo tài liệu khi dự thi
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
- Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.
- Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
- Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: dien73@gmail.com

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

ThS. Bùi Xuân Diễn

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **PRINCIPLES OF ECONOMIC STATISTICS.**
- Mã học phần: 2113108
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	00	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 1
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: không yêu cầu
 - + Học phần trước: không có
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong môn học này sinh viên biết thu thập, tổng hợp và phân tích số liệu cũng như dự đoán được xu hướng phát triển của hiện tượng trong tương lai.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức

CO1: Giúp cho sinh viên nắm được quá trình nghiên cứu thống kê, tổng hợp tài liệu thống kê thông qua phương pháp phân tổ thống kê; phân tích đặc điểm và xu thế vận

động của hiện tượng qua thời gian; sử dụng hệ thống chỉ số phân tích biến động của hiện tượng; trang bị bước đầu cho sinh viên một số công cụ thống kê phục vụ cho các môn học Thống kê chuyên ngành và nghiên cứu khoa học; sinh viên hiểu và sử dụng được các phương pháp thu thập tài liệu, thiết kế bảng hỏi.

- Về kỹ năng:

CO2: Thực hành tốt các kỹ năng tổng hợp tài liệu thống kê bằng phương pháp phân tổ thống kê, trình bày dữ liệu thống kê bằng bảng và đồ thị thống kê; thành thạo kỹ năng tính toán các mức độ của các hiện tượng KTXH, và phân tích hiện tượng trên cơ sở các mức độ đó; có khả năng chủ động vận dụng các phương pháp phân tích thống kê trong học tập, nghiên cứu khoa học.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp

CO3: Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong thu thập, xử lý tổng hợp, phân tích dữ liệu và trong cung cấp thông tin; tạo tác phong nghiêm túc và khoa học trong học tập, nghiên cứu và lao động.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

- Nguyên lý thống kê kinh tế là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành.
- Học phần này trang bị cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: những vấn đề chung về thống kê học; quá trình nghiên cứu thống kê; nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội; phương pháp phân tích dãy số thời gian; chỉ số.

4. Chuẩn đầu ra (CLO) của học phần:

Mã số CLOs	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Sinh viên nhớ được các khái niệm về thống kê, các quá trình nghiên cứu thống kê, tổng hợp thống kê.	2,0
CLO2	- Nắm được khái niệm cơ bản và vai trò của thống kê, các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội, các phương pháp phân tích thống kê như: phân tích đặc điểm và xu thế vận động của hiện tượng qua thời gian; sử dụng hệ thống chỉ số phân tích biến động của hiện tượng.	3.0
CLO3	- Sinh viên vận dụng những nội dung đã học, phương pháp phân tích thống kê phục vụ cho các môn học thống kê chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.	3,5

CLO4	- Sinh viên hiểu và sử dụng được các phương pháp thu thập tài liệu, thiết kế bảng hỏi dựa trên những gợi ý và hướng dẫn của giảng viên.	3,5
CLO5	- Có kỹ năng tổng hợp tài liệu thống kê bằng phương pháp phân tổ thống kê, trình bày dữ liệu thống kê bằng bảng và đồ thị thống kê. - Thành thạo kỹ năng tính toán các mức độ của các hiện tượng KTXH, và phân tích hiện tượng dựa trên các phương pháp được giảng viên hướng dẫn.	4,0
CLO6	- Có khả năng chủ động vận dụng các phương pháp phân tích thống kê trong học tập, nghiên cứu khoa học và lao động.	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO7	- Kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề: nhìn vào bảng thống kê phải đọc được nội dung phản ánh; dựa vào đồ thị đưa ra nhận xét, phân tích, đánh giá về hiện tượng kinh tế, xã hội.	3,5
CLO8	- Có khả năng quan sát các hiện tượng kinh tế, xã hội để vận dụng lý thuyết, tính toán các chỉ tiêu có liên quan bằng các công thức toán học mà nguyên lý thống kê cung cấp.	4,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp.		
CLO9	- Người học làm quen, tiếp cận các nội dung liên quan về lý thuyết thống kê một cách hứng thú và chú tâm vào môn học.	3,0
CLO10	- Người học quan tâm và tiếp nhận kiến thức môn học, có thái độ nghiêm túc, trung thực trong thu thập, xử lý tổng hợp, phân tích dữ liệu và trong cung cấp thông tin.	3,5
CLO11	- Người học sẵn sàng chia sẻ và trao đổi với giảng viên và các bạn về những kiến thức, kỹ năng của môn học trong các lĩnh vực: học tập, nghiên cứu và lao động.	4,0

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs CDR	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x												x	
2			x	x	x			x	x							x	x
3			x	x	x				x								x
4			x	x	x				x	x							x
5			x	x	x	x		x	x								
6				x	x	x	x								x		
7					x	x		x	x								x
8					x	x	x										
9			x	x				x									x
10			x	x													x
11					x				x						x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá sự chuyên cần	- Tham dự lớp học - Tham gia các hoạt động học tập	Đánh giá thường xuyên		10%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
2. Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên: làm bài tập từng phần theo từng nội dung trong từng chương. Một đến hai bài đánh giá cho mỗi sinh viên.	Mỗi buổi học đánh giá từ 5 đến 10 sinh viên trong lớp bằng cách làm bài tập trong tài liệu có sự hướng dẫn của GV. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO8;	5%
	Bài kiểm tra giữa kì: Tự luận. 1 bài kiểm tra.	Kiểm tra làm bài tự luận do giảng viên ra đề. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO8;	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ hình thức thi trắc nghiệm. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO2 đến CLO11	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Nguyên lý thống kê kinh tế*, Lưu hành nội bộ, 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS Trần Thị Kim Thu – Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Lý thuyết Thống kê*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân 2020

[2]. PGS.TS Nguyễn Thị Kim Thuý - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, *Nguyên lý thống kê*, NXB Thống kê 2009

[3] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, *Thống kê ứng dụng trong kinh tế xã hội*, NXB Thống kê 2007

[4] Tổng Cục Thống kê, *Một số thuật ngữ thống kê thông dụng*, NXB Thống kê 2004

[5] Viện khoa học Thống kê, *Một số vấn đề phương pháp luận thống kê*, NXB Thống kê 2005

[6] Trường Trung cấp Thống kê II, *Nguyên lý thống kê*, NXB Thống kê 2009

[7] Tạp chí Con số thống kê

[8] Tỉnh Đồng Nai, *Niên giám thống kê*, 2013

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 4 Tiết	<p>Giới thiệu môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Nguyên lý thống kê kinh tế - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Chia nhóm sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu slide bài giảng “Giới thiệu môn học” để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, đặt các câu hỏi về môn học để được hướng dẫn cụ thể. 	Không đánh giá	
	<p>Chương 1: Đối tượng nghiên cứu của Thống kê</p> <p>1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học</p> <p>1.1.1. Sơ lược sự ra đời của thống kê học</p> <p>1.1.2. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.2. Các khái niệm thường dùng trong thống kê.</p> <p>1.2.1. Tổng thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 1; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Cho điểm thưởng nếu XP trả lời đúng	CLO1 CLO9 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>thống kê và đơn vị tổng thể.</p> <p>1.2.2. Tiêu thức thống kê.</p> <p>1.2.3 Chỉ tiêu thống kê và hệ thống chỉ tiêu thống kê.</p> <p>1.3. Tính giai cấp của Thống kê học.</p>				
<p>Tuần 2/ Buổi 2 4 Tiết</p>	<p>Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê</p> <p>GD 1: ĐIỀU TRA THỐNG KÊ</p> <p>2.1. Khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của điều tra thống kê.</p> <p>2.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của điều tra thống kê.</p> <p>2.1.2. Đặc điểm và yêu cầu của điều tra thống kê.</p> <p>2.2. Các hình thức điều tra.</p> <p>2.2.1. Báo cáo thống kê định kỳ.</p> <p>2.2.2. Điều tra chuyên môn.</p> <p>2.3. Các loại điều tra thống kê.</p> <p>2.3.1. Điều tra thường xuyên và điều tra không thường xuyên.</p> <p>2.3.2. Điều tra</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập.</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Liên hệ thực tiễn để đưa ra các ví dụ trong GD này.</p>	<p>Cho điểm thưởng nếu XP trả lời đúng</p>	<p>CLO1 CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11</p>

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>toàn bộ và điều tra không toàn bộ.</p> <p>2.4. Các phương pháp thu thập tài liệu ban đầu trong điều tra thống kê.</p> <p>2.4.1. Phương pháp điều tra gián tiếp.</p> <p>2.4.2. Phương pháp điều tra trực tiếp.</p> <p>2.5. Sai số trong điều tra thống kê và biện pháp khắc phục.</p>				
Tuần 3/ Buổi 3 4 Tiết	<p>Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê (tiếp)</p> <p>GD 2: TỔNG HỢP THỐNG KÊ</p> <p>2.1. Khái niệm, ý nghĩa nhiệm vụ của tổng hợp thống kê.</p> <p>2.1.1. Khái niệm;</p> <p>2.1.2. Ý nghĩa;</p> <p>2.1.3. Nhiệm vụ;</p> <p>2.2. Trình bày kết quả thống kê</p> <p>2.2.1. Bảng thống kê.</p> <p>2.2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa và cấu tạo của bảng thống kê.</p> <p>2.2.1.2. Các loại bảng thống kê.</p> <p>2.2.1.3. Quy tắc chung của việc xây dựng bảng thống kê.</p> <p>2.2.2. Đồ thị thống kê.</p> <p>2.2.2.1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 2; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV. 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO1 CLO4 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	khái niệm, ý nghĩa của đồ thị thống kê. 2.2.2.2. quy tắc xây dựng đồ thị thống kê. 2.2.2.3. các loại đồ thị thống kê thường sử dụng. GD3: PHÂN TÍCH THỐNG KÊ 2.1. Khái niệm, ý nghĩa nhiệm vụ của tổng hợp thống kê. 2.1.1. Khái niệm; 2.1.2. Ý nghĩa 2.1.3. Nhiệm vụ 2.2. Kỹ thuật phân tích thống kê				
Tuần 4/ Buổi 4 4 Tiết	Chương 3: Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội 3.1. Số tuyệt đối. 3.1.1. Khái niệm, ý nghĩa của số tuyệt đối. 3.1.2. Đặc điểm của số tuyệt đối trong thống kê 3.1.3. Các loại số tuyệt đối 3.2. Số tương đối. 3.2.1. Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm của số tương đối. 3.2.2. Các loại số tương đối. 3.2.2.1. Số tương đối động thái. 3.2.2.2. Số tương đối kế hoạch	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 3 - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập. - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO8 CLO10 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 5/ Buổi 5 4 Tiết	Chương 3: Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội (tiếp) 3.2.2.3. Số tương đối so sánh. 3.2.2.4. Số tương đối kết cấu. 3.2.2.5. Số tương đối cường độ. 3.2.3. Một số điểm cần chú ý khi tính toán và sử dụng số tương đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 3; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV. 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO8 CLO10 CLO11
Tuần 6/ Buổi 6 4 Tiết	Chương 3: Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội (tiếp) 3.3. Số bình quân. 3.3.1. Khái niệm, ý nghĩa và đặc điểm của số bình quân. 3.3.2. Các loại số bình quân. 3.3.2.1. Số bình quân số học.	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 3; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV. 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO8 CLO10 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 			
Tuần 7/ Buổi 7 4 Tiết	<p>Chương 3: Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội (tiếp)</p> <p>3.3.2. Các loại số bình quân.</p> <p>3.3.2.2. Số bình quân điều hoà.</p> <p>3.3.2.3. Số bình quân nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 3; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV. 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO8 CLO10 CLO11
Tuần 8/ Buổi 8 4 Tiết	<p>Chương 4: Dây số biến động theo thời gian</p> <p>4.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động theo thời gian.</p> <p>4.1.1. Khái niệm.</p> <p>4.1.2. Ý nghĩa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 4; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO6 CLO8 CLO10 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.2. Quy tắc lập dãy số thời gian và các loại dãy số thời gian.</p> <p>4.2.1. Quy tắc lập dãy số thời gian.</p> <p>4.2.2. Các loại dãy số thời gian.</p>	<p>dụ liên hệ thực tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<p>công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV. 	xuyên	
Tuần 9/ Buổi 9 4 Tiết	<p>Chương 4: Dãy số biến động theo thời gian (Tiếp)</p> <p>4.3. Các chỉ tiêu phân tích sự biến động của dãy số thời gian. Mức độ bình quân theo thời gian.</p> <p>4.3.1. Mức độ bình quân theo thời gian (tiếp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 4; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV. 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO6 CLO8 CLO10 CLO11
Tuần 10	Chương 4: Dãy số	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi 	Đánh	CLO2

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 10 4 Tiết	biến động theo thời gian (Tiếp) 4.3.2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối. 4.3.3. Tốc độ phát triển. 4.3.4. Tốc độ tăng (giảm) 4.3.5. Giá trị tuyệt đối của 1% tăng (giảm)	chiếu slides chương 4; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập	chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV.	giá quá trình: Bài kiểm tra thường xuyên.	CLO5 CLO6 CLO8 CLO10 CLO11
Tuần 11 Buổi 11 4 Tiết	Chương 4: Dãy số biến động theo thời gian (Tiếp) 4.4. Một số phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn.	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 4; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV.	Đánh giá quá trình: Bài kiểm tra thường xuyên.	CLO2 CLO5 CLO6 CLO8 CLO10 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập			
Tuần 12 Buổi 12 4 Tiết	Chương 5: Chỉ số thống kê 5.1. Khái niệm, ý nghĩa chỉ số thống kê. 5.1.1. Khái niệm chỉ số thống kê 5.1.2. Ý nghĩa của chỉ số thống kê. 5.1.3. Các loại chỉ số thống kê. 5.2. Phương pháp tính. 5.2.1. Chỉ số cá thể	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 5; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV.	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO2 CLO5 CLO6 CLO8 CLO10 CLO11
Tuần 13 Buổi 13 4 Tiết	Chương 5: Chỉ số thống kê 5.2.2. Chỉ số tổng hợp 5.2.2.1. Chỉ số tổng hợp về giá 5.2.2.2. Chỉ số tổng hợp về lượng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 5; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên viết tiếp công thức tính chỉ số tổng hợp của	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành		CLO2 CLO5 CLO6 CLO8 CLO10 CLO11

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> một số chỉ tiêu khác; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV 		
Tuần 14 Buổi 14 4 Tiết	<p>Chương 5: Chỉ số thống kê</p> <p>5.2.2. Chỉ số tổng hợp</p> <p>5.3. Hệ thống chỉ số thống kê.</p> <p>5.3.1 Khái niệm</p> <p>5.3.2. Các loại hệ thống chỉ số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 5; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập - Giao bài kiểm tra giữa 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa lại bài tập theo sự hướng dẫn của GV - Làm bài kt giữa kì 		<p>CLO2</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO8</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p>

Tuần/Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		kì			
Tuần 15 Buổi 15 4 Tiết	Hệ thống và ôn tập lại kiến thức của học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại kiến thức theo từng chương - Giải bài kiểm tra giữa kì. - Công bố điểm thành phần (Thường xuyên, CC, Giữa kì) - Giải quyết những thắc mắc về kiến thức, điểm thành phần 	<ul style="list-style-type: none"> - SV lắng nghe, ghi chép lại. - Đặt câu hỏi để rõ hơn - Kiểm tra điểm thành phần 	Không đánh giá	CLO1 đến CLO11

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthanhchien@dnp.edu.vn

Đông Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2022

KT TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vững Ths.Nguyễn Thanh Hiền

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**
- Tên học phần Tiếng Anh: **PRINCIPLES ACCOUNTING**
- Mã học phần: **2113109**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ	0	15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2

- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vi mô, Thuế, Kinh tế vĩ mô
 - + Học phần song hành: không

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Môn học cung cấp cho sinh viên các ngành kinh tế như kế toán, quản trị kinh doanh những khái niệm, vấn đề cơ bản về kế toán, trang bị nền tảng kiến thức kế toán để học tập nghiên cứu những môn chuyên ngành về sau.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO 1: Trình bày được những lý thuyết cơ bản của lĩnh vực kế toán Doanh nghiệp: Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, đối tượng của kế toán.

CO 2: Giải thích được các phương pháp hạch toán kế toán

- Về Kỹ năng:

CO 3: Tiếp nhận, lập, và xử lý được các chứng từ kế toán

CO 4: Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán cơ bản

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp

CO 5: Cẩn thận, kiên trì, nghiêm túc và tự chủ trong quá trình học tập

CO 6: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Giới thiệu một số khái niệm, phân loại, phương pháp, nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của kế toán; Nội dung, phương pháp lập, ý nghĩa và tầm quan trọng của các báo cáo kế toán; Các phương pháp kế toán như Tài khoản – Ghi sổ kép, Chứng từ kế toán, Kiểm kê, Tính giá đối tượng kế toán. Hướng dẫn các phương pháp tính giá một số đối tượng cụ thể. Hướng dẫn hạch toán một số quá trình sản xuất kinh doanh: kế toán nguyên vật liệu, kế toán công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán các khoản trích theo lương, kế toán tính giá thành sản xuất, kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	Giải thích được các nguyên tắc kế toán	2,0
CLO 2	Hiểu rõ nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán	3,0
CLO 3	Hiểu rõ được các yếu tố của báo cáo tài chính	3,0
CLO 4	Hiểu rõ nội dung, phương pháp lập báo cáo tài chính	3,0
CLO 5	Nắm được hệ thống tài khoản doanh nghiệp Việt Nam	3,0
CLO 6	Hiểu rõ kết cấu và áp dụng nguyên tắc phản ánh vào tài khoản kế toán	4,5
CLO 7	Nắm vững và áp dụng được nguyên tắc ghi sổ kép	4,0
CLO 8	Hiểu rõ nội dung, áp dụng nguyên tắc, phương pháp tính giá các đối tượng kế toán	3,5
CLO 9	Nắm được chế độ chứng từ kế toán	2,5
CLO 10	Hiểu rõ kế toán một số quá trình chủ yếu	3,0
CLO 11	Nắm được kết cấu sổ kế toán, nguyên tắc ghi sổ; đặc điểm các hình thức kế toán; các mô hình tổ chức bộ máy kế toán	3,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 12	Nhận diện các đối tượng kế toán	3,5
CLO 13	Giải thích ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế đến các yếu tố của báo cáo tài chính	3,0
CLO 14	Lập Báo cáo báo cáo tài chính	2,5

CLO 15	Biết vận dụng để phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào tài khoản kế toán	4,5
CLO 16	Hiểu rõ và áp dụng để định khoản một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh	4,0
CLO 17	Hiểu rõ cách tính giá nhập kho, xuất kho các đối tượng kế toán	3,5
CLO 18	Biết phản ánh các nghiệp vụ vào các chứng từ kế toán	3,0
CLO 19	Biết phản ánh các nghiệp vụ vào một số loại sổ kế toán	2,0
CLO 20	Truyền đạt thông tin: kỹ năng làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình...	3,5
Chuẩn về thái độ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 21	Tham gia thảo luận tích cực để hoàn thiện kiến thức của mình	3,5
CLO 22	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán	3,5
CLO 23	Thái độ trung thực, cẩn thận và tuân thủ chế độ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán.	3,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	X	X		X													
2	X	X		X													
3				X													
4					X	X											
5					X	X											
6					X	X											
7					X	X											
8				X	X												
9					X	X											
10				X	X	X	X										
11					X	X											
12										X							X
13											X		X				X
14										X	X		X				X

15										X	X							X	
16										X	X							X	
17										X	X							X	
18										X	X							X	
19										X	X							X	
20								X	X		X							X	
21																		X	X
22																		X	X
23																		X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO23	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO23	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO23	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO23	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:
 - [1] TS. Nguyễn Thế Khang, Phan Thị Kim Anh (2019) *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, Nhà xuất bản Đại học Huế
 - [2] Khoa Kinh Tế Trường Đại học Đồng Nai, *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, Lưu hành nội bộ năm 2021.
- Tài liệu tham khảo:
 - [1] Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.
 - [2] Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
 - [3] Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và các văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.
 - [4] Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2021) *Nguyên lý kế toán*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân
 - [5] PGS.TS Võ Văn Nhị (2021) *Hệ thống bài tập và câu hỏi trắc nghiệm Nguyên lý kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1 /Buổi 1 (4 tiết)	Giới thiệu học phần Giới thiệu về học phần Nguyên lý kế toán Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học	– Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. – Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. – Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	– Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán – Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học – Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu – Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Khôn g đánh giá	
	CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN 1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của kế toán 1.2. Định nghĩa và phân loại kế toán 1.2.1. Định nghĩa kế toán 1.2.2. Phân loại 1.3. Đối tượng và phương pháp kế toán 1.3.1. Đối tượng kế toán 1.3.2. Phương pháp kế	– Đặt 1 số vấn đề. – Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – Gọi ý, phân tích, hướng dẫn SV thảo luận nhóm – Nhận xét và kết luận – Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra – Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 12 CLO 20 CLO 21 CLO 22 CLO 23

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	toán 1.4. Các khái niệm, nguyên tắc kế toán cơ bản 1.4.1. Các khái niệm kế toán 1.4.2. Nguyên tắc kế toán 1.5. Yêu cầu cơ bản đối với kế toán 1.5.1. Nhiệm vụ của kế toán 1.5.2. Yêu cầu đối với kế toán				
Tuần 2 /Buổi 2 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: BÁO CÁO KẾ TOÁN 2.1. Báo cáo kế toán 2.1.1. Khái niệm và phân loại báo cáo kế toán 2.1.2. Vai trò của báo cáo kế toán. 2.2. Bảng cân đối kế toán 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Kết cấu và nội dung 2.2.3. Ảnh hưởng của nghiệp vụ kinh tế đến các đối tượng trong bảng CĐKT 2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; – Trình chiếu mẫu bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giải thích các khoản mục. – Cho một vài VD , hướng dẫn cách lập bảng CĐKT và gọi SV lên trình bày	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm ví dụ	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 20 CLO 21 CLO 22 CLO 23
Tuần 3 /Buổi 3 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: BÁO CÁO KẾ TOÁN 2.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.5. Thuyết minh báo cáo tài chính	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; – Cho một vài VD , hướng dẫn cách lập bảng CĐKT và gọi SV lên trình bày – Hướng dẫn 1 số bài tập – Nhận xét và kết luận – Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14, CLO 20, CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 4 /Buổi 4 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KẾP 3.1. Tài khoản kế toán 3.1.1. Kết cấu của tài khoản	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides giới thiệu tài khoản kế toán – Hướng dẫn cách	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 15, CLO 16, CLO 20

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.1.2. Phân loại tài khoản kế toán 3.1.3. Nguyên tắc phản ánh trên các tài khoản	định khoản, ghi chép vào chữ T – Cho ví dụ và gọi SV làm bài – Nhận xét và kết luận –Giao bài tập về nhà	hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm ví dụ – Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 21 CLO 22, CLO 23
Tuần 5 /Buổi 5 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP 3.2. Hệ thống tài khoản doanh nghiệp Việt Nam 3.3. Ghi sổ kép. 3.3.1. Khái niệm ghi sổ kép và định khoản 3.3.2. Các loại định khoản	–Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Hướng dẫn ghi sổ kép và định khoản – Cho ví dụ và gọi SV làm bài – Nhận xét và kết luận –Giao bài tập về nhà	–Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; –Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm ví dụ – Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6, CLO 7, CLO 15, CLO 16, CLO 20 CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 6 /Buổi 6 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP 3.4. Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.4.1. Kế toán tổng hợp 3.4.2. Kế toán chi tiết 3.5. Mối quan hệ giữa tài khoản kế toán và báo cáo kế toán 3.6. Đối chiếu số liệu ghi chép trên các sổ kế toán 3.7. Quy tắc phản ánh một số tài khoản đặc biệt * Kiểm tra	–Nhắc lại một số kiến thức về cách thức định khoản –Cho ví dụ và gọi SV làm bài – Nhận xét và kết luận –Giao bài tập về nhà –Giao bài kiểm tra	–Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; –Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm ví dụ – Làm các bài tập được giao về nhà –Làm bài kiểm tra	Ví dụ Bài tập Bài kiểm tra	CLO 5 CLO 6, CLO 7, CLO 15, CLO 16, CLO 20 CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 7 /Buổi 7 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN 4.1. Khái niệm và tầm quan trọng tính giá đối tượng 4.2. Các nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến tính giá đối tượng 4.2.1. Các nguyên tắc kế toán 4.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; – Đặt câu hỏi cho sinh viên; – Trả lời thắc mắc của sinh viên. –Chia lớp thành 2 nhóm trình bày nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng tới việc tính giá	–Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; –Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; –Lắng nghe, quan sát và làm bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO8, CLO 17, CLO 20 CLO 21, CLO 22, CLO 23

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.3. Tính giá các đối tượng kế toán chủ yếu 4.3.1. Tài sản cố định	<ul style="list-style-type: none"> - Cho nhận xét và kết luận - Hướng dẫn cách tính giá một số đối tượng khác 			
Tuần 8 /Buổi 8 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN 4.3.2. Hàng tồn kho Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - Cho ví dụ và gọi SV làm bài - Nhận xét và kết luận - Giao bài tập về nhà - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 	Bài tập	CLO8, CLO 17, CLO 20 CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 9 /Buổi 9 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập * Kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra 	Bài tập Bài kiểm tra	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5, CLO 6, CLO 7, CLO 8, CLO 17, CLO 20 CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 10 /Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: CHỨNG TỪ VÀ KIỂM KÊ 5.1. Chứng từ kế toán 5.1.1. Lịch sử hình thành 5.1.2. Khái niệm và ý nghĩa kinh tế pháp lý của chứng từ kế toán 5.1.3. Phân loại 5.1.4. Nội dung, lập và xử lý chứng từ kế toán 5.2. Kiểm kê	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề. - Trình chiếu một số mẫu chứng từ và thuyết trình giảng giải Hướng dẫn SV lập chứng từ - Cho ví dụ và gọi SV làm bài - Nhận xét và kết luận - Giao bài tập về 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 9, CLO18, CLO 20 CLO 21, CLO 22, CLO 23

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Phân loại 5.2.3. Phương pháp tiến hành kiểm kê 5.2.4. Vai trò kế toán trong kiểm kê	nhà			
Tuần 11 /Buổi 11 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP 6.1. Kế toán các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất 6.1.1. Kế toán nguyên vật liệu 6.1.2. Kế toán công cụ, dụng cụ 6.1.3. Kế toán tài sản cố định 6.1.4. Kế toán khấu hao TSCĐ 6.1.5. Kế toán khoản phải trả người lao động	–Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides –Vẽ sơ đồ chữ T 1 số chu trình –Thuyết trình các NVKT PS –Cho ví dụ và gọi SV làm bài – Nhận xét và kết luận –Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm ví dụ – Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 5, CLO 6, CLO 7, CLO 10, CLO 15, CLO 16, CLO 17, CLO 20, CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 12 /Buổi 12 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP 6.2. Kế toán quá trình sản xuất 6.2.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 6.2.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 6.2.3. Kế toán chi phí sản xuất chung 6.2.4. Kế toán tính giá thành sản xuất	–Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides –Vẽ sơ đồ chữ T 1 số chu trình –Thuyết trình các NVKT PS –Cho ví dụ và gọi SV làm bài – Nhận xét và kết luận –Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – Làm ví dụ – Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 5, CLO 6, CLO 7, CLO 10, CLO 15, CLO 16, CLO 17, CLO 20, CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 13 /Buổi 13 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP 6.3. Kế toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả hoạt	–Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides –Vẽ sơ đồ chữ T 1 số chu trình –Thuyết trình các NVKT PS	–Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ –Tham gia các hoạt động do giảng	Bài tập Bài kiểm tra	CLO 5, CLO 6, CLO 7, CLO 10, CLO 15, CLO 16,

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>động kinh doanh</p> <p>6.3.1. Kế toán tiêu thụ thành phẩm</p> <p>6.3.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>6.3.3. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>6.3.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh</p> <p>6.4. Kế toán hoạt động mua bán hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp thương mại</p> <p>6.4.1. Kế toán hàng hóa</p> <p>6.4.2. Xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp thương mại</p> <p>* Kiểm tra</p>	<p>– Cho ví dụ và gọi SV làm bài</p> <p>– Nhận xét và kết luận</p> <p>– Giao bài tập về nhà</p> <p>- Giao bài kiểm tra</p>	<p>viên đưa ra;</p> <p>– Làm ví dụ</p> <p>– Làm các bài tập được giao về nhà</p> <p>– Làm bài kiểm tra</p>		CLO 17, CLO 20, CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 14 /Buổi 14 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 7: SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN</p> <p>7.1. Sổ kế toán</p> <p>7.1.1. Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng</p> <p>7.1.2. Phân loại</p> <p>7.2. Các hình thức sổ kế toán</p> <p>7.2.1. Hình thức Nhật ký chung</p> <p>7.2.2. Hình thức Nhật ký-Sổ cái</p> <p>7.2.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ</p> <p>7.2.4. Hình thức Nhật ký chứng từ</p> <p>7.2.5. Hình thức kế toán trên máy tính</p> <p>7.3. Hướng dẫn ghi sổ và lập các BCTC</p>	<p>– Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập</p> <p>– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>– Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>– Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>– Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra</p> <p>– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>– Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>	Ví dụ Bài Tập	CLO 11, CLO 19 CLO 20, CLO 21, CLO 22, CLO 23
Tuần 15 /Buổi 15	<p>– Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học</p> <p>– Ôn tập 1 số dạng bài tập</p>	<p>– Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.</p> <p>– Trả lời thắc mắc</p>	<p>– Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa</p>	Không đánh giá	CLO 1- CLO 23

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
(4 tiết)	– Công bố điểm thành phần	của sinh viên. – Công bố điểm thành phần 40%	hiều. – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.		

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: phanthichaunga@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths.Phan Thị Châu Ngà

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Tên học phần Tiếng Anh: Theory of Finance and Monetary
- Mã học phần: 2113110
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ			90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 01
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô
 - + Học phần trước: Kinh tế vi mô
 - + Học phần song hành (nếu có): Kinh tế vĩ mô

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản, toàn diện về Tài chính - Tiền tệ, những hoạt động Tài chính - Tiền tệ chủ yếu trong các lĩnh vực khác nhau của nền KTQD như: Thị trường tài chính; Tài chính công; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính hộ gia đình; Tài chính quốc tế và những kiến thức lý luận tổng quan về tiền tệ từ cơ bản đến hiện đại, vấn đề tiền tệ, tín dụng, lãi suất, các hoạt động của ngân hàng và các trung gian tài chính khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO1: Có kiến thức về bản chất tiền tệ và vấn đề lưu thông tiền tệ, cung cầu tiền tệ và chính sách tiền tệ quốc gia

CO2: Có kiến thức về bản chất tài chính và mối liên hệ tài chính giữa các khâu trong hệ thống tài chính và thị trường tài chính.

CO3: Có kiến thức tổng quan về tín dụng

– Về kỹ năng:

CO4: Có khả năng tự học bao gồm đọc và tự nghiên cứu

CO5: Bước đầu có khả năng phân tích và tổng hợp dữ liệu dưới dạng đơn giản để mô tả thực trạng tài chính – tiền tệ.

CO6: Biết cách sử dụng biểu đồ, đồ thị, mô hình toán đơn giản để mô tả hoặc giải thích các hiện tượng hay sự kiện tài chính – tiền tệ. Kỹ năng mềm: Trong quá trình học, sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp::

CO7: Thông qua những qui định trong học tập kết hợp với phương pháp giảng dạy tích cực và học tập chủ động, môn học sẽ góp phần xây dựng thái độ trung thực, hợp tác, tôn trọng qui định, và thiện ý học hỏi

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:)

Tài chính - tiền tệ là lĩnh vực vô cùng nhạy cảm trong quá trình điều hành nền kinh tế. Các chính sách tài chính - tiền tệ luôn có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế mỗi nước mỗi quốc gia. Môn học Lý thuyết tài chính – tiền tệ được hình thành trên cơ sở tổng hợp có chọn lọc những nội dung chủ yếu của tài chính học và lưu thông tiền tệ - tín dụng. Những kiến thức của môn học này mang tính tổng hợp, có liên quan trực tiếp đến điều kiện kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường có sự điều tiết. Nó có tác dụng làm cơ sở hỗ trợ cho việc nghiên cứu các môn kinh tế ngành

Môn học trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – Tiền tệ như: Tổng quan về Tài chính – Tiền tệ, bản chất, chức năng của tài chính – Tiền tệ; cung cầu tiền, các khối tiền... Hệ thống tài chính, vị trí, vai trò của các phân hệ trong hệ thống tài chính, lý luận về thị trường tài chính...; khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực khác nhau như: NSNN, bảo hiểm, tín dụng, tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu và nắm bắt được những nội dung lý thuyết cơ bản về tiền tệ: quá trình phát triển, bản chất, chức năng của tiền	3,0
CLO2	Hiểu khái niệm cung cầu tiền tệ Phân tích quy luật lưu thông tiền tệ và quá trình cung ứng tiền tệ trong nền kinh tế	4,0

CLO3	Hiểu khái niệm, chức năng của ngân hàng trung ương và các chính sách điều hành tiền tệ của ngân hàng trung ương	3,0
CLO4	Hiểu khái niệm về lạm phát và phân tích được các nguyên nhân gây ra lạm phát Đọc và nhận định diễn biến lạm phát ở Việt Nam	3,5
CLO5	Hiểu và nắm bắt được một cách khái quát những nội dung và mối quan hệ chủ yếu về hoạt động tài chính trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế - xã hội.	3,0
CLO6	Phân tích được quy trình luân chuyển vốn của nền kinh tế thông qua 2 con đường : tài chính gián tiếp và tài chính trực tiếp	3,5
CLO7	Liệt kê, lấy ví dụ 1 số trung gian tài chính trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay và so sánh được các chức năng chính của các trung gian tài chính đó	4,5
CLO8	Phân loại thị trường tài chính và kể tên được các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính	3,0
CLO9	Hiểu bản chất của tín dụng và phân biệt các loại hình tín dụng trong nền kinh tế	3,5
CLO10	Xây dựng 1 tình huống về rủi ro tín dụng ngân hàng và đưa ra phương án khắc phục	4,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO11	Có kỹ năng tổng hợp và nhận biết được các mối quan hệ giữa các hiện tượng kinh tế được nêu ra trong học phần	3,5
CLO12	Có kỹ năng phân tích giải thích, trình bày khi áp dụng kiến thức lý thuyết trong bài học với tình huống thực tế	4,0
CLO13	Có kỹ năng cần thiết để làm việc nhóm, thảo luận đưa ra các giải pháp cho các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính – tiền tệ	4,5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO14	Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3,0
CLO15	Có trách nhiệm đối với công việc được giao và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (PLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CLOs):

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x		x				x	x						x	x	x
2		x		x				x	x						x	x	x
3		x		x				x	x						x	x	x
4		x		x				x	x						x	x	x
5		x		x				x	x						x	x	x
6		x		x				x	x						x	x	x
7		x		x				x	x						x	x	x
8		x		x				x	x						x	x	x
9		x		x				x	x						x	x	x
10		x		x				x	x						x	x	x
11				x				x	x						x	x	x
12				x				x	x						x	x	x
13				x				x	x						x	x	x
14				x				x	x						x	x	x
15				x				x	x						x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Chuyên cần	CLO 1 đến CLO15	10%
	- Bài tập kiểm tra trắc nghiệm tổng quát kiến thức - Thảo luận tình huống trên lớp, nêu ví dụ liên hệ và đưa ra các giải pháp	Thường xuyên (4 bài kiểm tra)	CLO 1 đến CLO15	5%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ (2 bài kiểm tra)	CLO 1 đến CLO15	15%
2. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần Kiểm tra trắc nghiệm	Thi cuối kỳ Thi cuối kì Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	CLO 1 đến CLO15	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:
 1. PGS. Sử Đình Thành (2019), Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ NXB đại học Kinh tế Hồ Chí Minh , Trường đại học Kinh tế Hồ Chí Minh
 2. Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ của nhóm tác giả Khoa kinh tế, trường Đại học Đồng Nai (lưu hành nội bộ 2021)

- Tài liệu tham khảo:
 1. Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ của nhóm tác giả Khoa kinh tế, trường Đại học Đồng Nai (lưu hành nội bộ 2021)
 2. PGS. Nguyễn Hữu Tài (2018), Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ NXB đại học Kinh tế Quốc dân , Trường đại học Kinh tế Quốc dân.
 3. Frederic S. Mishkin (1995), Tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
 4. Ngân hàng thế giới (1998), Các hệ thống tài chính và sự phát triển, Nxb Giao thông Vận tải, Hà Nội.
 5. Nguyễn Hữu Mạnh (2017), Sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy học phần Tài chính – Tiền tệ với các lớp đông sinh viên”, Tạp

chí tài chính đại học Nha Trang

6. Nguyễn Xuân Thành (2008), “*Giới thiệu Nghiên cứu Tình huống*”, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		GV	SV		
(1)	(2)				(5)
Tuần 1 Buổi 1 4 tiết	CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung về tiền 1.1. Bản chất của tiền 1.2. Chức năng của tiền 1.3. Sự phát triển của các hình thái tiền 1.4. Vai trò của tiền	- Giới thiệu nội dung bao quát và mục tiêu môn học - Hướng dẫn cách tìm tài liệu tham khảo cho môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. - GV Hướng dẫn lý thuyết qua slides bài giảng - GV hỏi SV liên hệ kiến thức thực tế liên quan đến bài học: đồng tiền 1 số quốc gia trên thế giới, các hình thái tiền tệ phổ biến nay	- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	CLO1 CLO12, CLO14 CLO15
Tuần 2 Buổi 2 4 tiết	CHƯƠNG 2 : Các chế độ tiền tệ 2.1. Những vấn đề chung về chế độ tiền tệ	- Ôn lại bài học cũ - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Trả lời thắc mắc của sinh viên - Giao tình huống cho SV thảo luận	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; -Thảo luận theo nhóm Case study về xu hướng tiền	Bài tập thảo luận	CLO 1 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		GV	SV		
(1)	(2)				(5)
			điện tử trên thế giới		
Tuần 3 Buổi 3 4 tiết	CHƯƠNG 2 : Các chế độ tiền tệ (tiếp theo) 2.2. Chế độ tiền tệ ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại bài học cũ - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Trả lời thắc mắc của sinh viên - Giao tình huống cho SV thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Thảo luận theo nhóm Case study về xu hướng tiền điện tử trên thế giới 	Bài tập thảo luận nhóm phần 2.2	CLO 1 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15
Tuần 4 Buổi 4 4 tiết	CHƯƠNG 3: Cung cầu tiền tệ và chính sách tiền tệ quốc gia 3.1. Những vấn đề chung về cung cầu tiền tệ - Cung tiền tệ - Cầu tiền tệ - Một số lý thuyết về cung cầu tiền tệ	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm 	Bài tập	CLO2 CLO11, CLO13 CLO14
Tuần 5 Buổi 5 4 tiết	CHƯƠNG 3: Cung cầu tiền tệ và chính sách tiền tệ quốc gia (tiếp theo) 3.2.Các chủ thể cung ứng tiền - Các kênh ngân hàng TW cung ứng tiền - Quy trình tạo tiền qua ngân hàng trung gian	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm 	Bài tập trắc nghiệm (KTTX1)	CLO2 CLO11, CLO13 CLO14

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		GV	SV		
(1)	(2)				(5)
Tuần 6 Buổi 6 4 tiết	CHƯƠNG 4: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia 4.1. Khái quát lịch sử và bản chất của NHTW 4.2. Mô hình NHTW	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - So sánh mô hình NHTW của Việt Nam và thế giới - Phân tích chính sách tiền tệ NHTW Việt Nam áp dụng trong từng thời kì - Trả lời thắc mắc của sinh viên - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm	Bài tập trắc nghiệm	CLO3 CLO11 CLO12 CLO14
Tuần 7 Buổi 7 4 tiết	CHƯƠNG 4: Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia (tiếp theo) 4.3. Chức năng của NHTW 4.4. Chính sách tiền tệ	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Trả lời thắc mắc của sinh viên - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm	Bài tập trắc nghiệm (KTTX2)	CLO3 CLO11 CLO12 CLO14
Tuần 8 Buổi 8 4 tiết	Ôn tập kiểm tra giữa kỳ về phần 1- tiền tệ	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Hướng dẫn cách làm các bài tập trắc nghiệm - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài kiểm tra giữa kì số 1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO14 CLO11 CLO12 CLO14

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		GV	SV		
(1)	(2)				(5)
Tuần 9 Buổi 9 4 tiết	CHƯƠNG 5: Lý luận cơ bản về tài chính 5.1. Tiền đề ra đời và phát triển tài chính 5.2. Bản chất của tài chính 5.3. Chức năng của tài chính 5.4. Hệ thống tài chính	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm	Bài tập trắc nghiệm (KTTX3)	CLO5 CLO11 CLO14
Tuần 10 Buổi 10 4 tiết	CHƯƠNG 6: Các tổ chức tài chính trung gian 6.1. Khái niệm, chức năng và phân loại các tổ chức tài chính trung gian 6.2. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian 6.3. Đặc điểm cơ bản của một số tổ chức tài chính trung gian	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành - Giao bài tập thảo luận về nhà cho SV nghiên cứu trước	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm - Tự chia nhóm để nhận và chọn chủ đề thảo luận	Không đánh giá	CLO6 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15
Tuần 11 Buổi 11 4 tiết	CHƯƠNG 6: Các tổ chức tài chính trung gian (tt) 6.4. Thực trạng hoạt động của các tổ chức tài chính trung gian tại Việt Nam	-Đặt câu hỏi liên quan về đề tài thảo luận - Hướng dẫn SV cách tìm tài liệu trên Internet, chọn lọc thông tin để trả lời câu hỏi	Trình bày trước lớp về kết quả nhóm mình nghiên cứu được	Bài tập nhóm – bài kiểm tra giữa kì số 2	CLO6 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15
Tuần 12 Buổi 12 4 tiết	CHƯƠNG 7: Thị trường tài chính	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính	Bài tập trắc nghiệm	CLO8 CLO11 CLO12

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		GV	SV		
(1)	(2)				(5)
	7.1. Các vấn đề chung về thị trường tài chính 7.2. Thị trường tiền tệ 7.3. Thị trường vốn	- Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành	- Hoàn thành bài tập trắc nghiệm	(KTTX 4)	CLO14
Tuần 13 Buổi 13 4 tiết	CHƯƠNG 7: Thị trường tài chính 7.3. Thị trường vốn CHƯƠNG 8: Tín dụng và lãi suất 8.1. Khái niệm và bản chất của tín dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm	Bài tập trắc nghiệm (KTTX 4)	CLO8 CLO11 CLO12 CLO14
Tuần 14 Buổi 14 4 tiết	CHƯƠNG 8: Tín dụng và lãi suất (tiếp) 8.2. Các loại hình tín dụng trong nền kinh tế 8.3. Khái niệm về lãi suất 8.4. Các loại lãi suất cơ bản	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Nêu ví dụ về các rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng - Giao bài tập trắc nghiệm cho SV thực hành	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính - Trả lời câu hỏi do GV đưa ra - Hoàn thành bài tập trắc nghiệm - Chia nhóm thảo luận xây dựng 1 tình huống giả định về rủi ro tín dụng ngân hàng và đưa ra phương án xử lý	Bài tập nhóm phần 8.2	CLO9 - CLO15

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		<i>GV</i>	<i>SV</i>		
(1)	(2)				(5)
Tuần 15 Buổi 15 4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập 1 số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần 	<ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30% 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra 	Không đánh giá	CLO1 - CLO15

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 8.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa kinh tế trường Đại Học Đồng Nai

– Địa chỉ/email liên hệ:

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vững Ths. Hoàng Thị Ngọc Diệp

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THUẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THUẾ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **TAXATION**
- Mã học phần: **2113111**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150giờ	30 giờ	15 giờ		15 giờ	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 02
- Điều kiện tham gia học tập học phần:

- + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
- + Học phần trước: Kinh tế vĩ mô
- + Học phần song hành (nếu có):

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và những chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của học phần nhằm nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai nộp thuế đối với nhà nước.

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững những kiến thức cơ bản về thuế và kỹ năng tính toán số tiền thuế phải nộp ngân sách của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.

Làm cơ sở để học tập các học phần nghiệp vụ của ngành và vận dụng chúng vào thực tế công tác chuyên môn.

2.2. Mục tiêu cụ thể: (Course Object –Viết tắt là CO)

- Về kiến thức:

CO1: Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản về thuế; các nguyên lý và phương pháp đánh thuế cơ bản; các loại thuế chủ yếu như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Liên quan đến các loại thuế chủ yếu được học, người nộp thuế được trang bị các kiến thức về phạm vi đánh thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, các thủ tục cơ bản về thuế ở Việt Nam. Qua đó giúp người học hiểu và biết cách vận dụng vào thực tiễn làm việc và nghiên cứu.

CO2: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

1. Hiểu và nắm rõ các lý luận cơ bản về thuế, hệ thống thuế và từng loại thuế cụ thể.
2. Phân tích các tác động kinh tế của thuế
3. Phân tích và ứng dụng được các phương pháp xác định Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.
4. Hiểu và vận dụng qui trình, thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế đối với các loại thuế thuộc chương trình nghiên cứu.

- Về Kỹ năng:

CO3: Hiểu được thuế là gì, các yếu tố cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế, các tiêu chí ban hành.

CO4: Xây dựng và phân tích được các mô hình phân tích, đánh giá tác động kinh tế của từng loại thuế.

CO5: Nắm được vị trí của thuế trong nền kinh tế, từ đó hiểu được lý do ra đời của thuế.

CO6: Nắm được phạm vi áp dụng, cơ sở tính Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO7: Sinh viên sẽ hình thành được nhận thức và sự yêu thích đối với thuế nói chung và các học phần có liên quan. Từ đó, phát triển ý thức nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế và quyết toán thuế đối từng sắc thuế của các doanh nghiệp và cá nhân.

3. Mô tả vấn đề nội dung của học phần:

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và những chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của học phần nhằm nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai nộp thuế đối với nhà nước

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần: (Course Learning Outcomes – viết tắt là CLOs)

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Phân tích và xác định được các lý luận cơ bản về thuế, hệ thống thuế và từng loại thuế cụ thể và tác động kinh tế của thuế.	4,0
CLO2	- Phân tích và đánh giá trách nhiệm và nghĩa vụ nộp thuế. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế, các tiêu chí ban hành.	4.0
CLO3	- Phân tích và ứng dụng được các phương pháp xác định Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân.	4.0
CLO 4	- Phân tích, dự đoán được tình hình Nợ thuế và các tình huống vi phạm phát luật về thuế có khả năng xảy ra.	4.0
CLO 5	- Xây dựng và phân tích được các mô hình phân tích, đánh giá tác động kinh tế của từng loại thuế.	4.0
CLO 6	- Xác định được phạm vi áp dụng, cơ sở tính Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.	3.5
CLO 7	- Xác định được vị trí của thuế trong nền kinh tế, từ đó hiểu được lý do ra đời của thuế.	3.0
CLO 8	Hiểu và áp dụng phương pháp tính các loại thuế cụ thể trong từng tình huống, nghiệp vụ thực tế.	3,5
CLO 9	- Hiểu và áp dụng Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.	3.0
CLO 10	- Hiểu và áp dụng Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.	3,0
CLO 11	- Thể hiện ý thức và trách nhiệm đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước của tổ chức và cá nhân.	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 14	Chủ động tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học, tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.	4.0
CLO 15	Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.	4.0
CLO 16	Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức, lý thuyết sâu, rộng về luật thuế để có thể vận dụng đúng theo phát luật về thuế.	3.5
CLO 17	Vững vàng và sâu sắc về kiến thức và thực tiễn, sáng tạo trong luật quản lý thuế.	3.0

CLO 18	Tính đúng và đủ số thuế phải nộp cho từng sắc thuế: Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.	4.0
CLO 19	Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh.	3.0
CLO 20	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn Thuế và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời.	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x			x			x										
2		x		x			x										
3			x	x													
4			x	x			x										
5			x	x			x										
6			x	x			x										
7			x	x			x										
8				x			x										
9				x			x										
10			x	x			x										
11			x	x			x										
12			x	x			x										
13			x	x			x										
14									x							x	x
15									x							x	x
16									x							x	x
17									x						x	x	x
18									x							x	x
19									x							x	x
20								x	x							x	x
21			x		x	x	x									x	x
22			x		x	x	x									x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Thảo luận tại lớp. - Đánh giá quan điểm cá nhân.	Đánh giá thường xuyên theo xếp loại ABCDF		10%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Sử lý tình huống cụ thể - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo xếp loại ABCDF	CLO 1 đến CLO 22	5 %
	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 22	25 %
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần: Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan.	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	CLO 1 đến CLO 22	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

6.1 Tài liệu bắt buộc: (*liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần*)

[1] Giáo trình thuế - GS. TS. Sử Đình Thành (Chủ biên), 2019, NXB Kinh tế, HCM.

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, **Thuế**, Lưu hành nội bộ năm 2021.

6.2 Tài liệu tham khảo: (*liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần*)

[1] GS.TS. Sử Đình Thành (Chủ biên), 2017, **Thuế**, NXB Kinh tế, ĐH Kinh tế.

[2] GS. TS. Lê Hữu Phước (Chủ biên), 2019, **Thuế ứng dụng**, NXB Thống kê, HCM.

[3] GS. TS. Lê Thị Diệu Hiền, 2017, **Giáo trình lý thuyết thuế**, NXB Lao Động.

[4] TS. Huỳnh Tấn Dũng (Chủ biên), (2018), **Bài tập thuế**, NXB Phương Đông.

6.3 Các văn bản luật cần tham khảo:

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Xuất khẩu, nhập khẩu.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Tiêu thụ đặc biệt.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Giá trị gia tăng.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Thu nhập cá nhân.

Các Luật thuế và văn bản hướng dẫn dưới luật (chủ yếu là Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính)

6.4 Các tài liệu điện tử/ website:

www.gdt.gov.vn

www.mog.gov.vn

www.nghiepvuthue.gov.vn

www.tapchithue.vn

www.ACCA.gov.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ buổi 1 4 tiết	<p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Thuế <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chương 1. Những Vấn Đề Chung Về Thuế</p> <p>1.1. Khái niệm và các đặc trưng của thuế</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các đặc trưng cơ bản của thuế</p> <p>1.2. Bản chất và vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1.2.1. Bản chất của thuế</p> <p>1.2.2. Vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1.3. Phân loại thuế</p> <p>1.3.1. Căn cứ vào phương thức đánh thuế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Chia nhóm sinh viên, tạo lập nhóm thảo luận thuyết trình. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Giới thiệu, diễn giải và phân tích nội dung chương. - Giúp sinh viên hiểu rõ về khái niệm, vai trò và các yếu tố cấu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài vào các giờ tự học - Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp. - Tham gia thảo luận tích cực tại lớp. - Hoàn thành các bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao. - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi . 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận. -Bài tập tình huống. - Bài tập. 	<p>CLO 11</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.3.2. Căn cứ vào đối tượng đánh thuế</p> <p>1.3.3. Căn cứ theo chế độ phân cấp và điều hành ngân sách</p> <p>1.3.4. Căn cứ theo phương thức sử dụng</p> <p>1.4. Các yếu tố cơ bản hợp thành luật thuế</p> <p>1.4.1. Tên gọi của luật thuế</p> <p>1.4.2. Đối tượng chịu thuế</p> <p>1.4.3. Người nộp thuế</p> <p>1.4.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>1.4.4. Thuế suất</p> <p>1.4.5. Miễn giảm thuế</p> <p>1.5. Tác động của chính sách thuế đến các hoạt động kinh tế</p> <p>1.5.1. Tác động lên giá cả hàng hóa, dịch vụ</p> <p>1.5.2. Tác động vào tiền lương</p> <p>1.5.3. Tác động vào thu nhập cá nhân</p> <p>1.5.4. Tác động vào thương mại quốc tế</p> <p>1.5.5. Tác động đến hoạt động kinh tế</p> <p>Câu hỏi ôn tập chương 1. Bài tập ứng dụng chương 1. Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.</p>	<p>thành nên một sắc thuế, tác động của chính sách thuế đến các hoạt động kinh tế.</p> <p>- Phân tích và đặt câu hỏi liên quan tác động của chính sách thuế.</p> <p>- Giao bài tập về nhà</p> <p>- Bài tập nhóm thảo luận.</p>	<p>-Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà.</p> <p>+ Tại nhà: Đọc chương 1 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm.</p> <p>- Tổ chức thuyết trình và thảo luận theo nhóm đề tài: Sự ra đời và phát triển của thuế trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>- Tổ chức thuyết trình và thảo luận theo nhóm đề tài: Tác động của chính sách thuế tới hoạt động kinh tế trong điều kiện Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế thế giới</p>		
Tuần 2/ Buổi 2 4 tiết	<p>Giải đáp bài tập chương 1</p> <p>Chương 2. Thuế Xuất Nhập Khẩu</p> <p>2.1. Tổng quan về thuế xuất nhập khẩu.</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p>	<p>- Hướng dẫn các bài tập chương 1.</p> <p>- Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm.</p> <p>-Diễn giải và phân tích nội dung chương 2.</p> <p>- Giúp sinh viên hiểu rõ về khái niệm và đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu.</p>	<p>- Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao.</p> <p>- Ôn tập chương 1</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p>	<p>Thảo luận</p> <p>-Bài tập tình huống.</p> <p>- Bài tập.</p>	<p>CLO 2</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 21</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.1.3. Vai trò của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p> <p>2.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế.</p> <p>2.2.1. Đối tượng chịu thuế</p> <p>2.2.2. Đối tượng nộp thuế</p>	<p>Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế XNK. Các chính sách miễn thuế, giảm thuế, và hoàn thuế XNK.</p>	<p>-Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>-Làm các bài tập được giao về nhà.</p> <p>+ Tại nhà: Đọc chương 2 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm.</p>		CLO 22
Tuần 3/ Buổi 3 4 tiết	<p>Chương 2. Thuế Xuất Nhập Khẩu (tt)</p> <p>2.3. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế</p> <p>2.3.1. Đối với hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỉ lệ phần trăm</p> <p>2.3.2. Đối với hàng hóa áp dụng thuế tuyệt đối</p> <p>2.4. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế</p> <p>2.5. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất nhập khẩu</p> <p>2.5.1. Miễn thuế</p> <p>2.5.2. Xét miễn thuế</p> <p>2.5.3. Xét giảm thuế</p> <p>2.5.4. Hoàn thuế</p> <p>2.6 Hồ sơ thuế</p> <p>2.7. Căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế</p> <p>Câu hỏi ôn tập chương 2.</p> <p>Bài tập ứng dụng chương 2.</p> <p>Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.</p>	<p>Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến Những vấn đề chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>-Thuyết giảng nội dung cơ bản của luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập về nhà cho sinh viên.</p> <p>- Bài tập nhóm thảo luận.</p>	<p>Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài</p> <p>- Làm bài tập áp dụng thuế xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>- Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế.</p>	<p>Thảo luận</p> <p>-Bài tập tình huống.</p> <p>- Bài tập.</p>	<p>CLO 2</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>
	Giải đáp bài tập chương 2	- Hướng dẫn các bài tập chương 2.	- Tại nhà: Đọc chương 3 của giáo trình.	Ví dụ	CLO 3

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 4/ Buổi 4 4 tiết	Chương 3. Thuế Tiêu Thu Đặc Biệt 3.1. Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1.1. Khái niệm. 3.1.2. Vai trò. 3.1.3. Đặc điểm. 3.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế 3.2.1. Đối tượng chịu thuế.	- Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 3. Diễn giải, phân tích khái niệm và đối tượng chịu thuế TTĐB.	- Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Bài tập. Thảo luận các tình huống cụ thể	CLO 4 CLO 13 CLO 14
Tuần 5/ Buổi 5 4 tiết	Chương 3. Thuế Tiêu Thu Đặc Biệt (tiếp theo) 3.2.2. Đối tượng không chịu thuế 3.2.3. Đối tượng nộp thuế 3.3. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế 3.3.1. Giá tính thuế 3.3.2. Thuế suất 3.4 Bài tập ứng dụng. - Câu hỏi ôn tập chương 3. - Bài tập ứng dụng chương 3. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.	- Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế TTĐB. - Phân tích các nội dung cơ bản của luật thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Bài tập nhóm thảo luận.	- Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. - Ôn tập chương 2 Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế. Làm bài tập áp dụng thuế TTĐB.	Ví dụ Bài tập. Thảo luận các tình huống cụ thể.	CLO 16 CLO 21 CLO 22
Tuần 6/ Buổi 6	Hướng dẫn bài tập chương 3 Chương 4. Thuế Giá Trị Gia Tăng 4.1. Tổng quan về thuế giá trị gia tăng 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Vai trò 4.1.3. Đặc điểm 4.2. Đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế 4.2.1. Đối tượng chịu thuế 4.2.2. Đối tượng không chịu thuế	Hướng dẫn các bài tập chương 3. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 4. Diễn giải và phân tích nội dung về khái niệm, mục đích và đối tượng chịu thuế GTGT. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT.	- Tại nhà: Đọc chương 4 của giáo trình. - Làm các bài tập được giao về nhà. - Ôn tập chương 3 - Tại lớp: Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài	Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 21

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
4 tiết	4.2.3. Đối tượng nộp thuế 4.3. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế 4.3.1. Căn cứ tính thuế 4.3.2. Phương pháp tính thuế Câu hỏi ôn tập chương 4. Bài tập ứng dụng chương 4. Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.	Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế quyết toán thuế, và hoàn thuế GTGT. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;		CLO 22
Tuần 7/ Buổi 7 4 tiết	Hướng dẫn bài tập chương 4 Chương 4. Thuế Giá Trị Gia Tăng (tiếp theo). 4.4. Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế 4.4.1. Đăng ký thuế 4.4.2. Kê khai thuế 4.4.3. Nộp thuế 4.4.4. Quyết toán thuế	Hướng dẫn các bài tập chương 4. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến cách tính thuế giá trị gia tăng. Phân tích nội dung cơ bản của luật thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình	- Đọc chương 5 của giáo trình. + Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. -	-Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22
Tuần 8/ Buổi 8 4 tiết	4.5. Hoàn thuế 4.5.1. Đối tượng và trường hợp được hoàn thuế 4.5.2. Hồ sơ hoàn thuế 4.5.3. Thẩm quyền và trình tự giải quyết hoàn thuế - Câu hỏi ôn tập chương 4. - Bài tập ứng dụng chương 4.	- Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến cách tính thuế giá trị gia tăng. Phân tích nội dung cơ bản của luật thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình	Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 4 - Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng nội dung luật đã học để giải	-Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	- Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.	Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình	quyết các tình huống thực tế		
Tuần9/ Buổi 9 4 tiết	Hướng dẫn bài tập chương 4 CHƯƠNG 5 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 5.1. Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp. 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Vai trò 5.1.3. Đặc điểm 5.2. Đối tượng nộp thuế 5.3. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế 5.3.1. Thu nhập chịu thuế trong kỳ 5.3.2. Thuế suất 5.4. Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế 5.4.1. Đăng ký thuế 5.4.2. Kê khai thuế 5.4.3. Nộp thuế 5.4.4. Quyết toán thuế	- Hướng dẫn các bài tập chương 4. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 6. -Diễn giải và phân tích cho sinh hiểu rõ về khái niệm, mục đích và đối tượng nộp thuế TNDN. - Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế TNDN. - Xác định các loại thu nhập chịu thuế. - Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế, - Xác định được điều kiện ưu đãi, miễn, giảm thuế TNDN.	- Tại nhà: Đọc chương 5 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về chiến lược sản phẩm - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 5 - Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22
Tuần10/ Buổi 10 4 tiết	5.5. Miễn, giảm thuế 5.5.1. Điều kiện ưu đãi thuế 5.5.2. Thuế suất ưu đãi và thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi 5.5.3. Mức và thời gian miễn thuế, giảm thuế. 5.6. Thuế suất 5.7. Nơi nộp thuế 5.7.1. Nguyên tắc xác định số thuế phải nộp. 5.7.2. Xác định thủ tục kê khai, nộp thuế	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến tình huống tránh thuế TNDN.	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Bài tập Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 1-6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.7.3. Thủ tục luân chuyên chứng 5.7.4. Quyết toán thuế		- Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế		
Tuần 11/ Buổi 11 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5</p> <p>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TT)</p> <p>5.8. Xác định thu nhập tính thuế 5.8.1. Thu nhập thuộc diện nộp thuế 5.8.2. Căn cứ tính thuế 5.8.3. Kê khai, nộp thuế</p> <p>- Câu hỏi ôn tập chương 5. - Bài tập ứng dụng chương 5. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.</p>	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến tình huống tránh thuế TNDN. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến thất thu thuế TNDN. - Phân tích các tình huống liên quan - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên.</p>	<p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế - Ôn bài chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ.</p>	<p>Bài tập Thảo luận - Bài tập tình huống. - Bài tập.</p>	<p>CLO 1-6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22</p>
Tuần 12/ Buổi 12	<p>Hướng dẫn bài tập chương 5 chương 6 THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 6.1. khái niệm, đặc điểm, vai trò 6.2. Đối tượng nộp thuế. 6.3. Thu nhập chịu thuế 6.4. Thu nhập được miễn thuế TNCN 6.5. Giảm thuế TNCN</p>	<p>- Hướng dẫn các bài tập chương 6. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. - Diễn giải và phân tích nội dung chương 6. Diễn giải và phân tích giúp sinh viên hiểu rõ về khái niệm, mục đích và đối tượng chịu thuế TNCN.</p>	<p>- Tại nhà: Đọc chương 6 của giáo trình. - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 5 - Làm các bài tập thuế TNDN. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập thuế TNDN.</p>	<p>Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 21</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
4 tiết	6.6. Kỳ tính thuế 6.7. kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế Kiểm tra giữa kỳ	- Căn cứ tính thuế TNCN. - Phương pháp tính thuế TNCN. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. - Kiểm tra giữa kỳ	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. Làm bài thi giữa kỳ.		CLO 22
Tuần13/ Buổi 13 4 tiết	CHƯƠNG 6 THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (Tiếp theo) 6.8. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú 6.8.1. Xác định thu nhập chịu thuế 6.8.2. Thu nhập tính thuế 6.8.3. Giảm trừ gia cảnh 6.8.4 Biểu thuế 6.9. Trách nhiệm của người chi trả thu nhập và trách nhiệm của người có thu nhập chịu thuế - Câu hỏi ôn tập chương 6. - Bài tập ứng dụng chương 6. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.	Hướng dẫn thủ tục đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế quyết toán thuế, và hoàn thuế TNCN. Phân tích và làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thu nộp thuế và chế độ miễn giảm thuế TNCN. Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến những tình huống thực tế thường xảy ra đối với thuế TNCN - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình -Bài tập ứng dụng chương 6.	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Ôn bài - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế.	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 21 CLO 22
	Hướng dẫn bài tập chương 6 Chương 7. Các Loại Thuế Khác 7.1. Thuế tài nguyên 7.1.1. Đối tượng chịu thuế 7.1.2. Người nộp thuế	- Hướng dẫn các bài tập chương 6. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 7. - Diễn giải và phân tích nội dung giúp sinh viên hiểu rõ về khái niệm, mục đích và đối	- Tại nhà: Đọc chương 7 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập chương 7 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần14/ Buổi 14 4 tiết	7.1.3. Căn cứ tính thuế 7.1.4. Kê khai thuế, nộp thuế 7.2. Thuế bảo vệ môi trường 7.2.1. Đối tượng nộp thuế bảo vệ môi trường 7.2.2. Đối tượng chịu thuế 7.2.3. Đối tượng không chịu thuế 7.2.4. Căn cứ tính thuế 7.2.5. Kê khai thuế bảo vệ môi trường	tượng chịu thuế nhà thầu. - Thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường, thuế môn bài. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế. - Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế quyết toán thuế, và hoàn thuế.	Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 7.		CLO 21 CLO 22
Tuần15/ Buổi 15 1 tiết	7.3. Thuế môn bài 7.4.1. Đối tượng nộp thuế môn bài 7.4.2. Bậc và mức thuế môn bài 7.4.3. Kê khai và nộp thuế môn bài Câu hỏi ôn tập chương 7. - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập 1 số dạng bài tập cụ thể - Công bố điểm thành phần.	- Thực hiện được việc kê khai nộp thuế: thuế môn bài, thuế nhà thầu, thuế tài nguyên, và thuế bảo vệ môi trường. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan. - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. Hoàn thành kỳ thi kết thúc học phần.	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 19 CLO 21 CLO 22

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.
- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài tự luận/ thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi tự luận/ trắc nghiệm, thời gian 60 phút.

- Không được tham khảo tài liệu khi dự thi

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthily@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths. Nguyễn Thị lý

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai

1. Thông tin chung của học phần

- Tên học phần Tiếng Việt: **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **ENGLISH IN ECONIMICS (ACCOUNTING MAJOR)**
- Mã học phần: 2113112
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng nhóm:

Kiến thức giáo dục đại cương

Kiến thức ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức cơ sở ngành

- Ngành đào tạo: kế toán

- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ			90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3

- Điều kiện tham gia học tập học phần:

- o Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
- o Học phần trước: Ngoại ngữ không chuyên 1,2,3
- o Học phần song hành (nếu có): không có

2. Mục tiêu của môn học:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức từ vựng về tiếng anh chuyên ngành kinh tế và kỹ năng Nghe - Nói – Đọc – Viết về các bài viết chuyên ngành Kinh tế trong lĩnh vực chuyên môn: Kế toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

CO1: Trang bị cho sinh viên thuật ngữ và kiến thức Tiếng Anh chuyên về lĩnh vực kinh tế.

CO2: Giúp sinh viên hiểu được tổ chức của ngành tài chính, công việc của nhân viên kế toán, các loại hình đầu tư, danh mục đầu tư trên thị trường.

CO3: Sinh viên có thể tiếp cận kiến thức tiếng anh chuyên ngành Kế toán cùng phương pháp tư duy hệ thống qua hình thức: đọc – hiểu – thuyết trình – viết – nghe.

CO4: Sinh viên có thể ứng dụng kiến thức trong chương trình môn học vào trong tình huống thực tế, cụ thể.

Về kỹ năng:

CO5: Rèn luyện kỹ năng nói theo cặp đôi (in pair), thảo luận nhóm về các chủ đề hoạt động của của nhân viên kế toán, các loại hình đầu tư, danh mục đầu tư trên thị trường.

(2) Sinh viên làm quen với lập báo cáo tài chính của công ty, viết CV bằng tiếng anh.

Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO6: Có ý thức học tập tích cực, tương tác cùng giảng viên trong mỗi buổi học để đạt hiệu quả học tập cao, có ý thức nghiên cứu tài liệu, học từ vựng một cách tự giác và trao đổi học tập nhóm khi cần thiết;

CO7: Có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế đối với những lợi ích trong giao tiếp và phục vụ công việc của cá nhân tại các tổ chức kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Môn học bao gồm 2 phần. Phần thứ nhất là phần khởi động với các nội dung ôn luyện Listening – Speaking và Writing các chữ cái và số (dùng trong địa chỉ email, đơn hàng, mã số tín dụng ..v...v. Phần thứ hai tập trung chuyên sâu 07 chuyên đề dành cho ngành kế toán.

Tất cả những chủ đề đều dành cho những tình huống thường gặp trong đời sống kinh doanh như vai trò của kế toán viên, nhân sự, tài chính, tiền tệ và kế toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CLO	MÔ TẢ CHI TIẾT NỘI DUNG CỦA TIÊU CHUẨN	TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC
(1)	(2)	(3)
<i>Chuẩn về kiến thức</i>		
CLO1	- Tăng thêm vốn từ vựng tổng quát và từ vựng chuyên ngành cho Sinh viên ngành kế toán - Cũng cố lại các cấu trúc văn phạm và cấu trúc ngữ pháp trong 1 số bài tập thực hành	2
CLO2	Phân biệt được các loại tiền tệ của các quốc gia khác nhau, tìm hiểu về bản sao kê ngân hàng của 1 cá nhân theo ví dụ	3.5
CLO3	- Nắm được các nghiệp vụ liên quan đến các tổ chức, đặc biệt là giao dịch ngân hàng	3.5
CLO4	- Hiểu và phân tích được các chỉ tiêu trong các bảng báo cáo tài chính của 1 doanh nghiệp	3.0
CLO5	- Hiểu công việc của 1 kế toán viên và các yêu cầu cần thiết cho nghề kế toán	
CLO6	- Xây dựng được quy trình về bán 1 sản phẩm thông qua bài thuyết trình nhóm	4.5
CLO7	- Phân biệt được các loại hình đầu tư tài chính	3.5
CLO8	- Tự viết 1 CV (sơ yếu lý lịch)	5
<i>Chuẩn về kỹ năng</i>		
CLO9	- Vận dụng chính xác ngôn ngữ và cấu trúc tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội để tổng	3

	hợp thông tin trong kinh doanh và trình bày quan điểm cá nhân.	
CLO10	- Phát triển khả năng giao tiếp trực tiếp trong công sở, thuyết trình, đóng kịch.	3.5
<i>Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp</i>		
CLO11	- Xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong học tập	4
CLO12	- Hình thành thói quen học tập rèn luyện năng nổ các kỹ năng ngay trên lớp và ở nhà.	4

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CĐR_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR_{CTĐT}):

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	1		x		x				x								x
2		x		x				x								x	x
3		x		x				x								x	x
4		x		x				x									
5		x		x				x	x							x	x
6				x				x	x							x	x
7		x		x				x	x							x	x
8		x		x				x	x							x	x
9	x		x						x								
10	x		x						x								
11	x			x												x	x
12	x			x					x							x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Tham dự lớp học - Tham gia các hoạt động học tập	Đánh giá thường xuyên (bài tập trắc nghiệm)	CLO1 đến CLO8	10%
		Thuyết trình nhóm về bán 1 sản phẩm (trong unit 6)	CLO 6	5%
	Bài kiểm tra giữa kì	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	CLO1 đến CLO 4	25%
2. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ hình thức thi trắc nghiệm khách quan	CLO1 đến CLO12	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm quá trình (Điểm đánh giá quá trình) và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

Giáo trình chính: Market Leader, Business, Basic IELTS, English for Accounting, English for Finance, English for Banking, Professional English in Use.

Tài liệu tham khảo:

1. Cao Xuân Thiều, Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội, 2016.
2. Keith F Bird, How to pass Book-keeping, LCCI.
3. Ian MacKenzie, English for Business Studies 2nd edition, Cambridge University Press, UK, 2012.
4. P.H.Collin, David York, Adrian Joliffe, Dictionary of Accounting 2nd edition, Peter Collin Publishing, London, 2011.
5. Thomas P.Fitch, Dictionary of Banking term 5th edition, Barron's Educational Series, USA, 2016

7. Kế hoạch giảng dạy

TUẦN	NỘI DUNG CHÍNH	HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC		BÀI ĐÁNH GIÁ	CDR MÔN HỌC
		GIẢNG VIÊN	SINH VIÊN		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1/ Buổi 1 4 TIẾT	Part 2: Unit 1: Money and Personal Finance. Target - Know about definition of money - Learn some types of money - Manage personal finance better	- Trình chiếu slide bài giảng “Giới thiệu môn học” để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học.	- Ghi chép, đặt các câu hỏi về môn học để được hướng dẫn cụ thể. - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, luyện tập cùng giảng viên.	Không đánh giá	CLO 1 CLO 2 CLO 9 CLO 12

		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. - Giúp SV tìm hiểu về các loại tiền tệ, đọc sao kê ngân hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra - Luyện tập cách ghi nhớ các từ vựng chuyên ngành - Sử dụng các từ vựng và kiến thức vừa học để xây dựng 1 bản kế hoạch tài chính cá nhân và sau đó chia sẻ, trao đổi với bạn bè 		
Tuần 2/ Buổi 2 4 TIẾT	Unit 1: Money and Personal Finance (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn SV làm bài tập: Reading 2, Personal finance - Yêu cầu SV Thiết kế 1 bản kế hoạch tài chính cá nhân và chia sẻ, trao đổi với bạn bè 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các bài tập GV yêu cầu - Sử dụng các từ vựng và kiến thức vừa học để xây dựng 1 bản kế hoạch tài chính cá nhân và sau đó chia sẻ, trao đổi với bạn bè 	Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 9 CLO 12
Tuần 3/ Buổi 3 4 TIẾT	Unit 2: Overview of Financial Industry Target -Learn about: the organization of the financial industry	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng bằng tiếng Anh kết hợp trình chiếu slides nội dung Unit 2 - Trau dồi từ vựng về các tổ chức tài chính - Nhận biết được các hoạt động đặc trưng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần đọc tài liệu học tập, tra từ vựng và nghiên cứu ý nghĩa của các cụm từ, bài đọc trong tài liệu liên quan đến phân bài sẽ học. 	- Bài tập trắc nghiệm	CLO 3 CLO 11 CLO 12

	<ul style="list-style-type: none"> -Learn how to express permission, necessity and prohibition -Practice asking and talking about terms and conditions of bank 	<p>của các tổ chức tài chính đó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thực tập nói và viết, đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề về nếu có. - Tham gia các hoạt động khác do giảng viên đưa ra. 		
<p>Tuần 4/ Buổi 4 4 TIẾT</p>	<p>Unit 3: Bank transations</p> <p>Target</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn about bank products & services - Learn how to use online banking 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Unit 3 - Trau dồi từ vựng về nghiệp vụ ngân hàng phát sinh và viết các báo kế toán. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra tình huống đóng kịch mô phỏng tình huống giao dịch tại ngân hàng, cố vấn tài chính và hướng dẫn sinh viên thực hiện luyện tập Speaking - Hướng dẫn và Giao bài thảo luận cho sinh viên về cách thức sử dụng Online banking 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần đọc tài liệu học tập, tra từ vựng và nghiên cứu ý nghĩa của các cụm từ, bài đọc trong tài liệu liên quan đến phân bài sẽ học. - Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thực tập nói và viết, đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề về nếu có. - Tham gia các hoạt động khác do giảng viên đưa ra. - Quan sát các báo cáo giao dịch trong ngân hàng - Thực hiện sử dụng Online banking 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình, bài tập trong Unit 3 	<p>CLO 3</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 10</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 12</p>
<p>Tuần 5/ Buổi 5 4 TIẾT</p>	<p>Unit 4:Basic Accounting</p> <p>Target:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Unit 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thực tập nói và viết, đặt 	<p>Không đánh giá</p>	<p>CLO 4</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 10</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Learn about calculations - Prepare company's financial statements 	<ul style="list-style-type: none"> - Trau dồi từ vựng, hướng dẫn cách đọc các bản báo cáo tài chính của doanh nghiệp - Giao bài tập cho sinh viên thực hiện cách xây dựng 1 bản cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> câu hỏi để làm rõ vấn đề về nếu có. - Tham gia các hoạt động khác do giảng viên đưa ra. - Làm bài tập về xây dựng 1 bản cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp 		<p>CLO 11 CLO 12</p>
<p>Tuần 6/ Buổi 6 4 TIẾT</p>	<p>Unit 4: Basic Accounting (tt)</p>	<p>Hướng dẫn SV thực hành bài tập trong giáo trình: Exercise 1, 2, 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các bài tập GV yêu cầu 	<p>Đánh giá quá trình, bài tập trong Unit 4</p>	<p>CLO 4 CLO 9 CLO 10 CLO 11 CLO 12</p>
<p>Tuần 7/ Buổi 7 4 TIẾT</p>	<p>Ôn tập kiểm tra giữa kỳ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Hướng dẫn cách làm các bài tập - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	<p>Bài kiểm tra số 1</p>	<p>CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 9 CLO 10 CLO 11 CLO 12</p>
<p>Tuần 8/ Buổi 8 4 TIẾT</p>	<p>Unit 5: Accountant's life</p> <p>Target</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn how to become an accountant? - Learn about what the accountants do? 	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Unit 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trau dồi từ vựng về những vấn đề liên quan đến công việc của một kế toán viên, 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần đọc tài liệu học tập, tra từ vựng và nghiên cứu ý nghĩa của các cụm từ, bài đọc trong tài liệu liên quan đến phần bài sẽ học. 	<p>Không đánh giá</p>	<p>CLO 5 CLO11 CLO12</p>

	- Imagine the futures of accounting	- Nêu ra những yêu cầu cần thiết trong nghề kế toán - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên làm các dạng bài tập cơ bản	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thực tập nói và viết, đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề về nếu có. - Tham gia các hoạt động khác do giảng viên đưa ra và hoàn thành bài tập		
Tuần 9/ Buổi 9 4 TIẾT	Unit 6: Sales Target - Learn about types of sales, sale process - Prepare a sale contract, invoice	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Unit 6 - Trau dồi từ vựng về những vấn đề liên quan đến bán hàng - Đưa ra tình huống hội thoại mô phỏng tình huống giao dịch trong bán hàng - Hướng dẫn sinh viên thực hiện luyện tập Speaking - Hướng dẫn sinh viên tổ chức nhóm, chuẩn bị các nội dung cần thiết cho bài thuyết trình về đề tài “ bán 1 sản phẩm yêu thích’	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, thực tập nói và viết, đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề về nếu có. - Chia nhóm và nhận yêu cầu cho bài thuyết trình - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên chuẩn bị nội dung liên quan	Không đánh giá	CLO 6 CLO 11 CLO 12

Tuần 10/ Buổi 10 4 TIẾT	Bài thuyết trình nhóm về chủ đề “Sales”	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra tiêu chí đánh giá bài thuyết trình - Tổ chức và hướng dẫn cho các nhóm thuyết trình lần lượt 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bài thuyết trình của nhóm mình - Đánh giá chấm điểm cho các nhóm còn lại 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra số 2	CLO 6 CLO 9 CLO 11 CLO 12
Tuần 11/ Buổi 11 4 TIẾT	Unit 7: Investment Target - Learn about types of investment, portfolio - Select an appropriate portfolio for yourself	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Unit 7; - Trau dồi từ vựng về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực đầu tư, phân biệt và nêu các ví dụ về các hình thức đầu tư trong thực tế - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm các phần trước - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	Không đánh giá	CLO 7 CLO 11 CLO 12
Tuần 12/ Buổi 12 4 TIẾT	Unit 7: Investment (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên làm các dạng bài tập cơ bản: Vocabulary 2,3 và Portfolio 2,3,4 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các bài tập trong Unit 7 	Đánh giá quá trình, bài tập trong Unit 7	CLO 7 CLO 11 CLO 12
Tuần 13/ Buổi 13 4 TIẾT	Unit 8: Writing a CV	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides Unit 8 - Bổ sung các từ vựng liên quan đến bài viết 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các ví dụ qua hướng dẫn của GV - Đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. 	Không đánh giá	CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12

		- Hướng dẫn SV phân tích 1 số bài CV (sơ yếu lý lịch) qua các bài mẫu			
Tuần 14/ Buổi 14 4 TIẾT	Unit 8: Writing a CV (tt)	- Tổ chức lớp và hướng dẫn SV trình bài viết của mình - Trả lời các thắc mắc của SV	- SV trình bày bài viết 1 bài CV (sơ yếu lý lịch) và nộp cho GV	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra số 3	CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12
Tuần 15/ Buổi 15 4 TIẾT	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ	Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	Không đánh giá	CLO 1 - CLO 12

8. Quy định đối với học phần: (các quy định đối với học phần theo yêu cầu của giảng viên nhưng phải phù hợp với các quy chế đào tạo hiện hành)

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng Internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/ Bộ môn kế toán

Địa chỉ/email liên hệ:

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

Ths. Lê Thị Diệu Hiền

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THANH TOÁN QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THANH TOÁN QUỐC TẾ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **INTERNATIONAL PAYMENT**
- Mã học phần: **2113113**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: **Kế toán**
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100 giờ	20giờ	20 giờ	0	0	60 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không có
 - + Học phần trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần Thanh toán quốc tế nhằm phát triển khả năng của người học về nhận biết, đánh giá, phân tích và giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế hoạt động thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản và toàn diện về điều kiện cơ sở giao hàng, phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán, các văn bản pháp lý điều chỉnh.

Sau khi học xong người học có thể thực hiện được một số công việc liên quan đến các phần hành thanh toán quốc tế cụ thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Nắm được nội dung cơ bản của các điều kiện cơ sở giao hàng, phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán.

CO2: Hiểu sâu và có khả năng phân biệt các điều kiện cơ sở giao hàng, phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán.

CO3: Áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nghiệp vụ TTQT tại ngân hàng thương mại và doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

CO4: Phân tích và có khả năng tư vấn cho khách hàng các hoạt động liên quan tới lĩnh vực thanh toán quốc tế một cách hiệu quả.

- Về Kỹ năng:

CO5: Người học có thể thực hiện các kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên phòng kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, thanh toán viên của phòng thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp::

CO6: Người học rèn được tính cẩn thận, tính trung thực, bảo mật thông tin; Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Thanh toán quốc tế là việc thanh toán các nghĩa vụ về tiền tệ phát sinh trong các mối quan hệ về thương mại, tài chính, và các quan hệ khác giữa các chủ thể khác nhau của các quốc gia khác nhau.

Môn học thanh toán quốc tế giúp sinh viên tìm hiểu chuyên sâu về các lĩnh vực: tỉ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, tín dụng quốc tế. Môn học cung cấp cho sinh viên lý luận đồng thời hướng dẫn cách áp dụng, thực hành các nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong kinh doanh ngoại thương.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Khả năng nhận diện và kiểm soát được rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng/tổ chức tín dụng.	4,0
CLO 2	- Khả năng nhận diện/ phân tích và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực ngân hàng	4.0
CLO 3	- Khả năng vận dụng kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng.	4.0
CLO 4	- Thể hiện ý thức tuân thủ quy tắc, chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp.	4.0
CLO 5	- Có khả năng nhận diện và phòng ngừa rủi ro cho các phương thức thanh toán trong hoạt động thanh toán quốc tế của ngân hàng	3.5
CLO 6	- Có khả năng phân tích và thực hành các kiến thức thanh toán quốc tế chuyên sâu trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.	3,5
CLO 7	Có khả năng đọc hiểu và kiểm tra và lập các chứng từ liên quan trong từng phương thức thanh toán quốc tế.	4.0
CLO 8	Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm thanh toán quốc tế: các phương pháp lập chứng từ, nguyên tắc hạch toán, phương pháp thanh toán.	3,5
CLO 9	- Thể hiện tính ý thức về các quy tắc và chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.	3,5
CLO 10	Phân tích rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế và rủi ro của các bên tham gia vào các phương thức thanh toán quốc tế chuyển tiền, CAD, nhờ thu và tín dụng chứng từ.	3,0
CLO 11	Nhận diện rủi ro và lựa chọn cách thức phòng ngừa rủi ro phù hợp cho tình huống thanh toán quốc tế cụ thể.	3,0

CLO 12	Diễn giải về nghiệp vụ ngân hàng đại lý, Incoterms, hợp đồng ngoại thương, các loại chứng từ tài chính và chứng từ thương mại.	3,0
CLO 13	- Diễn giải toàn bộ quy trình của từng phương thức thanh toán quốc tế chuyển tiền, CAD, nhờ thu và tín dụng chứng từ.	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 14	- Liên hệ và thực hành các kiến thức chuyên sâu về thanh toán quốc tế vào các tình huống cụ thể.	3.5
CLO 15	Đọc hiểu, kiểm tra tính chính xác và lập các chứng từ liên quan trong từng phương thức thanh toán quốc tế chuyển tiền, CAD, nhờ thu và tín dụng chứng từ.	3,0
CLO 16	- Kỹ năng tính giá các đối tượng kế toán: Hàng tồn kho, Tài sản cố định.... Kỹ năng tính toán trích lập dự phòng	3.5
CLO 17	-Kỹ năng phân loại TSCĐ, tính toán trích khấu hao TSCĐ	3.0
CLO 18	-Kỹ năng tính toán thanh toán chứng từ quốc tế.	3.5
CLO 19	-Nhận thức cơ sở pháp lý quốc tế và quốc gia trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.	3.0
CLO 20	Giải thích, vận dụng và phân tích các quy định trong luật quốc tế và các quy tắc tập quán quốc tế thuộc lĩnh vực thanh toán quốc tế như Incoterms 2010, ULC 1930, URC522, UCP 600.	3.0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 21	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3.5
CLO 22	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	3,5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1					x		x										
2					x	x	x										
3			x		x	x											
4			x		x	x	x										
5			x		x	x	x										
6			x		x	x	x										
7			x		x	x	x										
8					x	x	x										
9									x	x	x						
10			x		x	x	x										
11			x		x	x	x										
12			x		x	x	x										
13			x		x	x	x										
14									x							x	x
15									x							x	x
16									x							x	x
17									x							x	x
18									x							x	x
19									x							x	x
20									x							x	x
21			x		x	x	x		x							x	x
22			x		x	x	x		x							x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Đóng góp tại lớp	Đánh giá thường xuyên		10%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Ví dụ minh họa trên lớp: - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo xếp loại ABCDF	CLO 1 đến CLO 22	5%
	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm 1; 2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 22	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	CLO 1 đến CLO 22	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

6.1 Tài liệu bắt buộc:

[1]. Giáo trình thanh toán quốc tế - Psg, Ts Lê Thanh Tề và cộng sự, 2020, NXB Kinh tế, HCM

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, ***Thanh toán quốc tế***, Lưu hành nội bộ năm 2021.

6.2 Tài liệu tham khảo: (liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)

[1]. GS.TS. Nguyễn Văn Tiến & TS. Nguyễn Thị Hồng Hải, 2016, ***Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương***. NXB Lao động. - GS. TS. Nguyễn Văn Tiến, 2019, Bài tập và bài giải TTQT. NXB Thống kê.

- [2].GS. TS. Nguyễn Văn Tiến, 2020, *Hỏi - Đáp Thanh toán quốc tế*, NXB Thống kê.
- [3].GS. TS. Nguyễn Văn Tiến, 2018, *Bài tập và bài giải TTQT*, NXB Thống kê.
- [4]. Lê Phan Diệu Thảo (Chủ biên), Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Phước Kinh Kha,... (2018), *Thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, NXB Phương Đông.

6.3 Các văn bản luật cần tham khảo:

- Luật hối phiếu và ệnh phiếu thống nhất – ULB 1930 và luật sec thống nhất – ULC 1931.
- Các quy tắc, tập quán quốc tế do ICC phát hành bao gồm Incoterms, URC, UCP 600, URR 725, URC, ISBP 681, 745.
- Nghị định 64/2001/NĐ-CP về hoạt động thanh toán qua cá tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
- Luật các công cụ chuyển nhượng, có hiệu lực từ ngày 01/07/2006.
- Pháp lệnh ngoại hối Việt Nam, số 28/2005/PL-UBTVQH 11, ngày 13/12/2005 và sửa đổi bổ sung (2019)
- Quy trình kỹ thuật nghiệp vụ của NHTMVN: NH Ngoại thương VN; NH Công thương VN; NH Đầu tư & Phát triển VN; NHNo&PTNTVN.
- Tài liệu khác: Văn bản chế độ của ngành và những văn bản pháp luật liên quan, thời báo ngân hàng, tạp chí khoa học ngân hàng, thời báo tài chính.

6.4 Các tài liệu điện tử/ website:

www.worldbank.org

www.bidv.vn

www.adb.org

www.vietcombank.com.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4 tiết	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Thanh toán quốc tế	-Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>- Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá</p> <p>- Giới thiệu tài liệu học tập</p> <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<p>- Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết.</p> <p>- Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học.</p>	<p>- Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu</p> <p>- Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần</p>		
	<p>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ</p> <p>1.1. Khái niệm và vai trò của thanh toán quốc tế</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Vai trò của thanh toán quốc tế</p> <p>1.1.3. Cơ sở của thanh toán quốc tế</p> <p>1.2. Cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>1.2.1. Phân loại cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>1.2.2. Trách nhiệm và thời hạn lập cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>1.2.3. Trạng thái cán cân thanh toán quốc tế</p>	<p>- Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học.</p> <p>- Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.</p> <p>- Giới thiệu, diễn giải và phân tích nội dung chương, nhấn mạnh và đặt câu hỏi vào nghiệp vụ ngân hàng đại lý và các rủi ro chung trong thanh toán quốc tế.</p> <p>- Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến Incoterms và các rủi ro chung trong thanh toán quốc tế.</p> <p>- Giao bài tập về nhà</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà.</p> <p>+ Tại nhà: Đọc chương 1 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về nghiệp vụ ngân hàng đại lý.</p> <p>-Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về điều kiện thanh toán thương mại thế giới.</p>	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 13 CLO 14 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.3 Những điều kiện quy định trong thanh toán quốc tế</p> <p>1.3.1. Điều kiện tiền tệ</p> <p>1.3.2. Điều kiện địa điểm thanh toán và thời gian thanh toán</p> <p>1.3.3. Điều kiện về phương thức thanh toán</p> <p>1.3.4. Điều kiện thương mại thế giới – Incoterms 2010 (International Commercial Terms)</p> <p>Bài tập ứng dụng chương 1</p>				
Tuần 2/4 tiết	<p>Giải đáp bài tập chương 1</p> <p>CHƯƠNG II: TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI</p> <p>2.1. Tỷ giá hối đoái</p> <p>2.1.1. Khái niệm tỷ giá hối đoái</p> <p>2.1.2. Cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái</p> <p>2.2. Phương pháp công bố tỷ giá</p> <p>- Đồng tiền yết giá và đồng tiền định giá</p> <p>2.3. Các loại tỷ giá thông dụng</p> <p>2.3.1 Tỷ giá Ngân hàng Nhà nước</p>	<p>- Hướng dẫn các bài tập chương 1.</p> <p>-Diễn giải và phân tích nội dung chương 2.</p> <p>- Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến tỉ giá hối đoái.</p> <p>- Phân tích các tình huống trao trao đổi tỉ giá quy định trong luật quốc tế.</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p>	<p>- Nhận thức được cơ sở pháp lý quốc tế và quốc gia trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>-Làm các bài tập được giao về nhà.</p>	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.3.2 Tỷ giá của ngân hàng thương mại:</p> <p>2.3.3 Tỷ giá chéo</p> <p>2.3.4 Tỷ giá đối ứng</p> <p>2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái.</p> <p>Bài tập ứng dụng chương 2</p>	<p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập về nhà cho sinh viên.</p>	<p>+ Tại nhà: Đọc chương 2 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về nghiệp vụ tỉ giá, tỷ giá chéo, ...</p>		
Tuần 3/4 tiết	<p>Giải đáp bài tập chương 2</p> <p>CHƯƠNG III: THỊ TRƯỜNG HỐI ĐOÁI VÀ CÁC GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI</p> <p>3.1. Thị trường hối đoái</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Phân loại thị trường hối đoái</p> <p>3.1.3. Các chủ thể tham gia thị trường hối đoái</p>	<p>- Hướng dẫn các bài tập chương 2.</p> <p>- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập về nhà</p>	<p>- Tại nhà: Đọc chương 3 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về thị trường hối đoái, các giao dịch trong thị trường hối đoái ...</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà</p>	<p>Ví dụ</p> <p>Bài tập.</p> <p>Thảo luận các tình huống thực tế</p>	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 4/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG III: THỊ TRƯỜNG HỐI ĐOÁI VÀ CÁC GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI (Tiếp theo)</p> <p>3.2. Các nghiệp vụ giao dịch hối đoái</p> <p>3.2.1. Giao dịch giao ngay (Spot transaction)</p> <p>3.2.2. Giao dịch kỳ hạn (Forward transaction)</p> <p>3.2.3. Giao dịch hoán đổi (Swap transaction)</p> <p>3.2.4. Giao dịch quyền chọn (Option transaction)</p> <p>3.2.5. Giao dịch tương lai (Future Transaction)</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - kiểm tra về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Diễn giải để sinh viên hiểu được đặc điểm các giao dịch hối đoái, giao dịch kỳ hạn, giao dịch quyền chọn; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>
Tuần 5/ 4 tiết	<p>Hướng dẫn bài tập chương 3</p> <p>CHƯƠNG IV: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ</p> <p>4.1. Hối phiếu</p> <p>4.1.1. Khái niệm hối phiếu</p> <p>4.1.2. Hình thức của hối phiếu</p> <p>4.1.3. Đặc điểm của hối phiếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc chương 4 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về thị trường hối đoái, các giao dịch trong thị trường hối đoái ... 	Thảo luận Bài tập tình huống. Bài tập	<p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p> <p>CLO 21</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.1.4. Nội dung của hối phiếu</p> <p>4.1.5. Phân loại hối phiếu</p> <p>4.1.5.2. Căn cứ vào chứng từ kèm theo</p> <p>4.1.5.3. Căn cứ vào tính chất chuyển nhượng</p> <p>4.1.5.4. Căn cứ vào người ký phát hối phiếu 42</p> <p>4.1.5.5. Căn cứ vào trạng thái chấp nhận</p> <p>4.1.6. Các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu</p> <p>4.1.6.1. Chấp nhận hối phiếu</p> <p>4.1.6.2. Ký hậu hối phiếu</p> <p>4.1.6.3. Bảo lãnh hối phiếu (Aval)</p> <p>4.1.6.4. Kháng nghị việc không trả tiền hối phiếu (protect for non-payment):</p> <p>4.1.6.5. Chiết khấu hối phiếu</p>		<p>Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà</p>		CLO 22
Tuần 6/ 4 tiết	CHƯƠNG IV: CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ (Tiếp theo)	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p>	<p>- Tại nhà: Đọc chương 4 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm</p>	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 13

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.2. Lệnh phiếu</p> <p>4.2.1 Khái niệm lệnh phiếu:</p> <p>4.2.2. Tính chất</p> <p>4.2.3. Nội dung của lệnh phiếu</p> <p>4.3. SÉC</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Những người liên quan đến séc</p> <p>4.3.3. Nội dung tờ séc</p> <p>4.3.4. Thời hạn hiệu lực của séc</p> <p>4.3.5. Phân loại séc</p> <p>4.3.5. Quy trình lưu thông Séc</p> <p>4.4. Thẻ Ngân hàng</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p> <p>4.4.2. Phân loại thẻ</p> <p>Bài tập chương 4</p>	<p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao ví dụ minh họa: VD 3.21 – 3.29</p> <p>- Giao bài tập về nhà</p>	<p>các bài tập về thị trường hối đoái, các giao dịch trong thị trường hối đoái ...</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà</p>		<p>CLO 14</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>
Tuần 7/ 4 tiết	<p>Hướng dẫn bài tập chương 4</p> <p>CHƯƠNG V: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ</p> <p>5.1. Phương thức chuyển tiền (REMITTANCE)</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Các bên tham gia:</p>	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>Diễn giải cho sinh viên hiểu đặc điểm, nội dung và phân biệt các loại chứng từ tài</p>	<p>- Tại nhà: Đọc chương 5 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về các phương thức thanh toán quốc tế ...</p>	<p>Bài tập</p> <p>Bài kiểm tra số 01</p>	<p>CLO 1-6</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 16</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>5.1.3. Quy trình thanh toán</p> <p>5.1.4. Phân loại chuyển tiền</p> <p>5.2. Phương thức thanh toán nhờ thu (COLLECTION PAYMENT)</p> <p>5.2.1. Khái niệm nhờ thu</p> <p>5.2.2. Phân loại nhờ thu</p> <p>5.2.3. Những điểm cần chú ý khi sử dụng phương thức thanh toán nhờ thu</p> <p>5.3. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (Documentary credit hoặc Letter of Credit – L/C)</p>	<p>chính, quy trình thanh toán các chứng từ thanh toán quốc tế.</p>	<p>- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra</p> <p>- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Làm bài tập chương 5.</p> <p>- ôn bài chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ.</p>		<p>CLO 17</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>
Tuần 8/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG V: CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ (Tiếp theo)</p> <p>5.3.1. Khái niệm</p> <p>5.3.2. Văn bản pháp lý điều chỉnh phương thức tín dụng chứng từ</p> <p>5.3.3. Thư tín dụng</p> <p>5.3.3.1. Khái niệm</p> <p>5.3.3.2. Nội dung của thư tín dụng</p>	<p>- Diễn giải cho sinh viên hiểu đặc điểm, nội dung và phân biệt các loại chứng từ như thư tín dụng, phương thức trả đổi chứng từ, (CAD).</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p>	<p>Tại nhà: Đọc chương 5 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về các phương thức thanh toán quốc tế ...</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p>	<p>Ví dụ</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO 7</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 18</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>5.3.3.3. Quy trình thanh toán phương thức tín dụng chứng từ</p> <p>5.3.3.4. Phân loại thư tín dụng</p> <p>5.4. Phương thức trả tiền đối chứng từ (Cash against Documents- CAD)</p> <p>5.4.1. Khái niệm</p> <p>5.4.2. Quy trình thanh toán trong phương thức đối chứng từ</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ</p>	<p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập về nhà</p>	<p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà.</p> <p>- làm bài kiểm tra giữa kỳ.</p>		
Tuần 9/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG VI: BỘ CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ</p> <p>6.1. Hoá đơn thương mại (commercial invoice)</p> <p>6.1.1. Khái niệm:</p> <p>6.1.2. Tác dụng của hóa đơn:</p> <p>6.1.3. Hình thức và nội dung</p> <p>6.2. Phiếu đóng gói (Packing list)</p> <p>6.3. Vận đơn đường biển (Ocean Bill of lading hay Marine Bill of lading – viết tắt là B/L)</p>	<p>- Diễn giải cho sinh viên hiểu đặc điểm, nội dung và phân biệt các loại chứng từ tài chính gồm các loại hối phiếu, lệnh phiếu và Sec.</p> <p>Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p>	<p>Tại nhà: Đọc chương 6 của giáo trình.</p> <p>+ Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về các phương thức thanh toán quốc tế ...</p> <p>- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p>	<p>Ví dụ</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO 7</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 18</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Chức năng của B/L 6.3.3. Công dụng của B/L 6.3.4. Phân loại B/L	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Đưa ra tình huống để sinh viên soạn thảo và kiểm tra các loại chứng từ tài chính, đặc biệt là hối phiếu cũng như xử lý các nghiệp vụ liên quan.			
Tuần 10/ 4 tiết	CHƯƠNG VI: BỘ CHỨNG TỪ TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ (Tiếp theo) 6.4. Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin – C/O) 6.4.1. Khái niệm 6.4.2. Phân loại C/O 6.4.3 Giấy chứng nhận số lượng (Certificate of quantity). 6.4.4. Giấy chứng nhận trọng lượng (Certificate of Weight) 6.4.5. Giấy chứng nhận phẩm chất (Certificate of Quality) 6.4.6. Giấy chứng nhận vệ sinh (Sanitary Certificate)	- - Diễn giải cho sinh viên hiểu đặc điểm, nội dung và phân biệt các loại chứng từ tài chính gồm các loại hối phiếu, lệnh phiếu và Sec. -Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài Tập	CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 19 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>6.4.7. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate)</p> <p>6.4.8. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật (Veterinary Certificate)</p> <p>6.5. Chứng từ bảo hiểm (Insurance Documents)</p> <p>6.6. Hoá đơn lãnh sự (Consular Invoice)</p> <p>6.7. Hoá đơn hải quan (Custom's Invoice)</p>				
	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập 1 số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30% 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	Không đánh giá	

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Có sự tương tác lớp học: phát biểu, thảo luận, làm bài tập được giao trên lớp

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá thường xuyên: thực hiện đầy đủ các ví dụ minh họa trên lớp và hệ thống bài tập ứng dụng từng chương.

- Đánh giá giữa kỳ: thực hiện đầy đủ 1 bài kiểm tra giữa kì

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Tham gia thi tập trung đánh giá kết quả học tập cuối kì

8.4. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: dien73@gmail.com

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

THS. Nguyễn Thị Ngọc Bích THS. Nguyễn Thị Vững THS. Bùi Xuân Diễn

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
- Tên học phần Tiếng Anh: PROJECT APPRAISAL
- Mã học phần: **2113114**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: (đánh dấu X vào ô chọn)
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vĩ mô, nguyên lý kế toán; Tài chính doanh nghiệp.
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần này cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc lý thuyết cùng những ứng dụng thực tế của việc phân tích và thẩm định dự án đầu tư. Khi kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định và ra quyết định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án đầu tư

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập và thẩm định một dự án đầu tư

CO2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức hiện đại về phân tích ngân lưu của một dự án, các quan điểm khác nhau trong thẩm định dự án đầu tư, đánh giá rủi ro của một dự án.

- Về Kỹ năng:

CO3: Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, biết cách tổ chức thu thập, xử lý thông tin và tính toán các tiêu chí để xét duyệt các dự án đầu tư.

CO4: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để đánh giá tính khả thi về hiệu quả tài chính của một dự án đầu tư; có kỹ năng lập và tính các bảng tính trên Excel để xử lý tình huống của từng dự án.

- Về mức độ tự chịu trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Giúp người học xây dựng đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành các quy định của nhà nước.

CO6: Có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Vai trò: Học phần Thẩm định dự án đầu tư đóng một vai trò then chốt trong chương trình đào tạo các ngành kinh tế, trong đó có ngành kế toán. Học phần này cần thiết cho việc đưa ra các quyết định đầu tư nhằm lựa chọn dự án tối ưu. Vì vậy, học phần này không chỉ mang tính hàn lâm học thuật ở nhà trường mà còn mang tính ứng dụng thực tiễn trong cuộc sống.

Vị trí: học phần này được giảng dạy cho sinh viên năm 4, sau khi đã hoàn thành một số học phần như Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp.

Nội dung chính: Giới thiệu khái niệm, ý nghĩa, mục tiêu, yêu cầu của thẩm định dự án đầu tư. Hiểu rõ các bước soạn thảo dự án đầu tư, công việc tổ chức thẩm định dự án. Hướng dẫn cách phân tích vấn đề tài chính, cách tính dòng ngân lưu của dự án từ đó tính toán các tiêu chí định lượng cụ thể để đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án và ra quyết định đầu tư. Giới thiệu các loại rủi ro mà dự án có thể mắc phải; cách nhận diện, đo lường và xử lý những rủi ro của dự án.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Nhớ được khái niệm đầu tư và cách thức phân loại đầu tư, khái niệm dự án đầu tư và vì sao cần phải có dự án trước khi quyết định đầu tư, khái niệm thẩm định dự án đầu tư và đối tượng thực hiện thẩm định.	2,0
CLO2	- Hiểu được phương pháp lập dự án đầu tư: chu kỳ của dự án, các bước soạn thảo dự án đầu tư, mục tiêu và yêu cầu của thẩm định dự án đầu tư cùng những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định dự án đầu tư.	3,0
CLO3	- Mô tả được công việc tổ chức thẩm định dự án: các bước trong quy trình thẩm định dự án đầu tư, các nguyên tắc và các quan điểm khi thẩm định dự án đầu tư, các phương pháp thường sử dụng khi thẩm định dự	3,0

	án đầu tư, nội dung và cơ sở pháp lý liên quan đến công tác thẩm định, hình thức tập hồ sơ thẩm định.	
CLO4	- Hiểu được vai trò phân tích tài chính của dự án và vận dụng các căn cứ tính toán khi phân tích tài chính dự án đầu tư gồm thời điểm tính toán, lãi suất và nguyên tắc hiện giá	3,5
CLO5	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc dự tính tổng mức đầu tư và nguồn vốn huy động của dự án, dự tính chi phí sản xuất và doanh thu hoạt động từ đó hạch toán kết quả lỗ lãi của dự án	3,5
CLO6	- Hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp xây dựng dòng ngân lưu của dự án. Vận dụng xây dựng dòng ngân lưu của dự án và so sánh dòng tiền theo quan điểm tổng đầu tư và quan điểm chủ đầu tư.	4,5
CLO7	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc tính toán các chỉ tiêu cơ bản trong phân tích tài chính dự án như: thời gian hòa vốn, điểm hòa vốn, hiện giá thuần, tỷ suất doanh lợi nội bộ, tỷ suất lợi ích chi phí,...	3,5
CLO8	- Phân biệt được sự khác nhau giữa phân tích tài chính với phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội. Hiểu được mục tiêu, vai trò và các tiêu chuẩn đánh giá lợi ích kinh tế - xã hội của dự án. Nắm được phương pháp đánh giá lợi ích kinh tế - xã hội do dự án mang lại dưới góc độ chủ đầu tư và góc độ quản lý vĩ mô nhà nước.	4,0
CLO9	- Hiểu được các bước so sánh, lựa chọn phương án đầu tư theo khía cạnh tài chính và khía cạnh kinh tế - xã hội. Áp dụng để lựa chọn phương án đầu tư theo các chỉ tiêu như: NPV, chi phí...	3,0
CLO10	- Vận dụng kiến thức để thẩm định, đánh giá và đề xuất đầu tư đối với các dự án đầu tư cụ thể trong các bài tập ứng dụng.	5,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO11	- Kỹ năng triển khai được các nội dung cơ bản trong một dự án đầu tư, đối chiếu giữa kiến thức và việc áp dụng thông qua tiếp cận với những dự án thực tế từ đó rút ra những nhận định vận dụng riêng.	4,5
CLO12	- Kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề	4,5
CLO13	- Kỹ năng xử lý thông số dự án, lập các bảng tính trung gian, tính toán xác định các tiêu chí đánh giá hiệu quả tài chính dự án để chọn lựa dự án	4,5
CLO14	-Kỹ năng phân tích độ nhạy dựa trên nhiều biến số và tình huống để đánh giá rủi ro dự án	4,0
CLO15	-Kỹ năng sử dụng Excel trong việc lập, thẩm định và	4,0

	phân tích tài chính dự án đầu tư	
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO16	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3,5
CLO17	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh. Hiểu được trách nhiệm và công việc của mỗi cá nhân khi tham gia vào lập và thẩm định dự án đầu tư	3,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x			x					x						x	x	x
2	x			x					x						x	x	x
3	x			x					x						x	x	x
4	x			x					x						x	x	x
5	x			x	x				x						x	x	x
6	x			x	x				x						x	x	x
7	x			x					x						x	x	x
8	x			x					x						x	x	x
9	x			x					x						x	x	x
10	x			x	x				x						x	x	x
11	x			x					x						x	x	x
12	x			x					x						x	x	x
13	x			x					x						x	x	x
14	x			x					x						x	x	x
15	x			x					x	x					x	x	x
16	x			x					x	x					x	x	x
17	x			x					x	x					x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO17	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO17	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO17	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO17	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

1/ Tập thể tác giả trường Đại học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh (2015), *Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư*, NXB Kinh tế TP. HCM

2/ Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Thẩm định dự án đầu tư*, Lưu hành nội bộ năm 2021

- Tài liệu tham khảo:

1/ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.

2/ Lưu Thị Hưng (2020), *Thẩm định tài chính dự án*, NXB Tài chính, Hà Nội.

3/ Đỗ Phú Trần Tình (2019), *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, NXB Tài chính, Hà Nội.

4/ Đinh Thế Hiển (2015), *Lập và thẩm định dự án đầu tư*, NXB Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Vũ Công Tuấn (2014), *Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư*, NXB Thống kê.

6/ Nguyễn Kim Anh, Nguyễn Đức Trung (2012), *Thẩm định dự án đầu tư*, NXB Dân trí.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4tiết)	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết.</p> <p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Thẩm định dự án đầu tư - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần tài chính doanh nghiệp mà sinh viên đã được học - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ lại các kiến thức ở học phần tài chính doanh nghiệp - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>1.1. Dự án đầu tư</p> <p>1.2. Thẩm định dự án đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Các nhóm nhận chủ đề thuyết trình được giao 	- Các câu hỏi	CLO 1 CLO 2 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>2.1. Quy trình thẩm định dự án đầu tư</p> <p>2.2. Các nguyên tắc thẩm định dự án đầu tư</p> <p>2.3 Khung phân tích dự án</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	- Các câu hỏi	CLO 3 CLO 11 CLO 12 CLO 16

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	đầu tư 2.4. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư				CLO 17
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	Thuyết trình theo chủ đề	- Lắng nghe các nhóm thuyết trình. Đặt câu hỏi, nhận xét và kết luận.	- Các nhóm trình bày các chủ đề thuyết trình được giao. Các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi.	- Các câu hỏi - Bài thuyết trình	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	Thuyết trình theo chủ đề	Lắng nghe các nhóm thuyết trình. Đặt câu hỏi, nhận xét và kết luận.	Các nhóm trình bày các chủ đề thuyết trình được giao và trả lời các câu hỏi. Các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi.	- Các câu hỏi - Bài thuyết trình	CLO 3 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ 3.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của phân tích tài chính dự án đầu tư 3.2. Các căn cứ tính toán 3.3. Nội dung phân tích tài chính dự án	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 3.1 đến VD 3.10 - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 3.1 đến VD 3.10 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ	CLO 4 CLO 5 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
					17
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ Bài tập chương 3	- Sửa bài tập chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Đặt các câu hỏi để làm rõ phần bài tập chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO 4 CLO 5 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần 7/ Buổi 7 (4tiết)	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ (tiếp) 3.3. Nội dung phân tích tài chính dự án (tiếp theo)	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 3.11 – 3.22 và VD tổng hợp - Giao bài tập về nhà	-Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 3.11 đến VD 3.22 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ	CLO 6 CLO 7 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	Sửa bài tập KIỂM TRA GIỮA KỲ	- Giúp sinh viên ôn tập kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ	Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 1-7 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần 9/ Buổi	THỰC HÀNH TRÊN EXCEL NỘI DUNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH	- Hướng dẫn sinh viên sử dụng các kỹ thuật excel để phân tích tài	- Sinh viên lắng nghe và thực hành trên máy tính	Bài thực	CLO 5 - 7

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
9 (4 tiết)	DỰ ÁN ĐẦU TƯ Dự án 1	chính dự án - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	hành	CLO 10 -17
Tuần1 0/ Buổi 10 (4 tiết)	THỰC HÀNH TRÊN EXCEL NỘI DUNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ Dự án 2	- Hướng dẫn sinh viên sử dụng các kỹ thuật excel để phân tích tài chính dự án - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe và thực hành trên máy tính - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	Bài thực hành	CLO 5 -7 CLO 10 -17
Tuần1 1/ Buổi 11 (4 tiết)	THỰC HÀNH TRÊN EXCEL NỘI DUNG PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ Dự án 2 (tiếp theo)	- Hướng dẫn sinh viên sử dụng các kỹ thuật excel để phân tích tài chính dự án - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe và thực hành trên máy tính - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	Bài thực hành	CLO 5 -7 CLO 10 -17
Tuần1 2/ Buổi 12 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI 4.1. Khái niệm và sự cần thiết phải nghiên cứu khía cạnh kinh tế - xã hội dự án đầu tư 4.2. Sự khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế xã hội dự án đầu tư 4.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội dự án đầu tư 4.4. Ảnh hưởng của dự án đầu tư đối với môi trường	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ	Ví dụ	CLO 8 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần1 3/ Buổi 13 (4tiết)	CHƯƠNG 5: SO SÁNH LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ. 5.1. So sánh lựa chọn phương án đầu tư xét trên phương diện tài chính 5.2. So sánh lựa chọn phương án đầu tư theo khía cạnh kinh tế - xã hội	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa	-Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ	Ví dụ	CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần1 4/ Buổi 14 (4 tiết)	Bài tập chương 4 và 5	- Sửa bài tập chương 4 và 5, trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Đặt các câu hỏi để làm rõ phần bài tập chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17
Tuần1 5/ Buổi 15 (4tiết)	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa bài kiểm tra giữa kỳ - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 16 CLO 17

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là điểm bài tập nhóm (tham gia thuyết trình, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm) và bài thực hành trên excel.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
 - Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
 - Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
 - Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
 - Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: hoangha066@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths.Hoàng Thị Thu Hà

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
VĂN BẢN VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: Văn bản và Kỹ thuật soạn thảo văn bản
- Tên học phần Tiếng Anh: Document and document editing techniques
- Mã học phần: 2113201
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: **Kế toán**
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100 giờ	20 giờ	20 giờ			60 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không
 - + Học phần trước: Không
 - + Học phần song hành (nếu có): Không

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản hình thành trong hoạt động của các doanh nghiệp, thẩm quyền ban hành, loại hình văn bản và giá trị pháp lý của từng loại văn bản. Sau khi nghiên cứu học phần này, sinh viên ngành Kế toán sẽ nắm vững kiến thức cơ bản, có kỹ năng soạn thảo, trình bày các loại văn bản phục vụ cho hoạt động kế toán của doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng để tham mưu cho lãnh đạo các doanh nghiệp trong việc ban hành các loại văn bản phục vụ hoạt động của doanh nghiệp nói chung và nghiệp vụ kế toán nói riêng.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: sinh viên nắm vững lý thuyết tổng quan về văn bản. Phân biệt được tính chất và thẩm quyền ban hành văn bản của các loại văn bản khác nhau. Nắm được những yêu cầu về nội dung, văn phong, thể thức và kỹ thuật cơ bản trong soạn thảo văn bản.

CO2: Có kiến thức cơ bản về các loại hình văn bản, văn bản kế hoạch tài vụ, bản kê, bản thanh quyết toán và phương pháp soạn thảo các loại văn bản.

– **Về kỹ năng:**

CO3: Hình thành những kỹ năng cơ bản trong soạn thảo văn bản thông thường, văn bản chuyên môn.

CO4: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; biết cách tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động liên quan đến soạn thảo văn bản, lập kế hoạch, hợp đồng xây dựng cơ sở dữ liệu cho doanh nghiệp.

– **Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:**

CO5: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm, kỷ luật cao khi làm việc trong môi trường làm việc nhiều áp lực cần tỉ mỉ và có tính chính xác cao.

CO6: Có năng lực hợp tác, làm việc nhóm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản là một học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản, các loại hình văn bản, thẩm quyền ban hành các loại văn bản trong các cơ quan đơn vị và doanh nghiệp. Tự vai trò của văn bản trong việc giải quyết công việc và các thủ tục hành chính tại các cơ quan, doanh nghiệp sẽ giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói chung tăng được năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và gia tăng giá trị lợi nhuận. Nghiên cứu học phần này giúp cho sinh viên có thể hình thành các kỹ năng mềm, làm việc trong một môi trường hiện đại như: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xây dựng kế hoạch làm việc hiệu quả thông qua các loại văn bản đặc biệt là văn bản kế toán.

Trên cơ sở những kiến thức chuyên sâu của học phần Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản, sinh viên có thể xây dựng chương trình kế hoạch và bảo vệ an toàn bí mật của các cơ quan, doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu được khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của văn bản.	3.0
CLO2	Hiểu được những yêu cầu khi soạn thảo một văn bản	3.0
CLO3	Hiểu được các loại văn bản, quy trình soạn thảo văn bản nói chung và văn bản chuyên môn nói riêng.	2.0
CLO4	Nắm các loại hình văn bản hình thành thường xuyên trong hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp.	4.0

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (<i>đánh giá theo thang Bloom</i>)	Trình độ năng lực
CLO5	Nắm vững các quy trình nghiệp vụ liên quan quản lý văn bản điện tử	3.0
CLO6	Phân biệt được các loại văn bản khác nhau và chức năng của nó trong giải quyết các công việc của doanh nghiệp	3.0
CLO7	Soạn thảo các mẫu văn bản hình thành thường xuyên trong hoạt động của các doanh nghiệp	3.5
CLO8	Soạn thảo các văn bản kế toán, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu	3.5
CLO9	Phân biệt được các loại hình công việc thông qua văn bản và lựa chọn phương án giải quyết tối ưu	4.5
CLO10	Thiết lập được quy trình làm việc khoa học	5.0
CLO11	Thiết kế được ống dẫn, mẫu các loại văn bản thường sử dụng cho hoạt động chuyên môn.	4.5
CLO12	Quản lý chặt chẽ hệ thống lưu trữ văn bản giấy, văn bản điện tử nhằm phục vụ tra cứu của doanh nghiệp	3.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO13	Kỹ năng soạn thảo các loại hình văn bản	3.5
CLO14	Kỹ năng làm việc khoa học	4.5
CLO15	Kỹ năng nhận biết vấn đề thông qua văn bản và kỹ năng xử lý công việc bằng văn bản.	4.0
CLO16	Hoàn thiện kỹ năng soạn thảo các loại văn bản kế toán, kế hoạch và thông kê	4.0
CLO17	Có khả năng vận dụng các loại hình văn bản trong nhận biết thông tin, giải quyết tình huống tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động khác của cơ quan doanh nghiệp.	3.5
CLO18	Có khả năng linh hoạt trong vận dụng các loại hình văn bản giấy tờ	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
CLO19	Liên hệ đến ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên và lãnh đạo	4.0
CLO20	Vận dụng năng lực hợp tác, phong cách làm việc chuyên nghiệp, xây dựng hình ảnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

CLO _s \ PLO _s	PLO _s																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x					x								
2				x				x	x								
3				x				x	x								
4				x				x	x								
5				x				x	x							x	x
6				x				x								x	x
7				x				x	x								
8				x				x	x								
9				x				x	x								
10				x				x	x								
11				x				x	x							x	x
12				x												x	x
13				x					x							x	
14				x				x	x								
15				x												x	x
16				x				x								x	x
17				x				x	x								
18				x				x	x							x	x

19					x											x	x
20					x											x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO20	10%
	Kiểm tra thường xuyên TN 1,2,3,4,5	Thường xuyên	CLO1 đến CLO20	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO20	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO20	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Hoàng Anh, Võ Trí Hào (2014), *Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội;

[2] Nhóm tác giả Ths. Phạm Thị Mận, Ths. Trần Vũ Thành -Trường Đại học Đồng Nai (2022), *Văn bản và kỹ thuật*, Lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo

[1] Vương Đình Quyên (2006), *Hướng dẫn soạn thảo và quản lý văn bản*, NXB Tài chính;

[2] TS. Lê Văn In, TS Nghiêm Kỳ Hồng, Ths. Đỗ Văn Học (2012), Giáo trình văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản, NXB Đại học Quốc gia TP HCM;

[3] Nguyễn Thắng, Trung Vĩnh (2014), *Kỹ năng viết thư và soạn thảo hợp đồng kinh doanh thương mại*, NXB Hồng Đức;

[4] Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 5/03/2020 của Chính phủ về Công tác văn thư.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1 Buổi 1 4 tiết	<p>2. Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>3. Nêu mục tiêu môn học</p> <p>4. Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tổng quát nội dung của từng chương. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập cho học phần. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học. - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu. - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>Chương 1 : Tổng Quan về văn bản trong doanh nghiệp</p> <p>1.1. Khái niệm văn bản</p> <p>1.2. Phân loại văn bản</p> <p>1.3. Các loại hình văn bản hình thành trong hoạt động doanh nghiệp</p> <p>1.4. Chức năng của văn bản</p> <p>1.5. Vai trò, giá trị của văn bản trong doanh nghiệp</p> <p>Bài tập chương 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập thực hiện trên lớp - Sửa bài tập chương 1. - Giao bài kiểm tra thường xuyên TN1 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài tập trắc nghiệm chương 1. - Làm bài kiểm tra thường xuyên TN1. 	Bài tập, đánh giá thường xuyên TN1	CLO 1 CLO19 CLO 20
Tuần 2 Buổi 2 4 tiết	<p>Chương 2: Thể thức và Kỹ thuật soạn thảo văn bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, 		CLO 2 CLO 7 CLO 10

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.1. Thẩm quyền ban hành văn bản trong doanh nghiệp.</p> <p>2.2. Thể thức văn bản của doanh nghiệp</p> <p>2.3. Kỹ thuật trình bày văn bản</p> <p>2.4. Yêu cầu về nội dung văn bản</p> <p>2.5. Văn phong của văn bản trong doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà chương 2 	<ul style="list-style-type: none"> đặt câu hỏi để làm rõ. - Làm bài tập về nhà chương 2. 	<p>Ví dụ</p> <p>Bài tập thực hành</p>	<p>CLO 13</p> <p>CLO 18</p> <p>CLO 19</p> <p>CLO 20</p>
Tuần 3 Buổi 3 4 tiết	<p>Chương 2: Các nghiệp vụ văn phòng hiện đại (tiếp theo)</p> <p>Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2.</p> <p>Kiểm tra chương 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Làm bài tập về nhà chương 2. 	<p>Ví dụ</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO 2</p> <p>CLO 7</p> <p>CLO 10</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 18</p> <p>CLO 19</p> <p>CLO 20</p>
Tuần 4 Buổi 4 4 tiết	<p>Chương 3: Kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản trong doanh nghiệp</p> <p>3.1. Kỹ thuật soạn thảo Điều lệ</p> <p>3.2. Kỹ thuật soạn thảo Nghị quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	<p>Ví dụ</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p>

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Bài tập chương 3	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 3. 		CLO 19 CLO 20
Tuần 5 Buổi 5 4 tiết	<p>Chương 3: Kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản trong doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>3.3. Kỹ thuật soạn thảo quyết định</p> <p>3.4. Kỹ thuật soạn thảo công văn/thư thương mại</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 3 - Giao bài kiểm tra TN 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 3. - Làm bài kiểm tra TN 2 	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 8 CLO 9 CLO 14 CLO 15 CLO 19 CLO 20
Tuần 6 Buổi 6 4 tiết	<p>Chương 3: Kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản trong doanh nghiệp (tiếp theo)</p> <p>3.5. Kỹ thuật soạn thảo thông báo</p> <p>3.6. Kỹ thuật soạn thảo báo cáo</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 3 - Giao bài kiểm tra TN3 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 3. 	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 8 CLO 9 CLO 14 CLO 15 CLO 19 CLO 20

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			- Làm bài kiểm tra TN 3		
Tuần 7 Buổi 7 4 tiết	Chương 3: Kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản trong doanh nghiệp (tiếp theo) 3.5. Kỹ thuật soạn thảo đề án/dự án 3.6. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản khác Bài tập chương 3	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 3	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 3.	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 8 CLO 9 CLO 14 CLO 15 CLO 19 CLO 20
Tuần 8 Buổi 8 4 tiết	Chương 4: Kỹ thuật soạn thảo một số loại hình văn bản đặc thù trong doanh nghiệp 4.1. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng kinh tế - Bài tập về soạn thảo hợp đồng kinh tế	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 4.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 4.	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19 CLO 20
Tuần 9 Buổi 9 4 tiết	Chương 4: Kỹ thuật soạn thảo một số loại hình văn bản đặc thù trong doanh nghiệp (tiếp theo)	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.2. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng lao động - Bài tập về soạn thảo hợp đồng lao động	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 4. - Giao bài kiểm tra TN 4.	giảng viên đưa ra. - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 4. - Làm bài kiểm tra TN 4		CLO 20
Tuần 10 Buổi 10 4 tiết	Chương 4: Kỹ thuật soạn thảo một số loại hình văn bản đặc thù trong doanh nghiệp 4.3. Kỹ thuật soạn thảo thư ngỏ/văn bản giới thiệu doanh nghiệp - Bài tập về soạn thảo thư ngỏ/ văn bản giới thiệu doanh nghiệp Ôn tập, sửa bài tập chương 4. Sửa bài kiểm tra thường xuyên 2,3; sửa bài kiểm tra giữa kỳ 1, Kiểm tra giữa kỳ 2.	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng lý thuyết giải quyết các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 4. - Giao bài kiểm tra TN 5.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng lý thuyết giải quyết hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 4. - Làm bài kiểm tra TN 5	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19 CLO 20

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 4.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút, được tham khảo tài liệu khi dự thi.
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: Không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
 - Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
 - Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
 - Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
 - Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

5. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: hongman1984.unv.dn@gmail.com.

Đông Nai, ngày 12 tháng 04 năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

ThS. Nguyễn Thị Vững

ThS. Phạm Thị Mận

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU TRONG KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: Phương pháp tối ưu trong kinh tế
 - Tên học phần Tiếng Anh: Economic Optimization Method
- Mã học phần: 2113202
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: (đánh dấu X vào ô chọn)
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 2TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100 giờ	20 giờ	20 giờ			60 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Toán kinh tế 1
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách đưa những tình huống thực tế về mô hình tuyến tính và sử dụng các phương pháp toán học để giải, đưa ra kết quả tối ưu.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức: Giúp sinh viên nắm bắt được kiến thức và vận dụng vào thực hành giải các bài toán tối ưu đơn giản nhất, được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau, cụ thể:
 - + Xây dựng được mô hình của các dạng bài toán khác nhau
 - + Nắm bắt phương pháp đơn hình để tìm ra được phương án đưa bài toán đạt đến mục tiêu tối ưu
 - + Nắm bắt được cách xây dựng bài toán đối ngẫu
 - + Vận dụng được các phương pháp để giải bài toán vận tải
- Về kỹ năng: Nắm bắt được các mô hình bài toán kinh tế ứng dụng và vận dụng thuật toán để tìm ra phương án tối ưu cho các mô hình này

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp: Người học rèn được tính cẩn thận, tính trung thực, tự học ,hoàn thành các bài tập quy định

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần phương pháp tối ưu trong kinh tế thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Quản trị kinh doanh và Kế toán. Đây cũng là một học phần hữu ích và cần thiết cho khối kiến thức cơ sở ngành của các ngành kinh tế và quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về việc lập các mô hình từ tình huống thực tế, sử dụng các thuật toán để tìm ra phương án tối ưu được thiết lập từ mô hình. Nội dung của môn học được trình bày vắn tắt thông qua 4 chương:

Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về bài toán tối ưu

Chương 2 : Sử dụng phương pháp đơn hình để tìm phương án tối ưu cho bài toán

Chương 3: Bài toán đối ngẫu

Chương 4: Bài toán vận tải

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Nắm bắt được các bước sử dụng bài toán tối ưu để giải quyết vấn đề thực tế	2.0
CLO2	Nắm bắt được cách lập mô hình đối với bài toán lập kế hoạch sản xuất	3.5
CLO3	Nắm bắt được cách lập mô hình đối với bài toán xác định khẩu phần thức ăn	3.5
CLO4	Nắm bắt được cách lập mô hình đối với bài toán vận tải	3.5
CLO5	Nắm bắt được cách lập mô hình đối với bài toán xác định phương án sử dụng vốn đầu tư	3.5
CLO6	Nắm bắt được các thành phần trong một mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tổng quát	3.5
CLO7	Phân biệt được mô hình của bài toán QHTT dạng chính tắc và bài toán QHTT dạng chuẩn tắc	3.5
CLO8	Nắm bắt được cách chuyển từ bài toán QHTT dạng tổng quát về dạng chính tắc	3.5
CLO9	Nắm bắt được cách chuyển từ bài toán QHTT dạng chính tắc về dạng chuẩn tắc	3.5
CLO10	Vận dụng được phương pháp đơn hình để tìm phương án tối ưu cho bài toán	3.5
CLO11	Vận dụng được phương pháp đơn hình để tìm phương án tối ưu cho bài toán QHTT cải biên có chứa ẩn giả	3.5
CLO12	Thành lập bài toán đối ngẫu	3.5
CLO13	Vận dụng định luật bù yếu để giải bài toán đối ngẫu	3.5

CLO14	Nắm bắt được cách sử dụng thuật toán thế vị để giải bài toán vận tải dạng cân bằng thu phát	3.5
CLO15	Nắm bắt được cách sử dụng thuật toán thế vị để giải bài toán vận tải dạng không cân bằng thu phát	3.5
CLO16	Nắm bắt được cách sử dụng thuật toán thế vị để giải bài toán vận tải có ô cấm	3.5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO17	Tìm hiểu và khám phá tri thức	3.5
CLO18	Kỹ năng xây dựng mô hình	4.5
CLO19	Kỹ năng tính toán: Ứng dụng được kiến thức toán học giải quyết các dạng bài tập.	3.5
CLO20	Kỹ năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn: Áp dụng lý thuyết vào thực tế để giải quyết các vấn đề có liên quan	4.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO21	Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3.0
CLO22	Thực hiện đầy đủ các quy định chung của nhà trường	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CĐR_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR_{CTĐT}):

PLOs CLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x						x	x							x	
2		x	x					x	x						x		
3		x	x					x	x						x		
4		x	x					x	x						x		
5		x	x					x	x						x		
6		x	x					x	x						x		
7		x	x					x	x						x		
8		x	x					x	x						x		
9		x	x					x	x						x		
10		x	x					x	x						x		
11		x	x					x	x						x		
12		x	x					x	x						x		
13		x	x					x	x						x		
14		x	x					x	x						x		
15		x	x					x	x						x		
16		x	x					x	x						x		

PLOs CLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
17		x	x					x	x						x		
18		x	x					x	x						x		
19		x	x					x	x						x		
20		x	x					x	x						x		x
21		x	x					x	x						x		x
22		x	x					x	x						x		x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Đánh giá thường xuyên	CLO1 đến CLO14	10%
	- 4 Bài kiểm tra tự luận	Đánh giá thường xuyên	CLO 1 đến CLO 24	5%
	- Bài kiểm tra tự luận (hoặc trắc nghiệm)	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến 24	25%
2. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ	CLO 1 đến CLO 24	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc: (liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)
 1. PGS.TS. Trần Việt Lâm. (2015). *Giáo trình phương pháp tối ưu trong kinh doanh*. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân

2. ThS. Lê Thị Kim Tuyên. (2021). *Tài liệu học tập học phần Phương pháp tối ưu trong kinh tế*. Trường Đại học Đồng Nai
- Tài liệu tham khảo: (liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)
1. GS.TS.Trần Vũ Thiệu; TS. Võ Tuấn Dũng. (2003). *Giáo trình tối ưu hóa*. TP HCM.
 2. TS. Võ Văn Tuấn Dũng. (2007). *Giáo trình quy hoạch tuyến tính*. TP HCM: NXB Thống Kê.
 3. Nguyễn Thành Cả. (2011). *Tối ưu hóa tuyến tính*. TP HCM: NXB Lao Động.
 4. PGS.TS. Nguyễn Quang Đông, Ngô Văn Thứ, PGS.TS. Hoàng Đình Tuấn. (2006). *Giáo trình mô hình toán kinh tế*. Hà Nội: NXB Thống Kê.
 5. Bùi Phúc Trung và cộng sự. (2011). *Giáo trình tối ưu hóa*. TP. HCM: Nhà xuất bản thống kê.
-

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Phương pháp tối ưu trong kinh tế - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học		- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO17, CLO21, CLO22
Tuần 1/ 4tiết	CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU BÀI TOÁN QUY HOẠCH TUYẾN TÍNH 1.1. Lý thuyết tối ưu 1.1.1. Bài toán tối ưu 1.1.2. Những vấn đề Lý thuyết tối ưu quan tâm giải quyết trong kinh doanh 1.1.3. Sử dụng bài toán tối ưu để giải quyết vấn đề thực tế 1.2. Một số mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính thực tế 1.2.1. Mô hình kinh tế lập kế hoạch sản xuất 1.2.2. Mô hình kinh tế xác định khâu phần 1.2.3. Mô hình kinh tế xác định phương án vận tải 1.2.4. Mô hình xác định phương án sử dụng vốn đầu tư	-Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài tập	

Tuần/ Tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 1: Tiếp</p> <p>1.3. Định nghĩa bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>1.3.1. Định nghĩa</p> <p>1.3.2. Các dạng của qui hoạch tuyến tính</p> <p>1.3.2.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính dạng tổng quát</p> <p>1.3.2.2. Bài toán quy hoạch tuyến tính dạng chính tắc</p> <p>1.3.2.3. Bài toán quy hoạch tuyến tính dạng chuẩn</p>	<p>-Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên làm bài tập</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Sinh viên làm bài tập</p>	Bài kiểm tra tự luận 1	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO17, CLO18, CLO20 CLO21, CLO22
Tuần 4/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 2: SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐƠN HÌNH ĐỂ TÌM PHƯƠNG ÁN TỐI ƯU CHO BÀI TOÁN</p> <p>2.1. Các định nghĩa</p> <p>2.2. Tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính.</p> <p>2.4. Trình tự giải bài toán với phương pháp đơn hình</p>	<p>Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Cho sinh viên làm bài tập để rèn luyện</p>	<p>Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>Giải bài tập được giao</p>	Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22
Tuần 5/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 2: Tiếp</p> <p>Nhắc lại trình tự giải bài toán với phương pháp đơn hình</p> <p>2.5. Trình tự giải bài toán quy hoạch tuyến tính cải biên có chứa ẩn giả</p>	<p>-Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Cho sinh viên làm bài tập để rèn luyện</p>	<p>Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>Giải bài tập được giao</p>	Bài kiểm tra tự luận 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22
Tuần 6/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 3: BÀI TOÁN ĐỐI NGẪU</p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Thành lập bài toán đối ngẫu</p>	<p>-Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p>	<p>Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p>	Bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,

Tuần/ Tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Cho sinh viên làm bài tập để rèn luyện 	Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; Giải bài tập được giao		CLO6, CLO12, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22
Tuần 7/ 4tiết	CHƯƠNG 3: Tiếp Nhắc lại cách thành lập bài toán đối ngẫu 3.3. Mối quan hệ giữa các cặp bài toán đối ngẫu	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Cho sinh viên làm bài tập để rèn luyện 	Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; Giải bài tập được giao	Bài kiểm tra tự luận 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO12, CLO13, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22
Tuần 8/ 1tiết	Kiểm tra giữa kỳ			Kiểm tra tự luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO12, CLO13, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22
Tuần 9/ 4tiết	CHƯƠNG 4: BÀI TOÁN VẬN TẢI 4.1. Các khái niệm 4.1.1. Bài toán vận tải a. Bài toán. b. Mô hình bài toán vận tải: c. Dạng bảng của bài toán vận tải 4.2. Thuật giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị. 4.2.1. Đối với bài toán cân bằng thu phát, hàm mục tiêu là Min.	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Cho sinh viên làm bài 	Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; Giải bài tập được giao	Bài tập	CLO1, CLO4, CLO14, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22

Tuần/ Tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		tập để rèn luyện			
Tuần 10/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 4: Tiếp</p> <p>Nhắc lại các bước sử dụng thuật toán thế vị để giải bài toán vận tải cân bằng thu phát</p> <p>4.2.2. Đối với bài toán không cân bằng thu phát, hàm mục tiêu là Min</p> <p>4.2.3. Đối với bài toán vận tải hàm mục tiêu là Max</p> <p>4.2.4. Bài toán vận tải có ô cấm.</p> <p>Ôn tập, củng cố lại các kiến thức</p>	<p>-Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Cho sinh viên làm bài tập để rèn luyện</p>	<p>Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>Giải bài tập được giao</p>	<p>Bài kiểm tra tự luận 4</p>	<p>CLO1, CLO4, CLO14, CLO15, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20 CLO21, CLO22</p>

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Có sự tương tác lớp học: phát biểu, thảo luận, làm bài tập được giao trên lớp
- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.
- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.
- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 4.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ:

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
- Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.
- Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
- Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; nghiên cứu và tìm tòi thêm các kiến thức có liên quan; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán tài chính
- Địa chỉ/email liên hệ: kimtuyen10102010@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

Ths. Lê Thị Kim Tuyền

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**
- Tên học phần Tiếng Anh: **SECURITIES MARKET**
- Mã học phần: **2113203**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100	20	20	0	0	60

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vĩ mô; Tài chính doanh nghiệp
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Thị trường chứng khoán trang bị cho người học những kiến thức về thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, định giá chứng khoán... Từ đó giúp người học có khả năng nhận biết các chỉ số tài chính công ty và áp dụng trong phân tích cơ bản, nhận biết được cơ chế giao

dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán và có khả năng liên hệ với thực tế thị trường tài chính Việt Nam và thế giới.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Về kiến thức:*

CO1: Giúp sinh viên có khả năng khái quát và hệ thống hóa những vấn đề cơ bản Thị trường chứng khoán.

CO2: Người học hiểu, biết, nắm vững những khái niệm và đặc điểm cũng như cơ chế hoạt động của: Thị trường tài chính; Thị trường chứng khoán; Công ty cổ phần; Chứng khoán; Sở giao dịch chứng khoán TP HCM; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Các định chế tài chính có liên quan đến hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán.

- *Về kỹ năng:*

CO3: Tính được giá và lượng cổ phiếu khớp lệnh. Xác định được số lượng cổ phiếu mà các nhà đầu tư được mua hoặc được bán. Xác định được thứ tự ưu tiên đối với các lệnh. Xác định được tính hiệu lực còn lại của các loại lệnh sau khi khớp lệnh. Định giá cổ phiếu và trái phiếu.

CO4: Đào tạo năng lực làm việc độc lập

- *Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:*

CO5: Người học rèn được tính cẩn thận, nhanh nhẹn, bao quát, trung thực, bảo mật trong công việc;

CO6: Có ý thức chấp hành đúng Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Luật tổ chức tín dụng khi thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực chứng khoán.

3. Mô tả vấn đề nội dung của học phần:

Học phần Thị Trường Chứng Khoán bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động của thị trường vốn, chủ yếu là thị trường tài chính dài hạn. Nội dung cơ bản của Học phần này là nghiên cứu chủ yếu vào thị trường chứng khoán, các kỹ thuật phân tích và đầu tư chứng khoán. Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán ở Việt Nam

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và chủ yếu là thị trường vốn dài hạn

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Hiểu rõ những nét tổng quan về Thị trường tài chính, Thị trường chứng khoán: khái niệm, vai trò, phân loại, các chủ thể tham gia, nguyên tắc hoạt động, những mặt hạn chế	3,0
CLO 2	- Hiểu rõ những đặc trưng của Công ty cổ phần như: định nghĩa, phân loại, cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành, các hình thức huy động vốn, chính sách cổ tức, tách gộp cổ phần, giải thể công ty.	3,0
CLO 3	- Hiểu rõ đặc điểm của chứng khoán: khái niệm, phân loại, cơ chế hình thành giá, các yếu tố ảnh hưởng đến chứng khoán	3.0
CLO 4	- Hiểu rõ các hoạt động cần thiết để đưa từng loại chứng khoán ra thị trường	3.0
CLO 5	- Hiểu rõ cách thức tổ chức hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán nói chung và SGDCK tại Việt Nam nói riêng. Hiểu rõ hoạt động lưu ký chứng khoán và thanh toán bù trừ, các tổ chức và định chế liên quan đến SGDCK	3.0
CLO 6	- Hiểu rõ sự cần thiết và phương pháp phân tích chứng khoán	3.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 7	- Phân biệt thị trường tài chính và thị trường chứng khoán. Phân tích được những ưu điểm và hạn chế của thị trường chứng khoán	3.5
CLO 8	- Kỹ năng so sánh đặc điểm, ưu và nhược điểm của các loại chứng khoán với nhau	4.0
CLO 9	- Kỹ năng phân tích những lợi ích và bất lợi đối với doanh nghiệp trong việc phát hành ra một loại chứng khoán	3.5

CLO 10	- Kỹ năng phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định của nhà quản trị đối với chính sách phân chia cổ tức	3.5
CLO 11	- Kỹ năng nhận định những thuận lợi và bất lợi sẽ gặp phải khi công ty chào bán chứng khoán ra công chúng	4.5
CLO 12	- Kỹ năng tính toán và xác định: giá, lượng cổ phiếu khớp lệnh; trật tự ưu tiên và số lượng cổ phiếu phân phối cho mỗi nhà đầu tư; xác định tính hiệu lực của các lệnh sau phiên khớp lệnh.	3.5
CLO 13	- Kỹ năng tính các chỉ số trong phân tích cơ bản	3.5
CLO 14	- Kỹ năng tính toán các chỉ số trong phân tích tài chính công ty.	3.5
CLO 15	- Kỹ năng tính toán các chỉ số trong phân tích kỹ thuật	3.5
CLO 16	- Kỹ năng tính các loại chỉ số chứng khoán	3.5
CLO 17	- Kỹ năng tính và định giá cổ phiếu, trái phiếu	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 18	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3.5
CLO 19	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CDR_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1				x					x								
2			x	x	x				x						x	x	x
3			x	x	x				x						x	x	x
4			x	x	x				x						x	x	x
5			x	x	x				x						x	x	x
6			x	x	x				x						x	x	x
7									x						x	x	x
8									x						x	x	x

9								X	X						X	X	X
10								X	X						X	X	X
11								X	X						X	X	X
12								X	X						X	X	X
13								X	X						X	X	X
14								X	X						X	X	X
15								X	X						X	X	X
16								X	X						X	X	X
17								X	X						X	X	X
18				X				X	X						X	X	X
19				X				X	X						X	X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Đóng góp tại lớp	Đánh giá thường xuyên		5%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Ví dụ minh họa trên lớp: - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo xếp loại ABCDF	CLO 1 đến CLO 19	10%
	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm 1; 2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 19	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh	CLO 1 đến CLO 19	60%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
		giá theo đáp án đã được thiết kế.		
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS Bùi Kim Yến, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Thị trường chứng khoán*, NXB Giao thông vận tải.

[2]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Thị trường chứng khoán*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

[2]. Luật chứng khoán 54/2019/QH14

[3]. Luật Tổ chức tín dụng 47/2010/QH12.

[4]. PGS.TS Bùi Kim Yến, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Thị trường chứng khoán*, NXB Giao thông vận tải.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 3 tiết	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Thị trường chứng khoán - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và	- Nêu ý nghĩa thực tế của môn học đối với công việc tương lai của sinh viên. - Trình chiếu slide bài	- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học. - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu. - Ghi nhớ cách thức	Khôn g đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học	giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	đánh giá học phần.		
	CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 1.1.Thị trường tài chính 1.2.Thị trường chứng khoán 1.2.1. Lịch sử hình thành 1.2.2. Quá trình chuẩn bị hình thành TTCK Việt Nam 1.2.3. Khái niệm TTCK 1.2.4. Phân loại TTCK 1.3.Vai trò của TTCK 1.4.Đặc điểm của TTCK 1.5.Các điều kiện cần thiết cho sự hình thành thị trường chứng khoán 1.6.Cơ chế hoạt động của TTCK 1.6.1. Cơ chế điều hành và giám sát TTCK	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao câu hỏi tự ôn tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Tình huôn g thực tế	CLO 1 CLO 7 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.6.2. Các chủ thể tham gia trên TTCK 1.6.3. Các nguyên tắc hoạt động của TTCK 1.7. Những mặt hạn chế của TTCK Câu hỏi ôn tập				
Tuần 2/ 3 tiết	CHƯƠNG 2: CÔNG TY CỔ PHẦN 2.1 Định nghĩa, đặc điểm của CTCP 2.1.1. Định nghĩa 2.1.2. Đặc điểm của CTCP 2.2 Các loại hình công ty cổ phần 2.2.1. Công ty cổ phần nội bộ 2.2.2. Công ty cổ phần đại chúng 2.2.3. Công ty cổ phần niêm yết 2.3 Cổ phần, cổ phiếu, cổ đông 2.3.1. Cổ phần 2.3.2. Cổ phiếu 2.3.3. Cổ đông 2.4 Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công ty cổ phần	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao câu hỏi tự ôn tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Câu hỏi tình huống	CLO 2 CLO 9 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.4.1. Đại hội đồng cổ đông 2.4.2. Hội đồng quản trị 2.4.3. Giám đốc 2.4.4. Ban kiểm soát Câu hỏi ôn tập				
Tuần 3/ 3 tiết	CHƯƠNG 2: (TIẾP THEO) 2.5 Các hình thức huy động vốn của CTCP 2.5.1. Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng IPO 2.5.2. Phát hành trái phiếu công ty 2.5.3. Phát hành cổ phiếu bổ sung 2.6 Chính sách chia cổ tức 2.6.1. Khái niệm cổ tức 2.6.2. Các chỉ tiêu đánh giá chính sách cổ tức 2.6.3. Ý nghĩa của chính sách cổ tức 2.6.4. Quá trình chi trả cổ tức 2.6.5. Các hình thức cổ tức 2.6.6. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc quyết định phân chia	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 9 CLO 10 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>cổ tức</p> <p>2.6.7. Lý thuyết ổn định cổ tức và lý thuyết thặng dư cổ tức</p> <p>2.7 Tách và gộp cổ phần</p> <p>2.7.1. Tách cổ phần</p> <p>2.7.2. Gộp cổ phần</p> <p>2.8 Giải thể công ty</p> <p>2.8.1. Những trường hợp bị giải thể</p> <p>2.8.2. Thủ tục giải thể công ty</p> <p>Câu hỏi ôn tập</p>				
Tuần 4/ 3 tiết	<p>CHƯƠNG 3: HÀNG HÓA CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</p> <p>3.1. Khái niệm, phân loại chứng khoán</p> <p>3.1.1. Khái niệm chứng khoán</p> <p>3.1.2. Phân loại chứng khoán</p> <p>3.1.3. Đặc điểm của chứng khoán</p> <p>3.2. Các loại chứng khoán cơ bản</p> <p>3.2.1. Chứng khoán vốn</p> <p>3.2.2. Chứng khoán nợ</p> <p>3.3. Cơ chế hình thành giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 8 CLO 9 CLO 10 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>chứng khoán</p> <p>3.3.1. Thị trường chứng khoán sơ cấp</p> <p>3.3.2. Thị trường chứng khoán thứ cấp</p> <p>3.4. Các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hàng hóa lưu hành trên thị trường chứng khoán</p> <p>3.4.1. Yếu tố lãi suất</p> <p>3.4.2. Yếu tố rủi ro</p> <p>3.4.3. Yếu tố về tính thanh khoản của chứng khoán</p> <p>Câu hỏi ôn tập</p>				
Tuần 5/ 3 tiết	<p>CHƯƠNG 4: PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN</p> <p>4.1. Khái niệm về phát hành chứng khoán</p> <p>4.2. Phương thức phát hành chứng khoán</p> <p>4.2.1. Chào bán chứng khoán riêng lẻ</p> <p>4.2.2. Chào bán chứng khoán ra công chúng</p> <p>4.3. Hiệu lực đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng</p> <p>4.4. Phân phối chứng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 11 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	khoán 4.5. Định chỉ chào bán chứng khoán ra công chúng 4.6. Niêm yết chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán 4.6.1. Điều kiện niêm yết cổ phiếu 4.6.2. Điều kiện niêm yết trái phiếu doanh nghiệp 4.6.3. Điều kiện niêm yết chứng chỉ quỹ đại chúng hoặc cổ phiếu của công ty đầu tư 4.7. Đăng ký giao dịch của công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) 4.7.1. Hồ sơ đăng ký giao dịch 4.7.2. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch 4.7.3. Hoàn tất thủ tục để chính thức giao dịch trên hệ thống BÀI KIỂM TRA SỐ 1 (Trắc nghiệm)				
Tuần	CHƯƠNG 5: SỞ GIAO	- Đặt câu hỏi cho sinh	- Sinh viên lắng	Ví dụ	CLO 5

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
6/ 3 tiết	<p>DỊCH CHỨNG KHOÁN VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ</p> <p>5.1. Tổ chức SGDCK</p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Tính chất, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức SGDCK</p> <p>5.1.3. Tổ chức SGDCK Việt Nam</p> <p>5.1.4. Trung tâm GDCK</p> <p>5.1.5. Cơ chế hoạt động</p> <p>5.1.6. Phương thức giao dịch</p> <p>5.1.7. Giá tham chiếu, biên độ dao động giá, đơn vị yết giá và đơn vị giao dịch</p> <p>5.1.8. Các loại phí và thuế</p> <p>5.1.9. Đăng ký giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại sàn giao dịch Upcom</p> <p>5.2. Người môi giới và công ty chứng khoán</p> <p>5.2.1. Người môi giới chứng khoán</p> <p>5.2.2. Công ty chứng khoán</p>	<p>viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<p>nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập	CLO 12 CLO 18 CLO 19
Tuần 7/ 3	CHƯƠNG 5: (TIẾP THEO)	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các		CLO 5 CLO 12

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
tiết	Hướng dẫn giải bài tập khó lệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 		CLO 18 CLO 19
Tuần 8/ 3 tiết	<p>CHƯƠNG 5: (TIẾP THEO)</p> <p>5.3. Lưu ký chứng khoán và thanh toán bù trừ</p> <p>5.3.1. Lưu ký chứng khoán</p> <p>5.3.2. Thanh toán bù trừ</p> <p>5.3.3. Quỹ hỗ trợ thanh toán</p> <p>5.3.4. Phí lưu ký và thanh toán</p> <p>5.3.5. Tổ chức hoạt động lưu ký CK</p> <p>5.4. Quỹ đầu tư và Công ty quản lý quỹ</p> <p>5.4.1. Quỹ đầu tư CK</p> <p>5.4.2. Các bên tham gia</p> <p>5.4.3. Phân loại quỹ đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 12 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.4.4. Cơ cấu tổ chức của quỹ đầu tư 5.4.5. Hoạt động của quỹ đầu tư 5.5. Công ty đại chúng – Công ty đầu tư chứng khoán 5.5.1. Công ty đại chúng 5.5.2. Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng 5.5.3. Công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ BÀI KIỂM TRA SỐ 2 (Trắc nghiệm)		được giao về nhà		
Tuần 9/ 3 tiết	CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH CHỨNG KHOÁN 6.1. Sự cần thiết của phân tích chứng khoán và phương pháp phân tích chứng khoán 6.1.1. Sự cần thiết của phân tích chứng khoán 6.1.2. Phương pháp phân tích 6.2. Nội dung phân tích chứng khoán 6.2.1. Phân tích cơ bản 6.2.2. Phân tích tài chính công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập 	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17 CLO 18 CLO 19

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>6.2.3. Phân tích kỹ thuật</p> <p>6.2.4. Ứng dụng của chỉ số chứng khoán</p> <p>6.2.5. Các loại chỉ số chứng khoán</p> <p>6.2.6. Cách tính chỉ số chứng khoán</p> <p>6.3. Định giá cổ phiếu</p> <p>6.3.1. Phân biệt một số khái niệm về giá</p> <p>6.3.2. Các phương pháp định giá cổ phiếu</p> <p>6.3.3. Phương pháp định giá theo tỷ lệ giá trên thu nhập</p> <p>6.4. Định giá trái phiếu</p> <p>6.4.1. Định giá trái phiếu không có thời hạn</p> <p>6.4.2. Định giá trái phiếu có kỳ hạn được hưởng lãi</p> <p>6.4.3. Định giá trái phiếu có kỳ hạn không hưởng lãi định kỳ</p>		được giao về nhà		
Tuần1 0/ 3 tiết	CHƯƠNG 6: (TIẾP THEO) Hướng dẫn giải bài tập Định giá chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt 	Ví dụ Bài Tập	CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 17 CLO 18 CLO 19
Tuần1 1/ 3 tiết	Ôn tập lý thuyết và luyện giải các dạng bài tập	- Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17 CLO 18 CLO 19
Tuần1 2/	Ôn tập lý thuyết và luyện giải các dạng bài tập	- Đặt câu hỏi cho sinh viên;	Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm		CLO 13 CLO 14

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
3 tiết		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 		<ul style="list-style-type: none"> CLO 15 CLO 16 CLO 17 CLO 18 CLO 19
Tuần1 3/ 4 tiết	Ôn tập lý thuyết và luyện giải các dạng bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập 		<ul style="list-style-type: none"> CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17 CLO 18 CLO 19

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Có sự tương tác lớp học: phát biểu, thảo luận, làm bài tập được giao trên lớp

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá thường xuyên: thực hiện đầy đủ các ví dụ minh họa trên lớp và hệ thống bài tập ứng dụng từng chương.

- Đánh giá giữa kỳ: thực hiện đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kì

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Tham gia thi tập trung đánh giá kết quả học tập cuối kì

8.4. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
- Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.
- Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
- Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: tuhieu250585@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vũng

Ths. Võ Thị Từ Hiếu

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
- Tên học phần Tiếng Anh: **COMMERCIAL BANKING**
- Mã học phần: **2113204**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100 giờ	20 giờ	20 giờ	0	0	60 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vĩ mô
 - + Học phần song hành (nếu có): Lý thuyết tài chính tiền tệ hoặc Thanh toán quốc tế

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại trang bị cho người học những thông tin và cách xử lý các nghiệp vụ cơ bản tại ngân hàng thương mại. Thông

qua đó từng bước hình thành nên thái độ làm việc đúng đắn, nhanh nhẹn, chuyên nghiệp và năng động mà một người làm ngân hàng cần có. Sau khi học xong người học có thể thực hiện được một số công việc tại ngân hàng thương mại như giao dịch viên, kế toán viên, nhân viên tín dụng, dịch vụ khách hàng...

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Giúp sinh viên có khả năng khái quát và hệ thống hóa những về các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại.

CO2: Người học hiểu, biết, nắm vững những điều cơ bản liên quan đến huy động vốn; hoạt động tín dụng ngắn – trung – dài hạn, nghiệp vụ chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh, cho thuê tài chính; hoạt động thanh toán qua ngân hàng và các dịch vụ ngân hàng hiện đại khác.

- Về kỹ năng:

CO3: Tính được lãi tiền gửi thanh toán; lãi tiền gửi tiết kiệm; hạn mức tín dụng ngắn hạn; hạn mức tín dụng trung dài hạn; lãi phạt. Lập bảng kế hoạch thu nợ và lãi tín dụng. Tính và dự đoán được khả năng trả nợ của khách hàng. Xác định mức chiết khấu; hạn mức bao thanh toán; số tiền ký quỹ bao thanh toán; lập bảng kế hoạch thu nợ đối với hoạt động cho thuê tài chính. Thẩm định hồ sơ tín dụng. Kỹ năng phân tích, ra chiến lược tăng trưởng huy động vốn, tăng trưởng hoạt động kinh doanh ngân hàng.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO4: Người học rèn được tính cẩn thận, tỉ mỉ, bao quát, trung thực, bảo mật và nhẫn nại đối với khách hàng;

CO5: Có ý thức chấp hành đúng Luật tổ chức tín dụng khi thực hiện các công việc kinh doanh của ngân hàng thương mại.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần giới thiệu khái niệm, đặc điểm, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng thương mại. Nguồn vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng thương mại. Các hoạt động chính của ngân hàng thương mại và cách tính toán, giải quyết các nghiệp vụ liên quan.

Học phần giúp trang bị cho người học:

- Kiến thức: Nắm được nội dung các nghiệp vụ cơ bản của Ngân hàng thương mại.

- Kỹ năng: Tính toán và giải quyết các nghiệp vụ phát sinh ở Ngân hàng thương mại.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Hiểu rõ những nét tổng quan về ngân hàng thương mại: khái niệm, chức năng, hệ thống NHTM tại VN, cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động.	3,0
CLO 2	- Hiểu rõ và phân biệt được các nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của NHTM	3,0
CLO 3	- Hiểu rõ các nguyên tắc tín dụng của NHTM, quy trình tín dụng, bảo đảm tín dụng	3.0
CLO 4	- Hiểu rõ nhu cầu vốn ngắn hạn trong thực tế. Nắm bắt được các phương thức cho vay ngắn hạn thông dụng	3.5
CLO 5	- Hiểu rõ nhu cầu vốn trung và dài hạn trong thực tế. Nắm bắt được các phương diện cần phân tích khi thẩm định một dự án đầu tư. Nắm bắt được các hình thức tín dụng trung và dài hạn của NHTM.	3.5
CLO 6	- Hiểu rõ nhu cầu vốn tiêu dùng. Nhớ được khái niệm, đặc điểm và hiểu được một số mục đích tín dụng tiêu dùng trong thực tế	2,5
CLO 7	- Hiểu rõ nhu cầu, các loại hình, quy trình và ý nghĩa của nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán trong thực tế.	2.5
CLO 8	- Hiểu rõ nhu cầu, các loại hình, quy trình và ý nghĩa của nghiệp vụ bảo lãnh và cho thuê tài chính	3.5
CLO 9	- Hiểu rõ nhu cầu, các loại hình và ý nghĩa của hoạt động thanh toán qua ngân hàng.	3.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 10	- Phân biệt các hoạt động của NHTM và so sánh sự khác biệt giữa NHTM với các tổ chức tín dụng khác.	3.5

CLO 11	- Kỹ năng nhận biết, phân loại các nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của NHTM. Nhận biết và phân biệt những ưu điểm và nhược điểm của từng hình thức huy động vốn của NHTM.	3.5
CLO 12	- Kỹ năng tính lãi của tiền gửi thanh toán và lãi của tiền gửi tiết kiệm, lãi của các loại giấy tờ có giá mà ngân hàng phát hành	3.5
CLO 13	- Kỹ năng phân tích các chiến lược làm gia tăng vốn huy động của NHTM	4.0
CLO 14	- Kỹ năng phân loại các khoản cho vay của ngân hàng. Kỹ năng bao quát quy trình tín dụng	4.0
CLO 15	- Kỹ năng tính toán và xác định hạn mức tín dụng, vòng quay vốn tín dụng, lãi tín dụng và lãi phạt	3.5
CLO 16	- Kỹ năng phân tích, nhận diện rủi ro trong cho vay trung và dài hạn. Kỹ năng tính toán và đánh giá khả năng trả nợ của dự án. Kỹ năng tính toán và lập bảng kê thu nợ.	4.5
CLO 17	- Kỹ năng tính toán và đánh giá hạn mức cho vay tiêu dùng. Kỹ năng tính toán và lập bảng kê thu nợ đối với phương thức tín dụng tiêu dùng theo các phương pháp.	4.5
CLO 18	- Kỹ năng tính toán và xác định thời hạn chiết khấu, lãi suất chiết khấu và mức chiết khấu dành cho khách hàng, xử lý chứng từ.	4.0
CLO 19	- Kỹ năng tính toán và xác định thời hạn bao thanh toán, số tiền ứng trước và mức phạt thanh lý bao thanh toán dành cho khách hàng, xử lý chứng từ.	4.0
CLO 20	- Kỹ năng tính toán và xác định thời hạn bảo lãnh, điều kiện và mức bảo lãnh dành cho khách hàng, xử lý chứng từ.	4.0
CLO 21	- Kỹ năng tính toán và xác định thời hạn và điều kiện cho thuê tài chính, lập bảng kê thu nợ, xử lý chứng từ	3.5
CLO 22	- Kỹ năng phân biệt và áp dụng các phương thức thanh toán qua ngân hàng.	3.5

Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 23	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3.5
CLO 24	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	3.5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x	x	x											
2			x	x	x	x											
3			x	x	x	x			x								
4			x	x	x	x			x								
5			x	x	x	x			x								
6			x	x	x	x			x								
7			x	x	x	x			x								
8			x	x	x	x			x								
9			x	x	x	x			x								
10									x						x	x	x
11									x						x	x	x
12									x						x	x	x
13									x						x	x	x
14									x						x	x	x
15									x						x	x	x
16									x						x	x	x
17									x						x	x	x
18									x						x	x	x
19									x						x	x	x
20									x						x	x	x
21									x						x	x	x
22									x						x	x	x
23				x					x						x	x	x

24			x	x	x	x			x						x	x	x
----	--	--	---	---	---	---	--	--	---	--	--	--	--	--	---	---	---

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Đóng góp tại lớp	Đánh giá thường xuyên theo xếp loại ABCDF		10%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Ví dụ minh họa trên lớp: - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo xếp loại ABCDF	CLO 1 đến CLO 24	5%
	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm 1; 2	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 24	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	CLO 1 đến CLO 24	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Tập thể tác giả, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2019), Giáo trình – câu hỏi – bài tập Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật tổ chức tín dụng 01/01/2011, Thông tư hướng dẫn cập nhật liên quan đến ngân hàng thương mại.

[2]. Tập thể tác giả, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Tập thể tác giả, Trường Đại học kinh tế quốc dân (2019), Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 3tiết	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá	- Nêu ý nghĩa thực tế của môn học đối với công việc tương lai của sinh viên. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học.	- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học. - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu. - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần.	Khôn g đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	- Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học	- Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.			
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1.1. Khái niệm về NHTM 1.2. Các chức năng của NHTM 1.2.1. Trung gian tín dụng 1.2.2. Trung gian thanh toán 1.2.3. Tạo ra tiền bút tệ 1.2.4. Cung cấp dịch vụ ngân hàng 1.3. Hệ thống NHTM Việt Nam 1.3.1. NHTM Nhà nước 1.3.2. NHTM Cổ phần 1.3.3. NHTM liên doanh 1.3.4. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao câu hỏi tự ôn tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Tình huống thực tế	CLO 1 CLO 2 CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CD R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.3.5. NHTM 100% vốn nước ngoài</p> <p>1.4.Cơ cấu tổ chức và bộ máy của NHTM</p> <p>1.4.1. Cơ cấu tổ chức</p> <p>1.4.2. Bộ máy</p> <p>1.5. Các hoạt động chủ yếu của NHTM</p> <p>Câu hỏi ôn tập</p> <p>CHƯƠNG 2: NGHIỆP VỤ NGUỒN VỐN TRONG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI</p> <p>2.1 Nguồn vốn của NHTM</p> <p>2.1.1 Vốn chủ sở hữu</p> <p>2.1.2 Vốn huy động</p> <p>2.1.3 Vốn đi vay</p> <p>2.1.4 Vốn tiếp nhận</p> <p>2.1.5 Vốn khác</p> <p>2.2 Các hình thức huy động vốn</p> <p>2.2.1 Tiền gửi không kỳ hạn</p> <p>2.2.2 Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn</p>				

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.2.3 Phát hành chứng từ có giá 2.3 Biện pháp gia tăng vốn huy động Câu hỏi ôn tập				
Tuần 2/ 3 tiết	<p>CHƯƠNG 3: TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG</p> <p>3.1 Những vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng</p> <p>3.1.1 Định nghĩa</p> <p>3.1.2 Các nguyên tắc tín dụng</p> <p>3.1.3 Phân loại tín dụng</p> <p>3.1.4 Lãi suất tín dụng</p> <p>3.2 Quy trình tín dụng</p> <p>3.2.1 Định nghĩa</p> <p>3.2.2 Các bước chính của quy trình tín dụng</p> <p>3.2.3 Tác dụng của việc thiết lập quy trình tín dụng</p> <p>3.3 Bảo đảm tín dụng</p> <p>3.3.1 Khái niệm</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao câu hỏi tự ôn tập về nhà</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà</p>	Ví dụ Câu hỏi tình huống	CLO 3 CLO 13 CLO 14 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.3.2 Vai trò 3.3.3 Các hình thức bảo đảm tín dụng Câu hỏi ôn tập				
Tuần 3/ 3 tiết	CHƯƠNG 4: TÍN DỤNG NGẮN HẠN TÀI TRỢ KINH DOANH 4.1 Nhu cầu vốn ngắn hạn 4.2 Phương thức cho vay ngắn hạn 4.2.1 Cho vay theo hạn mức tín dụng 4.2.2 Cho vay theo món	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 15 CLO 23 CLO 24
Tuần 4/ 3 tiết	CHƯƠNG 4: TIẾP THEO 4.2.3 Cho vay trả góp 4.2.4 Cho vay theo hạn mức thấu chi	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 15 CLO 23

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 		CLO 24
Tuần 5/ 3 tiết	<p>CHƯƠNG 5: TÍN DỤNG TRUNG DÀI HẠN TÀI TRỢ DỰ ÁN ĐẦU TƯ</p> <p>5.1. Những vấn đề chung về tín dụng tài trợ dự án đầu tư</p> <p>5.1.1 Đối tượng cho vay</p> <p>5.1.2 Nguồn vốn để cho vay</p> <p>5.1.3 Mức cho vay</p> <p>5.1.4 Thời hạn cho vay</p> <p>5.2. Thẩm định dự án đầu tư</p> <p>5.2.1 Phân tích sự cần thiết và tính khả thi của dự án đầu tư</p> <p>5.2.2 Thẩm định về phương diện thị trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 16 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.2.3 Thẩm định về phương diện kỹ thuật 5.2.4 Thẩm định về phương diện tài chính 5.2.5 Phân tích rủi ro 5.3. Các hình thức tín dụng trung và dài hạn tài trợ dự án đầu tư 5.3.1 Cho vay theo dự án đầu tư 5.3.2 Cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng 5.3.3 Cho vay đồng tài trợ				
Tuần 6/ 3 tiết	CHƯƠNG 5: TIẾP THEO (BÀI TẬP) Làm bài kiểm tra tự luận (Bài 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 16 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 7/ 3 tiết	CHƯƠNG 6: TÍN DỤNG TIÊU DÙNG 6.1. Khái niệm và đặc điểm tín dụng tiêu dùng 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đặc điểm 6.2. Một số mục đích tín dụng tiêu dùng. 6.2.1. Xây dựng, sửa chữa nhà 6.2.2. Mua sắm trang thiết bị, vật dụng gia đình 6.2.3. Mua sắm phương tiện đi lại 6.2.4. Chi phí học tập 6.2.5. Mục đích hợp pháp, hợp lý khác 6.3. Phương pháp cho vay và thu nợ	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 6 CLO 17 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	6.3.1. Phương pháp cho vay 6.3.2. Phương pháp thu nợ				
Tuần 8/ 3 tiết	CHƯƠNG 7: CHIẾT KHẤU VÀ BAO THANH TOÁN 7.1. Chiết khấu 7.1.1. Khái niệm và ý nghĩa 7.1.2. Đối tượng chiết khấu và điều kiện chiết khấu 7.1.3. Quy trình chiết khấu	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 18 CLO 23 CLO 24
Tuần 9/ 3 tiết	CHƯƠNG 7: (TIẾP THEO) 7.2. Bao thanh toán 7.2.1. Khái niệm và các bên liên quan 7.2.2. Các loại hình bao thanh toán	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 18 CLO 23

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	7.2.3. Phương thức bao thanh toán 7.2.4. Tác dụng của bao thanh toán Làm bài kiểm tra giữa kỳ (bài 2)	- Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	- Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 24
Tuần1 0/ 3 tiết	CHƯƠNG 8: BẢO LÃNH VÀ CHO THUÊ TÀI CHÍNH 8.1. Bảo lãnh 8.1.1. Những vấn đề chung về bảo lãnh ngân hàng 8.1.2. Các loại hình bảo lãnh ngân hàng 8.1.3. Quy trình bảo lãnh 8.2. Cho thuê tài chính 8.2.1. Những vấn đề chung về cho thuê tài chính 8.2.2. Quy trình cho thuê tài chính 8.2.3. Một số phương pháp tính tiền thuê	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài Tập	CLO 8 CLO 19 CLO 20 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần1 1/ 3 tiết	CHƯƠNG 8: (TIẾP THEO) Luyện bài tập chương 8 (2 tiết) CHƯƠNG 9: THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG VÀ CÁC DỊCH VỤ NGÂN HÀNG KHÁC	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài Tập	CLO 8 CLO 9 CLO 20 CLO 21 CLO 22 CLO 23 CLO 24
Tuần 12/ 3 tiết	Ôn tập lý thuyết và luyện các dạng bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. 		CLO 20 CLO 21 CLO 22 CLO 23 CLO 24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐ R học phầ n
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 		CLO 20 CLO 21 CLO 22 CLO 23
Tuần 13/ 4 tiết	Luyện các dạng bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn bài tập cho sinh viên - Giao bài tập tương tự cho sinh viên - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Lắng nghe và tương tác khi giảng viên hướng dẫn bài tập. - Nghiêm túc thực hiện các bài tập tương tự tại chỗ - Làm các bài tập được giao về nhà 		CLO 20 CLO 21 CLO 22 CLO 23 CLO 24

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi lên lớp.
- Có sự tương tác lớp học: phát biểu, thảo luận, làm bài tập được giao trên lớp

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá thường xuyên: thực hiện đầy đủ các ví dụ minh họa trên lớp và hệ thống bài tập ứng dụng từng chương.

- Đánh giá giữa kỳ: thực hiện đầy đủ 2 bài kiểm tra giữa kì

8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Tham gia thi tập trung đánh giá kết quả học tập cuối kì

8.4. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
- Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.
- Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
- Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: tuhieu250585@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths. Võ Thị Từ Hiếu

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1**
- Tên học phần Tiếng Anh: **FINANCIAL ACCOUTING 1**
- Mã học phần: **2113301**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 4TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
200 giờ	45giờ	30giờ	0	0	125 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Thuế; Nguyên lý kế toán
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Kế toán tài chính 1 trang bị cho người học hiểu được các nguyên tắc, phương pháp kế toán, từ đó thực hiện được các kỹ thuật xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở những phần hành kế toán cơ bản của một đơn vị kế toán. Có kiến thức về chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể. Thông qua đó từng bước hình thành đạo đức nghề nghiệp cho người học. Sau khi học xong người học có thể thực hiện được một số công việc liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object):

- Về kiến thức:

CO1: Người học hiểu, biết được các nguyên tắc, phương pháp liên quan tới việc tính giá, ghi nhận các đối tượng kế toán như vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định, tiền lương, tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm; tiêu thụ thành phẩm và xác

định kết quả kinh doanh trong đơn vị kế toán;Biết được các chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể.

- Về Kỹ năng:

CO2: Tính giá được các đối tượng kế toán; Thực hiện được một số công việc của kế toán như: xác định, lập chứng từ kế toán, định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh và ghi vào sổ sách kế toán; Tính toán, tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm cho các doanh nghiệp sản xuất; Xác định được kết quả kinh doanh trong kỳ của đơn vị kế toán; Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp::

CO3: Người học rèn được tính cẩn thận, tính trung thực, bảo mật thông tin; Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán tài chính 1 là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và đây là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán.

Học phần này đề cập đến các nguyên tắc, phương pháp kế toán, kỹ thuật xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở những phần hành kế toán cơ bản của một đơn vị kế toán. Cụ thể các phần hành Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán Tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm; Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh. Liệt kê các chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán vốn bằng tiền: nội dung, nguyên tắc, phương pháp hạch toán.	3.5
CLO 2	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán nợ phải thu: nội dung, nguyên tắc, phương pháp hạch toán.	3.5

CLO 3	-Hiểu rõ các khái niệm, cách tính giá nhập xuất Nguyên vật liệu, CCDC	3.0
CLO 4	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán kho Nguyên vật liệu, CCDC: nguyên tắc hạch toán, các phương pháp kế toán hàng tồn kho và hạch toán tình hình nhập xuất Nguyên vật liệu, CCDC. Biết cách trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	4.0
CLO 5	- Hiểu rõ được khái niệm, phân biệt được TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình, xác định được Nguyên giá TSCĐ trong các trường hợp tăng, nhớ được các phương pháp tính khấu hao	3.0
CLO 6	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán Tài sản cố định: nguyên tắc hạch toán, các phương pháp kế toán TSCĐ tăng giảm, sửa chữa TSCĐ, TSCĐ thuê ngoài và đánh giá lại TSCĐ, biết trích khấu hao TSCĐ.	4.0
CLO 7	-Hiểu rõ được khái niệm, nội dung, nhiệm vụ của kế toán tiền lương; nội dung các khoản trích theo lương; chế độ quy định hiện hành; Phân loại được các hình thức trả lương trong doanh nghiệp.	3.0
CLO 8	Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán Tiền lương và các khoản trích theo lương: các phương pháp tính lương, nguyên tắc hạch toán, phương pháp kế toán	4.0
CLO 9	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm: Phân loại và hạch toán chi phí sản xuất;xác định được đối tượng tính giá thành, phương pháp tính giá thành sản phẩm của hoạt động SXKD	4.0
CLO 10	Hiểu và nắm bắt được quá trình tiêu thụ thành phẩm, nắm vững nguyên tắc hạch toán doanh thu bán hàng, các khoản làm giảm trừ doanh thu	3.5
CLO 11	Hiểu được các loại chi phí trong doanh nghiệp, cách thức hạch toán chi phí, đồng thời nắm bắt hạch toán nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính và hoạt động khác trong doanh nghiệp	3.5
CLO 12	Biết xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3.5
CLO 13	- Vận dụng được công việc của người làm kế toán ở các phần hành: vốn bằng tiền, nợ phải thu; Nguyên vật liệu, CCDC; Tài sản cố định; Tiền lương; Tập hợp chi phí và tính giá thành; Tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh để làm bài tập ứng dụng.	4.5
Chuẩn về kỹ năng		

CLO 14	- Thực hiện tính toán và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán: vốn bằng tiền, nợ phải thu; Nguyên vật liệu, CCDC; Tài sản cố định; Tiền lương; Tập hợp chi phí và tính giá thành; Tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh	4.0
CLO 15	- Kỹ năng nhận biết, phân loại các khoản nợ phải thu phục vụ cho việc kiểm soát, quản lý chặt chẽ từng khoản nợ và tổ chức công việc kế toán,	3.5
CLO 16	- Kỹ năng tính giá các đối tượng kế toán: Hàng tồn kho, Tài sản cố định.... Kỹ năng tính toán trích lập dự phòng	3.5
CLO 17	-Kỹ năng phân loại TSCĐ, tính toán trích khấu hao TSCĐ	3.5
CLO 18	-Kỹ năng tính toán tiền lương và các khoản trích theo lương, trích trước tiền lương nghỉ phép	4.0
CLO 19	-Kỹ năng tập hợp chi phí và tính được giá thành sản phẩm	4.0
CLO 20	-Kỹ năng bán hàng, tiêu thụ sản phẩm...Tính toán xác định kết quả kinh doanh.	4.0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 21	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4.0
CLO 22	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	4.0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLO_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1					x	x	x										
2					x	x	x										
3			x		x	x											
4			x		x	x	x										
5			x		x	x	x										
6			x		x	x	x										
7			x		x	x	x										
8					x	x	x										
9					x	x	x										
10			x		x	x	x										
11			x		x	x	x										

12			x		x	x	x										
13			x		x	x	x										
14								x	x	x	x					x	x
15								x	x	x	x					x	x
16								x	x	x	x					x	x
17								x	x	x	x					x	x
18								x	x	x	x					x	x
19								x	x	x	x					x	x
20								x	x	x	x					x	x
21			x		x	x	x	x	x	x	x					x	x
22			x		x	x	x	x	x	x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO 22	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO22	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO22	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO22	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc: (liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Giáo trình Kế toán tài chính 1*, Năm 2021.

- Tài liệu tham khảo: (liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[4]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

[5]. Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán tài chính – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Kế toán tài chính 1*, quyển 1, 2, 3, NXB kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14

[7]. Nghị định số 126/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế.

[8]. Thông tư số 80/2021/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành một số điều Luật quản lý thuế và nghị định số 126/2020/NĐ-CP

[9]. Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021: Hướng dẫn thực hiện một số điều Luật quản lý thuế và nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hoá đơn, chứng từ.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Kế toán tài chính 1	-Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
4 Tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> kế toán mà sinh viên đã được học - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 		
	<p>CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU</p> <p>1.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>1.1.1. Những vấn đề chung</p> <p>1.1.2. Kế toán tiền mặt</p> <p>1.1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>1.1.4. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD1.1 đến VD1.3 - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 1.1; 1.2; 1.3 - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 13 CLO 14 CLO 21 CLO 22
Tuần 2/ Buổi 2 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 1: TIẾP</p> <p>1.2. Kế toán nợ phải thu</p> <p>1.2.1. Kế toán phải thu khách hàng.</p> <p>1.2.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>1.2.3. Kế toán phải thu nội bộ</p> <p>1.2.4. Kế toán tạm ứng</p> <p>1.2.5. Kế toán chi phí trả trước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD1.4 đến VD1.9 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 1.4 đến VD 1.9 	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.2.6. Kế toán cầm cố ký quỹ ký cược 1.2.7. Kế toán phải thu khác 1.2.8. Kế toán dự phòng Nợ phải thu khó đòi Bài tập ứng dụng	- Giao bài tập về nhà	- Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 2/ Buổi 3 4 Tiết	Ôn tập chương 1 Sửa bài tập chương 1	Sửa các bài tập chương 1	- Sinh viên làm bài, ghi chép sửa những lỗi sai sót - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài tập chương 1	CLO 2 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 21 CLO 22
Tuần 3/ Buổi 4 4 Tiết	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU, CCDC 2.1. Kế toán Nguyên vật liệu 2.1.1. Những vấn đề chung 2.1.2. Tính giá nguyên vật liệu 2.1.3. Kế toán tổng hợp tình hình nhập xuất vật liệu 2.1.4. Kế toán chi tiết hàng tồn kho 2.1.5 Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 2.1 đến VD 2.16 - Giao bài tập về nhà	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 2.1 đến VD 2.16 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 21 CLO 22
Tuần 3/ Buổi 5 4 Tiết	CHƯƠNG 2: TIẾP 2.2. Kế toán công cụ dụng cụ 2.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Bài tập chương 2	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 21

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 2.17 đến VD 2.19 - Giao bài tập về nhà	- Làm ví dụ 2.17 đến VD 2.19 - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 22
Tuần 4/ Buổi 6 4 Tiết	Ôn tập chương 2 Sửa bài tập chương 2	Sửa các bài tập chương 2	- Sinh viên làm bài, ghi chép sửa những lỗi sai sót - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài tập chương 2	CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 21 CLO 22
Tuần 4/ Buổi 7 4 Tiết	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH 3.1. Khái niệm, nhiệm vụ của kế toán TSCĐ 3.2. Phân loại và đánh giá TSCĐ 3.3. Kế toán tình hình tăng giảm TSCĐ 3.4. Kế toán khấu hao TSCĐ 3.5. Kế toán sửa chữa TSCĐ 3.6. Kế toán TSCĐ thuê ngoài 3.7. Kế toán TSCĐ thuê tài chính Bài tập chương 3	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 3.1 – 3.20 - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 3.1 đến VD 3.20 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22
Tuần 5/ Buổi 8 4 Tiết	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP) 3.4. Kế toán khấu hao TSCĐ 3.5. Kế toán sửa chữa TSCĐ 3.6. Kế toán TSCĐ thuê ngoài 3.7. Kế toán TSCĐ thuê tài chính	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 3.21 – 3.29 - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 3.21 đến VD 3.29 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Bài tập chương 3				
Tuần 5/ Buổi 9 4 Tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 1,2,3 - Làm bài kiểm tra tự luận	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra tự luận 1	Bài tập Bài kiểm tra số 01	CLO 1 - 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22
Tuần 6/ Buổi 10 4 Tiết	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG 4.1. Những vấn đề chung 4.2 Nội dung quỹ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ 4.3. Các hình thức trả lương 4.4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 4.1 – 4.8 - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 4.1 đến VD 4.8 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 21 CLO 22
Tuần 7/ Buổi 11 4 Tiết	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG (TIẾP) 4.5. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép Bài tập ứng dụng Sửa bài tập chương 4	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 4.9	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm VD 4.9	Ví dụ Bài tập	CLO7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 19 CLO 21 CLO 22
Tuần 8/ Buổi 12 4 Tiết	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ VÀ	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Bài Tập	CLO 9 CLO13 CLO 14

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM. 5.1. Khái niệm, nhiệm vụ kế toán 5.2. Những vấn đề cơ bản 5.3. Phân loại chi phí sản xuất 5.4. Trình tự tập hợp chi phí và tính giá thành 5.5 Kế toán chi phí sản xuất Bài tập ứng dụng	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 5.1 - Giao bài tập về nhà	Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 5.1 - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO19 CLO 21 CLO 22
Tuần9/ Buổi 13 4 Tiết	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TẬP HỢP CHI PHÍ VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM (TIẾP) 5.6 Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành Bài tập ứng dụng	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ 5.2 - Giao bài tập về nhà	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm VD 5.2 - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài Tập	CLO9 CLO13 CLO 14 CLO 19 CLO 21 CLO 22
Tuần 10 / Buổi 14 4 Tiết	Ôn tập chương 5 Sửa bài tập chương 5	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Sửa các bài tập chương 5	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên làm bài, ghi chép sửa những lỗi sai sót - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài tập chương 5	CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 19 CLO 21 CLO 22
Tuần11/ Buổi 15 4 Tiết	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH 6.1. Kế toán thành phẩm 6.2. Kế toán tiêu thụ thành phẩm Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa: VD 6.1 đến VD 6.9 - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 6.1 đến VD 6.9	Ví dụ Bài Tập	CLO 10 CLO 13 CLO 14 CLO 20 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			- Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 12/ Buổi 16 4 Tiết	CHƯƠNG 6: TIẾP 6.3. Kế toán các khoản chi phí 6.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác 6.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập. - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Giao bài trắc nghiệm TN8.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Làm bài trắc nghiệm TN8.	Ví dụ Bài Tập	CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 14 CLO 20 CLO 21 CLO 22
Tuần13/ Buổi 17 4 Tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập từ chương 6 - Làm bài kiểm tra tự luận số 02	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra tự luận số 02	Bài tập Bài kiểm tra số 02	CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 14 CLO 20 CLO 21 CLO 22
Tuần14/ Buổi 18 4 Tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập thực hành 1 số dạng bài tập	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	
Tuần15/ Buổi 19 3 Tiết	- Thực hành bài tập tổng hợp - Công bố điểm thành phần	- Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- Công bố điểm thành phần 40%			

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 6

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm thời gian 60phut. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên; Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu; Tham gia tích cực vào các hoạt

động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthivung@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng 02 năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths.Nguyễn Thị Vững

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2**
- Tên học phần Tiếng Anh: **FINANCIAL ACCOUTING 2**
- Mã học phần: **2113302**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1, Thuế; Nguyên lý kế toán
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Kế toán tài chính 2 trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản của một số phần hành kế toán. Sau khi học xong người học có thể thực hiện được công việc liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể như: kế toán các

giao dịch ngoại tệ; kế toán các khoản nợ phải trả; kế toán vốn chủ sở hữu và kế toán các khoản thuế, phí, lệ phí.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Hiểu được các nguyên tắc, phương pháp kế toán, những ảnh hưởng do thay đổi tỷ giá hối đoái, ghi nhận các đối tượng kế toán như các giao dịch ngoại tệ; các khoản nợ phải trả; vốn chủ sở hữu và các khoản thuế, phí, lệ phí.

CO2: Biết được các chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể.

- Về kỹ năng:

CO3: Thực hiện được một số công việc của kế toán như: xác định, lập chứng từ, định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các giao dịch ngoại tệ; các khoản nợ phải trả; vốn chủ sở hữu và các khoản thuế, phí, lệ phí.

CO4: Đánh giá được số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo quy định hiện hành.

CO5: Kiểm tra, đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp::

CO6: Rèn đức tính cẩn thận, trung thực, bảo mật thông tin.

CO7: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán tài chính 2 là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và đây là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán.

Học phần này đề cập đến các nguyên tắc, phương pháp kế toán, kỹ thuật xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở một số phần hành kế toán cụ thể như: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái; Kế toán các khoản nợ phải trả; Kế toán Vốn chủ sở hữu; Kế toán thuế. Liệt kê các chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		

CLO 1	- Nhớ được các khái niệm về ngoại tệ, tỷ giá hối đoái, chênh lệch tỷ giá hối đoái	2,0
CLO 2	- Hiểu rõ các nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch và phương pháp hạch toán những ảnh hưởng do thay đổi tỷ giá hối đoái trong trường hợp doanh nghiệp có các giao dịch ngoại tệ được chuyển sang đơn vị tiền tệ kế toán của doanh nghiệp.	3,0
CLO 3	- Hiểu rõ các tỷ giá giao dịch thực tế và phương pháp hạch toán khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính .	3,0
CLO 4	- Áp dụng được công việc của người làm kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái khi doanh nghiệp có các giao dịch ngoại tệ phát sinh.	4,0
CLO 5	- Nhớ được khái niệm, nguyên tắc hạch toán và phân loại được các khoản nợ phải trả.	2,0
CLO 6	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán nợ phải trả như: nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán các khoản nợ phải trả người bán; khoản phải trả người lao động; chi phí phải trả; phải trả nội bộ; thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng; các khoản phải trả, phải nộp khác; vay và nợ thuê tài chính; trái phiếu phát hành; nhận ký quỹ, ký cược; thuế thu nhập hoãn lại phải trả; dự phòng phải trả và các quỹ thuộc nội dung nợ phải trả.	4,0
CLO 7	- Nhớ được khái niệm; nguyên tắc hạch toán; nguồn hình thành và mục đích sử dụng của từng loại vốn, quỹ, nguồn kinh phí trong doanh nghiệp.	2,0
CLO 8	- Hiểu được nguyên tắc phân phối lợi nhuận và thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng chế độ quy định.	3,0
CLO 9	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán vốn chủ sở hữu như: nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán vốn đầu tư của chủ sở hữu; chênh lệch đánh giá lại tài sản; các quỹ thuộc vốn chủ	4,0

	sở hữu; cổ phiếu quỹ; nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn kinh phí sự nghiệp; nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định.	
CLO 10	- Nhớ được khái niệm, nội dung cơ bản của từng loại thuế	2,0
CLO 11	- Phân biệt được lợi nhuận kế toán và thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp, phương pháp điều chỉnh từ lợi nhuận kế toán sang thu nhập tính thuế	3,0
CLO 12	Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán thuế: các phương pháp tính thuế, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán các khoản thuế như: thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế xuất nhập khẩu; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thuế tài nguyên; thuế nhà đất, tiền thuê đất; các loại thuế khác; phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác.	4,0
CLO 13	- Vận dụng được công việc của người làm kế toán ở các phần hành: chênh lệch tỷ giá hối đoái, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và thuế để làm bài tập ứng dụng.	5,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 14	- Kỹ năng nhận biết các giao dịch ngoại tệ; phân biệt tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ.	4,5
CLO 15	- Kỹ năng nhận biết, phân loại các khoản nợ phải trả phục vụ cho việc kiểm soát, quản lý chặt chẽ từng khoản nợ và tổ chức công việc kế toán.	4,5
CLO 16	- Kỹ năng nhận biết và phân biệt nguồn hình thành, mục đích sử dụng của từng loại vốn, quỹ (trong vốn chủ sở hữu) và nguồn kinh phí trong doanh nghiệp.	4,5
CLO 17	- Kỹ năng nhận biết từng loại thuế; phân biệt được lợi nhuận kế toán và thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	4,5
CLO 18	- Thực hiện tính toán và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán: chênh lệch tỷ giá hối đoái, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và thuế.	5,0

Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 19	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4,5
CLO 20	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	4,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x		x		x										
2					x	x	x			x	x				x	x	x
3					x	x	x			x	x				x	x	x
4					x	x	x		x	x	x				x	x	x
5			x		x		x										
6					x	x	x		x	x	x				x	x	x
7			x		x	x	x										
8			x		x	x	x										
9					x	x	x		x	x	x				x	x	x
10			x		x	x	x										
11			x		x	x	x										
12					x	x	x		x	x	x				x	x	x
13			x		x	x	x		x	x	x				x	x	x
14										x	x					x	x
15										x	x					x	x
16										x	x					x	x
17										x	x					x	x
18										x	x					x	x
19			x		x	x	x			x	x					x	x
20			x		x	x	x			x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO20	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO20	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO20	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO20	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 2*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[4]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

[5]. Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán tài chính – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Kế toán tài chính quyển 1, 2, 3, NXB kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4 tiết	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết.</p> <p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Kế toán tài chính 2 - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học; - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết; - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học; - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học; - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán; - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học; - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu; - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần; 	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CHÊN LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI</p> <p>1.1. Những vấn đề chung:</p> <p>1.1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.2. Các qui định hạch toán ngoại tệ</p> <p>1.2. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ:</p> <p>1.2.1. Nội dung</p> <p>1.2.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>1.2.3. Phương pháp hạch toán</p> <p>1.2.4. Sơ đồ kế toán</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 2/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CHÊN LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI (TIẾP THEO)</p> <p>1.3. Kế toán chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính:</p> <p>1.3.1. Nội dung</p> <p>1.3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>1.3.3. Phương pháp hạch toán</p> <p>1.3.4. Sơ đồ kế toán</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 19 CLO 20

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 3/ 4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 1. Kiểm tra chương 1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 1 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 1. 	Bài tập Bài kiểm tra TX1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 4/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ</p> <p>2.1. Tổng quan về nợ phải trả</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Nguyên tắc hạch toán</p> <p>2.2. Kế toán các khoản phải trả người bán:</p> <p>2.2.1. Nội dung</p> <p>2.2.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.2.3. Phương pháp hạch toán</p> <p>2.2.4. Sơ đồ kế toán</p> <p>2.3. Kế toán thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước</p> <p>2.3.1. Nội dung</p> <p>2.3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.3. Phương pháp hạch toán</p> <p>2.3.4. Sơ đồ kế toán</p> <p>2.4. Kế toán khoản phải trả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 15 CLO 18 CLO 19 CLO 20

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	người lao động 2.4.1. Nội dung 2.4.2. Tài khoản sử dụng 2.4.3. Phương pháp hạch toán 2.4.4. Sơ đồ kế toán 2.5. Kế toán chi phí phải trả 2.5.1. Nội dung 2.5.2. Tài khoản sử dụng 2.5.3. Phương pháp hạch toán 2.5.4. Sơ đồ kế toán 2.6. Kế toán phải trả nội bộ 2.6.1. Nội dung 2.6.2. Tài khoản sử dụng 2.6.3. Phương pháp hạch toán 2.6.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng				
Tuần 5/4 tiết	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ (TIẾP THEO) 2.7. Kế toán thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng 2.7.1. Nội dung 2.7.2. Tài khoản sử dụng 2.7.3. Phương pháp hạch toán 2.7.4. Sơ đồ kế toán 2.8. Kế toán phải trả, phải nộp khác 2.8.1. Nội dung 2.8.2. Tài khoản sử dụng 2.8.3. Phương pháp hạch toán	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 15 CLO 18 CLO 19 CLO 20

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.8.4. Sơ đồ kế toán 2.9. Kế toán vay và nợ thuê tài chính 2.9.1. Nội dung 2.9.2. Tài khoản sử dụng 2.9.3. Phương pháp hạch toán 2.9.4. Sơ đồ kế toán 2.10. Kế toán trái phiếu phát hành 2.10.1. Nội dung 2.10.2. Tài khoản sử dụng 2.10.3. Phương pháp hạch toán 2.10.4. Sơ đồ kế toán 2.11. Kế toán nhận ký quỹ, ký cược 2.11.1. Nội dung 2.11.2. Tài khoản sử dụng 2.11.3. Phương pháp hạch toán 2.11.4. Sơ đồ kế toán 2.12. Kế toán thuế thu nhập hoãn lại phải trả 2.12.1. Nội dung 2.12.2. Tài khoản sử dụng 2.12.3. Phương pháp hạch toán 2.12.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng				
Tuần 6/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ (TIẾP THEO) 2.13. Kế toán dự phòng phải trả 2.13.1. Nội dung	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.13.2. Tài khoản sử dụng 2.13.3. Phương pháp hạch toán 2.13.4. Sơ đồ kế toán 2.14. Kế toán các quỹ thuộc nội dung Nợ phải trả 2.14.1. Kế toán quỹ khen thưởng, phúc lợi 2.14.2. Kế toán quỹ phát triển khoa học và công nghệ 2.14.3. Kế toán quỹ bình ổn giá Bài tập ứng dụng	hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà; - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Làm các bài tập được giao về nhà.		15 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 7/ 4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2. Kiểm tra chương 2	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 2 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 2.	Bài tập Bài kiểm tra TX2	CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 15 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 8/ 4 tiết	- Kiểm tra giữa kỳ I CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU 3.1. Tổng quan về vốn chủ sở hữu 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Nguyên tắc hạch toán 3.2. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu 3.2.1. Nội dung	- Theo dõi lớp làm bài kiểm tra; - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của	- Làm bài kiểm tra; - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài kiểm tra Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 16 CLO 18 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.2.2. Tài khoản sử dụng 3.2.3. Phương pháp hạch toán 3.2.4. Sơ đồ kế toán 3.3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản 3.3.1. Nội dung 3.3.2. Tài khoản sử dụng 3.3.3. Phương pháp hạch toán 3.3.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà.	- Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.		19 CLO 20
Tuần 9/ 4 tiết	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO) 3.4. Kế toán các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu 3.4.1. Kế toán quỹ đầu tư phát triển 3.4.2. Kế toán quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp 3.4.3. Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 3.5. Kế toán Cổ phiếu quỹ 3.5.1. Nội dung 3.5.2. Tài khoản sử dụng 3.5.3. Phương pháp hạch toán 3.5.4. Sơ đồ kế toán 3.6. Kế toán Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 3.6.1. Nội dung 3.6.2. Tài khoản sử dụng 3.6.3. Phương pháp hạch toán	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 16 CLO 18 CLO 19 CLO 20

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.6.4. Sơ đồ kế toán 3.7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản 3.7.1. Nội dung 3.7.2. Tài khoản sử dụng 3.7.3. Phương pháp hạch toán 3.7.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng				
Tuần 10/ 4 tiết	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO) 3.8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp 3.8.1. Nội dung 3.8.2. Tài khoản sử dụng 3.8.3. Phương pháp hạch toán 3.8.4. Sơ đồ kế toán 3.9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ 3.9.1. Nội dung 3.9.2. Tài khoản sử dụng 3.9.3. Phương pháp hạch toán 3.9.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 16 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 11/ 4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 3. Kiểm tra chương 3	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 3. 	Bài tập Bài kiểm tra TX3	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 16 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
					18 CLO 19 CLO 20
Tuần 12/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN THUẾ</p> <p>4.1. Kế toán thuế giá trị gia tăng (GTGT):</p> <p>4.1.1. Nội dung</p> <p>4.1.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ</p> <p>4.1.3. Kế toán thuế GTGT phải nộp</p> <p>4.2. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB):</p> <p>4.2.1. Nội dung</p> <p>4.2.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>4.2.3. Phương pháp hạch toán</p> <p>4.2.4. Sơ đồ kế toán</p> <p>4.3. Kế toán thuế xuất nhập khẩu:</p> <p>4.3.1. Nội dung</p> <p>4.3.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>4.3.3. Phương pháp hạch toán</p> <p>4.3.4. Sơ đồ kế toán</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần1 3/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN THUẾ (TIẾP THEO)</p> <p>4.4. Kế toán thuế TNDN:</p> <p>4.4.1. Nội dung</p> <p>4.4.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>4.4.3. Phương pháp hạch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên 	Ví dụ Bài Tập	CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	toán 4.4.4. Sơ đồ kế toán 4.5. Kế toán thuế thu nhập cá nhân: 4.5.1. Nội dung 4.5.2. Tài khoản sử dụng 4.5.3. Phương pháp hạch toán 4.5.4. Sơ đồ kế toán 4.6. Kế toán thuế tài nguyên: 4.6.1. Nội dung 4.6.2. Tài khoản sử dụng 4.6.3. Phương pháp hạch toán 4.6.4. Sơ đồ kế toán 4.7. Kế toán thuế nhà đất, tiền thuê đất 4.7.1. Nội dung 4.7.2. Tài khoản sử dụng 4.7.3. Phương pháp hạch toán 4.7.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà.	đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.		13 CLO 17 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần1 4/ 4 tiết	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN THUẾ (TIẾP THEO) 4.8. Kế toán các loại thuế khác: 4.8.1. Nội dung 4.8.2. Tài khoản sử dụng 4.8.3. Phương pháp hạch toán 4.8.4. Sơ đồ kế toán 4.9. Kế toán phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác: 4.9.1. Nội dung	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 4;	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 4; - Làm các bài tập	Ví dụ Bài Tập	CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.9.2. Tài khoản sử dụng 4.9.3. Phương pháp hạch toán 4.9.4. Sơ đồ kế toán Bài tập chương 4	- Giao bài tập về nhà.	được giao về nhà.		CLO 19 CLO 20
Tuần 1 5/4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa các bài kiểm tra - Ôn tập một số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm; - Sửa các bài kiểm tra; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Công bố điểm thành phần 40%.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO 1 - CLO 20

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 4.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: thuongtth@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT. TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích ThS. Nguyễn Thị Vững ThS. Thái Thị Hoài Thương

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3**
- Tên học phần Tiếng Anh: **FINANCIAL ACCOUTING 3**
- Mã học phần: **2113303**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Kế toán tài chính 3 trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản của một số phần hành kế toán. Sau khi học xong người học có thể thực hiện được công việc liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể như: kế toán các

hoạt động đầu tư; kế toán hoạt động xây lắp; kế toán hoạt động thương mại và xác định kết quả kinh doanh.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Hiểu được các nguyên tắc, phương pháp liên quan tới việc tính giá, ghi nhận các đối tượng kế toán như các hoạt động đầu tư, hoạt động xây lắp, hoạt động thương mại và xác định kết quả kinh doanh trong đơn vị.

CO2: Biết được các chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể.

- Về kỹ năng:

CO3: Tính giá các đối tượng kế toán.

CO4: Thực hiện được một số công việc của kế toán như: xác định, lập chứng từ, định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các hoạt động đầu tư, hoạt động xây lắp, hoạt động thương mại và xác định kết quả kinh doanh trong đơn vị.

CO5: Kiểm tra, đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO6: Rèn đức tính cẩn thận, trung thực, bảo mật thông tin.

CO7: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán tài chính 3 là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và đây là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán.

Học phần này đề cập đến các nguyên tắc, phương pháp kế toán, kỹ thuật xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở một số phần hành kế toán cụ thể như: Kế toán hoạt động đầu tư; Kế toán hoạt động xây lắp; Kế toán hoạt động thương mại và xác định kết quả kinh doanh. Liệt kê các chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Nhớ được các khái niệm về hoạt động bất động sản đầu tư, hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động thuê tài	2,0

	sản.	
CLO 2	- Hiểu rõ các quy định liên quan đến hoạt động bất động sản đầu tư, hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động thuê tài sản.	3,0
CLO 3	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán hoạt động đầu tư như: nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán hoạt động bất động sản đầu tư, hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động thuê tài sản.	4,0
CLO 4	- Hiểu rõ đặc điểm chung hoạt động xây lắp ảnh hưởng đến công tác kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp	3,0
CLO 5	- Hiểu rõ nội dung, quy định kế toán doanh thu, chi phí của các hợp đồng xây dựng.	3,0
CLO 6	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán hoạt động xây lắp như: nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp; kế toán trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch và được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, kế toán bảo hành công trình xây dựng sau khi bàn giao cho khách hàng.	4,0
CLO 7	- Nhớ được khái niệm; quy trình hoạt động cơ bản về giao dịch mua bán hàng hóa của doanh nghiệp thương mại.	2,0
CLO 8	- Hiểu được các phương thức mua hàng trong doanh nghiệp thương mại và chứng từ kế toán sử dụng tương ứng với từng phương thức.	3,0
CLO 9	- Hiểu rõ và áp dụng được công việc của người làm kế toán hoạt động thương mại như: nội dung, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu liên quan đến giao dịch mua bán hàng hóa, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại.	4,0
Chuẩn về kỹ năng		

CLO 10	- Kỹ năng nhận biết, phân biệt được các hoạt động đầu tư, trích lập dự phòng, tính giá, tính khấu hao cho các đối tượng kế toán có liên quan.	4,5
CLO 11	- Kỹ năng nhận biết đặc điểm hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp.	4,5
CLO 12	- Kỹ năng tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp.	4,5
CLO 13	- Kỹ năng nhận biết quy trình hoạt động cơ bản về giao dịch mua bán hàng hóa của doanh nghiệp thương mại.	4,5
CLO 14	- Kỹ năng tính toán xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp thương mại.	4,5
CLO 15	- Thực hiện tính toán và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán: hoạt động đầu tư; hoạt động xây lắp; hoạt động thương mại và xác định kết quả kinh doanh.	5,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 16	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4,5
CLO 17	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	4,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x		x		x										
2					x	x	x			x	x				x	x	x
3					x	x	x		x	x	x				x	x	x
4			x		x		x										
5					x	x	x			x	x				x	x	x
6					x	x	x		x	x	x				x	x	x
7			x		x		x										

8					x	x	x			x	x				x	x	x
9					x	x	x		x	x	x				x	x	x
10										x	x					x	x
11										x	x					x	x
12										x	x					x	x
13										x	x					x	x
14										x	x					x	x
15										x	x					x	x
16			x		x	x	x			x	x					x	x
17			x		x	x	x			x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO17	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO17	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO17	25%
2. Đánh giá kết	Kết thúc học phần:	Thi cuối kỳ	CLO1 đến	

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
thức	bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan		CLO17	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán tài chính – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Kế toán tài chính quyển 1, 2, 3, NXB kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 3*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[4]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4 tiết	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Kế toán tài chính 3	-Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học; - Nhấn mạnh nội	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán; - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học;	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học Chia nhóm sinh viên	dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết; <ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học; - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học; - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu; - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần. 		
	CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 1.1. Kế toán hoạt động bất động sản đầu tư 1.1.1. Khái niệm và một số quy định liên quan đến bất động sản đầu tư. 1.1.2. Tính giá bất động sản đầu tư. 1.1.3. Kế toán tổng hợp bất động sản đầu tư 1.1.4. Khấu hao bất động sản đầu tư 1.1.5. Kế toán cho thuê hoạt động bất động sản đầu tư Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 10 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 2/ 4 tiết	CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (TIẾP THEO) 1.2. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính 1.2.1. Kế toán các khoản đầu tư chứng khoán 1.2.2. Kế toán đầu tư vào công ty con	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 10 CLO 15 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.2.3. Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết 1.2.4. Kế toán đầu tư khác 1.2.5. Kế toán dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính Bài tập ứng dụng	sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà.	- Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.		16 CLO 17
Tuần 3/4 tiết	CHƯƠNG 1: KẾ TOÁN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (TIẾP THEO) 1.3. Kế toán thuê tài sản 1.3.1. Những vấn đề chung 1.3.2. Xác định giá trị ban đầu của tài sản cố định thuê tài chính 1.3.3. Kế toán thuê và cho thuê hoạt động 1.3.4. Kế toán thuê tài chính Bài tập ứng dụng	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 10 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 4/4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 1.	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 1 và trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 10 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 5/4 tiết	Sửa các bài tập chương 1 (tiếp theo). Kiểm tra chương 1	- Sửa các bài tập còn lại của chương 1 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt	Bài tập Bài	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 1.	kiểm tra TX1	10 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 6/4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP</p> <p>2.1. Đặc điểm hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp và các quy định kế toán có liên quan</p> <p>2.1.1. Đặc điểm hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp</p> <p>2.1.2. Nội dung, quy định kế toán doanh thu, chi phí của các hợp đồng xây dựng</p> <p>2.1.3. Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành trong các doanh nghiệp xây lắp</p> <p>2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>2.2.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>2.2.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>2.2.3. Kế toán chi phí sử dụng máy thi công</p> <p>2.2.4. Kế toán chi phí sản xuất chung</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 11 CLO 12 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 7/4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP (TIẾP THEO)</p> <p>2.2. Kế toán chi phí sản xuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng 	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 5 CLO 6

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>2.2.5. Kế toán chi phí xây lắp phụ</p> <p>2.2.6. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>2.3. Kế toán trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch và được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện</p> <p>2.3.1. Kế toán trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch</p> <p>2.3.2. Kế toán trường hợp nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà. 	<p>nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà. 		<p>CLO 11</p> <p>CLO 12</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p>
Tuần 8/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP (TIẾP THEO)</p> <p>2.4. Kế toán bảo hành công trình xây dựng sau khi bàn giao cho khách hàng</p> <p>2.4.1. Bảo hành công trình</p> <p>2.4.2. Kế toán bảo hành công trình</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p>
Tuần 9/ 4	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm,		CLO 4

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
tiết	và sửa các bài tập chương 2. Kiểm tra chương 2	tâm. - Sửa bài tập chương 2 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2.	đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 2.	Bài tập Bài kiểm tra TX2	CLO 5 CLO 6 CLO 11 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 10/ 4 tiết	- Kiểm tra giữa kỳ I CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH 3.1. Những vấn đề chung 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Nguyên tắc hạch toán 3.2. Kế toán quá trình mua hàng nội địa 3.2.1. Nội dung 3.2.2. Tài khoản sử dụng 3.2.3. Phương pháp hạch toán 3.2.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	- Theo dõi lớp làm bài kiểm tra; - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà	- Làm bài kiểm tra; - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Bài kiểm tra Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 11/ 4 tiết	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO) 3.3. Kế toán quá trình nhập khẩu hàng hóa 3.3.1. Nội dung 3.3.2. Tài khoản sử dụng 3.3.3. Phương pháp hạch	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa;	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	toán 3.3.4. Sơ đồ kế toán 3.4. Kế toán quá trình bán hàng nội địa 3.4.1. Nội dung 3.4.2. Tài khoản sử dụng 3.4.3. Phương pháp hạch toán 3.4.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	họa; - Giao bài tập về nhà.	- Làm các bài tập được giao về nhà.		16 CLO 17
Tuần1 2/ 4 tiết	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG THƯỜNG MAI VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH (TIẾP THEO) 3.5. Kế toán quá trình xuất khẩu hàng hóa 3.5.1. Nội dung 3.5.2. Tài khoản sử dụng 3.5.3. Phương pháp hạch toán 3.5.4. Sơ đồ kế toán 3.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh: 3.6.1. Nội dung 3.6.2. Tài khoản sử dụng 3.6.3. Phương pháp hạch toán 3.6.4. Sơ đồ kế toán Bài tập ứng dụng	- - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài Tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần1 3/ 4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 3.	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên	Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			đưa ra.		CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 14/ 4 tiết	Sửa các bài tập chương 3 (tiếp theo). Kiểm tra chương 3	- Sửa các bài tập còn lại của chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 3.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 3.	Bài tập Bài kiểm tra TX3	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 13 - CLO 17
Tuần1 5/ 4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa các bài kiểm tra - Ôn tập một số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm; - Sửa các bài kiểm tra - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Công bố điểm thành phần 40%.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO 1 - CLO 17

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 3.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: thuongth@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

ThS. Nguyễn Thị Vững

ThS. Thái Thị Hoài Thương

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN CHI PHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN CHI PHÍ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **COST ACCOUNTING**
- Mã học phần: **2113304**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3 TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ	0	0	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1; Nguyên lý kế toán
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Kế toán chi phí trang bị cho sinh viên khả năng nhận dạng các loại chi phí phát sinh trong doanh nghiệp; Phương pháp tập hợp chi phí, xác định giá trị sản phẩm dở dang và các cách tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp; Hạch toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm đối với những doanh nghiệp có quy trình sản xuất phức tạp, nhiều công đoạn, có tổ chức phân xưởng sản xuất phụ. Từ đó, giúp cho sinh viên nắm rõ cách thức hạch toán các loại chi phí cũng như cách

thức xác định giá thành sản phẩm ở các doanh nghiệp từ quy trình đơn giản đến phức tạp.

2.2. Mục tiêu cụ thể: (*Course Object-Viết tắt là CO*):

- Về kiến thức:

+ CO1: Sinh viên có thể hiểu và nắm được các loại chi phí trong doanh nghiệp, hiểu rõ quy trình tập hợp chi phí sản xuất, hiểu được các phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang và xác định giá thành sản phẩm.

+ CO2: Sinh viên sẽ nắm được cách hạch toán, xác định giá thành sản phẩm đối với doanh nghiệp có quy trình phức tạp.

- Về kỹ năng:

+ CO3: Xác định được chi phí sản xuất trong kỳ, định khoản, tập hợp chi phí sản xuất; Tính giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ; Tính giá thành sản xuất thực tế trong kỳ đối với 1 số trường hợp cụ thể.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

+ CO4: Người học rèn được tính cẩn thận, bảo mật thông tin.

+ CO5: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Trong chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán, học phần Kế toán chi phí là một học phần bắt buộc và cung cấp cho các sinh viên, người học các kiến thức về kế toán chi phí sản xuất và tập hợp giá thành sản xuất trong kỳ, xác định được giá thành đơn vị của sản phẩm, từ đó xác định các chi phí liên quan trong kỳ.

Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản sau: Những vấn đề chung về kế toán chi phí; Phân loại chi phí và giá thành; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo quy trình.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần: (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs)

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Hiểu rõ mục đích và chức năng của kế toán chi phí	2,0

CLO 2	- Hiểu rõ và phân biệt được kế toán chi phí, kế toán tài chính và kế toán quản trị	2,0
CLO 3	- Hiểu rõ quá trình vận động của chi phí sản xuất và áp dụng trong doanh nghiệp sản xuất.	2,0
CLO 4	- Hiểu rõ, nhận biết và phân loại được các loại chi phí trong doanh nghiệp.	3,0
CLO 5	- Hiểu rõ, nhận biết và phân loại được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	3,0
CLO 6	- Trình bày được mục tiêu, đặc điểm của mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế.	3,0
CLO 7	- Hiểu và xác định được đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành và kỳ tính giá thành	3,0
CLO 8	- Hiểu và nắm được quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	3,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 9	- Vận dụng tính toán và xác định được chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm công nghiệp	3,5
CLO 10	- Vận dụng tính toán và xác định được chi phí thiệt hại trong sản xuất	3,5
CLO 11	- Vận dụng tính toán và xác định được chi phí bộ phận phục vụ	3,5
CLO 12	- Vận dụng tính toán và đánh giá được chi phí sản xuất dở dang	3,5
CLO 13	- Tính giá thành sản phẩm công nghiệp theo các phương pháp	3,5
CLO 14	- Tính giá thành sản phẩm xây lắp	3,0
CLO 15	- Tính giá thành sản phẩm nông nghiệp	3,0
CLO 16	- Tính giá thành sản phẩm dịch vụ	3,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 17	- Theo dõi và thực hiện ghi chép, hoạt động tích cực trong quá trình học.	3,5

CLO 18	- Nhận thức chính xác về vai trò kế toán chi phí trong hoạt động kinh tế. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích nghi cao.	3,5
--------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x	x		x	x	x		x								
2		x	x		x	x	x		x								
3		x	x		x	x	x		x								
4		x	x		x	x	x		x								
5		x	x		x	x	x		x								
6		x	x		x	x	x		x								
7		x	x		x	x	x		x								
8		x	x		x	x	x		x								
9									x	x	x		x		x	x	x
10									x	x	x		x		x	x	x
11									x	x	x		x		x	x	x
12									x	x	x		x		x	x	x
13									x	x	x		x		x	x	x
14									x	x	x		x		x	x	x
15									x	x	x		x		x	x	x
16									x	x	x		x		x	x	x
17								x	x							x	x
18								x	x							x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 18	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 18	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 18	25%
2. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO 1 đến CLO 18	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán chi phí*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Vụ chế độ kế toán và kiểm toán (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (Quyển 1,2), NXB Tài chính, Hà Nội.

[2] Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính và các văn bản của ngành khác về những quy định liên quan đến công tác của kế toán.

[3] Luật kế toán 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015. Nghị định 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2016, quy định một số điều về luật kế toán số 88/2015/QH13.

[4] Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[5] Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[6] TS. Đoàn Ngọc Quế và cộng sự (2017), *Giáo trình Kế toán Chi phí*, NXB Kinh tế TP.HCM, Tp. Hồ Chí Minh.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4tiết	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần: - Giới thiệu về học phần Kế toán chi phí - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập	- Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1. - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	
	Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KẾ TOÁN CHI PHÍ 1.1. Mục đích và chức năng của kế toán chi phí 1.1.1. Mục đích của kế toán chi phí	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.1.2. Chức năng của kế toán chi phí 1.2. So sánh kế toán chi phí, kế toán tài chính và kế toán quản trị 1.2.1. Sự giống nhau 1.2.2. Sự khác nhau 1.3. Quá trình vận động của chi phí 1.3.1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp sản xuất	- Giao bài tập về nhà	giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ. - Làm các bài tập được giao về nhà.		
Tuần 2/ 4 tiết	1.3.2. Quá trình vận động của chi phí trong doanh nghiệp sản xuất Bài tập chương 1	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO 4 CLO 17 CLO 18
Tuần 3/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: PHÂN LOẠI CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM 2.1. Phân loại chi phí 2.1.1. Khái niệm chi phí 2.1.2. Phân loại chi phí 2.2. Phân loại giá thành sản phẩm 2.2.1. Khái niệm giá thành sản phẩm	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO 4 CLO 17 CLO 18
Tuần 4/ 4 tiết	CHƯƠNG 2 (tt) 2.2.2. Phân loại giá thành sản phẩm	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính,	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Bài tập chương 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao 	Bài kiểm tra TX 01	
Tuần 5/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ</p> <p>3.1. Những vấn đề chung</p> <p>3.1.1. Mục tiêu</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.1.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành, kỳ tính giá thành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 21 CLO 22
Tuần 6/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3 (tt)</p> <p>3.1.4. Quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp</p> <p>3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ 	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.2.1.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp		- Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 7/ 4 tiết	CHƯƠNG 3(tt) 3.2.1.2. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp 3.2.1.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 17 CLO 18
Tuần 8/ 4 tiết	CHƯƠNG 3(tt) 3.2.1.4. Kế toán chi phí thiệt hại trong sản xuất 3.2.1.5. Kế toán chi phí của bộ phận phục vụ Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 17 CLO 18
Tuần 9/ 4 tiết	CHƯƠNG 3 (tt) 3.2.2. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 3.2.2.1. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do	Ví dụ Bài tập	CLO 9 CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.2.2.2. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ	- Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 10/ 4 tiết	CHƯƠNG 3 (tt) 3.2.2.3. Phương pháp tính giá thành sản phẩm Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập Bài kiểm tra TX 02	CLO 9 CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18
Tuần 11/ 4 tiết	CHƯƠNG 3 (tt) 3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp 3.3.1. Đặc điểm 3.3.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 12 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 17 CLO 18
Tuần 12/ 4 tiết	CHƯƠNG 3 (tt) 3.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nông nghiệp 3.4.1. Đặc điểm	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Bài tập	CLO 12 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.4.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm Bài tập	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 18
Tuần 13/ 4 tiết	CHƯƠNG 3 (tt) 3.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm dịch vụ 3.5.1. Đặc điểm 3.5.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm ví dụ - Làm bài tập	Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 12 CLO 13 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 14/ 4 tiết	Sửa bài tập chương 3	Ôn tập lại kiến thức chương 3, sửa các bài tập trong sách bài tập	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm ví dụ - Làm bài tập	Ví dụ, bài tập	CLO 12 CLO 13 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 15/4 tiết	- Ôn tập 1 số dạng bài tập - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Không đánh giá	

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 3.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên

- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: anhphan@dnp.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2021

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths.Phan Thị Kim Anh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ PHẦN 1

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1**
- Tên học phần Tiếng Anh: Management Accounting 1
- Mã học phần: **2113305**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1; Nguyên lý kế toán, Quản trị học
 - + Học phần song hành: Kế toán tài chính 2, Kế toán chi phí

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên ngành kế toán những kiến thức cơ bản của kế toán quản trị. Trọng tâm của học phần này thể hiện ở khía cạnh sử dụng thông tin kế toán cho các

quyết định quản trị. Sau khi nghiên cứu và học tập học phần này, sinh viên có khả năng thu thập, phân tích, và cung cấp thông tin kế toán để hỗ trợ cho quá trình quản lý hoạt động của tổ chức, bao gồm việc lập kế hoạch, điều hành, kiểm soát, và ra quyết định của các nhà quản trị nội bộ doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

– Về kiến thức:

CO1: Giúp sinh viên có khả năng khái quát và hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về công tác kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

CO2: Có kiến thức cơ bản thực hiện công tác của một kế toán viên kế toán quản trị, trong việc thu thập, phân tích và cung cấp những thông tin cả tài chính và phi tài chính nhằm giúp nhà quản trị thực hiện tốt các chức năng quản lý trong doanh nghiệp

– Về kỹ năng:

CO3: Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực kế toán quản trị để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.

CO4: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; biết cách tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động liên quan đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

– Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

CO6: Có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán quản trị là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức chuyên ngành Kế toán, học phần này giúp cho người học hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp gắn liền với các chức năng cơ bản của nhà quản trị. Qua học phần này sẽ giúp giải thích sự cần thiết của kế toán quản trị trong một doanh nghiệp; hướng dẫn các cách phân loại chi phí; phân tích được mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; mô tả quá trình lập dự toán ngân sách và sử dụng dự toán ngân sách để hoạch định và kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp; phân tích biến động chi phí;

Trên cơ sở đó, người học có thể nắm bắt các vấn đề về thực trạng, đặc biệt là thực trạng tài chính của doanh nghiệp; qua đó phục vụ công tác quản trị nội bộ và ra quyết định quản trị điều hành doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra <i>(đánh giá theo thang Bloom)</i>	Trình độ năng lực
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu được nguồn gốc hình thành và vai trò của kế toán quản trị trong doanh nghiệp.	3.0
CLO2	Hiểu được việc phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau phù hợp với từng mục đích sử dụng.	3.0
CLO3	Nhớ được các khái niệm, các công thức tính toán liên quan đến chi phí, khối lượng và lợi nhuận.	2.0
CLO4	Phân tích được mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng và lợi nhuận nhằm giúp nhà quản trị doanh nghiệp xác định được tính hiệu quả của từng phương án sản xuất kinh doanh.	4.0
CLO5	Giải thích được các phương pháp lập dự toán ngân sách phục vụ cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị liên quan đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh.	3.0
CLO6	Hiểu được các khái niệm và các vấn đề liên quan đến định mức chi phí, tính toán các biến động liên quan đến định mức chi phí.	3.0
CLO7	Vận dụng phân loại được các khoản chi phí trong và ngoài sản xuất theo các tiêu thức khác nhau.	3.5
CLO8	Áp dụng trong việc xây dựng các mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng và lợi nhuận thông qua các tình	3.5

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
	huống cụ thể.	
CLO9	Đề xuất lựa chọn phương án sản xuất kinh doanh tối ưu thông qua việc đo lường hiệu quả của từng phương án được đặt ra.	4.5
CLO10	Thiết kế được báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của nhà quản trị.	5.0
CLO11	Thiết kế kế hoạch về dự toán ngân sách phục vụ cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.	4.5
CLO12	Hiểu được các biến động liên quan đến định mức chi phí.	3.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO13	Kỹ năng phân biệt chi phí theo các tiêu thức khác nhau phù hợp với từng mục đích sử dụng.	3.5
CLO14	Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm hiệu quả trong xây dựng mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng và lợi nhuận.	4.5
CLO15	Kỹ năng nhận định tình huống của từng phương án sản xuất kinh doanh.	4.0
CLO16	Kỹ năng đánh giá và đề xuất giải pháp về biến động liên quan đến định mức chi phí.	4.0
CLO17	Có khả năng vận dụng lập dự toán ngân sách phục vụ cho quá trình ra quyết định của nhà quản trị.	3.5
CLO18	Có khả năng vận dụng lập báo cáo Kết quả kinh doanh theo hai phương pháp toàn bộ và trực tiếp.	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO19	Liên hệ đến ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề	4.0

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
	ngành cho người làm công tác kế toán quản trị.	
CLO20	Vận dụng năng lực hợp tác, phong cách làm việc chuyên nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x		x		x										
2			x		x		x										
3			x		x		x										
4			x		x	x	x								x		
5			x		x	x	x								x		
6			x		x		x										
7			x		x		x										
8			x		x	x	x								x		
9			x		x	x	x								x		
10			x		x	x	x								x		
11			x		x	x	x								x		
12			x		x		x										
13											x					x	x
14									x		x					x	x
15											x				x	x	x

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc).

6. Học liệu:

– Tài liệu bắt buộc:

- 1) Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer (2012). *Managerial Accounting (14th Edition)*. The McGraw-Hill Companies, Inc.
- 2) PGS.TS.Nghiêm Văn Lợi và các tác giả (2020). *Kế toán quản trị (bản dịch Managerial Accounting)*. NXB Tài chính.
- 3) Tài liệu giảng dạy của giảng viên đứng lớp.

– Tài liệu tham khảo:

- 1) TS. Huỳnh Lợi, ThS.Đào Tất Thắng, TS.Lê Đình Trục – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2020). *Kế toán quản trị*. NXB Tài chính.
- 2) PGS.TS Võ Văn Nhị và các thành viên (2019). *Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam*. Nhà xuất bản Tài chính.
- 3) PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang – Trường Đại học kinh tế quốc dân (2014). *Giáo trình Kế toán quản trị*. NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- 4) Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán quản trị - Phân tích hoạt động kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh (2013). *Kế toán quản trị*. NXB. Kinh tế Tp.HCM.
- 5) Charles T. Horngren, Srikant M. Datar, George Foster (2006). *Cost Accounting: A Managerial Emphasis (Twelfth Edition)*; Prentice – Hall, Inc.
- 6) Belverd E. Needles, Henry R. Anderson, James C. Caldwell (1993); *Principles of Accounting (Fifth Edition)*; Houghton Mifflin Company.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1. Nhắc lại một số lưu ý về học	- Dặn dò các điểm	- Ghi nhớ mục		

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	<p>phần tiên quyết.</p> <p>2. Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Kế toán quản trị - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>3. Nêu mục tiêu môn học</p> <p>4. Chia nhóm sinh viên</p>	<p>cần lưu ý ở học phần tiên quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tổng quát nội dung của từng chương. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập cho học phần. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<p>tiêu, nội dung môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu. - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>Chương 1 : Tổng Quan Về Kế Toán Quản Trị</p> <p>1.1. Khái niệm và bản chất của kế toán quản trị</p> <p>1.2. Mục tiêu kế toán quản trị</p> <p>1.3. Nội dung của kế toán quản trị doanh nghiệp</p> <p>1.4. Chức năng của nhà quản trị</p> <p>1.5. Vai trò của kế toán quản trị</p> <p>1.6. Phương pháp của kế toán quản trị</p> <p>1.7. Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính</p> <p>Bài tập chương 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập trắc nghiệm chương 1 thực hiện trên lớp. - Sửa bài tập chương 1. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài tập trắc nghiệm chương 1. 	Bài tập	CLO 1 CLO19 CLO 20
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	<p>Chương 2: Phân Loại Chi Phí</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc điểm chi phí</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm</p> <p>2.2. Phân loại chi phí</p> <p>2.2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động</p> <p>2.2.2. Phân loại chi phí theo kỳ kinh doanh</p> <p>2.2.3. Phân loại chi phí sử dụng trong kiểm tra và ra quyết định</p> <p>2.2.4. Phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 2. 	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 7 CLO 10 CLO 13 CLO 18 CLO 19 CLO 20

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Bài tập chương 2				
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	Chương 2: Phân Loại Chi Phí (Tiếp) 2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.3.1. Báo cáo KQHĐKD theo chức năng chi phí (lập theo phương pháp toàn bộ) 2.3.2. Báo cáo KQHĐKD theo cách ứng xử của chi phí – số dư đảm phí (lập theo phương pháp trực tiếp) Bài tập chương 2	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 2.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 2.	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 7 CLO 10 CLO 13 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2. Kiểm tra chương 2	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 2 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 1.	Bài tập Bài kiểm tra TX1	CLO 2 CLO 7 CLO 10 CLO 13 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	Chương 3: Phân Tích Mỗi Quan Hệ Chi Phí, Khối Lượng, Lợi Nhuận 3.1. Những khái niệm cơ bản 3.1.1. Số dư đảm phí 3.1.2. Tỷ lệ số dư đảm phí 3.1.3. Kết cấu chi phí 3.1.4. Đòn bẩy hoạt động 3.2. Một số ví dụ ứng dụng 3.2.1. Định phí và số lượng sản phẩm tiêu thụ thay đổi	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức hoàn thành	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 8 CLO 9 CLO 14 CLO 15

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>3.2.2. Biến phí và số lượng sản phẩm tiêu thụ thay đổi</p> <p>3.2.3. Định phí, giá bán và số lượng sản phẩm tiêu thụ thay đổi</p> <p>3.2.4. Định phí, biến phí và số lượng sản phẩm tiêu thụ thay đổi</p> <p>3.2.5. Định phí, biến phí, giá bán và số lượng sản phẩm tiêu thụ thay đổi</p> <p>3.2.6. Xác định giá trong trường hợp đặc biệt</p> <p>Bài tập chương 3</p>	- Giao bài tập về nhà chương 3	<p>các ví dụ được giao.</p> <p>- Làm bài tập về nhà chương 3.</p>		<p>CLO 19</p> <p>CLO 20</p>
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	<p>Chương 3: Phân Tích Môi Quan Hệ Chi Phí, Khối Lượng, Lợi Nhuận (Tiếp)</p> <p>3.3. Phân tích điểm hoà vốn</p> <p>3.3.1. Điểm hòa vốn</p> <p>3.3.2. Cách tính điểm hoà vốn:</p> <p>3.3.3. Đồ thị hoà vốn</p> <p>3.3.4. Phân tích lợi nhuận mục tiêu</p> <p>3.3.5. Số dư an toàn</p> <p>3.4. Phân tích kết cấu hàng bán</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Kết cấu hàng bán và điểm hòa vốn</p> <p>3.5. Hạn chế của phân tích mối quan hệ C – V – P</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên.</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa.</p> <p>- Giao bài tập về nhà chương 3</p> <p>- Giao bài kiểm tra thường xuyên 2</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ.</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao.</p> <p>- Làm bài tập về nhà chương 3.</p> <p>- Làm bài kiểm tra thường xuyên 2</p>	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 19</p> <p>CLO 20</p>
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	<p>Ôn tập, củng cố lại lý thuyết Sửa bài kiểm tra chương 2, sửa bài tập chương 3.</p>	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.</p> <p>- Sửa bài kiểm tra chương 2, bài tập chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p>	Bài tập	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO</p>

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
					15 CLO 19 CLO 20
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ 1 Chương 4: Dự Toán Ngân Sách 4.1. Ý nghĩa của dự toán ngân sách 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Các loại dự toán ngân sách 4.1.3. Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 4.1.4. Mục đích của dự toán ngân sách 4.1.5. Lợi ích của dự toán ngân sách 4.2. Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách 4.2.1. Trách nhiệm lập dự toán ngân sách 4.2.2. Trình tự lập dự toán ngân sách 4.3. Phương pháp lập dự toán ngân sách 4.3.1. Xây dựng định mức chi phí sản xuất 4.3.2. Dự toán tiêu thụ sản phẩm Bài tập chương 4	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài kiểm tra giữa kỳ 1 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức, thực hành bảng biểu dự toán giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 4 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài kiểm tra giữa kỳ 1 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức, mẫu biểu dự toán để hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 4. 	Bài kiểm tra GK1 Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19 CLO 20
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	Chương 4: Dự Toán Ngân Sách 4.3. Phương pháp lập dự toán ngân sách: 4.3.3. Dự toán sản xuất 4.3.4. Dự toán chi phí NVL trực tiếp 4.3.5. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.3.6. Dự toán chi phí sản xuất chung 4.3.7. Dự toán tồn kho thành phẩm cuối kỳ 4.3.8. Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN 4.3.9. Dự toán tiền Bài tập chương 4	thức, thực hành bảng biểu dự toán giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 4. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 3.	- Áp dụng công thức, mẫu biểu dự toán để hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 4. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 3.		CLO 20
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	Chương 4: Dự Toán Ngân Sách 4.3. Phương pháp lập dự toán ngân sách: 4.3.10. Dự toán kết quả hoạt động kinh doanh 4.3.11. Dự toán bảng cân đối kế toán Bài tập chương 4	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức, thực hành bảng biểu dự toán giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 4	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức, mẫu biểu dự toán để hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 4.	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19 CLO 20
Tuần 11/ Buổi 11 (4 tiết)	Ôn tập, sửa bài tập chương 4. Sửa bài kiểm tra thường xuyên 2,3; sửa bài kiểm tra giữa kỳ 1,	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài kiểm tra thường xuyên,3; kiểm tra giữa kỳ và bài tập chương 4 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Bóc thăm đề tài cho các nhóm và hướng dẫn thực hiện thuyết trình.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài tập nhóm.	Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 17 CLO 19 CLO 20
Tuần		- Lắng nghe sinh	- Sinh viên	Bài	CLO

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 12/ Buổi 12 (4 tiết)	Thuyết trình các nhóm	viên thuyết trình. Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giải đáp cho sinh viên và chấm điểm.	thuyết trình kết hợp trình chiếu slides. - Trả lời câu hỏi của giảng viên, hỏi đáp nếu có.	tập nhóm	14 CLO 19 CLO 20
Tuần 13/ Buổi 13 (4 tiết)	Chương 5: Phân Tích Biến Động Chi Phí 5.1. Chi phí định mức 5.2. Mô hình phân tích biến phí: 5.2.1. Mô hình chung 5.2.2. Phân tích các biến động của chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 5.2.3. Phân tích các biến động của chi phí nguyên nhân công trực tiếp 5.3. Phân tích biến động của chi phí sản xuất chung 5.3.1. Dự toán linh hoạt 5.3.2. Phân tích biến động của biến phí sản xuất chung. 5.3.3. Phân tích biến động của định phí sản xuất chung. Bài tập chương 5	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức, thực hành bảng biểu dự toán giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 5	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức, mẫu biểu dự toán để hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 5.	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 12 CLO 16 CLO 19 CLO 20
Tuần 14/ Buổi 14 (4 tiết)	Ôn tập, sửa bài tập chương 5 Kiểm tra giữa kỳ 2	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 5 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra giữa kỳ 2	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ 2	Bài tập Bài kiểm tra GK2	CLO 6 CLO 12 CLO 16 CLO 19 CLO 20
		- Giúp sinh viên	- Tự hệ thống,		

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 15/ Buổi 15 (4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa bài kiểm tra giữa kỳ 2 - Ôn tập 1 số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần 	<ul style="list-style-type: none"> ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40% 	<ul style="list-style-type: none"> ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	Không đánh giá	CLO1- CLO20

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian quy định của nhà trường;

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: bichnguyenngoc@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN QUẢN TRỊ PHẦN 2

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2**
- Tên học phần Tiếng Anh: Management Accounting 2
- Mã học phần: **2113306**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 2, Kế toán chi phí, Kế toán quản trị 1
 - + Học phần song hành: Kế toán tài chính 3, Kiểm toán

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên ngành kế toán những kiến thức cơ bản của kế toán quản trị. Trọng tâm của học phần này thể hiện ở khía cạnh sử dụng thông tin kế toán cho các

quyết định quản trị. Sau khi nghiên cứu và học tập học phần này, sinh viên có khả năng thu thập, xử lý và truyền đạt thông tin cho các nhà quản trị nội bộ doanh nghiệp để ra các quyết định liên quan đến đánh giá thành quả của các bộ phận; đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản lý bộ phận; tính giá thành trong doanh nghiệp; xác định giá bán của sản phẩm mới; xác định giá trị của các dịch vụ và sử dụng thông tin thích hợp để tính toán và lựa chọn các quyết định một cách nhanh chóng, đúng đắn.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

– Về kiến thức:

CO1: Giúp sinh viên có khả năng khái quát và hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về công tác kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

CO2: Có kiến thức cơ bản thực hiện công tác của một kế toán viên kế toán quản trị, trong việc thu thập, phân tích và cung cấp những thông tin cả tài chính và phi tài chính nhằm giúp nhà quản trị thực hiện tốt các chức năng quản lý trong doanh nghiệp

– Về kỹ năng:

CO3: Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực kế toán quản trị để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.

CO4: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; biết cách tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động liên quan đến kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

– Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

CO6: Có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán quản trị là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức chuyên ngành Kế toán, học phần này giúp cho người học hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp gắn liền với các chức năng cơ bản của nhà quản trị. Qua học phần này sẽ giúp giải thích sự cần thiết của kế toán quản trị trong một doanh nghiệp; hướng dẫn đánh giá thành quả của các bộ phận; đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản lý bộ phận; tính giá thành trong doanh nghiệp; xác định giá bán của sản phẩm mới; xác định giá trị của các dịch vụ và sử dụng thông tin thích hợp để tính toán và lựa chọn các quyết định một cách nhanh chóng, đúng đắn.

Trên cơ sở đó, người học có thể nắm bắt các vấn đề về thực trạng, đặc biệt là thực trạng tài chính của doanh nghiệp; qua đó phục vụ công tác quản trị nội bộ và ra quyết định quản trị điều hành doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu được quản lý phân quyền, kế toán trách nhiệm và các trung tâm trách nhiệm.	3.0
CLO2	Hiểu được vai trò của công tác tính giá thành sản phẩm và những quan tâm khi thiết kế hệ thống tính giá thành.	3.0
CLO3	Hiểu được các phương pháp tính giá thành trong doanh nghiệp	3.0
CLO4	Hiểu được các lý thuyết cơ bản về định giá bán sản phẩm, vai trò của chi phí trong việc định giá bán	3.0
CLO5	Hiểu được đặc điểm quyết định, tiêu chuẩn chọn quyết định và quá trình phân tích thông tin thích hợp đối với việc xem xét và ra quyết định.	3.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO6	Kỹ năng sử dụng kế toán trách nhiệm như một công cụ để đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản trị ở các trung tâm trách nhiệm khác nhau.	3.5
CLO7	Kỹ năng sử dụng ROI và RI như những công cụ để đánh giá thành quả quản lý của các nhà quản trị ở các trung tâm đầu tư.	3.5
CLO8	Kỹ năng định giá sản phẩm chuyên giao có lợi nhất	3.5

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra <i>(đánh giá theo thang Bloom)</i>	Trình độ năng lực
	trong một tổ chức phân quyền.	
CLO9	Kỹ năng tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành theo phương pháp toàn bộ và theo phương pháp trực tiếp.	3.5
CLO10	Kỹ năng tính giá dựa trên cơ sở hoạt động.	3.5
CLO11	Kỹ năng xác định giá bán của sản phẩm mới để đạt lợi nhuận mong muốn.	3.5
CLO12	Kỹ năng xác định chi phí mong muốn làm cơ sở đưa ra các quyết định kinh doanh các mặt hàng đã có trên thị trường.	4.0
CLO13	Kỹ năng xác định giá trị của các dịch vụ sao cho đạt lợi nhuận mong muốn.	3.5
CLO14	Kỹ năng nhận diện thông tin thích hợp	3.5
CLO15	Kỹ năng sử dụng thông tin thích hợp để tính toán và lựa chọn các quyết định kinh doanh cụ thể	4.0
CLO16	Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm hiệu quả trong việc đánh giá trách nhiệm quản lý và quyết định giá bán sản phẩm	4.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO17	Liên hệ đến ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho người làm công tác kế toán quản trị.	4.0
CLO18	Vận dụng năng lực hợp tác, phong cách làm việc chuyên nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3.5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLO_s CLO_s	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x		x		x										
2			x		x		x										
3			x		x		x										
4			x		x		x										
5			x		x		x										
6			x		x	x	x				x				x	x	x
7			x		x	x	x				x				x	x	x
8			x		x	x	x				x				x	x	x
9			x		x	x	x				x				x	x	x
10			x		x	x	x				x				x	x	x
11			x		x	x	x				x				x	x	x
12			x		x	x	x				x				x	x	x
13			x		x	x	x				x				x	x	x
14			x		x	x	x				x				x	x	x
15			x		x	x	x				x				x	x	x
16									x		x				x	x	x
17			x			x	x				x				x	x	x
18			x			x	x				x				x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO18	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO18	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO18	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO18	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc).

6. Học liệu:

– Tài liệu bắt buộc:

- 1) Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer (2012). *Managerial Accounting (14th Edition)*. The McGraw-Hill Companies, Inc.
- 2) PGS.TS.Nghiêm Văn Lợi và các tác giả (2020). *Kế toán quản trị (bản dịch Managerial Accounting)*. NXB Tài chính.
- 3) Tài liệu giảng dạy của giảng viên đứng lớp.

– Tài liệu tham khảo:

- 1) TS. Huỳnh Lợi, ThS.Đào Tất Thắng, TS.Lê Đình Trực – Trường Đại học Kinh tế TP. HCM (2020). *Kế toán quản trị*. NXB Tài chính.

- 2) PGS.TS Võ Văn Nhị và các thành viên (2019). *Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam*. Nhà xuất bản Tài chính.
- 3) PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang – Trường Đại học kinh tế quốc dân (2014). *Giáo trình Kế toán quản trị*. NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- 4) Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán quản trị - Phân tích hoạt động kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh (2013). *Kế toán quản trị*. NXB. Kinh tế Tp.HCM.
- 5) Charles T. Horngren, Srikant M. Datar, George Foster (2006). *Cost Accounting: A Managerial Emphasis (Twelfth Edition)*; Prentice – Hall, Inc.
- 6) Belverd E. Needles, Henry R. Anderson, James C. Caldwell (1993); *Principles of Accounting (Fifth Edition)*; Houghton Mifflin Company.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	1. Nhắc lại một số lưu ý về học phần tiên quyết. 2. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Kế toán quản trị 2 - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập 3. Nêu mục tiêu môn học 4. Chia nhóm sinh viên	- Dặn dò các điểm cần lưu ý ở học phần tiên quyết. - Hướng dẫn tổng quát nội dung của từng chương. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập cho học phần. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học. - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu. - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	
	Chương 1: Đánh giá trách nhiệm quản lý 1.1. Quản lý phân quyền và kế toán trách nhiệm 1.1.1. Quản lý phân quyền 1.1.1.1. Khái niệm 1.1.1.2. Các dạng phân quyền 1.1.1.3. Ưu, nhược điểm của	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 17 CLO

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	việc quản lý phân quyền 1.1.2. Kế toán trách nhiệm 1.2. Các trung tâm trách nhiệm 1.2.1. Trung tâm chi phí 1.2.2. Trung tâm doanh thu 1.2.3. Trung tâm lợi nhuận 1.2.4. Trung tâm đầu tư 1.3. Đánh giá các trung tâm trách nhiệm 1.3.1. Đánh giá trung tâm chi phí 1.3.2. Đánh giá trung tâm doanh thu 1.3.3. Đánh giá trung tâm lợi nhuận 1.3.4. Đánh giá trung tâm đầu tư: 1.3.4.1. Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (ROI) 1.3.4.2. Lợi nhuận còn lại (RI) Bài tập chương 1	viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 1.	ra. - Làm bài tập về nhà chương 1.		18
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	Chương 1: Đánh giá trách nhiệm quản lý (tiếp) 1.4. Định giá sản phẩm chuyên giao 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Các phương pháp định giá sản phẩm chuyên giao: 1.4.2.1. Định giá sản phẩm chuyên giao theo chi phí 1.4.2.2. Định giá sản phẩm chuyên giao theo giá thị trường 1.4.2.3. Định giá sản phẩm chuyên giao theo thương lượng 1.4.3. Nguyên tắc định giá chuyên giao tối thiểu: 1.4.3.1. Khái niệm 1.4.3.2. Lưu ý 1.5. Báo cáo bộ phận 1.5.1. Khái niệm 1.5.2. Đặc điểm của báo cáo bộ phận:	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 1.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 1.	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.5.2.1. Định phí bộ phận 1.5.2.2. Định phí chung 1.5.2.3. Số dư bộ phận 1.5.3. Phân tích báo cáo bộ phận: 1.5.3.1. Đánh giá kết quả bộ phận 1.5.3.2. Đánh giá thành quả quản lý Bài tập chương 1				
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 1. Kiểm tra chương 1	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 1 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1. - Bốc thăm đề tài cho các nhóm và hướng dẫn thực hiện thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 1. 	Bài tập Bài kiểm tra TX1	CLO 1 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 17 CLO 18
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	Thuyết trình các nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe sinh viên thuyết trình. Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giải đáp cho sinh viên và chấm điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thuyết trình kết hợp trình chiếu slides. - Trả lời câu hỏi của giảng viên, hỏi đáp nếu có. 	Bài tập nhóm	CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	Chương 2: Tính giá thành trong doanh nghiệp 2.1. Vai trò của công tác tính giá thành sản phẩm và những quan tâm khi thiết kế hệ thống tính giá thành 2.2. Đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành 2.3. Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp toàn bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành 	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 3 CLO 9 CLO 10 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.3.1. Hệ thống tính giá thành theo công việc</p> <p>2.3.1.1. Đặc điểm hệ thống tính giá thành dựa trên công việc</p> <p>2.3.1.2. Quy trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành</p> <p>2.3.1.3. Vấn đề tạm phân bổ chi phí sản xuất chung trong hệ thống tính giá thành theo công việc</p> <p>2.3.2. Hệ thống tính giá thành theo quá trình sản xuất</p> <p>2.3.2.1. Đặc điểm của hệ thống tính giá thành theo quá trình sản xuất</p> <p>2.3.2.2. Khái niệm sản lượng tương đương</p> <p>2.3.2.3. Tính giá thành sản phẩm và cân đối chi phí</p> <p>Bài tập chương 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập về nhà chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 2. 		
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	<p>Chương 2: Tính giá thành trong doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.4. Tập hợp chi phí và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp</p> <p>2.4.1. Nguyên tắc tính giá thành theo phương pháp trực tiếp</p> <p>2.4.2. Sự vận động chi phí theo phương pháp trực tiếp và lập báo cáo lãi lỗ theo cách ứng xử chi phí</p> <p>2.4.3. Công dụng và những hạn chế của tính giá thành theo phương pháp trực tiếp</p> <p>Bài tập chương 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 2. 	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 3 CLO 9 CLO 10 CLO 17 CLO 18
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	<p>Chương 2: Tính giá thành trong doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.5. Hệ thống tính giá dựa trên cơ sở hoạt động</p> <p>2.5.1. Sự hình thành của phương pháp tính giá dựa trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các 	Ví dụ	CLO 2 CLO 3 CLO 9 CLO 10

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	cơ sở hoạt động 2.5.2. Nội dung phương pháp ABC trong doanh nghiệp sản xuất 2.5.3. So sánh phương pháp tính giá truyền thống và phương pháp tính giá dựa trên cơ sở hoạt động Bài tập chương 2	của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 2.	hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 2.	Bài tập	CLO 17 CLO 18
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2. Kiểm tra chương 2	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 2 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 2.	Bài tập Bài kiểm tra TX2	CLO 2 CLO 3 CLO 9 CLO 10 CLO 17 CLO 18
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ 1 Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm 3.1. Những vấn đề chung: 3.1.1. Lý thuyết cơ bản về định giá sản phẩm 3.1.2. Vai trò của chi phí trong việc định giá bán 3.2. Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt: 3.2.1. Định giá bán sản phẩm đối với doanh nghiệp định giá: 3.2.1.1. Phương pháp toàn bộ 3.2.1.2. Phương pháp trực tiếp 3.2.2. Định giá bán sản phẩm đối với doanh nghiệp nhận giá Bài tập chương 3	- Giao bài kiểm tra giữa kỳ 1 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 3.	- Làm bài kiểm tra giữa kỳ 1 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 3.	Bài kiểm tra GK1 Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	Chương 3: Quyết định giá bán sản phẩm (tiếp) 3.3. Định giá bán sản phẩm dịch vụ 3.4. Định giá bán sản phẩm mới: 3.4.1. Thực nghiệm tiếp thị sản phẩm mới 3.4.2. Các chiến lược định giá 3.5. Định giá trong các trường hợp đặc biệt 3.6. Ảnh hưởng của chi phí cơ hội đến việc định giá Bài tập chương 3	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà chương 3.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. - Làm bài tập về nhà chương 3.	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18
Tuần 11/ Buổi 11 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 3. Sửa bài kiểm tra thường xuyên 1,2; sửa bài kiểm tra giữa kỳ 1.	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài kiểm tra thường xuyên 1, 2; kiểm tra giữa kỳ và bài tập chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Bốc thăm đề tài cho các nhóm và hướng dẫn thực hiện thuyết trình.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài tập nhóm.	Bài tập	CLO 4 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18
Tuần 12/ Buổi 12 (4 tiết)	Thuyết trình các nhóm	- Lắng nghe sinh viên thuyết trình. Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giải đáp cho sinh viên và chấm điểm.	- Sinh viên thuyết trình kết hợp trình chiếu slides. - Trả lời câu hỏi của giảng viên, hỏi đáp nếu có.	Bài tập nhóm	CLO 16 CLO 17 CLO 18
	Chương 4: Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định 4.1. Nhận diện thông tin thích hợp:	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để		CLO 5 CLO

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 13/ Buổi 13 (4 tiết)	<p>4.1.1. Tiêu chuẩn lựa chọn quyết định</p> <p>4.1.2. Phân tích thông tin thích hợp</p> <p>4.1.3. Các chi phí chìm không phải là thông tin thích hợp</p> <p>4.1.4. Các khoản thu và chi như nhau không phải là thông tin thích hợp</p> <p>4.1.5. Sự cần thiết phải nhận diện thông tin thích hợp đối với việc ra quyết định</p> <p>4.2. Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định:</p> <p>4.2.1. Quyết định tiếp tục hay ngừng kinh doanh một bộ phận</p> <p>4.2.2. Quyết định nên sản xuất hay mua ngoài</p> <p>4.2.3. Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất</p> <p>4.2.4. Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất kinh doanh bị giới hạn</p> <p>Bài tập chương 4</p>	<p>sinh viên.</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức, thực hành bảng biểu dự toán giải các ví dụ minh họa.</p> <p>- Giao bài tập về nhà chương 4</p>	<p>làm rõ.</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Áp dụng công thức, mẫu biểu dự toán để hoàn thành các ví dụ được giao.</p> <p>- Làm bài tập về nhà chương 4.</p>	Ví dụ Bài tập	14 CLO 15 CLO 17 CLO 18
Tuần 14/ Buổi 14 (4 tiết)	Ôn tập, sửa bài tập chương 4 Kiểm tra giữa kỳ 2	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.</p> <p>- Sửa bài tập chương 4 và trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài kiểm tra giữa kỳ 2</p>	<p>- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa kỳ 2</p>	Bài tập Bài kiểm tra GK2	CLO 5 CLO 14 CLO 15 CLO 17 CLO 18
Tuần 15/ Buổi 15	<p>- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học</p> <p>- Sửa bài kiểm tra giữa kỳ 2</p>	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.</p> <p>- Trả lời thắc mắc</p>	<p>- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần</p>	Không đánh giá	CLO1- CLO18

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
(4 tiết)	- Ôn tập 1 số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.		

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 4.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian quy định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: bichnguyenngoc@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: Tài chính doanh nghiệp
- Tên học phần Tiếng Anh: Corporate Finance
- Mã học phần: **2113307**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	15	0	15	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: không yêu cầu
 - + Học phần trước: Nguyên lý kế toán;
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: sinh viên có được kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính để có thể phân tích về cấu trúc vốn, lợi nhuận & rủi ro hay tìm nguồn tài trợ,... để giúp doanh nghiệp có được những quyết định đúng đắn, phù hợp và hiệu quả

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- *Về kiến thức:*
 - CO1: Giải thích được các khái niệm: TCDN, cấu trúc vốn, cấu trúc vốn mục tiêu và cấu trúc vốn tối ưu, các lý thuyết cấu trúc vốn, trái phiếu, cổ phiếu, cổ tức, nguồn tài trợ,...
 - CO2: Hiểu được bản chất của tài chính doanh nghiệp; lý thuyết cơ cấu vốn tối ưu, lý thuyết lợi nhuận hoạt động ròng và lý thuyết M&M; danh mục đầu tư; các giả định của mô hình CAPM và lý thuyết thị trường vốn; nguồn tài trợ của DN,...
 - CO3: Phân tích lựa chọn chính sách nguồn tài trợ; xây dựng dòng tiền; mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro để quyết định đầu tư,....
- *Về kỹ năng:*
 - CO4: Làm các bài tập liên quan những kiến thức nền tảng tài chính

- CO5: Xử lý các tình huống liên quan đến tài chính trong thực tế
- CO6: Ra các quyết định tài chính quan trọng cho doanh nghiệp
- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:
- CO7: Tuân thủ nội quy học tập của Nhà trường
- CO8: Có ý thức học tập, rèn luyện
- CO9: Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách tài chính của Nhà nước

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần Tài chính doanh nghiệp có một vai trò quan trọng trong khối ngành kinh tế vì mỗi doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đều phải có nguồn tài chính. Ngoài ra học phần này cũng là một học phần bắt buộc trong kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai. Học phần tài chính DN trình bày các kiến thức lý luận nền tảng như cơ cấu vốn, nguồn tài trợ và chính sách cổ tức của doanh nghiệp cũng như cách thức ứng dụng thực tế liên quan đến các quyết định chủ yếu của doanh nghiệp như định giá tài sản cho đến quyết định đầu tư tài sản để giúp người học hiểu rõ để giải quyết được những vấn đề tài chính quan trọng ở doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu bản chất của tài chính doanh nghiệp, các quyết định của nhà tài chính và nguyên tắc tổ chức tài chính DN	4.0
CLO2	Hiểu: cấu trúc vốn; cấu trúc vốn mục tiêu & cấu trúc vốn tối ưu	3.0
CLO3	Thảo luận các lý thuyết cơ cấu vốn tối ưu, lý thuyết lợi nhuận hoạt động ròng và lý thuyết M&M	4.5
CLO4	Giải thích các cặp khái niệm về giá trị: giá trị thanh lý; giá trị hoạt động; giá trị sổ sách; giá trị thị trường; giá trị lý thuyết	3.0
CLO5	Hiểu các giả định của mô hình CAPM; mối quan hệ giữa rủi ro và tỷ suất sinh lời kỳ vọng trong hoạt động đầu tư chứng khoán; các phương pháp định giá chứng khoán	3.5
CLO6	Phân tích và đánh giá nên mua hay bán chứng khoán	4.5
CLO7	Giải thích về các dự án và cách tính các tiêu chuẩn để thẩm định dự án đầu tư	3.0
CLO8	Đánh giá về các dự án thông qua các chỉ tiêu đã phân tích	4.5
CLO9	Phân loại nguồn tài trợ của DN và những nguyên tắc cơ bản để lựa chọn nguồn tài trợ.	3.5
CLO10	Phân tích những thuận lợi và bất lợi của việc huy động nguồn vốn	4.0
CLO11	Mô tả về chính sách chi trả cổ tức	3.0
CLO12	Đánh giá các doanh nghiệp phân chia cổ tức	4.5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO13	Tính toán được các chỉ số: lãi suất của nợ vay; tỷ suất sinh lợi của vốn cổ phần; chi phí sử dụng vốn bình quân	3.5
CLO14	Giải quyết tình huống về cấu trúc vốn trong một DN	4.5

CLO15	Tính toán được các tỷ suất sinh lợi của từng chứng khoán và danh mục đầu tư, đồng thời đo lường được mức độ rủi ro của các chứng khoán	3.5
CLO16	Tính toán các chỉ số NPV; IRR; PI ;...	3.0
CLO17	Đánh giá dự án cụ thể	4.5
CLO18	Tính toán các chi phí huy động nguồn tài trợ	4.0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO19	Nghiêm túc lắng nghe và thảo luận những vấn đề GV đặt ra	3.0
CLO20	Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách tài chính của Nhà nước	3.0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x	x	x	x				x	x						x	x	x
2	x	x	x	x				x	x						x	x	x
3	x	x	x	x				x	x						x	x	x
4	x	x	x	x				x	x						x	x	x
5	x	x	x	x				x	x						x	x	x
6	x	x	x	x				x	x						x	x	x
7	x	x	x	x				x	x						x	x	x
8	x	x	x	x				x	x						x	x	x
9	x	x	x	x				x	x						x	x	x
10	x	x	x	x				x	x						x	x	x
11	x	x	x	x				x	x						x	x	x
12	x	x	x	x				x	x						x	x	x
13	x	x	x	x				x	x						x	x	x
14	x	x	x	x				x	x						x	x	x
15	x	x	x	x				x	x						x	x	x
16	x	x	x	x				x	x						x	x	x
17	x	x	x	x				x	x						x	x	x
18	x	x	x	x				x	x						x	x	x
19	x	x	x	x				x	x						x	x	x
20	x	x	x	x				x	x						x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO20	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO20	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO20	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO20	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

– Tài liệu bắt buộc:

[1] GS.Trần Ngọc Thơ chủ biên - Tài chính doanh nghiệp hiện đại - Trường Đại học Kinh tế TP HCM

[2] Tài liệu học tập môn Tài chính doanh nghiệp - nhóm tác giả Ths.Nguyễn Thanh Hòa; Ths.Hoàng Thị Thu Hà; Ths.Nguyễn Thu Thủy; CN.Ngô Đình Đăng

– Tài liệu tham khảo:

[1] Tập thể tác giả Phan Thị Cúc, Nguyễn Trung Trực, Đoàn Văn Huy, Đặng Thị Trường Giang, Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Giáo trình Tài chính doanh nghiệp – Nhà xuất bản Tài chính - năm 2010

[2] TS. Bùi Hữu Phước – Tài chính doanh nghiệp - Trường Đại học Kinh tế TP HCM

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)	(3)	(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 4 tiết	<p>1. Nhắc lại một số lưu ý về học phần tiên quyết.</p> <p>2. Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Tài chính doanh nghiệp - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>3. Nêu mục tiêu môn học</p> <p>4. Chia nhóm sinh viên</p>	<p>Dùng phương pháp trực quan (trình chiếu Slide) và dùng phương pháp thuyết giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Tài chính căn bản - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Trả lời câu hỏi của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ và đặt câu hỏi về môn học 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Bản chất, chức năng tài chính DN</p> <p>1.2. Các quyết định chủ yếu của TCDN</p> <p>1.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới tài chính DN</p> <p>1.4. Nguyên tắc tổ chức tài chính DN</p> <p>1.5. Nội dung công tác TCDN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> -Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên 	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm	CLO1 CLO19 CLO20
Tuần 2/ Buổi 2 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: CÁC LÝ THUYẾT VỀ CƠ CẤU VỐN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về cơ cấu vốn của DN</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1.1. Các khái niệm 2.1.2. Các chỉ số <p>2.2. Lý thuyết cơ cấu vốn tối ưu</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.2.1. Cơ cấu nguồn vốn tối ưu 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> -Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Áp dụng công thức hoàn thành các ví dụ được giao. 	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm	CLO2 CLO3 CLO19 CLO20

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cơ cấu nguồn vốn</p> <p>2.3. Lý thuyết lợi nhuận hoạt động ròng</p> <p>2.4. Lý thuyết M&M về cơ cấu vốn DN</p> <p>2.4.1. Các giả định và mệnh đề của lý thuyết M&M</p> <p>2.4.2. Lý thuyết M&M về cơ cấu vốn công ty trong trường hợp không có thuế</p> <p>2.4.3. Lý thuyết M&M về cơ cấu vốn công ty trong trường hợp có thuế</p> <p>2.4.4. Tác động của thuế và chi phí kiệt quệ tài chính đến lý thuyết M&M</p>	<p>-Yêu cầu đọc tiếp nội dung chương 2</p> <p>- Giao bài tập về nhà chương 2</p>	<p>-Thảo luận với giảng viên để hiểu rõ từng nội dung</p> <p>- Tìm hiểu và làm bài .</p>		
Tuần 3/ Buổi 3 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: TIẾP THEO</p> <p>2.5. Các nguyên tắc cơ bản khi hoạch định cấu trúc nguồn vốn</p> <p>2.5.1. Tính tương thích</p> <p>2.5.2. Rủi ro và tỷ suất sinh lợi</p> <p>2.5.3. Quyền kiểm soát</p> <p>2.5.4. Khả năng vốn linh hoạt</p> <p>2.5.5. Xác định thời điểm</p> <p>Liên hệ trong các DN</p> <p>Sửa bài tập chương 2</p>	<p>- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan</p> <p>-Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn</p> <p>-Đặt câu hỏi cho các nhóm</p> <p>- Thảo luận với sinh viên từng nội dung</p> <p>- Hướng dẫn bài tập và sửa lại</p> <p>- yêu cầu sinh viên về nhà đọc nội dung chương 3</p>	<p>-Sv nghe và ghi chú</p> <p>-Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>-Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung</p> <p>- làm bài tập</p> <p>- trình bày và ghi chú</p>	<p>Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO19</p> <p>CLO20</p> <p>CLO3</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p>
Tuần 4/ Buổi 4 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN VỐN (CAPM)</p> <p>3.1. Lợi nhuận và rủi ro</p> <p>3.1.1. Lợi nhuận</p> <p>3.1.2. Rủi ro</p> <p>3.1.3. Đo lường rủi ro</p> <p>3.1.4. Mối quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro</p>	<p>- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan</p> <p>-Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn</p> <p>-Đặt câu hỏi cho các nhóm</p>	<p>-Sv nghe và ghi chú</p> <p>-Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>-Thảo luận với các nhóm và giảng viên để</p>	<p>Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm</p>	<p>CLO5</p> <p>CLO6</p>

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.2. Lý thuyết thị trường vốn 3.2.1. Tổng quan về lý thuyết thị trường vốn 3.2.2. Nội dung của lý thuyết thị trường vốn	- Thảo luận với sinh viên từng nội dung - yêu cầu sinh viên về nhà đọc tiếp nội dung chương 3 - Giao bài tập về nhà chương 3	hiểu rõ từng nội dung -tìm hiểu và làm bài tập		
Tuần 5/ Buổi 5 4 tiết	CHƯƠNG 3: TIẾP THEO 3.3. Mô hình định giá tài sản vốn 3.3.1. Tổng quan mô hình CAPM 3.3.2. Giả định của mô hình 3.3.3. Nội dung của mô hình CAPM 3.3.3.1. Rủi ro khi nhà đầu tư nắm giữ danh mục thị trường 3.3.3.2. Quan hệ giữa rủi ro và TSSL 3.3.3.3. Ưu điểm và nhược điểm của mô hình CAPM Sửa bài tập chương 3 Ôn tập chương 1,2,3	- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung - Hướng dẫn bài tập và sửa lại -nhắc lại kiến thức chương 1,2,3	-Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung -tìm hiểu và làm bài tập -trình bày và ghi chú	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm Bài tập	CLO5 CLO6 CLO19 CLO20
Tuần 6/ Buổi 6 4 tiết	Kiểm tra chương 1,2 và 3 (bài kiểm tra 1) CHƯƠNG 4: ĐỊNH GIÁ CHỨNG KHOÁN 4.1. Các cặp khái niệm về giá trị 4.1.1. Giá trị thanh lý và giá trị hoạt động 4.1.2. Giá trị sổ sách và giá trị thị trường 4.1.3. Giá trị thị trường và giá trị lý thuyết 4.2. Định giá trái phiếu 4.2.1. Những vấn đề chung về trái phiếu	-Giao bài kiểm tra - Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung - yêu cầu sinh viên về nhà đọc tiếp nội dung chương 4	-Làm bài kiểm tra -Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung	Bài kiểm tra 1 Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO4 CLO5 CLO19 CLO20

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.2.2. Định giá trái phiếu</p> <p>4.2.2.1. Định giá trái phiếu theo mô hình giá trị hiện tại</p> <p>4.2.2.2. Định giá trái phiếu theo mô hình tỷ suất lợi tức của TP</p>	- Giao bài tập về nhà chương 4	- tìm hiểu và làm bài tập		
Tuần 7/ Buổi 7 4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: TIẾP THEO</p> <p>4.3. Định giá cổ phiếu ưu đãi</p> <p>4.3.1. Những vấn đề chung về CPUĐ</p> <p>4.3.2. Định giá cổ phiếu ưu đãi</p> <p>4.3.2.1. Định giá CPUĐ theo mô hình giá trị hiện tại</p> <p>4.3.2.2. Định giá CPUĐ theo mô hình tỷ suất sinh lời của cổ phiếu ưu đãi</p> <p>4.4. Định giá cổ phiếu thường</p> <p>4.4.1. Những vấn đề chung về cổ phiếu thường</p> <p>4.4.2. Định giá cổ phiếu thường</p> <p>4.4.2.1. Định giá cổ phiếu thường theo mô hình chiết khấu dòng tiền (DCF)</p> <p>4.4.2.2. Định giá cổ phiếu thường theo mô hình định giá so sánh</p> <p>Bài tập chương 4</p>	<p>- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan</p> <p>-Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn</p> <p>-Đặt câu hỏi cho các nhóm</p> <p>- Thảo luận với sinh viên từng nội dung</p> <p>- Giao bài tập về nhà chương 4</p>	<p>-Sv nghe và ghi chú</p> <p>-Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p> <p>-Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung</p> <p>-tìm hiểu và làm bài tập</p>	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm	CLO5 CLO6 CLO19 CLO20
Tuần 8/ Buổi 8 4 tiết	Sửa bài tập chương 4 Trả bài kiểm tra 1	- Hướng dẫn và sửa lại	-trình bày và ghi chú	Bài tập	CLO15 CLO19 CLO20
Tuần 9/ Buổi 9 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5: ĐẦU TƯ TÀI SẢN DH</p> <p>5.1. Những vấn đề chung về đầu tư DH</p>	- Dùng phương pháp thuyết giảng	-Sv nghe và ghi chú	Các câu hỏi tranh	CLO13 CLO14 CLO15

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.1.1. Khái niệm đầu tư 5.1.2. Phân loại 5.1.3. Các yếu tố tác động đến quyết định đầu tư dài hạn của DN 5.1.4. Các loại dự án đầu tư 5.2. Quy trình phân tích và quyết định ĐT 5.2.1. Đánh giá dự án 5.2.2. Phân tích dòng tiền 5.2.3. Thực hiện quyết định	kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung - yêu cầu sinh viên về nhà đọc tiếp nội dung chương 5 - Giao bài tập về nhà chương 5	-Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung -tìm hiểu và làm bài tập	luận & trả lời theo nhóm	CLO7
Tuần 10/ Buổi 10 4 tiết	CHƯƠNG 5: TIẾP THEO 5.3. Các tiêu chuẩn đánh giá dự án 5.3.1. Tiêu chuẩn hiện giá thuần 5.3.2. Tiêu chuẩn tỷ suất thu nhập nội bộ 5.3.3. Tiêu chuẩn chỉ số sinh lợi 5.3.4. Tiêu chuẩn thời gian hoàn vốn 5.4. Lựa chọn dự án trong điều kiện giới hạn ngân sách 5.4.1. Giới hạn cứng 5.4.2. Giới hạn mềm Sửa bài tập chương 5	- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung - yêu cầu sinh viên làm bài tập -hướng dẫn và sửa bài	-Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung -tìm hiểu và làm bài tập -trình bày và ghi chú	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm Bài tập	CLO7,8 CLO16 CLO16 CLO17 CLO19 CLO20
Tuần 11/ Buổi 11 4 tiết	CHƯƠNG 6: NGUỒN TÀI TRỢ CỦA DN 6.1. Tổng quan về nguồn tài trợ của DN 6.1.1. Sự cần thiết lựa chọn nguồn vốn tài trợ cho DN 6.1.2. KN về nguồn tài trợ của DN 6.1.3. Phân loại nguồn tài trợ của DN	- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung	-Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm	CLO9 CLO10 CLO19 CLO20

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>6.2. Nguyên tắc cơ bản để lựa chọn nguồn tài trợ</p> <p>6.3. Phương pháp phân tích lựa chọn chính sách nguồn tài trợ</p> <p>6.4. Nội dung các nguồn tài trợ của DN</p> <p>6.4.1. Nguồn vốn ngắn hạn của DN</p> <p>6.4.2. Nguồn vốn dài hạn của DN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - yêu cầu sinh viên về nhà đọc tiếp nội dung chương 6 - Giao bài tập về nhà chương 6 	<ul style="list-style-type: none"> - tìm hiểu và làm bài tập 		
Tuần 12/ Buổi 12 4 tiết	<p>CHƯƠNG 6: TIẾP THEO</p> <p>6.5. Quyết định lựa chọn nguồn vốn dài hạn của DN</p> <p>6.5.1. Căn cứ vào chi phí sử dụng vốn</p> <p>6.5.2. Căn cứ vào ưu điểm của nguồn vốn</p> <p>Liên hệ trong các DN</p> <p>Sửa bài tập chương 6</p> <p>Ôn tập chương 4,5,6</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung - yêu cầu sinh viên làm bài tập -hướng dẫn và sửa bài -nhắc lại kiến thức - yêu cầu sinh viên về nhà đọc chương 7 	<ul style="list-style-type: none"> -Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung -tìm hiểu và làm bài tập -trình bày và ghi chú 	<p>Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm</p> <p>Bài tập</p>	<p>CLO10</p> <p>CLO18</p> <p>CLO19</p> <p>CLO20</p>
Tuần 13/ Buổi 13 4 tiết	<p>Kiểm tra chương 4,5,6 (Bài kiểm tra 2)</p> <p>CHƯƠNG 7: CHÍNH SÁCH PHÂN CHIA CỔ TỨC CỦA DN</p> <p>7.1. Những vấn đề chung về cổ tức</p> <p>7.1.1. Khái niệm về cổ tức</p> <p>7.1.2. Phân loại cổ tức</p> <p>7.2. Trình tự phân chia cổ tức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao đề kiểm tra - Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> -làm bài kiểm tra -Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để 	<p>Bài kiểm tra 2</p> <p>Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm</p>	<p>CLO4 đến CLO9</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO19</p> <p>CLO20</p>

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- yêu cầu sinh viên làm bài tập chương 7 - yêu cầu sinh viên về nhà đọc tiếp chương 7	hiểu rõ từng nội dung - tìm hiểu và làm bài tập - trình bày và ghi chú	Bài tập	
Tuần 14/ Buổi 14 4 tiết	CHƯƠNG 7: TIẾP THEO 7.3. Chính sách cổ tức 7.3.1. Các quan điểm về chính sách cổ tức 7.3.2. Các chính sách cổ tức 7.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định chính sách cổ tức Liên hệ các DN Sửa bài tập chương 7	- Dùng phương pháp thuyết giảng kết hợp phương pháp trực quan -Đưa ví dụ minh họa và hướng dẫn -Đặt câu hỏi cho các nhóm - Thảo luận với sinh viên từng nội dung - yêu cầu sinh viên làm bài tập chương 7 - hướng dẫn và sửa bài tập chương 7	-Sv nghe và ghi chú -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. -Thảo luận với các nhóm và giảng viên để hiểu rõ từng nội dung -tìm hiểu và làm bài tập -trình bày và ghi chú	Các câu hỏi tranh luận & trả lời theo nhóm Bài tập	CLO11 CLO12 CLO19 CLO20
Tuần 15/ Buổi 15 4 tiết	Sửa bài kiểm tra 2 Ôn lại kiến thức chương 1,2,3,4,5,6,7 Công bố điểm thành phần	- Hướng dẫn và sửa lại	-trình bày và ghi chú	Không đánh giá	CLO1 Đến CLO20

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthanhhoa@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

ThS. Nguyễn Thanh Hòa

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ THỐNG PHÁP LUẬT KẾ TOÁN VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số..... ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai)*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **HỆ THỐNG PHÁP LUẬT KẾ TOÁN VIỆT NAM**
- Tên học phần Tiếng Anh: **VIETNAM ACCOUNTING LAW SYSTEM**
- Mã học phần: **2113308**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: **KẾ TOÁN**
- Số tín chỉ: **03**

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ	0	0	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Pháp luật đại cương, Nguyên lý kế toán.; Hệ thống thông tin kế toán.
 - + Học phần song hành (nếu có): không có

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng gắn liền với thực tế về hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam. Nắm vững những kiến thức cơ bản về pháp luật kế toán, các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, kiểm toán của doanh nghiệp Việt Nam.

Hướng dẫn sinh viên bằng tư duy độc lập, khả năng nghiên cứu và phân tích dựa

trên nền tảng kiến thức pháp luật về kế toán vận dụng hiệu quả vào thực tế bản thân và đơn vị doanh nghiệp để giải quyết các tình huống cụ thể (thông qua thảo luận tình huống theo nhóm, trình bày và bảo vệ quan điểm trước lớp, các bài tập).

Sau khóa học sinh viên có thể thực hiện được kỹ năng nghiên cứu, đánh giá phân tích các vấn đề thực tế liên quan đến hệ thống qui định của pháp luật Việt Nam liên quan đến các lĩnh vực kế toán doanh nghiệp. Tránh cho bản thân và đơn vị nơi mình công tác tránh được những rủi ro về pháp lý trong quá trình thực hiện công tác kế toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object – Viết tắt là CO):

- Về kiến thức: Sau khi học xong học phần này, người học có thể:

CO1: Hiểu biết và có thể vận dụng kiến thức cơ bản những qui định pháp luật về nội dung công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán và người làm công tác kế toán, pháp luật kế toán dịch vụ, chế độ kế toán và các chuẩn mực kế toán.

CO2: Nắm vững phương thức quản lý của nhà nước về kế toán và những xử lý vi phạm pháp luật về kế toán.

- Về kỹ năng:

CO3: Giúp người học nâng cao và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng phân tích; kỹ năng tổ chức; kỹ năng ra quyết định, phối kết hợp các kiến thức pháp luật kế toán đã được học với thực tế phát triển của xã hội.

CO4: Giải quyết được những vấn đề phát sinh liên quan và chủ động đề xuất các giải pháp hoàn thiện bộ máy tổ chức kế toán của doanh nghiệp đúng qui định liên quan đến pháp luật kế toán Việt Nam.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm:

CO5: Có ý thức học tập tốt, tương tác cùng giảng viên và thảo luận nhóm trong mỗi buổi học để đạt hiệu quả học tập cao, có thái độ nghiêm túc, cẩn thận và chính xác trong luyện tập, có ý thức tự học và tự nghiên cứu tài liệu.

CO6: Giúp người học xác định nghề nghiệp rõ ràng, đồng thời nhận thức đúng về vai trò trách nhiệm của người làm công tác kế toán, kiểm toán; trung thực khách quan trong nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và sẵn sàng tham gia các hoạt động phục vụ doanh nghiệp và cộng đồng xã hội.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Môn Hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam trang bị cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực pháp luật kế toán: Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, quản lý Nhà nước về pháp luật kế toán và xử lý vi phạm pháp luật về kế toán. Ngoài ra, môn học còn đào tạo sinh viên khả năng làm việc độc lập, xây dựng kế hoạch tự học, nắm vững các kỹ năng về nghiên cứu, phân tích nâng cao trình độ chuyên môn về pháp luật kế toán cũng như khả năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp trong công việc kế toán.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần:

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		

CLO 1	Hiểu rõ và nhớ được những nội dung cơ bản: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của pháp luật kế toán. Thấy được sự cần thiết phải điều chỉnh những nội dung của công tác kế toán bằng những những qui định của pháp luật	3.0
CLO 2	Hiểu rõ được sự cần thiết phải điều chỉnh những nội dung của công tác kế toán bằng những qui định của pháp luật. Nắm vững được nguồn của những qui định về kế toán bằng pháp luật.	3.0
CLO 3	Vận dụng được các đặc điểm Luật kế toán và những văn bản hướng dẫn về kế toán.	3.5
CLO 4	Hiểu rõ và nhớ được những nội dung mang tính pháp lý của chứng từ kế toán. Nắm vững được những yêu cầu trong việc lập, ký chứng từ và những qui định về bảo quản lưu trữ chứng từ và sổ kế toán. Hiểu rõ và nắm vững những nội dung mang tính pháp lý của những qui định về báo cáo tài chính. Hiểu rõ và nắm vững được những nội dung cơ bản pháp luật về kiểm tra kế toán và kiểm kê tài sản trong đơn vị kế toán.	3.0
CLO 5	Người học có thể vận dụng giải quyết được các bài tập tình huống liên quan tới việc xác định những qui định của pháp luật liên quan đến chứng từ, sổ, báo cáo tài chính trên thực tế.	3.5
CLO 6	Nắm được sự cần thiết của việc tổ chức bộ máy kế toán trong đơn vị kế toán. Xác định được trách nhiệm của đơn vị kế toán trong tổ chức bộ máy kế toán. Xác định được địa vị pháp lý của người làm kế toán, kế toán trưởng và thuê làm kế toán, thuê làm kế toán trưởng.. Nắm được các qui định của pháp luật về tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kế toán và kế toán trưởng. Xác định được các hành vi vi phạm hành chính về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán.	3.5
CLO 7	Người học có thể vận dụng kiến thức giải quyết được các bài tập tình huống liên quan tới quyền hạn trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc hoạt động của bộ máy kế toán và người làm kế toán trên thực tế.	3.5
CLO 8	Hiểu rõ và nhớ được các điều kiện đối với các chủ thể kinh doanh dịch vụ kế toán, các qui định trong quản lý hành nghề kế toán. Hiểu rõ nắm vững các qui định về kiểm toán độc lập, kiểm soát nội soát nội bộ, chuẩn mực kiểm toán.	3.5
CLO 9	Vận dụng nội dung đã học giải quyết được các bài tập tình huống trong các đơn vị kế toán trên thị trường dịch vụ kế toán.	3.5

CLO 10	Hiểu rõ và nhớ được cơ sở pháp lý để phân loại chế độ kế toán, nguyên tắc áp dụng pháp luật trong chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.	3.0
CLO 11	Vận dụng kiến thức pháp luật về chế độ kế toán giải quyết được các bài tập tình huống liên quan việc xác định chế độ kế toán phù hợp cho các đơn vị kế toán tương ứng.	3.5
CLO 12	Hiểu rõ và nhớ được nội dung, chủ thể quản lý Nhà nước về kế toán; Các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán và hình thức xử lý.	3.0
CLO 13	Vận dụng được những qui định này trong việc giải quyết tình huống tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực tổ chức bộ máy kế toán, cũng như công việc của từng kế toán trong thực tế	3.5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 14	Nhận biết và nắm vững các kiến thức hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam: Luật kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành về kế toán.	3.0
CLO 15	Kỹ năng nghiên cứu, thử nghiệm và khám phá các tài liệu liên quan đến pháp luật kế toán trong thực tế.	4.0
CLO 16	Kỹ năng tư duy và lập luận logic	3.5
CLO 17	Kỹ năng lập luận và phân tích vận dụng hiệu quả những qui định của pháp luật về kế toán thông qua việc thực hiện bài tập tình huống trong từng chương học.	3.5
CLO 18	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả việc thiết kế, trình bày nội dung bài tập tình huống trong từng chương học.	4.0
CLO 19	Kỹ năng nhận thức, đánh giá ra quyết định các vấn đề liên quan đến qui định pháp luật về công tác kế toán.	4.0
CLO 20	Kỹ năng tổ chức thực hiện các công việc tổ chức bộ máy kế toán và làm công tác kế toán nơi đơn vị công tác. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tìm hiểu và tuân thủ pháp luật về kế toán.	4.0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 21	Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4.0
CLO 22	Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của pháp luật kế toán và xã hội.	4.0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x	x			x	x		x	x							x	

2	x	x			x	x		x	x						x			
PLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
CLOs																		
3					x	x		x	x				x		x	x	x	
4	x	x			x	x		x	x									
5					x	x		x	x				x		x	x	x	
6	x	x			x	x		x	x						x			
7					x	x		x	x				x		x	x	x	
8	x	x			x	x		x	x						x			
9					x	x		x	x				x		x	x	x	
10	x	x			x	x		x	x						x			
11					x	x		x	x				x		x	x	x	
12	x	x			x	x		x	x						x			
13					x	x		x	x				x		x	x	x	
14	x	x			x	x		x	x									
15									x	x	x	x	x		x			
16									x	x	x	x	x		x			
17									x	x	x	x	x		x			
18									x	x	x	x	x		x			
19									x	x	x	x	x		x			
20									x	x	x	x	x		x			
21																	x	x
22																	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần, phát biểu, xây dựng bài, thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 22	10%
	- Làm đủ bài tập cá	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO	5%

	nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.		22	
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 22	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO 1 đến CLO 22	60%
Tổng cộng				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

– Tài liệu bắt buộc:

[1] *Luật kế toán và chế độ kế toán dành cho doanh nghiệp mới nhất* – Kim Phụng (hệ thống), NXB Tài chính, 2019.

[2] *Luật kế toán và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập* – Vũ Tươi (hệ thống), NXB Lao động, 2016.

– Tài liệu tham khảo:

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam*, Lưu hành nội bộ.

[2] *Chuyên khảo Luật kinh tế* – Phạm Duy Nghĩa, NXB Đại học quốc gia Hà nội, 2010.

[3] Bộ tài chính, *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính, 2015.

Văn bản pháp luật hiện hành

[4] Luật Kế toán năm 2015;

[5] Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[6] Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

[7] Thông tư 132/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ.

[8] Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

[9] Thông tư 214/2012/TT-BTC, ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Ban hành hệ thống chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

[10] Nghị định 41/2018/ND-CP, ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ, Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết.</p> <p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần Pháp luật đại cương, mà sinh viên đã được học - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ lại các kiến thức ở học phần Pháp luật đại cương. - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KẾ TOÁN</p> <p>1.1. Khái niệm chung về kế toán</p> <p>1.1.1. Khái niệm, vai trò của kế toán và các loại kế toán</p> <p>1.1.2. Khái niệm và cấu trúc nguồn pháp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập - Hướng dẫn sinh viên tham khảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được 	Câu hỏi ví dụ Câu hỏi tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6 CLO 8 CLO 15

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	luật của kế toán 1.1.3. Đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật kế toán	thêm tài liệu phục vụ môn học	giao về nhà		
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	CHƯƠNG 1: (TT) 2.1. Các chế độ văn bản hướng dẫn về kế toán 2.1.1. Khái quát về chế độ văn bản hướng dẫn kế toán 2.1.2. Chế độ văn bản hướng dẫn kế toán chung 2.1.3. Chế độ văn bản hướng dẫn đặc thù	- Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận	- Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Câu hỏi ví dụ Câu hỏi tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6 CLO 8 CLO 15 CLO 16 CLO 17
	CHƯƠNG 2: NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG CỦA PHÁP LUẬT VỀ NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN 2.1. Các qui định của pháp luật về chứng từ kế toán 2.2. Các qui định của pháp luật về tài khoản kế toán và sổ kế toán 2.2.1. Các qui định pháp luật về tài khoản kế toán 2.2.2. Các qui định pháp luật về sổ sách kế toán	- Nhận báo cáo của nhóm được phân công bài tập tình huống chương 1 - Nhận xét, đánh giá bài báo cáo của sinh viên. - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục	- Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo cáo. - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 15 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		vụ môn học	- Làm các nhiệm vụ được giao về nhà		
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: (TT) 2.3. Các qui định pháp luật về báo cáo tài chính 2.3.1. Qui định về chế độ báo cáo tài chính 2.3.2. Báo cáo tài chính độc lập, báo cáo tài chính hợp nhất 2.4. Các qui định của pháp luật về kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán 2.4.1. Các qui định của pháp luật về kiểm kê tài sản 2.4.2. Các qui định của pháp luật bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán 2.5. Các qui định của pháp luật kế toán về những trường hợp đặc biệt 2.5.1. Trích lập dự phòng 2.5.2. Giao dịch liên kết	- Nhận xét, đánh giá bài báo cáo của sinh viên. - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học	- Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo cáo. - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2.	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 2 và trả lời thắc mắc của	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Bài kiểm	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 14 CLO 15 CLO 16

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Kiểm tra chương 2	sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1. - Thực hiện ra đề kiểm tra giữa kỳ, mời sinh viên thực hiện ra giấy.	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Sinh viên thực hiện bài kiểm tra định kỳ ra giấy, hết thời gian qui định nộp bài cho giảng viên.	tra TX1	CLO 17
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN VÀ NGƯỜI LÀM KẾ TOÁN 3.1. Tổ chức bộ máy kế toán. 3.1.1. Các hình thức tổ chức bộ máy kế toán 3.1.2. Ý nghĩa, nội dung của việc tổ chức bộ máy kế toán 3.1.3. Cơ cấu của bộ máy kế toán 3.1.4. Cơ sở pháp lý trong việc tổ chức bộ máy kế toán	- Nhận báo cáo của nhóm được phân công bài tập tình huống Chương 2. - Nhận xét, đánh giá bài báo cáo của sinh viên. - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học	- Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo cáo. - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần	CHƯƠNG 3:	- Thuyết trình,	- Lắng nghe	Câu hỏi	CLO 1

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
6/ Buổi 6 (4 tiết)	(TT) 3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán 3.2.1. Tiêu chuẩn, quyền hạn, trách nhiệm người làm kế toán 3.2.2. Những qui định pháp lý về người không được làm kế toán 3.3. Địa vị pháp lý của người làm kế toán trưởng 3.3.1. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán trưởng 3.3.2. Chức danh kế toán trưởng 3.3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện chức danh kế toán trưởng 3.3.4. Kế toán trưởng thuê bên ngoài.	giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học	ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà - Thực hiện giải bài tập tình huống theo nhóm đã phân chia	ví dụ Bài tập tình huống	CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN 4. 1. Những qui định chung về hoạt động kế toán dịch vụ 4.1.1. Khái niệm về dịch vụ kế toán 4.1.2. Chủ thể kinh doanh dịch vụ kế toán 4.1.3. Qui định về thi và cấp chứng chỉ hành nghề kế	- Nhận báo cáo của nhóm được phân công bài tập tình huống Chương 3. - Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo cáo. - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	toán 4.1.4. Qui định về đăng ký hành nghề kế toán.	- Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học - Thực hiện ra đề kiểm tra giữa kỳ, mời sinh viên thực hiện ra giấy.	- Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà. - Thực hiện giải bài tập tình huống theo nhóm đã phân chia - Sinh viên thực hiện bài kiểm tra định kỳ ra giấy, hết thời gian qui định nộp bài cho giảng viên.		
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: (TT) 4.2. Các qui định pháp luật về kiểm toán 4.2.1. Luật kiểm toán độc lập 4.2.2. Qui định về kiểm soát nội 4.2.3. Chuẩn mực kiểm toán 4.2.4. Qui định về thi và cấp chứng chỉ hành nghề kiểm toán.	- Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trục quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học - Thực hiện ra đề	- Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà - Thực hiện giải bài tập tình	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		kiểm tra giữa kỳ, mời sinh viên thực hiện ra giấy.	huống theo nhóm đã phân chia - Sinh viên thực hiện bài kiểm tra định kỳ ra giấy, hết thời gian qui định nộp bài cho giảng viên.		
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 3, chương 4 Kiểm tra chương 3, chương 4	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 3, chương 4 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2. - Thực hiện ra đề kiểm tra giữa kỳ, mời sinh viên thực hiện ra giấy.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Sinh viên thực hiện bài kiểm tra định kỳ ra giấy, hết thời gian qui định nộp bài cho giảng viên.	Bài kiểm tra TX2	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: NỘI DUNG PHÁP LÝ VỀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN 5.1. Nội dung pháp lý về chế độ kế toán 5.1.1 Chế độ kế toán doanh nghiệp 5.1.2. Chế độ kế toán nhỏ và vừa 5.1.3. Chế độ kế	- Nhận báo cáo của nhóm được phân công bài tập tình huống. - Nhận xét, đánh giá bài báo cáo của sinh viên. - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả	- Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo cáo. - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	toán hành chính sự nghiệp 5.1.4. Chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học 	<ul style="list-style-type: none"> đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà - Thực hiện giải bài tập tình huống theo nhóm đã phân chia 		
Tuần 11/ Buổi 11 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 5: (TT)</p> <p>5.2.Chuẩn mực kế toán</p> <p>5.2.1. Các nguyên tắc xây dựng hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam</p> <p>5.2.2. Một số đặc điểm cơ bản của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà - Thực hiện giải bài tập tình huống theo nhóm đã phân chia 	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 12/ Buổi 12 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 6: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KẾ TOÁN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN</p> <p>6.1. Chủ thể và nội dung quản lý nhà nước về kế toán</p> <p>6.1.1. Chủ thể về kế toán</p> <p>6.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về kế toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của nhóm được phân công bài tập tình huống. - Nhận xét, đánh giá bài báo cáo của sinh viên. - Thuyết trình, giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo cáo. - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà - Thực hiện giải bài tập tình huống theo nhóm đã phân chia 	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLOs 1 CLOs 2 CLOs 4 CLO 7 CLO 5 CLO 6 CLO 8 CLO 9 CLO 11 CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 13/ Buổi 13 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 6: (TT)</p> <p>6.3. Các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán</p> <p>6.4. Các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về kế toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của nhóm được phân công bài tập tình huống chương 5. - Nhận xét, đánh giá bài báo cáo của sinh viên. - Thuyết trình, 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe quan sát, đặt câu hỏi góp ý cho bài báo cáo. - Giải quyết vấn đề và rút kinh nghiệm cho bài báo 	Câu hỏi ví dụ Bài tập tình huống	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		giảng giải và kết hợp trình chiếu slides. - Trực quan hình vẽ minh họa - Phát vấn, đặt câu hỏi cho sinh viên. - Mời sinh viên trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của sinh viên, đưa ra kết luận - Đưa ra câu hỏi ôn tập. - Bài tập tình huống thực tế. - Hướng dẫn sinh viên tham khảo thêm tài liệu phục vụ môn học	cáo. - Lắng nghe ghi chép vào tài liệu học tập - Sinh viên quan sát, đặt câu hỏi giải đáp các vấn đề - Quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. - Đặt câu hỏi để làm rõ vấn đề. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm các nhiệm vụ được giao về nhà - Thực hiện giải bài tập tình huống theo nhóm đã phân chia.		CLO 12 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 14/ Buổi 4 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các BT chương 5, chương 6 Kiểm tra chương 5, chương 6	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 5, chương 6 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 3. - Thực hiện ra đề kiểm tra giữa kỳ, mời sinh viên thực hiện ra giấy.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Sinh viên thực hiện bài kiểm tra định kỳ ra giấy, hết thời gian qui định nộp bài cho giảng viên.	Bài kiểm tra TX3	CLO 10 CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 15/ Buổi 5 (4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết lại những nội dung cơ bản của học phần trọng tâm của môn học. - Tiến hành ôn tập theo chủ đề, chủ điểm thi kết thúc môn. - Công bố điểm thành phần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30% 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra 	Không đánh giá	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 16 CLO 17

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 6.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

- Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường; Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu; Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

a. Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế

□ Địa chỉ/email liên hệ: khoakinhte@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày 10 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths. Phạm Thị Thùy Trang

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

Tên học phần Tiếng Việt: **HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN**

- Tên học phần Tiếng Anh: **ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS**
- Mã học phần: **2113309**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100 giờ	20 giờ	20 giờ	0	10 giờ	50 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô; Nguyên lý kế toán
 - + Học phần song hành: Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Hiểu rõ các quy trình kinh doanh chính trong đơn vị kinh doanh; Nắm được các nhiệm vụ cơ bản của từng bộ phận chức năng và mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong toàn quy trình; Hiểu những khái niệm và vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị kinh doanh; Vận dụng những kiến thức đã có để thiết kế, tổ chức, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO 1: Phân biệt được một số thuật ngữ như hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin kế toán. Hiểu được rằng tại sao việc thiết lập thông tin cho hệ thống kế toán là quan trọng

CO 2: Thiết kế và nắm được các chu trình kinh doanh cơ bản tại các doanh nghiệp hiện nay.

- Về Kỹ năng

CO 3: Có thể vẽ được một số lưu đồ chứng từ cơ bản và giải thích được dòng luân chuyển chứng từ trong hệ thống thông tin kế toán

CO 4: Thiết kế được các chu trình kinh doanh cơ bản tại các doanh nghiệp hiện nay.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO 5: Có khả năng, ý thức xây dựng hệ thống thông tin kế toán cho các doanh nghiệp khác nhau

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức, vấn đề chung về hệ thống thông tin, đặc biệt là trong lĩnh vực kế toán, các chu trình kế toán, các công cụ mô tả hệ thống, kiểm soát hệ thống. Sau khi học xong học phần sinh viên có thể hiểu và vận dụng kiến thức đã học để thiết kế các chu trình kế toán phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Nắm được khái niệm, chức năng, vai trò của hệ thống thông tin kế toán	3,0
CLO 2	Hiểu được khái niệm và phân tích, đánh giá được các chu trình kinh doanh cơ bản tại các doanh nghiệp hiện nay.	4,0
CLO 3	Phân biệt được các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ	3,5
CLO 4	Mô tả được quy trình và cách thức đánh giá, lựa chọn và triển khai hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp	3,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 5	Chỉ ra được dòng luân chuyển chứng từ trong hệ thống thông tin kế toán	3,5
CLO 6	Thiết kế được 1 số lưu đồ chứng từ cơ bản	4,5
CLO 7	Liên hệ được các chu trình kinh doanh cơ bản tại các doanh nghiệp hiện nay.	4,0
CLO 8	Nhận xét được hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp	3,0
CLO 9	Kỹ năng làm việc độc lập hoặc nhóm, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình...	3,5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		

CLO 10	Tham gia thảo luận tích cực để hoàn thiện kiến thức của mình	3,5
CLO 11	Y thức xây dựng và có đạo đức trong vai trò là kế toán trong hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp	3,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		X	X	X													
2			X	X	X	X	X										
3			X	X	X		X										
4			X	X	X	X	X										
5											X			X		X	X
6								X	X	X	X			X	X	X	X
7								X	X	X	X			X	X	X	X
8											X	X		X	X	X	X
9								X	X		X					X	X
10																X	X
11																X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO11	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO11	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức	Kiểm tra	CLO1 đến	

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
	tự luận hoặc trắc nghiệm.	giữa kỳ	CLO11	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO11	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:
 - [1] PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh (2021) *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân
 - [2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Hệ thống thông tin kế toán*, Lưu hành nội bộ năm 2020.
- Tài liệu tham khảo:
 - [1] Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.
 - [2] Trường Đại học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh (2015) *Hệ thống thông tin kế toán tập 1, 2, 3*, NXB Kinh tế Tp.HCM.
 - [3] Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh (2018) *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán phần 1, 2*, NXB Đại học Công nghiệp.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Hệ thống thông tin kế toán 1 - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học Chia nhóm sinh viên	- Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>Chương 1. Tổng Quan Về Hệ Thống Thông Tin Kế Toán</p> <p>1.1. Hệ thống</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Phân loại</p> <p>1.2. Hệ thống thông tin</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Cấu trúc quản lý</p> <p>1.2.3. Các loại thông tin trong doanh nghiệp</p> <p>1.2.4. Chu trình hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3. Hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.3.1. Khái niệm hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.3.2. Các chu trình xử lý nghiệp vụ kế toán</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>		CLO1, CLO9, CLO10 CLO11
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	<p>Chương 1. Tổng Quan Về Hệ Thống Thông Tin Kế Toán</p> <p>1.4. Các công cụ kỹ thuật</p> <p>1.4.1. Sơ đồ dòng dữ liệu</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides</p> <p>- Hướng dẫn lập sơ đồ</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>	Ví dụ	CLO5, CLO6, CLO9, CLO10 CLO11
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	<p>Chương 1. Tổng Quan Về Hệ Thống Thông Tin Kế Toán</p> <p>1.4. Các công cụ kỹ thuật</p> <p>1.4.2. Lưu đồ</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides</p> <p>- Hướng dẫn lập lưu đồ của 1 số chu trình đơn giản</p>	<p>- Lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>	Ví dụ Bài tập	CLO5, CLO6, CLO9, CLO10 CLO11
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	<p>Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập</p> <p>Kiểm tra bài số 1</p>	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm.</p> <p>- Sửa bài tập và trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.</p> <p>- Tham gia các hoạt động</p>	Bài tập Bài kiểm tra	CLO 5 CLO 6 CLO 9 CLO10 CLO11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- Giao bài kiểm tra số 1	động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra số 1		
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	Chương 2. Các Chu Trình Kế Toán 2.1. Chu trình doanh thu 2.1.1. Các hoạt động kinh tế trong chu trình doanh thu 2.1.2. Sơ đồ dữ liệu cấp tổng quát chu trình doanh thu 2.1.3. Quy trình xử lý nghiệp vụ 2.1.4. Báo cáo 2.1.5. Thủ tục kiểm soát trong chu trình doanh thu	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - Hướng dẫn tìm hiểu 1 số hoạt động trong chu trình	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	Ví dụ Bài tập	CLO 2, CLO7, CLO9, CLO10, CLO11
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	Chương 2. Các Chu Trình Kế Toán 2.2. Chu trình chi phí 2.2.1. Các hoạt động kinh tế trong chu trình chi phí 2.2.2. Sơ đồ dòng dữ liệu cấp tổng quát chu trình chi phí 2.2.3. Quy trình xử lý nghiệp vụ 2.2.4. Báo cáo 2.2.5. Thủ tục kiểm soát trong chu trình chi phí	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - Hướng dẫn tìm hiểu 1 số hoạt động trong chu trình	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	Ví dụ Bài tập	CLO2, CLO7, CLO9, CLO10 CLO11
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	Chương 3. Kiểm Soát Hệ Thống Thông Tin Kế Toán 3.1. Kiểm soát nội bộ 3.1.1. Các thành phần của hệ thống kiểm soát nội bộ 3.1.2. Các bước đánh giá	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra số 2	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ - Làm bài kiểm tra số 2	Ví dụ Bài kiểm tra	CLO 2 CLO 7 CLO 9 CLO10 CLO11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>KSNB</p> <p>3.2. Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong môi trường xử lý bằng máy</p> <p>3.2.1. Đặc điểm hệ thống thông tin kế toán trong môi trường xử lý bằng máy</p> <p>3.2.2. Rủi ro</p> <p>3.2.3. Thủ tục kiểm soát chung</p> <p>3.2.4. Thủ tục kiểm soát ứng dụng</p> <p>Kiểm tra bài số 2</p>				
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	<p>Chương 4. Phát Triển Hệ Thống Thông Tin Kế Toán</p> <p>4.1. Tổng quan về phát triển hệ thống</p> <p>4.1.1. Mục tiêu phát triển hệ thống</p> <p>4.1.2. Nhân sự tham gia trong quá trình phát triển hệ thống</p> <p>4.1.3. Chu trình phát triển hệ thống</p> <p>4.2. Phân tích hệ thống</p> <p>4.2.1. Tầm quan trọng của phân tích hệ thống</p> <p>4.2.2. Công cụ phân tích hệ thống</p> <p>4.2.3. Khảo sát sơ bộ</p> <p>4.2.4. Phân tích chi tiết</p> <p>4.2.5. Kết quả phân tích hệ thống</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ</p>		<p>CLO 4</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p>
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	<p>Chương 4. Phát Triển Hệ Thống Thông Tin Kế Toán</p> <p>4.3. Thiết kế hệ thống</p> <p>4.3.1. Tầm quan trọng của</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ</p>		<p>CLO 4</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	thiết kế hệ thống 4.3.2. Thiết kế sơ bộ 4.3.3. Thiết kế chi tiết 4.4. Thực hiện hệ thống 4.4.1. Cài đặt thiết bị 4.4.2. Lập trình 4.4.3. Huấn luyện 4.4.4. Kiểm tra				11
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Không đánh giá	

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 4.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
 - Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
 - Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
 - Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
 - Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: phanthichaunga@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths. Phan Thị Châu Ngà

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ỨNG DỤNG TRÊN PHẦN MỀM KẾ TOÁN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

Tên học phần Tiếng Việt: **ỨNG DỤNG TRÊN PHẦN MỀM KẾ TOÁN**

- Tên học phần Tiếng Anh: **ACCOUNTING SOFTWARE APPLICATION**
- Mã học phần: **2113310**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ	0	15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Hệ thống thông tin kế toán ; Thuế, Kế toán tài chính 1, 2, 3
 - + Học phần song hành : Không

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Ứng dụng trên phần mềm kế toán thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành kế toán nên cần phải được học sau các môn: Thuế, Kế toán tài chính. Sau khi nghiên cứu, người học được trang bị kiến thức nền tảng về hệ thống kế toán dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin và các kỹ năng sử dụng phần mềm để thực hiện công tác kế toán trong doanh nghiệp. Cụ thể, người học được trang bị kiến thức tổng quan về phần mềm kế toán MISA; biết cách cài đặt phần mềm, mở sổ kế toán của doanh nghiệp bằng phần mềm; nắm được nguyên tắc hạch toán, mô hình hoạt động và thực hành các phần hành cụ thể trên phần mềm kế toán.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

- CO 1: Trình bày được khái niệm cơ bản, nguyên lý chung sử dụng phần mềm kế toán
- CO 2: Phân biệt được các phần hành kế toán ứng dụng vào phần mềm
- CO 3: Trình bày được quy trình làm kế toán trên phần mềm Misa

- Về Kỹ năng

CO 4: Cài đặt thành công phần mềm kế toán Misa vào máy tính

CO 5: Thiết lập được cơ sở dữ liệu kế toán

CO 6: Tạo được mã khách hàng, mã vật tư hàng hóa... khi sử dụng phần mềm vào công tác kế toán

CO 7: Hạch toán vốn bằng tiền, hạch toán vật tư, hạch toán tài sản cố định, hạch toán thuế, ... trên phần mềm kế toán MISA

CO 8: Làm được kế toán từ khâu lập chứng từ, nhập dữ liệu cho đến khâu khóa sổ để lập báo cáo tài chính bằng phần mềm kế toán MISA

CO 9: Lưu trữ, in sổ sách, báo cáo trực tiếp từ phần mềm kế toán

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO 10: Chăm thận, kiên trì, nghiêm túc và tự chủ trong quá trình học tập

CO 11: Tiếp cận nhanh với phần mềm kế toán doanh nghiệp đang sử dụng

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức về phần mềm kế toán như: khái niệm, tính ưu việt của phần mềm kế toán, các loại phần mềm.... Hướng dẫn vận dụng vào thực tiễn của doanh nghiệp bằng việc sử dụng phần mềm kế toán MISA để xử lý các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán vốn bằng tiền; kế toán mua hàng và công nợ phải trả; kế toán bán hàng và công nợ phải thu; kế toán kho; kế toán công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương; kế toán giá thành; kế toán thuế; kế toán tổng hợp và Báo cáo tài chính.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	Nhận xét được tính ưu việt của các phần mềm kế toán	3,0
CLO 2	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán vốn bằng tiền trên phần mềm kế toán	4,5
CLO 3	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán mua hàng và công nợ phải trả trên phần mềm kế toán	4,5
CLO 4	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán bán hàng và công nợ phải thu trên phần mềm kế toán	4,5
CLO 5	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán kho trên phần mềm kế toán	4,0
CLO 6	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán công cụ dụng cụ trên phần mềm kế toán	3,5

6 CLO 7	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán tài sản cố định trên phần mềm kế toán	3,5
CLO 8	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán tiền lương trên phần mềm kế toán	3,5
CLO 9	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán giá thành trên phần mềm kế toán	3,3
CLO 10	Hiểu và phân tích được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán thuế trên phần mềm kế toán	3,0
CLO 11	Hiểu và vận dụng được quy trình thực hiện các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới kế toán tổng hợp và Báo cáo tài chính trên phần mềm kế toán	3,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 12	Thực hiện được các thao tác mở sổ, khóa sổ.	4,5
CLO 13	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán vốn bằng tiền trên phần mềm kế toán	4,5
CLO 14	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán mua hàng và công nợ phải trả trên phần mềm kế toán	4,5
CLO 15	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán bán hàng và công nợ phải thu trên phần mềm kế toán	4,5
CLO 16	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán kho trên phần mềm kế toán	4,0
CLO 17	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán công cụ dụng cụ trên phần mềm kế toán	3,5
CLO 18	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán tài sản cố định trên phần mềm kế toán	3,5
CLO 19	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán tiền lương trên phần mềm kế toán	3,5
CLO 20	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán giá thành trên phần mềm kế toán	3,0
CLO 21	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán thuế trên phần mềm kế toán	3,0
CLO 22	Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới kế toán tổng hợp và Báo cáo tài chính trên phần mềm kế toán	3,0

CLO 23	Kết xuất các chứng từ, sổ sách, báo cáo từ phần mềm kế toán	4,5
CLO 24	Có khả năng làm việc trên máy độc lập	4,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 25	Tham gia thảo luận tích cực để hoàn thiện kiến thức của mình	3,5
CLO 26	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán	4,0
CLO 27	Thái độ trung thực, cẩn thận và tuân thủ chế độ, nguyên tắc, chuẩn mực kế toán trong quá trình thực hiện công tác kế toán.	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		X			X	X	X										
2		X	X		X	X	X										
3		X	X		X	X	X										
4		X	X		X	X	X										
5		X	X		X	X	X										
6		X	X		X	X	X										
7		X	X		X	X	X										
8		X	X		X	X	X										
9		X	X		X	X	X										
10		X	X		X	X	X										
11		X	X		X	X	X										
12								X		X	X		X	X		X	X
13								X		X	X		X	X		X	X
14								X		X	X		X	X		X	X
15								X		X	X		X	X		X	X
16								X		X	X		X	X		X	X
17								X		X	X		X	X		X	X
18								X		X	X		X	X		X	X
19								X		X	X		X	X		X	X
20								X		X	X		X	X		X	X

21								X		X	X		X	X		X	X
22								X		X	X		X	X		X	X
23								X		X	X		X	X		X	X
24								X	X		X			X		X	X
25																X	X
26																X	X
27																X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO 27	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO 27	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO 27	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO 27	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Đại học Kinh Tế Quốc Dân (2015), *Giáo trình Kế toán máy*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Ứng dụng phần mềm trong kế toán*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính

[4]. Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ tài chính về hướng dẫn mới về quản lý thuế

[5]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

[6]. Công ty CP Misa (2021), *Giáo trình kế toán máy*, NXB Văn hóa thông tin

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1 /Buổi 1 (4 tiết)	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Ứng dụng trên phần mềm kế toán - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Nêu mục tiêu môn học	- Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Nhớ lại các kiến thức ở các học phần kế toán tài chính - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Khôn g đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM KẾ TOÁN</p> <p>1.1. Khái quát chung về phần mềm kế toán</p> <p>1.1.1. Khái niệm:</p> <p>1.1.2. Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán</p> <p>1.1.3. Tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ công:</p> <p>1.1.4. Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán Đối với doanh nghiệp</p> <p>1.2. Phân loại phần mềm kế toán</p> <p>1.2.1. Phân loại theo bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh:</p> <p>1.2.2. Phân loại theo hình thức sản phẩm</p> <p>1.2.3. Phân loại theo phần mềm trong nước và phần mềm nước ngoài</p> <p>1.3. Các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán</p> <p>1.3.1. Tiêu chuẩn của phần mềm kế toán:</p> <p>1.3.2. Điều kiện của phần mềm kế toán</p> <p>1.3.3. Điều kiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán:</p> <p>1.4. Quy định về hình thức kế toán máy:</p> <p>1.4.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy:</p> <p>1.4.2. Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán máy</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Hướng dẫn cài đặt Misa</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>Thực hiện cài đặt Misa</p>		CLO1, CLO24

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>1.5. Hướng dẫn cài đặt phần mềm kế toán MISA SME.NET</p> <p>1.5.1. Giới thiệu tổng quan về phần mềm MISA</p> <p>1.5.2. Hướng dẫn cài đặt</p>				
Tuần 2 /Buổi 2 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN MỞ SỔ KẾ TOÁN TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>2.1. Các bước tiến hành mở sổ kế toán</p> <p>2.2. Nhập số dư ban đầu</p> <p>2.2.1. Khai báo danh mục</p> <p>2.2.1. Nhập số dư ban đầu</p> <p>2.3. Phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán</p> <p>2.3.1. Quản lý người dùng</p> <p>2.3.2. Bảo mật dữ liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - Hướng dẫn Nhập số dư đầu kỳ trên MISA - Theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV 	Ví dụ Bài tập	CLO12, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 3 /Buổi 3 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN MỞ SỔ KẾ TOÁN TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>2.4. Khóa sổ kế toán cuối kỳ</p> <p>2.5. Lưu trữ, bảo quản sổ kế toán</p> <p>2.5.1. Lập bản sao sổ sách</p> <p>2.5.2. Phục hồi dữ liệu kế toán</p> <p>2.5.3. Kiểm tra tính nhất quán của sổ sách giữa các bộ phận hạch toán</p> <p>2.6. Trao đổi chứng từ kế toán giữa các bộ phận</p> <p>2.6.1. Xuất khẩu chứng từ,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV 	Ví dụ Bài tập	CLO12, CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	sổ sách, báo cáo 2.6.2. Nhập khẩu chứng từ, sổ sách, báo cáo 2.7. Cập nhật phần mềm theo thông báo của nhà cung cấp 2.8. Các phím tắt trên phần mềm				
Tuần 4 /Buổi 4 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA 3.1. Kế toán vốn bằng tiền 3.1.1. Kế toán tiền mặt 3.1.2. Kế toán tiền gửi 3.1.3. Một số chức năng bổ sung trên phần mềm kế toán	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA – GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV – Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV	Ví dụ Bài tập	CLO2, CLO12, CLO13 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 5 /Buổi 5 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA 3.2. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả 3.2.1. Nguyên tắc hạch toán: 3.2.3. Quy trình xử lý trên phần mềm 3.2.4. Các chứng từ đầu vào liên quan 3.2.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm kế toán	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA – GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV – Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO12, CLO14 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 6 /Buổi 6 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – GV hướng dẫn các phân hệ trên	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Bài tập	CLO4 CLO12, CLO15 CLO23, CLO24,

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>3.3. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu</p> <p>3.3.1. Nguyên tắc hạch toán</p> <p>3.3.2. Mô hình hóa hoạt động bán hàng và công nợ phải thu</p> <p>3.3.3. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>3.3.4. Các chứng từ đầu vào liên quan</p> <p>3.3.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm kế toán</p>	<p>MISA</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV – Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV 		CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 7 /Buổi 7 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>3.4. Kế toán kho</p> <p>3.4.1. Nguyên tắc hạch toán:</p> <p>3.4.2. Mô hình hóa hoạt động nhập, xuất kho:</p> <p>3.4.3. Quy trình xử lý trên phần mềm:</p> <p>3.4.4. Các chứng từ đầu vào liên quan</p> <p>3.4.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm kế toán</p> <p>3.4.6. Chức năng bổ sung khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA – GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV – Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> – Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV 	Ví dụ Bài tập	CLO5 CLO12, CLO16 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 8 /Buổi 8 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>3.5. Kế toán công cụ dụng cụ</p> <p>3.5.1. Nguyên tắc hạch</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA – GV theo dõi SV thực hành trên máy. 	<ul style="list-style-type: none"> – Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Ví dụ Bài tập	CLO6 CLO12, CLO 17 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26,

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	toán 3.5.2. Mô hình hóa hoạt động quản lý công cụ dụng cụ: 3.5.3. Quy trình xử lý trên phần mềm 3.5.4. Các chứng từ đầu vào liên quan 3.5.6. Một số chức năng bổ sung khác	GV trả lời câu hỏi của SV – Giao bài tập về nhà	– SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV		CLO27
Tuần 9 /Buổi 9 (4 tiết)	Ôn tập, sửa bài tập Bài kiểm tra	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra số 1	Bài tập Bài kiểm tra	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 CLO12 CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17 , CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 10 /Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA 3.6. Kế toán tài sản cố định 3.6.1. Nguyên tắc hạch toán: 3.6.2. Mô hình hóa hoạt động tăng, giảm tài sản cố định 3.6.3. Quy trình xử lý trên phần mềm 3.6.4. Các chứng từ đầu vào liên quan	– Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides – GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA – GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV – Giao bài tập về nhà	– Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; – Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; – SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV	Ví dụ Bài tập	CLO7 CLO12, CLO18 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>3.6.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm kế toán</p> <p>3.6.6. Một số chức năng bổ sung khác</p>				
Tuần 11 /Buổi 11 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>3.7. Kế toán tiền lương</p> <p>3.7.1. Nguyên tắc hạch toán</p> <p>3.7.2. Mô hình hóa hoạt động tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>3.7.3. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>3.7.4. Các chứng từ đầu vào liên quan</p> <p>3.7.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm kế toán</p> <p>3.7.6. Xem và in bảng lương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA - GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV 	Ví dụ Bài tập	CLO 8 CLO12, CLO19 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 12 /Buổi 12 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>3.8. Kế toán giá thành</p> <p>3.8.1. Nguyên tắc hạch toán</p> <p>3.8.2. Mô hình hóa hoạt động kế toán giá thành</p> <p>3.8.3. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>3.8.4. Các chứng từ đầu vào liên quan</p> <p>3.8.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA - GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV - Giao bài tập về nhà - Phát đề kiểm tra 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV - Làm bài kiểm tra 	Ví dụ Bài Tập Bài kiểm tra	CLO9 CLO12, CLO20 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	mềm kế toán: 3.8.6. Thực hành tính giá thành trên phần mềm kế toán				
Tuần 13 /Buổi 13 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>3.9. Kế toán thuế</p> <p>3.9.1. Nguyên tắc hạch toán</p> <p>3.9.2. Mô hình hóa hoạt động kế toán thuế</p> <p>3.9.3. Quy trình xử lý trên phần mềm</p> <p>3.9.4. Các chứng từ đầu vào liên quan</p> <p>3.9.5. Thực hành một số nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm kế toán</p> <p>3.9.6. Xem và in báo cáo</p> <p>Bài kiểm tra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA - GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV - Giao bài tập về nhà - Giao bài kiểm tra 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV - Làm bài kiểm tra số 2 	Ví dụ Bài Tập Bài kiểm tra	CLO10 CLO12, CLO21 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 14 /Buổi 14 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 3: HƯỚNG DẪN NHẬP NGHIỆP VỤ KINH TẾ PHÁT SINH TRÊN PHẦN MỀM MISA</p> <p>3.10. Kế toán Tổng hợp và Báo cáo tài chính</p> <p>3.10.1. Nhiệm vụ của kế toán tổng hợp</p> <p>3.10.2. Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp</p> <p>3.10.3 Thực hành trên phần mềm kế toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides - GV hướng dẫn các phân hệ trên MISA - GV theo dõi SV thực hành trên máy. GV trả lời câu hỏi của SV - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - SV thực hành trên máy theo hướng dẫn, đặt câu hỏi với GV 	Ví dụ Bài Tập	CLO11 CLO12, CLO22 CLO23, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
Tuần 15 /Buổi 15 (4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập 1 số dạng bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. 	Khôn g đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	- Công bố điểm thành phần	- Công bố điểm thành phần 40%	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.		

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 3.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi tự luận. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi tự luận, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: phanthichaunga@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vũng

Ths.Phan Thị Châu Nga

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN THUẾ VÀ KHAI BÁO THUẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN THUẾ VÀ KHAI BÁO THUẾ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **TAX ACCOUNTING AND RENTAL DECLARATION**
- Mã học phần: **2113311**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ:

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30		0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 03
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Nguyên lý kế toán; Kế toán tài chính 1.2; Thuế
 - + Học phần song hành (nếu có):

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và những chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Giúp sinh viên hiểu rõ về cơ chế tự khai – tự nộp – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thuế; Hiểu và thực hiện đúng các quy định pháp luật đối với người nộp thuế khi đăng ký, kê khai, điều chỉnh, hoàn thuế, quyết toán thuế;

Vận dụng vào thực tế những kiến thức lý luận đã được học ở môn học thuế, nguyên lý kế toán, kế toán tài chính; Sinh viên được trang bị các kiến thức, kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực khai báo thuế.

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững những kiến thức cơ bản về thuế và kỹ năng tính toán số tiền thuế phải nộp ngân sách của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành.

Làm cơ sở để học tập các học phần nghiệp vụ của ngành và vận dụng chúng vào thực tế công tác chuyên môn.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản về thuế; các nguyên lý và phương pháp đánh thuế cơ bản; các loại thuế chủ yếu như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Liên quan đến các loại thuế chủ yếu được học, người nộp thuế được trang bị các kiến thức về phạm vi đánh thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, các thủ tục cơ bản về thuế ở Việt Nam. Qua đó giúp người học hiểu và biết cách vận dụng vào thực tiễn làm việc và nghiên cứu.

CO2: Môn học cung cấp cho sinh viên những qui định pháp luật về đăng ký, kê khai, điều chỉnh, quyết toán và hoàn thuế của một số luật thuế quan trọng. - Hướng dẫn qui trình quản lý, kiểm soát xử lý hóa đơn. - Hướng dẫn chi tiết các kỹ thuật, trình tự khi kê khai, quyết toán thuế.

- Về Kỹ năng:

CO3: Hiểu được thuế là gì, các yếu tố cấu thành một sắc thuế, hệ thống thuế, các tiêu chí ban hành; Kê khai và nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

CO4: Xây dựng và phân tích được các mô hình phân tích, đánh giá tác động kinh tế của từng loại thuế;

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Nắm được phạm vi áp dụng, cơ sở tính Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.

CO6: Sinh viên sẽ hình thành được nhận thức và sự yêu thích đối với thuế nói chung và các học phần có liên quan. Từ đó, phát triển ý thức nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế và quyết toán thuế đối từng sắc thuế của các doanh nghiệp và cá nhân.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Tất cả các cá nhân và tổ chức đều có thể gặp rủi ro vi phạm pháp luật về nghĩa vụ thuế như truy thu thuế, phạt chậm nộp thuế và phạt vi phạm hành chính kê khai, nộp thuế. Do đó, sự hiểu biết về chính sách thuế và các quy định về kê khai, nộp thuế sẽ giúp đối tượng nộp thuế giảm rủi ro vi phạm pháp luật về thuế.

Nhằm cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết và vận dụng được chính sách thuế vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Học phần Báo cáo thuế được cấu trúc gồm phần lý thuyết và phần thực hành.

Trong phần học lý thuyết sinh viên được giới thiệu một cách khái quát về hệ thống quản lý thuế, chi tiết các chính sách thuế ở Việt Nam như thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất nhập khẩu

Phần học thực hành sinh viên được lập các hồ sơ kê khai thuế theo quy định trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế và thủ công.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần: (Course learning outcomes – viết tắt là CLOs)

Mã số CLOs	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Xác định được nghĩa vụ thuế dựa trên chính sách thuế của từng thời kỳ.	4.0
CLO2	Sử dụng các phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTKK.	4.0
CLO3	Phân tích và ứng dụng được các phương pháp xác định Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân.	4.0
CLO4	Phân tích và vận dụng qui trình, thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế đối với các loại thuế thuộc chương trình nghiên cứu.	4.0
CLO5	Đề xuất các giải pháp làm giảm rủi ro vi phạm pháp luật thuế.	4.0
CLO6	Đề xuất được các giải pháp làm giảm rủi ro vi phạm pháp luật thuế dựa trên phân tích các chính sách thuế có liên quan.	4.0
CLO7	Giải thích được kiến thức cơ bản về thuế và kế toán các loại thuế. Phát triển được các kỹ năng và tổ chức thực hiện công việc	3.0
CLO8	Có Kiến thức về cơ bản về thuế và kế toán các loại của doanh nghiệp.	3.5
CLO9	Hiểu và áp dụng Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vận dụng được các chính sách thuế để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp.	3.0
CLO 10	Xử lý được các nghiệp vụ thuế, kế toán thuế và kê khai thuế. Vận dụng quy trình, thủ tục về thuế và kế toán thuế trong công tác kế toán thuế và kê khai thuế .	3.0
CLO 11	Xây dựng, hiểu, vận dụng được qui trình, thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế.	4.0
CLO 12	Tổ chức kế toán thuế và kê khai thuế của doanh nghiệp	3,5
CLO 13	Thể hiện ý thức và trách nhiệm đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước của tổ chức và cá nhân.	3.5
CLO 17	Giải thích được kiến thức cơ bản về thuế và kế toán các loại thuế.	3.0

Chuẩn về kỹ năng		
CLO 7	Chủ động tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học, tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.	4.0
CLO 8	Sáng tạo trong làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân với người khác và với xã hội.	4.0
CLO 16	Vận dụng quy trình thủ tục về thuế và kế toán thuế trong công tác kế toán thuế và kê khai thuế.	3.5
CLO 5	Phát triển kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng lắng nghe giao tiếp ứng xử và làm việc nhóm, thuyết trình phản biện và giải quyết vấn đề.	4.0
CLO 6	Thích nghi đối với sự thay đổi, sẵn sàng làm việc độc lập và làm việc với người khác. trung thực trách nhiệm, tin cậy, tỉ mỉ nguyên tắc hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.	3.0
CLO 7	Kỹ năng làm việc nhóm , tổ chức thực hiện công việc, phản biện và giải quyết vấn đề. Thành thực trong hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 13	Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh. Có thái độ chuẩn mực. có đạo đức nghề nghiệp.	3.5
CLO 14	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn khai báo thuế và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, phát triển khả năng học tập suốt đời.	4.0

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x				x	x	x										
2		x			x	x	x										
3			x		x	x											
4			x		x	x	x										
5			x		x	x	x										
6			x		x	x	x										
7			x		x	x	x										
8					x	x	x										
9					x	x	x										

10			x		x	x	x										
11			x		x	x	x										
12			x		x	x	x										
13			x		x	x	x										
14									x	x	x		x			x	x
15										x	x	x				x	x
16										x	x					x	x
17										x	x				x	x	x
18										x	x		x			x	x
19										x	x					x	x
20										x	x					x	x
21			x		x	x	x			x	x					x	x
22			x		x	x	x			x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Thảo luận tại lớp. - Đánh giá quan điểm cá nhân.	Đánh giá thường xuyên		10%
2. Đánh giá giữa kỳ	- Sử lý tình huống cụ thể - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo tiêu chí đánh giá và mức độ đạt chuẩn theo xếp loại ABCDF	CĐR 1 đến CĐR 22	5%
	- Bài kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CĐR 1 đến CĐR 22	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ Sử dụng thang điểm 10 để đánh	CĐR 1 đến CĐR 22	60%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
		giá theo đáp án đã được thiết kế.		
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

6.1 Tài liệu bắt buộc: *(liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)*

[1] Phần mềm kê khai thuế HTKK của tổng cục thuế.

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, ***báo cáo Thuế***, Lưu hành nội bộ năm 2021.

6.2 Tài liệu tham khảo: *(liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)*

[1] TS. Huỳnh Tấn Dũng, 2018, *Báo cáo thuế*, NXB Kinh tế, HCM.

[2] TS. Huỳnh Tấn Dũng, 2018, *Bài tập Báo cáo thuế*, NXB Kinh tế, HCM.

[3] GS.TS. Sử Đình Thành (Chủ biên), 2017, ***Giáo trình Thuế 3***, NXB Kinh tế, ĐH Kinh tế.

[4] GS. TS. Lê Hữu Phước (Chủ biên), 2019, ***Thuế ứng dụng***, NXB Thống kê, HCM.

[5] GS. TS. Lê Thị Diệu Hiền, 2017, ***Giáo trình lý thuyết thuế***, NXB Lao Động.

[6] TS. Huỳnh Tấn Dũng (Chủ biên), (2018), ***Bài tập thuế***, NXB Phương Đông.

6.3 Các văn bản luật cần tham khảo:

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Xuất khẩu, nhập khẩu.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Tiêu thụ đặc biệt.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Giá trị gia tăng.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành thuế Thu nhập cá nhân.

Các Luật thuế và văn bản hướng dẫn dưới luật (chủ yếu là Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính)

6.4 Các tài liệu điện tử/ website:

www.gdt.gov.vn

www.mog.gov.vn

www.nghiepvuthue.gov.vn

www.tapchithue.vn

www.ACCA.gov.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1 Buổi 1 4 tiết	<p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Thuế <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chương 1: Kiến Thức Cơ Bản Về Hóa Đơn Trong Kế Khai Thuế</p> <p>1.1. Giới thiệu hệ thống thông tin pháp luật về hóa đơn</p> <p>1.2. Thủ tục đăng ký lưu hành và sử dụng hóa đơn</p> <p>1.2.1 . Thủ tục mua hóa đơn</p> <p>1.2.2. Thủ tục tự in hóa đơn</p> <p>1.3. Xây dựng qui trình kiểm soát hóa đơn</p> <p>1.4. Kỹ thuật lập hóa đơn</p> <p>1.5. Những tình huống xử lý hoá đơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi ôn tập chương 1. - Bài tập ứng dụng chương 1. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Chia nhóm sinh viên, tạo lập nhóm thảo luận thuyết trình. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Giới thiệu, diễn giải và phân tích nội dung chương. - Giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống thông pháp luật về hóa đơn, thủ tục in hóa đơn, kỹ thuật lập hóa đơn và những tình huống xử lý hóa đơn trong công tác kế toán của doanh nghiệp. - Giao bài tập về nhà - Bài tập nhóm thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài vào các giờ tự học - Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp. - Tham gia thảo luận tích cực tại lớp. - Hoàn thành các bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. + Tại nhà: Đọc chương 1 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm. - Tạo lập hóa đơn mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận. -Bài tập tình huống. - Bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> CLO 1 CLO 13 CLO 14 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2 Buổi 2 4 tiết	Giải đáp bài tập chương 1 - Giới thiệu phần mềm HTKK. - Hướng dẫn sử dụng phần mềm HTKK. - Sử lý các tình huống trong quá trình kê khai thông tin doanh nghiệp.	- Giới thiệu, diễn giải và phân tích nội dung chương. - Giúp sinh viên hiểu rõ về hệ thống thông pháp luật về hóa đơn, thủ tục in hóa đơn, kỹ thuật lập hóa đơn và những tình huống xử lý hóa đơn trong công tác kế toán của doanh nghiệp. - Giao bài tập về nhà - Bài tập nhóm thảo luận.	Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. + Tại nhà: Đọc chương 1 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm. - Tạo lập hóa đơn mẫu. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK	Thảo luận -Bài tập tình huống.	CLO 1 CLO 13 CLO 14 CLO 21 CLO 22
Tuần 3 Buổi3 4 tiết	Chương 2. Kê Khai Thuế Xuất, Nhập Khẩu. 2.1. Những qui định về thời hạn kê khai, nộp thuế xuất, nhập khẩu 2.1.1. Thời hạn kê khai thuế xuất, nhập khẩu 2.1.2. Thời hạn nộp thuế xuất, nhập khẩu 2.2. Giới thiệu mẫu hồ sơ và tờ khai hàng hóa xuất, nhập khẩu 2.2.1. Tờ khai hàng hóa xuất khẩu 2.2.2. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu 2.3. Hướng dẫn lập tờ khai hàng hóa xuất	- Hướng dẫn các bài tập chương 1. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 2. -Diễn giải phân tích thời hạn, quy trình kê khai của kế toán thuế xuất nhập khẩu. -Phương pháp xác lập tờ khai giá trị tính thuế hàng hóa xuất nhập khẩu trong công tác kế toán của doanh nghiệp. - Phân tích và đặt câu hỏi liên quan đến Những vấn đề	- Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. - Ôn tập chương 1 -Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; -Làm các bài tập được giao về nhà. + Tại nhà: Đọc chương 2 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm.	Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 2 CLO 13 CLO 14 CLO 15 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>2.4. Hướng dẫn lập tờ khai hàng hóa nhập khẩu</p> <p>2.4.1. Hướng dẫn lập tờ khai hàng hóa nhập khẩu</p> <p>2.4.2. Hướng dẫn lập tờ khai trị giá tính thuế hàng nhập khẩu</p> <p>2.5. Phương pháp kế toán thuế xuất nhập khẩu.</p> <p>Câu hỏi ôn tập chương 2.</p> <p>Bài tập ứng dụng chương 2.</p>	<p>chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>-Thuyết giảng nội dung cơ bản của luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam.</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập về nhà cho sinh viên.</p> <p>- Thực hành bài tập nhiều lần.</p>	<p>- Làm bài tập áp dụng thuế xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>- Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế.</p> <p>- Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK</p>		
<p>Tuần 3 Buổi 3 4 tiết</p>	<p>Chương 3. Kê Khai Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt</p> <p>3.1. Những qui định về thời hạn đăng ký, kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.1.1. Quy định về thời hạn đăng ký thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.1.2. Quy định về thời hạn nộp tờ khai và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.2. Tập hợp và phân loại hóa đơn trước khi kê khai thuế</p> <p>3.3. Giới thiệu mẫu hồ sơ kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.4. Phương pháp kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p>	<p>- Hướng dẫn các bài tập chương 2.</p> <p>- Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm.</p> <p>-Diễn giải và phân tích nội dung chương 3: + Diễn giải, phân tích khái niệm và đối tượng chịu thuế TTĐB. + Diễn giải, phân tích thời hạn, quy trình kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt, của kế toán thuế TTĐB.</p>	<p>- Tại nhà: Đọc chương 3 của giáo trình.</p> <p>- Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập, câu hỏi ôn tập và bài tập thảo luận nhóm.</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà.</p> <p>Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao.</p> <p>- Ôn tập chương 2</p> <p>- Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK</p>	<p>Ví dụ Bài tập. Thảo luận các tình huống cụ thể</p>	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.5. Hướng dẫn kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt.				
Tuần 4 Buổi 4 4 tiết	<p>Chương 3. Kê Khai Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt (Tiếp theo)</p> <p>3.3. Giới thiệu mẫu hồ sơ kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.4. Phương pháp kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.5. Hướng dẫn kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi ôn tập chương 3. - Bài tập ứng dụng chương 3. 	<ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp xác lập tờ khai giá trị tính thuế hàng hóa TTĐB trong doanh nghiệp. + Diễn giải, phân tích thời hạn, quy trình kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt, của kế toán thuế TTĐB. - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Bài tập nhóm thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế. - Làm bài tập áp dụng thuế TTĐB. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	Ví dụ Bài tập. Thảo luận các tình huống cụ thể.	CLO 16 CLO 21 CLO 22
Tuần 5 Buổi 5 4 tiết	<p>Hướng dẫn bài tập chương 3</p> <p>Chương 4. Kê khai Thuế Giá Trị Gia Tăng</p> <p>4.1. Những qui định về thời hạn đăng ký, kê khai và quyết toán thuế giá trị gia tăng</p> <p>4.2. Giới thiệu mẫu hồ sơ đăng ký, kê khai, điều chỉnh và quyết toán thuế giá trị gia tăng</p> <p>4.2.1. Mẫu hồ sơ đăng ký thuế giá trị gia tăng</p> <p>4.2.2. Mẫu hồ sơ kê khai thuế giá trị gia tăng</p>	<p>Hướng dẫn các bài tập chương 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 4: + Diễn giải và phân tích nội dung về khái niệm, mục đích và đối tượng chịu thuế GTGT. + Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT. +Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế quyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc chương 4 của giáo trình. - Làm các bài tập được giao về nhà. - Ôn tập chương 3 - Tại lớp: Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. 	Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 3 CLO 4 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.3. Hướng dẫn lập tờ khai thuế giá trị gia tăng.</p> <p>4.3.1. Lập tờ khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ</p> <p>4.3.2. Lập tờ khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp</p> <p>Bài tập ứng dụng chương 4.</p>	<p>toán thuế, và hoàn thuế GTGT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 		
Tuần 6 Buổi 6 4 tiết	<p>Hướng dẫn bài tập chương 4</p> <p>Chương 4. Kê khai Thuế Giá Trị Gia Tăng (tiếp theo).</p> <p>4.4. Phương pháp kế toán thuế giá trị gia tăng.</p> <p>4.4.1. Phương pháp kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.</p> <p>4.4.2. Phương pháp kế toán tính thuế GTGT trực tiếp trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi ôn tập chương 4. - Bài tập ứng dụng chương 4. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> + Diễn giải, phân tích thời hạn, quy trình kê khai, quyết toán thuế GTGT. + Phương pháp kế toán thuế GTGT và phương pháp xác lập tờ khai giá trị tính thuế GTGT. - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc chương 5 của giáo trình. + Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 4 - Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập. 	<p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>
Tuần 7 Buổi 7 4 tiết	<p>4.5. Hướng dẫn điều chỉnh tờ khai thuế giá trị gia tăng</p> <p>4.6. Hướng dẫn lập hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng</p>	<p>Phương pháp điều chỉnh tờ khai thuế GTGT và cách lập hồ sơ hoàn thuế GTGT.</p>	<p>Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK</p> <p>Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng nội dung luật đã học để giải 	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận -Bài tập tình huống. 	<p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p> <p>CLO 13</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn kê khai trên phần mềm HTKK - Câu hỏi ôn tập chương 4. - Bài tập ứng dụng chương 4. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	<ul style="list-style-type: none"> quyết các tình huống thực tế . 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22
<p>Tuần 8 Buổi 8 4 tiết</p>	<p>Hướng dẫn bài tập chương 4</p> <p>CHƯƠNG 5 KÊ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</p> <p>5.1. Những qui định về thời hạn kê khai và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>5.2. Giới thiệu mẫu tờ khai và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>5.2.1. Giới thiệu mẫu tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>5.2.2. Giới thiệu mẫu hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi ôn tập chương 5. - Bài tập ứng dụng chương 5. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các bài tập chương 4. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. - Diễn giải và phân tích nội dung chương 5. - Diễn giải và phân tích cho sinh viên rõ về khái niệm, mục đích và đối tượng nộp thuế TNDN. - Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế TNDN. - Xác định các loại thu nhập chịu thuế. - Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế, - Xác định được điều kiện ưu đãi, miễn, giảm thuế TNDN. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc chương 5 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập về chiến lược sản phẩm - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 5 - Làm các bài tập tình huống theo nhóm đã được giao. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK 	<ul style="list-style-type: none"> Ví dụ Thảo luận - Bài tập tình huống. - Bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> CLO 5 CLO 6 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 9 Buổi 9 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5 KÊ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)</p> <p>5.3. Phương pháp kế toán 5.3.1. Các khoản chênh lệch tạm thời. 5.3.2. Các khoản chênh lệch vĩnh viễn. 5.4. Hướng dẫn lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp. 5.4.1. Lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính - Kê khai trên phần mềm HTKK</p>	<p>Diễn giải và phân tích thời hạn, quy trình kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, phương pháp kế toán thuế TNDN và phương pháp xác lập tờ khai giá trị tính thuế TNDN, xác định được các khoản chênh lệch tạm thời và vĩnh viễn thuế TNDN, lập hồ sơ quyết toán thuế TNDN. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK</p>	<p>Bài tập Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.</p>	<p>CLO 16 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22</p>
Tuần 10 Buổi 10 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5 KÊ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)</p> <p>5.4.2. Lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ thu nhập trên doanh thu 5.5. Hướng dẫn lập hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 5.6. Lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 5.7. Lập các phụ lục kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp - Kê khai trên phần mềm HTKK</p>	<p>- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. -Diễn giải và phân tích thời hạn, quy trình kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, phương pháp kế toán thuế TNDN và phương pháp xác lập tờ khai giá trị tính thuế TNDN, xác định được các khoản chênh lệch tạm thời và vĩnh viễn thuế TNDN, lập hồ sơ quyết toán thuế TNDN. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK</p>	<p>Bài tập Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.</p>	<p>CLO 16 CLO 13 CLO 14 CLO 16 CLO 17 CLO 21 CLO 22</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- Giao bài tập về nhà cho sinh viên. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK.	- Ôn bài chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ.		
Tuần 11 Buổi 11 4 tiết	Hướng dẫn bài tập chương 5 Chương 6. Kê Khai Thuế Thu Nhập Cá Nhân 6.1. Những qui định về thời hạn kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân	- Hướng dẫn các bài tập chương 5. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 5. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.	- Tại nhà: Đọc chương 6 của giáo trình. - Làm các bài tập được giao về nhà. - Ôn tập chương 5 + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập thuế TNCN. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK	Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 18 CLO 21 CLO 22
Tuần 12 Buổi 12 4 tiết	6.2. Lập tờ khai đăng ký cấp mã số thuế 6.3. Lập tờ khai thuế thu nhập cá nhân Kiểm tra giữa kỳ	Diễn giải và phân tích giúp sinh viên hiểu rõ về khái niệm, mục đích và đối tượng chịu thuế TNCN. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK - Kiểm tra giữa kỳ	- Ôn tập chương 5 + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập thuế TNCN. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK -Làm bài thi giữa kỳ trên phần mềm HTKK THUẾ. -	Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 18
Tuần 13 Buổi 13 4 tiết	CHƯƠNG 6 THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (Tiếp theo) 6.4. Lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân 6.5. Kế toán thuế thu nhập cá nhân. 6.6. Trách nhiệm của người chi trả thu nhập và trách nhiệm	- Diễn giải và phân tích thời hạn, quy trình kê khai, quyết toán thuế TNCN. - Phương pháp kế toán thuế TNCN và cách xác lập tờ khai. - Đăng ký mã số thuế, xác lập được giá trị tính thuế TNCN.	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>của người có thu nhập chịu thuế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu hỏi ôn tập chương 6. - Bài tập ứng dụng chương 6. - Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếp lập tờ khai thuế thu nhập cá nhân và cách lập hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK <p>Hướng dẫn thủ tục đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế quyết toán thuế, và hoàn thuế TNCN.</p>	<p>tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài - Áp dụng nội dung luật đã học để giải quyết các tình huống thực tế. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK. 		<p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>
Tuần14/ Buổi 14 4 tiết	<p>Hướng dẫn bài tập chương 6</p> <p>Chương 7. Kê khai các Loại Thuế Khác</p> <p>7.1. Thuế tài nguyên</p> <p>7.2.1. Đối tượng chịu thuế</p> <p>7.2.2. Người nộp thuế</p> <p>7.2.3. Căn cứ tính thuế</p> <p>7.2.4. Kê khai thuế, nộp thuế</p> <p>7.2. Thuế bảo vệ môi trường</p> <p>7.3.1. Đối tượng nộp thuế bảo vệ môi trường</p> <p>7.3.2. Đối tượng chịu thuế</p> <p>7.3.3. Đối tượng không chịu thuế</p> <p>7.3.4. Căn cứ tính thuế</p> <p>7.3.5. Kê khai thuế bảo vệ môi trường</p> <p>Bài tập ứng dụng chương 7.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các bài tập chương 6. - Hướng dẫn nội dung thảo luận, thuyết trình của các nhóm. -Diễn giải và phân tích nội dung chương 7. - Diễn giải và phân tích nội dung giúp sinh viên hiểu rõ về khái niệm, mục đích và đối tượng chịu thuế nhà thầu. - Thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường, thuế môn bài. Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế. - Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế quyết toán thuế, và hoàn thuế. - Thực hiện được việc kê khai nộp thuế: thuế môn bài, thuế nhà thầu, thuế 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại nhà: Đọc chương 7 của giáo trình. + Tại Lớp: Nghe giảng, thảo luận, làm các bài tập chương 7 - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 7. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK. 	<p>Ví dụ</p> <p>Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bài tập tình huống. - Bài tập. 	<p>CLO 9</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 19</p> <p>CLO 21</p> <p>CLO 22</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Đề tài cho nhóm thảo luận và thuyết trình.	tài nguyên, và thuế bảo vệ môi trường. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK.			
Tuần15/ Buổi 15 4 tiết	Chương 7. Kê khai các Loại Thuế Khác (tiếp theo) 7.3. Thuế môn bài 7.3.1. Đối tượng nộp thuế môn bài 7.3.2. Bậc và mức thuế môn bài 7.3.3. Kê khai và nộp thuế môn bài - Câu hỏi ôn tập chương 7. - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập 1 số dạng bài tập cụ thể - Công bố điểm thành phần	- Thực hiện được việc kê khai nộp thuế: thuế môn bài, thuế nhà thầu, thuế tài nguyên, và thuế bảo vệ môi trường. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK. - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30%	- Làm các bài tập được giao về nhà. - Thảo luận nhóm và thuyết trình đề tài - Ôn tập chương 7. - Thực hành bài tập nhiều lần trên phần mềm HTKK. - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. Hoàn thành kỳ thi kết thúc học phần	Ví dụ Thảo luận -Bài tập tình huống. - Bài tập.	CLO 9 CLO 13 CLO 14 CLO 19 CLO 21 CLO 22

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trên phần mềm HTKK. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quy định.

- Hình thức: Thi trên phần mềm HTKK hoặc trắc nghiệm khách quan, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
 - Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
 - Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
 - Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
 - Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
 - Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.
 - Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
 - Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthily@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày 08 tháng 03 .năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths.Nguyễn Thị lý

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TOÁN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KIỂM TOÁN**
- Tên học phần Tiếng Anh: **AUDITING**
- Mã học phần: **2113312**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3 TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ	0	0	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Nguyên lý kế toán; Kế toán tài chính 1,2
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về kiểm toán và hoạt động kiểm toán: bản chất, vai trò của kiểm toán; các loại kiểm toán và môi trường hoạt động của kiểm toán; một số khái niệm, phương pháp quy trình cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- *Về kiến thức:*

+ CO1: Sinh viên hiểu và giải thích được bản chất hoạt động kiểm toán và vai trò kiểm toán trong nền kinh tế, bao gồm các loại hình kiểm toán khác nhau; Trình bày những định chế chi phối hoạt động kiểm toán độc lập và những vấn đề cơ bản về trách nhiệm kiểm toán viên độc lập.

+ CO2: Trình bày các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ trong một tổ chức; Giải thích các khái niệm trọng yếu và rủi ro kiểm toán, cách thức ứng dụng trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính;

+ CO3: Trình bày quy trình kiểm toán bao gồm việc chuẩn bị kiểm toán, thực hiện các thử nghiệm và hoàn thành kiểm toán; Trình bày vai trò, yêu cầu và các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán; Giải thích ý nghĩa và nội dung của báo cáo kiểm toán.

- *Về kỹ năng:*

+ CO4: Thực hiện các thủ tục kiểm toán các nội dung quan trọng trong báo cáo tài chính gồm vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.

- *Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp::*

+ CO5: Sinh viên rèn luyện tính cẩn thận, tính trung thực, bảo mật thông tin;

+ CO6: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán kiểm toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần Kiểm toán là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán và là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo kế toán.

Học phần này đề cập đến các nội dung cơ bản sau: Bản chất, vai trò của kiểm toán; Các loại kiểm toán và môi trường hoạt động của kiểm toán; Một số khái niệm, phương pháp quy trình cơ bản trong kiểm toán báo cáo tài chính và chương trình kiểm toán một số hoạt động chủ yếu.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần: (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs)

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Nhớ được định nghĩa kiểm toán. Hiểu và phân loại các loại kiểm toán.	2,0
CLO 2	- Hiểu về kiểm toán viên độc lập, tổ chức nghề nghiệp và công ty kiểm toán.	3,0
CLO 3	- Hiểu và nắm bắt về môi trường kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán.	3,0
CLO 4	- Hiểu và ghi nhớ các nội dung thuộc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.	3,0
CLO 5	- Hiểu rõ và nắm bắt được trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập.	3,0
CLO 6	- Nhớ được khái niệm, nội dung các yếu tố cơ sở dẫn liệu, phân biệt được gian lận và sai sót, trọng yếu và rủi ro, nguyên tắc hoạt động liên tục.	3,0
CLO 7	- Hiểu và nắm bắt được khái niệm bằng chứng kiểm toán, các yêu cầu và phương pháp thu thập bằng chứng.	2,0
CLO 8	- Nhớ được định nghĩa và các yêu cầu đối với báo cáo kiểm toán và hồ sơ kiểm toán.	2,0
CLO 9	- Hiểu được và ghi nhớ định nghĩa và các bộ phận hợp thành hệ thống kiểm soát nội bộ.	3,0
CLO 10	- Hiểu và nắm được các hạn chế tiềm tàng của hệ thống kiểm soát nội bộ, mục tiêu và quy trình nghiên cứu hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên.	3,0

CLO 11	- Nhớ và nắm bắt được quy trình thực hiện kiểm toán, mục tiêu tổng thể và các phương pháp thực hiện trong kiểm toán.	3,0
CLO 12	- Hiểu được các nội dung kiểm soát nội bộ với các khoản mục: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.	3,5
CLO 13	- Hiểu được các thủ tục kiểm toán với các khoản mục: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 14	- Vận dụng các chuẩn mực kiểm toán trong thực hiện kiểm toán độc lập.	3,5
CLO 15	- Kỹ năng thu thập bằng chứng kiểm toán và các thông tin khác liên quan đến cuộc kiểm toán	3,5
CLO 16	- Nhận diện rủi ro và vận dụng để thực hiện các phương pháp, kỹ thuật trong kiểm toán.	3,0
CLO 17	- Thực hiện kiểm soát nội bộ với các khoản mục: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.	3,5
CLO 18	- Thực hiện thủ tục kiểm toán với các khoản mục: vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, tài sản cố định, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, thu nhập và chi phí.	3,5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 19	- Theo dõi và thực hiện ghi chép, hoạt động tích cực trong quá trình học.	3,5

CLO 20	- Nhận thức chính xác về vai trò kiểm toán trong hoạt động kinh tế. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng cao.	3,5
--------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x	x		x				x			x					
2		x	x		x				x			x					
3		x	x		x				x			x					
4		x	x		x				x			x					
5		x	x		x				x			x					
6		x	x		x				x			x					
7		x	x		x				x			x					
8		x	x		x				x			x					
9		x	x		x				x			x					
10		x	x		x				x			x					
11		x	x		x				x			x					
12		x	x		x				x			x					
13		x	x		x				x			x					
14		x						x	x			x			x	x	x
15		x						x	x			x			x	x	x
16		x						x	x			x			x	x	x
17		x						x	x			x			x	x	x
18		x						x	x			x			x	x	x
19		x							x							x	x
20		x							x							x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 20	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 20	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 20	25%
2. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO 1 đến CLO 20	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kiểm toán (Tài liệu Giảng dạy)*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Vụ chế độ kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1,2), NXB Tài chính, Hà Nội.

[2] Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính và các văn bản của ngành khác về những qui định liên quan đến công tác của kế toán.

[3] Luật kế toán 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015. Nghị định 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2016, quy định một số điều về luật kế toán số 88/2015/QH13.

[4] Luật kiểm toán độc lập 67/2011/QH12 ban hành ngày 29/03/2011. Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BTC năm 2019 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập.

[5] Hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

[6] Hệ thống chuẩn mực Quốc tế.

[7] Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[8]. Tập thể tác giả Bộ môn Kiểm toán – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Kiểm toán*, NXB Lao Động.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4tiết	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Kiểm toán - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá	- Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học.	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1,2. - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học	Không đánh giá	

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	- Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học	- Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần		
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN 1.1. Định nghĩa về kiểm toán 1.2. Phân loại kiểm toán 1.2.1. Phân loại theo mục đích cuộc kiểm toán 1.2.2. Phân loại theo chủ thể cuộc kiểm toán 1.3. Lịch sử hình thành và vai trò của kiểm toán 1.3.1. Trên thế giới 1.3.2. Ở Việt Nam	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.		CLO 1 CLO 19 CLO 20
Tuần 2/ 4 tiết	CHƯƠNG 1 (tt) 1.3.3. Vai trò của kiểm toán 1.4. Kiểm toán viên và công ty kiểm toán 1.4.1. Kiểm toán viên 1.4.2. Hình thức tổ chức và lĩnh vực hoạt động của công ty kiểm toán 1.4.3. Tổ chức nghề nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập Bài kiểm tra TX 1	CLO 2 CLO 3 CLO 14 CLO 19 CLO 20

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.4.3.1. Khái niệm tổ chức nghề nghiệp 1.4.3.2. Tổ chức nghề nghiệp trên thế giới 1.4.3.3. Tổ chức nghề nghiệp tại Việt Nam Bài tập				
Tuần 3/4 tiết	CHƯƠNG 2: MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN 2.1. Môi trường kiểm toán 2.1.1. Đặc điểm của nghề nghiệp kiểm toán 2.1.2. Môi trường kiểm toán 2.2. Chuẩn mực kiểm toán 2.3. Đạo đức nghề nghiệp 2.4. Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập 2.4.1. Trách nhiệm đối với các sai phạm của đơn vị 2.4.2. Trách nhiệm pháp lý 2.4.2.1. Trách nhiệm dân sự 2.4.2.2. Trách nhiệm hình sự 2.4.2.3. Các biện pháp để hạn chế trách nhiệm pháp lý	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập	CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 19 CLO 20

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 4/ 4 tiết	Bài tập CHƯƠNG 3: KHÁI NIỆM THƯỜNG DÙNG TRONG KIỂM TOÁN 3.1. Cơ sở dẫn liệu 3.2. Hệ thống kiểm soát nội bộ 3.3. Gian lận và sai sót 3.4. Trọng yếu và rủi ro 3.4.1. Trọng yếu 3.4.2. Rủi ro Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập	CLO 6 CLO 7 CLO 15 CLO 19 CLO 20
Tuần 5/ 4 tiết	CHƯƠNG 3 (tt) 3.5. Bằng chứng kiểm toán 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Yêu cầu 3.5.3. Các phương pháp thu thập bằng chứng 3.6. Nguyên tắc hoạt động liên tục 3.7. Báo cáo kiểm toán 3.8. Hồ sơ kiểm toán Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập	CLO 8 CLO 15 CLO 19 CLO 20
Tuần 6/ 4 tiết	CHƯƠNG 4: CÁC BỘ PHẬN HỢP THÀNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ 4.1. Các bộ phận hợp thành	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Bài tập Bài kiểm tra TX 1	CLO 9 CLO 10 CLO 19

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.1.1. Môi trường kiểm soát 4.1.2. Đánh giá rủi ro 4.1.3. Hoạt động kiểm soát 4.1.4. Thông tin và truyền thông 4.2.5. Giám sát 4.2. Những hạn chế của HT kiểm soát nội bộ	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 20
Tuần 7/ 4 tiết	CHƯƠNG 4(tt) 4.3. Mục đích và trình tự nghiên cứu HTKS nội bộ Bài tập CHƯƠNG 5: QUY TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN 5.1. Quy trình kiểm toán 5.1.1. Chuẩn bị kiểm toán	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập	CLO 10 CLO 11 CLO 19 CLO 20
Tuần 8/ 4 tiết	CHƯƠNG 5 (tt) 5.1.2. Thực hiện kiểm toán 5.1.3. Hoàn thành công việc kiểm toán 5.2. Các phương pháp kiểm toán 5.2.1. Phương pháp khoa học chung	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập	CLO 11 CLO 15 CLO 19 CLO 20

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.2.2. Các phương pháp, kỹ thuật, nghiệp vụ áp dụng trong kiểm toán 5.2.2.1. Phương pháp kiểm toán cơ bản 5.2.2.2. Phương pháp kiểm toán tuân thủ 5.2.3. Kỹ thuật lấy mẫu trong kiểm toán				
Tuần 9/ 4 tiết	Bài tập CHƯƠNG 6: KIỂM TOÁN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG 6.1. Kiểm toán vốn bằng tiền 6.1.1. Nội dung 6.1.2. Đặc điểm 6.1.3. Mục tiêu kiểm toán 6.1.4. Kiểm soát nội bộ với vốn bằng tiền 6.1.5. Chương trình kiểm toán	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập	CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 10/ 4 tiết	Bài tập CHƯƠNG 6(tt) 6.2. Kiểm toán nợ phải thu 6.2.1. Nội dung 6.2.2. Đặc điểm 6.2.3. Mục tiêu kiểm toán	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài tập	CLO 12 CLO 13 CLO 17

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	6.2.4. Kiểm soát nội bộ với nợ phải thu 6.2.5. Chương trình kiểm toán Bài tập	- Giao bài tập về nhà	- Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 11/ 4 tiết	CHƯƠNG 6(tt) 6.3. Kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán 6.3.1. Nội dung 6.3.2. Đặc điểm 6.3.3. Mục tiêu kiểm toán 6.3.4. Kiểm soát nội bộ với hàng tồn kho và giá vốn hàng bán 6.3.5. Chương trình kiểm toán 6.4. Kiểm toán tài sản cố định 6.4.1. Nội dung 6.4.2. Đặc điểm 6.4.3. Mục tiêu kiểm toán 6.4.4. Kiểm soát nội bộ với tài sản cố định 6.4.5. Chương trình kiểm toán Bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18 CLO 19 CLO 20

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 12/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 6 (tt)</p> <p>6.5. Kiểm toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>6.5.1. Về nợ phải trả</p> <p>6.5.1.1. Nội dung</p> <p>6.5.1.2. Đặc điểm</p> <p>6.5.1.3. Mục tiêu kiểm toán</p> <p>6.5.1.4. Kiểm soát nội bộ với nợ phải trả</p> <p>6.5.1.5. Chương trình kiểm toán</p> <p>Bài tập</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập về nhà</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao về nhà</p>	<p>Bài tập</p> <p>Bài kiểm tra TX 3</p>	<p>CLO 12</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 17</p> <p>CLO 18</p> <p>CLO 19</p> <p>CLO 20</p>
Tuần 13/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 6(tt)</p> <p>6.5.2. Về nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>6.5.1.1. Nội dung</p> <p>6.5.1.2. Đặc điểm</p> <p>6.5.1.3. Mục tiêu kiểm toán</p> <p>6.5.1.4. Kiểm soát nội bộ với vốn chủ sở hữu</p> <p>6.5.1.5. Chương trình kiểm toán</p> <p>Bài tập</p> <p>6.6. Kiểm toán thu nhập và chi phí</p> <p>6.4.1. Nội dung</p> <p>6.4.2. Đặc điểm</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Giao bài tập</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Làm các bài tập được giao</p>	<p>Bài tập</p>	<p>CLO 12</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 17</p> <p>CLO 18</p> <p>CLO 19</p> <p>CLO 20</p>

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	6.4.3. Mục tiêu kiểm toán				
Tuần 14/4 tiết	6.4.4. Kiểm soát nội bộ với doanh thu và chi phí 6.4.5. Chương trình kiểm toán Bài tập Ôn tập 1 số dạng bài tập	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao	Bài tập	CLO 12 CLO 13 CLO 17 CLO 18 CLO 19 CLO 20
Tuần 15/4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Không đánh giá	

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 6.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: anhphan@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Ngọc Bích Nguyễn Thị Vững

Phan Thị Kim Anh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**
- Tên học phần Tiếng Anh: **FINANCIAL STATEMENTS ANALYSIS.**
- Mã học phần: **2113313**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán, Quản trị kinh doanh.
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ.

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ			90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3.
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu.
 - + Học phần trước: Nguyên lý thống kê kinh tế, Kế toán chi phí, Tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính 1,2,3.
 - + Học phần song hành : không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1 Mục tiêu chung: Học phần Phân tích báo cáo tài chính trang bị cho người học các các phương pháp, kỹ thuật cũng như các nội dung để đọc và phân tích các báo cáo tài chính, giúp họ hiểu rõ được tình hình tài chính của doanh nghiệp được thể hiện trên các báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho người học những kỹ năng phân tích, lập dự toán tài chính... để họ có thể vận dụng tốt vào công tác phân tích tài chính doanh nghiệp, phục vụ cho công việc thực tế như: phân tích đầu tư, phân tích tín dụng, tư vấn tài chính....

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về đọc và phân tích báo cáo tài chính thông qua các phương pháp cũng như các nội dung cần phân

tích như phân tích tất cả các bảng báo cáo tài chính và kết hợp các báo này sẽ phân tích các tỷ số tài chính.

CO2: Giúp cho người học có thể dự toán được tình hình tài chính của doanh nghiệp trong tương lai và từ đó sẽ đưa ra các chiến lược tài chính hợp lý để phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp gắn với thực trạng của nền kinh tế.

- Về kỹ năng:

CO3: Người học được trang bị các kỹ năng phân tích để nhận diện tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính.

CO4: Người học biết cách lựa chọn các nội dung phân tích báo cáo tài chính dựa trên các quan điểm khác nhau: nhà quản trị, chủ nợ, nhà đầu tư.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

CO6: Có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính: các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu được báo cáo tài chính là gì, gồm những loại nào và nội dung từng loại báo cáo tài chính.	3,0
CLO2	Hiểu được ý nghĩa và mục đích của phân tích báo cáo tài chính.	3,0
CLO3	Hiểu được trình tự và nội dung các bước tiến hành phân tích báo cáo tài chính.	3,0
CLO4	Hiểu được nội dung các phương pháp kỹ thuật sử dụng chủ yếu trong phân tích báo cáo tài chính.	3,0
CLO5	Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật phân tích để đánh giá	4,5

	khái quát sự biến động về tài sản và nguồn vốn.	
CLO6	Phân tích báo cáo tài chính theo chiều ngang để đưa ra đánh giá sơ bộ ban đầu về tình hình sử dụng vốn và nguồn vốn của doanh nghiệp	4,5
CLO7	Phân tích báo cáo tài chính theo chiều dọc để đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp.	4,5
CLO8	Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật phân tích khả năng thanh toán để đánh giá tính hợp lý về sự biến động các khoản phải thu, phải trả, tìm ra nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ trong thanh toán nhằm giúp doanh nghiệp làm chủ tình hình tài chính đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp.	5,0
CLO9	Hiểu được cách tính toán và giải thích được ý nghĩa các tỷ số sử dụng để phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp và áp dụng trong các tình huống nghiên cứu cụ thể của doanh nghiệp để đưa ra nhận xét và đánh giá.	4,5
CLO10	Đánh giá mức độ sử dụng nợ để tài trợ cho hoạt động doanh nghiệp (đòn bẩy tài chính) thông qua phân tích các tỷ số quản lý nợ của doanh nghiệp.	4,5
CLO11	Phân tích các đòn bẩy kinh tế trong doanh nghiệp: Đòn bẩy tài chính, đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tổng hợp để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các đòn bẩy đến tình hình tài chính và rủi ro doanh nghiệp.	4,5
CLO12	Hiểu được cách tính toán, giải thích được ý nghĩa các tỷ số sử dụng để phân tích hiệu quả sử dụng vốn và áp dụng trong các tình huống nghiên cứu cụ thể của doanh nghiệp để đưa ra nhận xét và đánh giá.	4,5
CLO13	Hiểu được các đặc điểm, tác dụng của báo cáo ngân lưu, các phương pháp tính toán dòng ngân lưu.	3,0
CLO14	Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật phân tích các dòng tiền trong báo cáo ngân lưu để đánh giá khả năng tạo ra các khoản tiền và việc sử dụng những khoản tiền đã tạo ra của doanh nghiệp như thế nào.	4,5

Chuẩn về kỹ năng		
CLO15	Thực hành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và giải quyết vấn đề.	3,5
CLO16	Phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, đọc các báo cáo số liệu, dữ liệu của công ty, chọn lọc các thông tin để phục vụ công tác phân tích tài chính doanh nghiệp.	3,0
CLO17	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm.	3,5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO18	Người học tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp.	3,5
CLO19	Phát triển khả năng phân tích và đánh giá các tình huống kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.	3,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x		x	x					x				x			x	x
2	x		x	x					x				x			x	x
3	x		x	x					x				x			x	x
4	x		x	x					x				x			x	x
5	x	x			x		x		x				x		x	x	x
6	x	x			x		x	x	x				x		x	x	x
7	x	x			x		x	x	x				x		x	x	x
8	x	x			x		x	x	x		x		x		x	x	x
9	x				x		x	x	x		x		x		x	x	x
10	x	x			x		x	x	x		x		x		x	x	x
11	x	x			x		x	x	x		x		x		x	x	x
12	x	x			x		x		x		x		x		x	x	x
13	x		x	x					x				x			x	x
14	x	x			x		x	x	x				x		x	x	x
15	x	x	x	x	x	x		x							x	x	x
16		x			x	x	x						x		x	x	x
17					x			x	x							x	x

18	x		x	x	x			x				x			x	x
19		x	x	x	x	x	x	x						x		x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO12	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO12	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO12	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO12	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

-Tài liệu bắt buộc:

[1] TS.Phan Đức Dũng. (2012). *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính(ly thuyết, bài tập và bài giải)*. Hà Nội: NXB Lao động xã hội.

[2] GS.TS.Nguyễn Văn Công. (2010). *Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính*. NXB Giáo dục Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

[1] PGS.TS. Nguyễn Năng Phúc.(2008). *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính*. Hà Nội. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[2] GS.TS.Nguyễn Văn Công. (2013). *Giáo trình phân tích kinh doanh*. Hà Nội: Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[3] PGS.TS.Phạm Văn Dược; TS. Trần Phước. (2010). *Phân tích hoạt động kinh doanh*. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Công nghiệp TP HCM.

[4] Các báo cáo tài chính và thông tin tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội (Việt Nam)

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết.</p> <p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Phân tích báo cáo tài chính. - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá. - Giới thiệu tài liệu học tập. <p>Nêu mục tiêu môn học.</p> <p>Chia nhóm sinh viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần kế toán tài chính 1 mà sinh viên đã được học; - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết; - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học; - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học; - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra, đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ lại các kiến thức ở học phần kế toán tài chính 1; - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học; - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu; - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần. 	<i>Không đánh giá</i>	
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>1.1 Giới thiệu về báo cáo tài chính</p> <p>1.2 Đọc và hiểu các báo cáo tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	Các câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO15- CLO19

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.3 Ý nghĩa và mục đích phân tích báo cáo tài chính				
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)</p> <p>1.4 Tài liệu và hướng dẫn phân tích</p> <p>1.5 Nội dung phân tích báo cáo tài chính</p> <p>1.6 Các phương pháp kỹ thuật sử dụng chủ yếu trong phân tích báo cáo tài chính</p> <p>Bài tập chương 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao. 	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO4 CLO15- CLO19
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</p> <p>2.1 Phân tích khái quát tình hình tài chính</p> <p>2.1.1 Phân tích chung tình hình tài chính</p> <p>2.1.2 Phân tích báo cáo tài chính theo chiều ngang</p> <p>2.1.3 Phân tích báo cáo tài chính theo chiều dọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao. 	Ví dụ Bài tập	CLO5- CLO7 CLO15- CLO19
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; 	Ví dụ Bài tập	CLO8 CLO9 CLO15-

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	NĂNG THANH TOÁN (Tiếp theo) 2.2 Phân tích khả năng thanh toán 2.2.1 Phân tích các khoản phải thu 2.2.2 Phân tích các khoản phải trả 2.2.3 Phân tích khả năng thanh toán nhanh bằng tiền 2.2.4 Phân tích khả năng thanh toán hiện thời 2.2.5 Phân tích khả năng thanh toán nhanh	sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập.	Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao.		CLO19
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2 - Bài kiểm tra TX số 1	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm; - Sửa bài tập chương 2 và trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao bài KTTX số 1	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài KTTX số 1	Bài tập Bài KTTX số 1	CLO5- CLO9 CLO15- CLO19
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU TÀI CHÍNH 3.1 Tỷ số nợ trên tổng tài sản 3.2 Tỷ số nợ so với vốn chủ sở hữu 3.3 Tỷ khả năng trả lãi 3.4 Tỷ số khả năng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao.	Ví dụ Bài tập	CLO10 CLO15- CLO19

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	trả nợ				
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU TÀI CHÍNH (Tiếp theo) 3.5 Phân tích các đòn bẩy kinh tế Bài tập chương 3	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao.	Ví dụ Bài tập	CLO11 CLO15- CLO19
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 3 - Bài kiểm tra giữa kỳ số 1	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao bài kiểm tra giữa kỳ số 1.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ số 1.	Bài tập Bài kiểm tra GK số 1	CLO10 CLO11 CLO15- CLO19
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN 4.1 Tỷ số lợi nhuận trên doanh thu 4.2 Tỷ số lợi nhuận trước thuế và lãi vay so với tổng tài sản	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao.	Ví dụ Bài tập	CLO11 CLO15- CLO19
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN (Tiếp theo) 4.3 Tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản 4.4 Tỷ số lợi nhuận	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ	Ví dụ Bài tập	CLO12 CLO15- CLO19

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	rong trên vốn chủ sở hữu Bài tập chương 4	họa; - Giao bài tập.	minh họa; - Làm các bài tập được giao.		
Tuần11/ Buổi 11 (4 tiết)	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 4. - Bài kiểm tra giữa kỳ số 2	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm chương 4; - Giao bài kiểm tra giữa kỳ số 2	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài KTGK số 2.	Bài tập Bài kiểm tra GK số 2	CLO11 CLO12 CLO15- CLO19
Tuần12/ Buổi 12 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 5.1 Tổng quan về báo cáo lưu chuyển tiền tệ 5.2 Nội dung của báo cáo lưu chuyển tiền tệ	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao.	Ví dụ Bài tập	CLO13 CLO15- CLO19
Tuần13/ Buổi 13 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo) 5.3 Các phương pháp tính toán dòng ngân lưu 5.4 Phân tích báo cáo ngân lưu Bài tập chương 5 - Bài kiểm tra TX số 2	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa; - Giao bài tập. - Giao bài KTTX số 2	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các ví dụ minh họa; - Làm các bài tập được giao. - Làm bài KTTX số 2	Ví dụ Bài tập Bài KTTX 2	CLO14 CLO15- CLO19
Tuần14/ Buổi 14	Ôn tập, sửa bài tập chương 5	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng	Bài tập	CLO13 CLO14

Tuần/ Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
(4 tiết)	Sửa bài KTTX số 1,2	trọng tâm; - Sửa bài tập chương 5 và trả lời thắc mắc của sinh viên; - Sửa bài KTTX số 1,2	tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;		CLO15- CLO19
Tuần15/ Buổi 15 (4 tiết)	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa bài các kiểm tra giữa kỳ; - Ôn tập 1 số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Công bố điểm thành phần 40%.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO1- CLO19

8. Quy định đối với học phần

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa 02 bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi các chương của học phần.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/ Bộ môn Kế toán.

– Địa chỉ/email liên hệ: bichvan88ktdn@gmail.com.

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

Ths. Trần Thị Bích Vân

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**
- Tên học phần Tiếng Anh: **PROFESSIONAL PRACTICE**
- Mã học phần: **2113314**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3 TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	15 giờ		15 giờ	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1,2, 3
 - + Học phần song hành (nếu có): Báo cáo thuế

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Thực hành nghề nghiệp trang bị cho người học có kiến thức về cách lập chứng từ, sổ sách kế toán ở các phần hành, lập báo cáo tài chính. Thông qua đó người học hình dung được công việc của một người làm kế toán viên: Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán thanh toán; Kế toán kho; Kế toán tiền lương; Kế toán tiêu thụ..... Sau khi học xong người học có thể thực hiện được công việc liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể và lập được báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:
 - + CO1: Giúp người học hiểu, biết được cách lập chứng từ, sổ sách kế toán phần hành về kế toán vốn bằng tiền, kế toán Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán tài sản cố định; Kế toán tiền lương; Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. Lập được báo cáo tài chính năm trong các doanh nghiệp thương mại, sản xuất, dịch vụ.

+ CO2: Người học có kiến thức để vận dụng công tác kế toán viên thực tế; Phân tích được thông tin kinh tế, đọc và hiểu Báo cáo tài chính.

- Về Kỹ năng:

+ CO3: Thực hiện được một số công việc của kế toán như: lập chứng từ kế toán, phân tích nghiệp vụ kinh tế phát sinh và ghi vào sổ sách kế toán;

+ CO4: Lập được bộ báo cáo tài chính năm: Lập được bảng cân đối kế toán, bảng cân đối số phát sinh; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính. Biết phân tích Báo cáo tài chính.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

+ CO5: Người học rèn được tính cẩn thận, tính trung thực, bảo mật thông tin.

+ CO6: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Thực hành nghề nghiệp là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và đây là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán.

Học phần này đề cập đến kỹ thuật xử lý, phân tích nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập chứng từ và sổ sách kế toán ở những phần hành kế toán cơ bản của một đơn vị kế toán. Cụ thể các phần hành Kế toán vốn bằng tiền; Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Kế toán Tài sản cố định; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm; Kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh. Lên được bộ báo cáo tài chính gồm: Lập được bảng cân đối kế toán, bảng cân đối số phát sinh; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Phân tích được nghiệp vụ kinh tế, nhận biết các chứng từ, phản ánh được vào sổ sách liên quan tới phân hành kế toán vốn bằng tiền và nợ phải thu. Trình bày được thông tin chỉ tiêu vốn bằng tiền và nợ phải thu trên Báo cáo tài chính. Vận dụng giải quyết được các bài tập ứng dụng.	4.0

CLO 2	- Phân tích được nghiệp vụ kinh tế, nhận biết các chứng từ, phản ánh được vào sổ sách kế toán liên quan tới phân hành kế toán hàng tồn kho. Trình bày được thông tin chỉ tiêu hàng tồn kho trên Báo cáo tài chính Vận dụng giải quyết được các bài tập ứng dụng.	4.0
CLO 3	- Phân tích được nghiệp vụ kinh tế, nhận biết các chứng từ, phản ánh được vào sổ sách liên quan tới phân hành kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp. Trình bày được thông tin chỉ tiêu Tài sản cố định trên Báo cáo tài chính. Vận dụng giải quyết được các bài tập ứng dụng.	4.0
CLO 4	- Phân tích được nghiệp vụ kinh tế, nhận biết các chứng từ, phản ánh được vào sổ sách kế toán liên quan tới phân hành kế toán tiền lương, các khoản nợ phải trả. Trình bày được thông tin chỉ tiêu tiền lương và các khoản nợ phải trả trên Báo cáo tài chính. Vận dụng giải quyết được các bài tập ứng dụng.	4.0
CLO 5	- Phân tích được nghiệp vụ kinh tế, nhận biết các chứng từ, phản ánh vào sổ sách kế toán liên quan tới phân hành kế toán giá thành sản phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Trình bày được thông tin chỉ tiêu giá trị thành phẩm, doanh thu, xác định kết quả vào báo cáo tài chính. Vận dụng giải quyết được các bài tập ứng dụng.	4.0
CLO 6	- Vận dụng được các nguyên tắc lập các chỉ tiêu trong bộ báo cáo tài chính. Vận dụng giải quyết được các bài tập ứng dụng.	5.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 7	- Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, lập được các chứng từ kế toán và sổ sách kế toán liên quan đến phân hành kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu	4.5
CLO 8	- Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, lập được các chứng từ kế toán và sổ sách kế toán liên quan đến phân hành kế toán hàng tồn kho	4.5
CLO 9	- Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, lập được các chứng từ kế toán và sổ sách kế toán liên quan đến phân hành kế toán vốn tài sản cố định.	4.5
CLO 10	- Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, lập được các chứng từ kế toán và sổ sách kế toán liên quan đến phân hành kế toán tiền lương.	4.5
CLO 11	- Kỹ năng phân tích nghiệp vụ, lập được các chứng từ kế toán và sổ sách kế toán liên quan đến phân hành kế toán giá thành sản phẩm	4.5
CLO 12	- Kỹ năng lập báo cáo tài chính: Lập bảng cân đối kế toán; lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Lập bảng cân đối phát sinh; Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính.	5.0

Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 13	- Thực hiện ghi chép, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4.5
CLO 14	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	4.5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLO_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1					x	x	x										
2					x	x	x										
3					x	x	x										
4					x	x	x										
5					x	x	x										
6					x	x	x										
7								x	x	x	x		x	x		x	x
8								x	x	x	x		x	x		x	x
9								x	x	x	x		x	x		x	x
10								x	x	x	x		x	x		x	x
11								x	x	x	x		x	x		x	x
12								x	x	x	x		x	x		x	x
13																x	x
14																x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Dự học trên lớp - Đóng góp tại lớp	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO14	10%
	- Ví dụ minh họa trên lớp:	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO14	5%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
2. Đánh giá giữa kỳ	- Bài tập về nhà - Bài tập nhóm			
	- Bài kiểm tra tự luận, Bài thu hoạch theo nhóm	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO14	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ	CLO 1 đến CLO14	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Thực hành nghề nghiệp*, Lưu hành nội bộ.

[2]. Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[4]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

[5]. Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán tài chính – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Kế toán tài chính 1, quyển 1, 2, 3, NXB kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 4 Tiết	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Thực hành nghề nghiệp - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học Chia nhóm sinh viên</p>	<p>-Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học</p> <p>- Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết.</p> <p>- Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học.</p> <p>- Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học.</p> <p>- Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.</p>	<p>- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán</p> <p>- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học</p> <p>- Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu</p> <p>- Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần</p>	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: PHẦN HÀNH KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ NỢ PHẢI THU</p> <p>1.1. Phân tích nghiệp vụ 1.2. Các chứng từ kế toán và cách lập 1.3. Sổ sách kế toán tương ứng với các hình thức kế toán.</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ứng dụng phân tích nghiệp vụ, lập chứng từ và ghi sổ kế toán về phần hành kế toán vốn bằng tiền và nợ phải thu. - Giao bài tập về nhà</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ứng dụng - Làm các bài tập được giao về nhà</p>	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO 7 CLO 13 CLO 14

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2/ Buổi 2 4 Tiết	THỰC HÀNH CHƯƠNG 2 THÔNG QUA BÀI TẬP ỨNG DỤNG	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Bài tập	CLO 1 CLO 7 CLO 13 CLO 14
Tuần 3/ Buổi 3 4 Tiết	CHƯƠNG 2: PHẦN HÀNH KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO 2.1. Phân tích nghiệp vụ 2.2. Các chứng từ kế toán và cách lập 2.3. Sổ sách kế toán tương ứng với các hình thức kế toán.	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ ứng dụng phân tích nghiệp vụ, lập chứng từ và ghi sổ kế toán về phần hành kế toán hàng tồn kho - Giao bài tập về nhà	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ứng dụng - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 2 CLO 8 CLO 13 CLO 14
Tuần 4/ Buổi 4 4 Tiết	THỰC HÀNH CHƯƠNG 2 THÔNG QUA BÀI TẬP ỨNG DỤNG	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Giao ví dụ ứng dụng, hướng dẫn sinh viên làm. - Giao bài tập về nhà	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ví dụ ứng dụng - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 7 CLO 8 CLO 13 CLO 14
Tuần 5/ Buổi 5 4 Tiết	CHƯƠNG 3: PHẦN HÀNH KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH 3.1. Phân tích nghiệp vụ 3.2. Các chứng từ kế toán và cách lập	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 9 CLO 13 CLO 14

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.3. Sổ sách kế toán tương ứng với các hình thức kế toán.	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ ứng dụng phân tích nghiệp vụ, lập chứng từ và ghi sổ kế toán về phân hành kế toán hàng tồn kho toán tài sản cố định. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ứng dụng - Làm các bài tập được giao về nhà 		
Tuần 6/ Buổi 6 4 Tiết	THỰC HÀNH CHƯƠNG 3 THÔNG QUA BÀI TẬP ỨNG DỤNG	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Bài tập	CLO 3 CLO 9 CLO 13 CLO 14
Tuần 7/ Buổi 7 4 Tiết	CHƯƠNG 4. PHÂN HÀNH KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG 4.1. Phân tích nghiệp vụ 4.2. Các chứng từ kế toán và cách lập 4.3. Sổ sách kế toán tương ứng với các hình thức kế toán.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ ứng dụng phân tích nghiệp vụ, lập chứng từ và ghi sổ kế toán về phân hành kế toán tiền lương. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ứng dụng - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 10 CLO 13 CLO 14
Tuần 8/ Buổi 8 4 Tiết	THỰC HÀNH CHƯƠNG 4 THÔNG QUA BÀI TẬP ỨNG DỤNG TỔNG HỢP	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 9 CLO 10 CLO 13 CLO 14
Tuần 9/	KIỂM TRA	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài số 1 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các 	Bài tập Bài kiểm	CLO 5 CLO 11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 9 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 5: PHẦN HÀNH KẾ TOÁN GIÁ THÀNH VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM</p> <p>5.1. Phân tích nghiệp vụ 5.2. Các chứng từ kế toán và cách lập 5.3. Sổ sách kế toán tương ứng với các hình thức kế toán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ ứng dụng phân tích nghiệp vụ, lập chứng từ và ghi sổ kế toán về phần hành kế toán giá thành sản phẩm - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ứng dụng - Làm các bài tập được giao về nhà 	tra số 01	CLO 13 CLO 14
Tuần 10/ Buổi 10 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 5: PHẦN HÀNH KẾ TOÁN GIÁ THÀNH VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM</p> <p>Tiếp theo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Sửa bài tập tổng hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 11/ Buổi 11 4 Tiết	<p>THỰC HÀNH CHƯƠNG 5 THÔNG QUA BÀI TẬP ỨNG DỤNG TỔNG HỢP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Giải đáp các thắc mắc của sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Bài tập	CLO 5 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 12/ Buổi 12 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 6: LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>6.1. Lập bảng cân đối số phát sinh 6.2. Lập bảng cân đối kế toán 6.3. Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ ứng dụng và hướng dẫn sinh viên làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ ứng dụng 	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 12 CLO 13 CLO 14
Tuần 13/ Buổi 13 4 Tiết	<p>CHƯƠNG 6: LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>6.3. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6.4. Lập Thuyết minh báo cáo tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Ví dụ Bài Tập	CLO 6 CLO 12 CLO 13 CLO 14

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- Giao ví dụ ứng dụng và hướng dẫn sinh viên làm	- Làm ví dụ ứng dụng		
Tuần 14/ Buổi 14 4 Tiết	THỰC HÀNH TỔNG HỢP PHÒNG KẾ TOÁN ẢO	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Giao bài tập thực hành tổng hợp theo nhóm - Hướng dẫn sinh viên thực hành	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài tập thực hành tổng hợp theo nhóm - Về nhà hoàn thiện bài tập thực hành tổng hợp theo nhóm	Ví dụ Bài Tập	CLO 1 Đến CLO 14
Tuần 15/ Buổi 15 4 Tiết	THU BÀI TẬP TỔNG HỢP - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Nộp bài thực hành theo nhóm - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	BÀI THỰC HÀNH NHÓM	CLO1 Đến CLO 14

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm), hoặc bài thu hoạch dạng bài tổng hợp. Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 6

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài tập lớn. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

- Hình thức: Bài tập lớn
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả đáp án của bài tập

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên; Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân. Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

8. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthivung@dnpu.edu.vn

Đông Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

Ths. Nguyễn Thị Vững

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN MỸ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN MỸ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **AMERICAN ACCOUTING**
- Mã học phần: **2113401**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ			90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1,2,3
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Giải thích được môi trường kế toán Mỹ, các thuật ngữ chuyên ngành trong kế toán Mỹ; So sánh được hệ thống kế toán Mỹ với kế toán Việt Nam và vận dụng được kiến thức kế toán quốc tế vào đơn vị có yêu cầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

❖ *Về kiến thức:*

Giúp sinh viên thực hành những kiến thức sau trong môn Kế toán Mỹ

- CO1: Xử lý thông tin kế toán bằng việc định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sao cho luôn đảm bảo phương trình tổng tài sản = tổng nguồn vốn.
- CO2: Thực hành ghi chép các bút toán kép, bút toán giản đơn, bút toán phức tạp vào sổ sách kế toán phù hợp.

- CO3: Thực hiện tính toán từ khâu mua hàng đến khâu bán hàng và tính toán lợi nhuận kinh doanh của công ty trong cả hai hệ thống là tồn kho thường xuyên và kiểm kê định kỳ.
- CO4: Thực hiện các bút toán điều chỉnh liên quan đến doanh thu và chi phí để hoàn tất chu trình kế toán Mỹ.
- CO5: Thực hành lập báo cáo tài chính trong công ty dịch vụ và công ty thương mại.
- ❖ *Về kỹ năng:*
 - CO6: Nâng cao khả năng thực hành bài tập.
 - CO7: Rèn luyện tính cẩn thận, chuẩn xác.
 - CO8: Phân tích và giải quyết được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.
 - CO9: Lập được các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.
- ❖ *Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:*
 - CO10: Giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc bằng việc tham gia đầy đủ các buổi lên lớp, tự học tại nhà, tích cực làm bài tập nhóm, xây dựng bài theo sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán Mỹ là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và đây là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán.

Học phần này đề cập đến các nguyên tắc, phương pháp kế toán, kỹ thuật xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở những phần hành kế toán cơ bản của một đơn vị kế toán. Cụ thể sinh viên có thể hiểu và vận dụng kế toán Mỹ vào các đơn vị có nhu cầu. Chương trình gồm các phần kế toán như: Môi trường kế toán, Mô hình kế toán cơ bản, Kế toán ở công ty thương mại, Kế toán tài sản ngắn hạn, Kế toán tài sản dài hạn, Kế toán nợ phải trả, Kế toán vốn chủ sở hữu.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần: (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	Hiểu được thế nào là môi trường kiểm toán ở các khía cạnh như: Người sử dụng thông tin kế toán, mục đích sử dụng, thế nào là kế toán tài chính, kế toán quản trị, vai trò đạo đức trong kế toán cũng như các nguyên tắc kế toán, các chuẩn mực kế toán, hiệp hội, tổ chức kế toán... được chấp nhận trên thế giới.	3,5
CLO 2	Hiểu các vấn đề hạch toán kế toán và ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế đến phương trình kế toán Mỹ. Giới thiệu bốn báo cáo tài chính cơ bản trong kế toán Mỹ	4,0

CLO 3	Hiểu rõ mô hình cơ bản trong kế toán Mỹ. Áp dụng hoàn chỉnh một chu trình kế toán từ khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế đến khi lên được báo cáo tài chính thì phải xử lý theo trình tự các bước như thế nào.	4,0
CLO 4	Hiểu và áp dụng được công việc của người làm kế toán trong công ty thương mại. Thực hiện được các bút toán ghi chép đến quá trình bán hàng và mua hàng của công ty trong cả hai hệ thống là tồn kho thường xuyên và kiểm kê định kỳ. Cụ thể tính toán được doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán, hàng tồn kho, chi phí hoạt động trong doanh nghiệp nhằm tính toán ra lợi nhuận trong kỳ.	4,5
CLO 5	Vận dụng các nguyên tắc hạch toán kế toán để lập các báo cáo tài chính cuối kỳ trong doanh nghiệp	4,0
CLO 6	Biết xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp ở công ty sản xuất và công ty thương mại dịch vụ	4,5
CLO 7	Hiểu tính chất của tài sản ngắn hạn và hạch toán được các nghiệp vụ liên quan đến tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp như: tiền và các khoản tương đương tiền, khoản phải thu và nợ khó đòi, thương phiếu phải thu, đánh giá hàng tồn kho trong doanh nghiệp	4,0
CLO 8	Hiểu tính chất của tài sản dài hạn và hạch toán được các nghiệp vụ liên quan đến tài sản dài hạn trong doanh nghiệp như: bất động sản, nhà xưởng, thiết bị, tài sản cố định vô hình, tài sản cố định hữu hình, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp	4,5
CLO 9	Hiểu và hạch toán được các nghiệp vụ liên quan đến nợ phải trả trong doanh nghiệp như: nợ phải trả, nợ ngắn hạn, nợ dài hạn trong doanh nghiệp	4,5
CLO 10	Phân biệt sự khác nhau và giống nhau giữa công ty hợp danh và công ty cổ phần. Nguồn hình thành nên vốn chủ sở hữu, sự tăng giảm của vốn chủ sở hữu. Hạch toán được các nghiệp vụ liên quan đến vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp	4,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 11	Thực hiện tính toán và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán: tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, vốn chủ sở hữu, nợ phải trả, chi phí	4,5

	bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán, hàng tồn kho...; Tập hợp doanh thu và chi phí để xác định kết quả kinh doanh.	
CLO 12	Kỹ năng nhận biết và phân biệt được sự khác nhau và giống nhau giữa kế toán Mỹ và kế toán Việt Nam: sổ sách kế toán, cách ghi chép số liệu, cách điều chỉnh kế toán cuối kỳ, cách lên báo cáo tài chính kế toán	4,5
CLO 13	Kỹ năng nhận biết và phân biệt được sự khác nhau và giống nhau giữa kế toán công ty sản xuất và kế toán thương mại dịch vụ	4,0
CLO 14	Kỹ năng tính giá các đối tượng kế toán: hàng tồn kho, tài sản cố định	4,0
CLO 15	Kỹ năng tập hợp chi phí và tính được doanh thu bán hàng, từ đó tính toán xác định kết quả kinh doanh	4,5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 16	Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4,5
CLO 17	Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh.	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLO _s	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x	x	x										x	x
2			x	x	x	x	x					x	x		x	x	x
3			x	x	x	x	x					x	x		x	x	x
4			x	x	x	x	x					x	x		x	x	x
5			x		x	x	x										
6			x		x	x	x										
7									x	x	x					x	x
8									x	x	x					x	x
9									x	x	x					x	x
10									x	x	x					x	x
11									x	x	x					x	x
12										x	x					x	x

13										x	x					x	x
14										x	x					x	x
15										x	x					x	x
16			x		x	x	x			x	x					x	x
17			x		x	x	x			x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO17	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO17	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO17	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần : Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO17	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Kế Toán Mỹ (Đối chiếu Kế Toán Việt Nam) - TS. Phan Đức Dũng, Trường Đại Học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh, Nhà Xuất Bản Thống Kê, tái bản 2019

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, Kế toán Mỹ, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Bài tập và bài giải Kế toán Mỹ, TS. Phan Đức Dũng, Nhà xuất bản Tài Chính, tái bản 2019

[4]. Các nguyên tắc kế toán quốc tế được chấp nhận rộng rãi –GAPP (Generally Accepted Accounting Principles)

[5]. Chuẩn mực kế toán tài chính quốc tế -FASB (Financial Accounting Standards Board)

[6]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4tiết	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết.</p> <p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Kế toán Mỹ - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: MÔI TRƯỜNG KẾ TOÁN</p> <p>1.1. Kế toán và môi trường kế toán</p> <p>1.2. Các đối tượng sử dụng thông tin kế toán</p> <p>1.3. Ảnh hưởng của các tổ chức nghề nghiệp kế toán</p> <p>1.4. Sự phát triển các chuẩn mực kế toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 12 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.5. Những nguyên tắc kế toán được thừa nhận				
Tuần 2/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: MÔ HÌNH KẾ TOÁN CƠ BẢN</p> <p>2.1. Kế toán – một hệ thống thông tin</p> <p>2.2. Hệ thống kế toán kép</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 2</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 12</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p>
Tuần 3/4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: TIẾP THEO</p> <p>2.3. Xác định kết quả kinh doanh và quá trình điều chỉnh</p> <p>2.4. Hoàn tất một chu trình kế toán</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 2</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 12</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p>
Tuần 4/4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN Ở CÔNG TY THƯƠNG MẠI</p> <p>3.1. Báo cáo thu nhập trong công ty thương mại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 4</p> <p>CLO 11</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.2. Kế toán doanh thu bán hàng 3.3. Kế toán giá vốn hàng bán Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 		CLO 13 CLO 16 CLO 17
Tuần 5/4 tiết	CHƯƠNG 3: TIẾP THEO 3.4. Kế toán hàng tồn kho 3.5. Kế toán chi phí hoạt động 3.6. Bảng tính nhập ở công ty thương mại Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 4 CLO 6 CLO 11 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 6/4 tiết	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN NGẮN HẠN 4.1. Kế toán tiền và các khoản tương đương tiền 4.2. Kế toán đầu tư ngắn hạn 4.3. Kế toán khoản phải thu và nợ khó đòi 4.4. Kế toán thương phiếu phải thu 4.5. Đánh giá hàng tồn kho Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 11 CLO 14 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 7/4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 1,2,3,4 - Làm bài kiểm tra tự luận/trắc nghiệm số 01 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để 	Bài tập Bài kiểm tra số 01	Không đánh giá

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			<p>làm rõ phần chưa hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra tự luận 1 		
Tuần 8/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TÀI SẢN DÀI HẠN</p> <p>5.1. Tính chất của tài sản dài hạn</p> <p>5.2. Kế toán bất động sản, nhà xưởng, thiết bị</p> <p>5.3. Kế toán tài sản cố định vô hình</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 7</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p>
Tuần 9/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5: TIẾP THEO</p> <p>5.4. Kiểm soát tài sản cố định</p> <p>5.5. Kế toán đầu tư dài hạn</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 7</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p> <p>CLO 17</p>
Tuần 10/ 4tiết	<p>CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ</p> <p>6.1. Phân loại nợ phải trả</p> <p>6.2. Kế toán nợ ngắn hạn</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Ví dụ Bài tập	<p>CLO 9</p> <p>CLO 11</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p>

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 		CLO 17
Tuần 11/ 4tiết	CHƯƠNG 6: TIẾP THEO 6.3. Kế toán nợ dài hạn Bài tập ứng dụng Sửa bài kiểm tra số 01	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Sửa bài kiểm tra giữa kỳ và bài tập chương 6 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 		CLO 9 CLO 11 CLO 15 CLO 16 CLO 17
Tuần 12/ 4 tiết	CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU 7.1. Công ty hợp danh Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra -Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 10 CLO 16 CLO 17
Tuần 13/ 4 tiết	CHƯƠNG 7: TIẾP THEO 7.2. Công ty cổ phần Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập -Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 10 CLO 16 CLO 17

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 14/ 4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 5, 6, 7 - Làm bài kiểm tra tự luận/ trắc nghiệm số 02	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra tự luận/ trắc nghiệm số 02	Bài kiểm tra số 02 Bài tập	Không đánh giá
Tuần 15/ 4 tiết	- Sửa bài kiểm tra số 02 - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập một số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: Toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: Theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: hienptt@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths. Phạm Thị Thu Hiền

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS**
- Mã học phần: **2113402**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	0	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1, 2, 3, 4
 - + Học phần song hành (nếu có): Hệ thống pháp luật kế toán Việt Nam

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Chuẩn mục Báo cáo Tài chính Quốc tế cung cấp một giới thiệu tổng thể về lĩnh vực Báo cáo Tài chính Quốc tế và các Chuẩn mục Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) giúp người học có thể cập nhật những thay đổi của chuẩn mục

quốc tế, đáp ứng những thách thức liên quan đến việc áp dụng và thực hiện IFRS tại doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Hiểu cách áp dụng các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) được áp dụng trên thế giới.

CO2: Cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng IFRS trong thực tế.

- Về kỹ năng:

CO3: Giải thích cách thức hoạt động và những thay đổi của Tổ chức Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRSF)/Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB).

CO4: Kiểm tra các yêu cầu cơ bản của IFRS trên cơ sở từng chuẩn mực.

CO5: Sử dụng IFRS trong thực tế.

- Về mức độ tự chịu trách nhiệm nghề nghiệp:

CO6: Rèn đức tính cẩn thận, trung thực, bảo mật thông tin.

CO7: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế là học phần tự chọn đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, kiểm toán.

Học phần này đề cập đến các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) được áp dụng trên thế giới, cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng IFRS trong thực tế, đáp ứng những thách thức liên quan đến việc áp dụng và thực hiện IFRS tại doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Hiểu rõ bản chất và hoạt động của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB).	3,0
CLO 2	- Hiểu rõ các Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IAS) và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).	3,0
CLO 3	- Hiểu rõ sự phát triển của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) và các Chuẩn mực IFRS.	3,0

CLO 4	- Hiểu rõ thực trạng áp dụng các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) ở các khu vực pháp lý khác nhau.	3,0
CLO 5	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về doanh thu, lợi nhuận và trình bày báo cáo tài chính.	4,5
CLO 6	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về kế toán tài sản dài hạn.	4,5
CLO 7	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về kế toán tài sản, tổn thất và các khoản trợ cấp.	4,5
CLO 8	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về kế toán cho thuê và tài sản chuyên dùng.	4,5
CLO 9	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về kế toán các công cụ tài chính.	4,5
CLO 10	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về kế toán các khoản nợ phải trả.	4,5
CLO 11	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kinh doanh.	4,5
CLO 12	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về các thỏa thuận hợp tác; đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.	4,5
CLO 13	- Hiểu rõ và áp dụng được các chuẩn mực về thuyết minh báo cáo tài chính và các chuẩn mực khác.	4,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 14	- Kỹ năng nhận biết, phân biệt các Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IAS) và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).	4,0
CLO 15	- Kỹ năng phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) ở các khu vực pháp lý khác nhau.	4,5
CLO 16	- Kỹ năng sử dụng IFRS trong thực tế	5,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 17	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4,5

CLO 18	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh	4,5
--------	----------------------------------------------------------------------------	-----

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x				x		x								
2			x				x		x								
3			x				x		x								
4			x				x		x								
5					x	x	x			x	x				x	x	x
6					x	x	x		x	x	x				x	x	x
7					x	x	x		x	x	x				x	x	x
8					x	x	x		x	x	x				x	x	x
9					x	x	x		x	x	x				x	x	x
10					x	x	x		x	x	x				x	x	x
11					x	x	x		x	x	x				x	x	x
12					x	x	x		x	x	x				x	x	x
13					x	x	x		x	x	x				x	x	x
14			x				x		x							x	x
15			x				x		x							x	x
16									x	x	x					x	x
17			x		x	x	x			x	x					x	x
18			x		x	x	x			x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO18	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO18	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO18	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO18	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Hệ thống chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Hệ thống chuẩn mực Kế toán Quốc tế

[2]. Tài liệu giảng dạy chứng chỉ ACCA – VACPA CertIFR, Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt nam.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4 tiết	<p>Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết.</p> <p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học; - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết; - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học; - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học; - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán; - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học; - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu; - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần. 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA IASB</p> <p>1.1. Nguồn gốc của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB)</p> <p>1.2. Cấu trúc của tổ chức IFRS</p> <p>1.3. Các Chuẩn mực Kế toán Quốc tế và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế</p> <p>1.4. Mục đích của báo cáo tài chính – Khôn khổ khái niệm về Báo cáo tài chính</p> <p>Câu hỏi thảo luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao câu hỏi thảo luận; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Trả lời các câu hỏi thảo luận; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Câu hỏi thảo luận	CLO 1 CLO 2 CLO 14 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VÀ VIỆC SỬ DỤNG CÁC CHUẨN MỤC IFRS TRÊN THẾ GIỚI</p> <p>2.1. Tóm tắt việc áp dụng các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ở các khu vực pháp lý khác nhau</p> <p>2.2. Sự phát triển của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế và các Chuẩn mực IFRS</p> <p>2.3. Các chuẩn mực IFRS và các doanh nghiệp vừa và nhỏ</p> <p>Câu hỏi thảo luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao câu hỏi thảo luận; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Trả lời các câu hỏi thảo luận; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Câu hỏi thảo luận	CLO 3 CLO 4 CLO 15 CLO 17 CLO 18
Tuần 3/4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: DOANH THU, LỢI NHUẬN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>3.1. IAS 1 – Trình bày Báo cáo tài chính</p> <p>3.2. IFRS 15 – Doanh thu từ các hợp đồng với khách hàng</p> <p>3.3. Chính sách kế toán IAS 8, thay đổi trong ước tính kế toán và sai sót</p> <p>Bài tập chương 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 3; - Giao bài tập về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 3; - Làm các bài tập được giao về nhà. 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 4/4 tiết	<p>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN DÀI HẠN</p> <p>4.1. IAS 16 – Bất động sản, Nhà máy và Thiết bị</p> <p>4.2. IAS 40 – Bất động sản đầu tư</p> <p>4.3. IAS 23 – Chi phí đi vay</p> <p>4.4. IFRS 5 – Tài sản dài hạn được giữ để bán và ngừng hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 	Ví dụ Bài tập	CLO 6 CLO 16 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Bài tập chương 4	họa, bài tập chương 4; - Giao bài tập về nhà.	4; - Làm các bài tập được giao về nhà.		
Tuần 5/ 4 tiết	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TÀI SẢN, TỒN THẤT VÀ CÁC KHOẢN TRỢ CẤP 5.1. IAS 38 – Tài sản vô hình 5.2. IAS 36 – Suy giảm tài sản 5.3. IAS 20 – Kế toán các khoản trợ cấp của Chính phủ và Thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản trợ cấp của Chính phủ Bài tập chương 5	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 5; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 5; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 6/ 4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết các chương và sửa các bài tập chương 3, 4, 5. Kiểm tra thường xuyên 1	- Sửa các bài tập còn lại của chương 3, 4, 5 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 1.	Bài tập Bài kiểm tra TX1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 15 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 7/ 4 tiết	- Kiểm tra giữa kỳ I CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CHO THUÊ VÀ TÀI SẢN CHUYÊN DỤNG 6.1. IFRS 16 – Tài sản thuê	- Theo dõi lớp làm bài kiểm tra; - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập,	- Làm bài kiểm tra; - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng	Bài kiểm tra Ví dụ	CLO 8 CLO 16 CLO

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	và cho thuê 6.2. IAS 41 – Nông nghiệp 6.3. IFRS 6 – Thăm dò và Đánh giá Tài nguyên Khoáng sản Bài tập chương 6	sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 6; - Giao bài tập về nhà.	nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 6; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Bài tập	17 CLO 18
Tuần 8/ 4 tiết	CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH 7.1. IAS 32 – Các công cụ tài chính: Trình bày 7.2. IFRS 9 – Công cụ tài chính 7.3. IFRS 7 – Công cụ tài chính: Thuyết minh 7.4. IFRS 13 – Đo lường giá trị hợp lý 7.5. IFRS 4 và IFRS 17: Hợp đồng bảo hiểm Bài tập chương 7	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 7; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 7; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài tập	CLO 9 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 9/ 4 tiết	CHƯƠNG 8: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ 8.1. IAS 37 – Các khoản dự phòng, Nợ phải trả tiềm tàng và Tài sản tiềm tàng 8.2. IAS 19 – Phúc lợi cho nhân viên 8.3. IAS 12 – Thuế thu nhập 8.4. IFRS 2 – Thanh toán dựa trên cổ phiếu Bài tập chương 8	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 8;	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 8; - Làm các bài tập	Ví dụ Bài tập	CLO 10 CLO 16 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		- Giao bài tập về nhà	được giao về nhà.		
Tuần 10/ 4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 6, 7, 8. Kiểm tra thường xuyên 2	- Sửa các bài tập còn lại của chương 6, 7, 8 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 2.	Bài tập Bài kiểm tra TX2	CLO 8 CLO 9 CLO 10 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần 11/ 4 tiết	CHƯƠNG 9: KẾ TOÁN NHÓM – PHẦN 1 9.1. IFRS 10 – Báo cáo tài chính hợp nhất 9.2. IAS 27 – Báo cáo tài chính riêng 9.3. IFRS 3 – Hợp nhất kinh doanh Bài tập chương 9	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 9; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 9; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài tập	CLO 11 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần1 2/ 4 tiết	CHƯƠNG 10: KẾ TOÁN NHÓM – PHẦN 2 10.1. IFRS 11 – Các thỏa thuận hợp tác 10.2. IAS 28 – Đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết 10.3. IFRS 12 – Thuyết minh lợi ích của các tổ chức khác 10.4. IAS 21 – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối	- - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 10; - Làm các bài tập	Ví dụ Bài Tập	CLO 12 CLO 16 CLO 17 CLO 18

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	đoái 10.5. IAS 29 – Báo cáo tài chính với các nền kinh tế siêu lạm phát Bài tập chương 10	10; - Giao bài tập về nhà.	được giao về nhà.		
Tuần1 3/ 4 tiết	CHƯƠNG 11: THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHUẨN MỰC KHÁC 11.1. IAS 7 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 11.2. IFRS 8 – Báo cáo các bộ phận kinh doanh 11.3. IAS 24 – Thuyết minh thông tin về các bên liên quan 11.4. IAS 33 – Thu nhập trên mỗi cổ phiếu 11.5. IAS 34 – Báo cáo tài chính giữa kỳ 11.6. IAS 10 – Sự kiện sau kỳ báo cáo 11.7. IFRS 1 – Lần đầu tiên áp dụng IFRS Bài tập chương 11	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập; - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Giao ví dụ minh họa, bài tập chương 11; - Giao bài tập về nhà.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra; - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ minh họa, bài tập chương 11; - Làm các bài tập được giao về nhà.	Ví dụ Bài Tập	CLO 13 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần1 4/4 tiết	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 9, 10, 11. Kiểm tra thường xuyên 3	- Sửa các bài tập còn lại của chương 9, 10, 11 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 3.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 3.	Bài tập Bài kiểm tra TX3	CLO 11 CLO 12 CLO 13 CLO 16 CLO 17 CLO 18
Tuần1	- Ôn tập và củng cố lại lý	- Giúp sinh viên ôn	- Tự hệ thống, ôn lại	Không	CLO 1

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
5/ 4 tiết	thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa các bài kiểm tra - Ôn tập một số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	tập lại kiến thức trọng tâm; - Sửa các bài kiểm tra; - Trả lời thắc mắc của sinh viên; - Công bố điểm thành phần 40%.	kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	đánh giá	- CLO 18

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 11.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: thuongth@dnpu.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

ThS. Nguyễn Thị Vững

ThS. Thái Thị Hoài Thương

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI CHÍNH CÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **TÀI CHÍNH CÔNG**
- Tên học phần Tiếng Anh: PUBLIC FINANCE
- Mã học phần: **2113403**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: (đánh dấu X vào ô chọn)
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kinh tế vĩ mô; Lý thuyết tài chính iền tệ; tài chính doanh nghiệp
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần nhằm mục tiêu trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và nâng cao về tài chính công, các hoạt động tài chính của Chính phủ bao gồm huy động nguồn lực công thông qua thuế, chi tiêu công, ngân sách nhà nước và nợ công. Môn học giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc tốt hơn ở các vị trí đảm nhiệm thuộc lĩnh vực thu ngân sách nhà nước hoặc trong phòng/ban tài chính và kế toán của các đơn vị cung cấp dịch vụ công...

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO1: Giúp người học có thể hiểu và nhận thức những vấn đề cơ bản về tài chính công trong nền kinh tế thị trường.

CO2: Trang bị cho người học những kiến thức về tài chính công bao gồm: khu vực công, hàng hóa công và chi tiêu công, lý thuyết thuế và khuôn khổ phân tích thuế hiệu quả và tối ưu; ngân sách nhà nước và tài trợ bội chi ngân sách.

- Về kỹ năng:

CO3: Kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá những vấn đề liên quan đến các chính sách tài chính của Chính phủ tại Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới.

CO4: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực tài chính công.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Học phần Tài chính công yêu cầu và hình thành cho sinh viên thái độ tích cực trong việc tự nghiên cứu và cập nhật kiến thức mới.

CO6: Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và chấp hành những quy định trong hoạt động tài chính khi thực hiện các công việc ở lĩnh vực công.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Vai trò: Học phần Tài chính công cần thiết cho sinh viên vì giúp sinh viên hiểu và nhận thức những vấn đề cơ bản về tài chính công trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các học phần thuộc chuyên ngành tài chính nhà nước. Bên cạnh đó sinh viên sẽ hiểu được các chính sách, công cụ tài chính mà chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình, sự vận hành các công cụ đó trong điều kiện thực tiễn từ đó nhận xét, đánh giá các chính sách đó của chính phủ và có khả năng công tác tại các cơ quan quản lý tài chính nhà nước. Vì vậy, học phần này không chỉ mang tính hàn lâm học thuật ở nhà trường mà còn mang tính ứng dụng thực tiễn trong cuộc sống.

Vị trí: Tài chính công là học phần lý thuyết căn bản, tiền đề trước khi đi vào khối kiến thức quản lý chuyên sâu; là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành trước khi học các học phần quản lý như Ngân sách Nhà nước, Quản lý Thuế, Quản lý Công sản, Quản lý Kho bạc nhà nước, Quản lý Tài chính các doanh nghiệp công ích...

Nội dung chính: Học phần này gồm có 07 chương, đề cập đến cơ sở lý thuyết, các vấn đề thực tiễn tại Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới về các nội dung: Tài chính công và khu vực công; Tài chính công với hiệu quả và công bằng xã hội; Thuế và tác động kinh tế của thuế; Chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công; Phân tích chi phí – lợi ích dự án công; Ngân sách nhà nước và Nợ công; thông qua đó người học có được những kiến thức cơ bản, toàn diện về tài chính công.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Hiểu được khu vực công, những cơ sở cho sự can thiệp của Chính phủ, đồng thời xem xét nội dung, phạm vi hoạt động của tài chính công để thấy rõ vai trò của tài chính công trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.	3,0

CLO2	Hiểu được cách thức Chính phủ thực hiện phân bổ nguồn lực và phân phối thu nhập nhằm đạt mục tiêu hiệu quả và công bằng xã hội.	3,0
CLO3	Hiểu được các lý luận cơ bản về thuế và hệ thống thuế, chỉ ra cách thức Chính phủ sử dụng thuế để điều tiết thu nhập trong nền kinh tế dựa trên phân tích tác động kinh tế của thuế đến giá cả và sản lượng trong các cấu trúc thị trường khác nhau.	3,5
CLO4	Hiểu được các nội dung cơ bản về chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công. Phân tích và đánh giá một số chương trình chi tiêu công điển hình mà Chính phủ thực hiện.	4,5
CLO5	Hiểu được các phương pháp phân tích lợi ích - chi phí đối với các dự án công, từ đó phân tích thực tiễn quá trình phân bổ các nguồn lực đối với một dự án công và đề xuất các giải pháp liên quan.	5,0
CLO6	Hiểu được cơ sở lý thuyết về ngân sách nhà nước, các nội dung thu - chi ngân sách nhà nước, phân cấp hệ thống Ngân sách nhà nước, cân đối ngân sách và các giải pháp bù đắp bội chi Ngân sách nhà nước.	3,0
CLO7	Hiểu được lý thuyết cơ bản về nợ công, tính bền vững nợ công, liên hệ và nhận định thực trạng nợ công của Việt Nam từ đó có ý kiến đề xuất và kiến nghị.	5,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO8	- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết và đánh giá các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính công	4,5
CLO9	- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, tính toán, phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính công	4,0
CLO10	- Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động trong nhóm.	4,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO11	- Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	3,5
CLO12	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh. Hiểu được trách nhiệm và công việc của cá nhân, chủ động, sáng tạo và có ý thức quan tâm đến sự phát triển chuyên môn của bản thân.	3,5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x			x					x						x	x	x
2	x			x					x						x	x	x
3	x			x					x						x	x	x
4	x			x					x						x	x	x
5	x			x					x						x	x	x
6	x			x	x				x						x	x	x
7	x			x					x						x	x	x
8	x			x					x						x	x	x
9	x			x					x						x	x	x
10				x				x	x						x	x	x
11				x					x						x	x	x
12				x					x						x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO12	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO12	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO12	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO12	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:
 - 1/ Nguyễn Văn Hiệu (2020), Giáo trình Tài chính công, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - 2/ Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Tài chính công*, Lưu hành nội bộ năm 2021.
- Tài liệu tham khảo:
 - 1/ Phan Hữu Nghị và Lê Hùng Sơn (2020), Bài giảng Tài chính công, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
 - 2/ Sử Đình Thành (2009), Lý thuyết Tài chính công, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
 - 3/ Sử Đình Thành (2010), Tài chính công và phân tích chính sách thuế, Nhà xuất bản Lao động.
 - 4/ Nguyễn Thị Cành (2014), Tài chính công, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. HCM
 - 5/ Các văn bản pháp luật về Ngân sách Nhà nước, thuế, phí, lệ phí; nợ công và quản lý nợ công hiện hành ở Việt Nam trên các website: www.mof.gov.vn; www.gdt.gov.vn; www.vneconomy.com.vn; www.sbv.gov.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4tiết)	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Tài chính công - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học Chia nhóm sinh viên	- Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	
	CHƯƠNG 1: TÀI CHÍNH CÔNG VỚI KHU VỰC	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu	- Các câu hỏi	CLO 1 CLO 8

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	CÔNG 1.1. Khu vực công và cơ sở cho sự can thiệp của Chính phủ 1.1.1. Khu vực công 1.1.2. Chính phủ và cơ sở cho sự can thiệp của Chính phủ 1.2. Tài chính công 1.2.1. Quan niệm về tài chính công 1.2.2. Nội dung và phạm vi hoạt động của tài chính công 1.2.3. Vai trò tài chính công 1.2.4. Xu hướng cải cách tài chính công	viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm về nhà nghiên cứu và chuẩn bị - Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 2 (mục 2.1 và 2.2)	hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Các nhóm được giao nghiên cứu và chuẩn bị bài thuyết trình - Đọc trước nội dung chương 2 (mục 2.1 và 2.2)		CLO 11 CLO 12
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: TÀI CHÍNH CÔNG VỚI HIỆU QUẢ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI 2.1. Hiệu quả và công bằng xã hội là mục tiêu của Tài chính công 2.2. Hiệu quả xã hội 2.2.1. Khái niệm hiệu quả Pareto 2.2.2. Đo lường qui mô hiệu quả xã hội 2.2.3. Phân bổ nguồn lực để đảm bảo hiệu quả xã hội	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 2 (mục 2.3 và 2.4)	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Đọc trước nội dung chương 2 (mục 2.3 và 2.4)	- Các câu hỏi	CLO 2 CLO 8 CLO 11 CLO 12
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: TÀI CHÍNH CÔNG VỚI HIỆU QUẢ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI (tiếp) 2.3. Công bằng xã hội 2.3.1. Quan niệm về công bằng 2.3.2. Nguồn gốc sự bất bình đẳng và đo lường sự bất bình đẳng 2.3.3. Phân phối thu nhập đảm bảo công bằng xã hội 2.3.4. Những tồn tại trong	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn làm các ví dụ và bài tập chương 2. - Giao bài tập về nhà - Giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm về nhà nghiên cứu và chuẩn bị	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ và bài tập chương 3. - Làm bài tập về nhà - Các nhóm được giao chủ đề thảo luận nghiên cứu và chuẩn bị bài thuyết	- Các câu hỏi - Ví dụ - Bài tập	CLO 2 CLO 8 CLO 11 CLO 12

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	phân phối thu nhập 2.4. Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội 2.4.1. Đánh đổi giữa giữa hiệu quả và công bằng xã hội 2.4. 2. Mối quan hệ giữa hiệu quả và công bằng xã hội Bài tập chương 2	- Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 3	trình - Đọc trước nội dung chương 3		
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	Thuyết trình theo chủ đề	- Lắng nghe các nhóm thuyết trình. Đặt câu hỏi, nhận xét và kết luận.	- Các nhóm trình bày các chủ đề thuyết trình được giao và trả lời các câu hỏi. Các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi.	- Các câu hỏi - Bài thuyết trình	CLO 1 CLO 8 -12
Tuần 5/ Buổi 5 (4tiết)	CHƯƠNG 3: THUẾ VÀ TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA THUẾ 3.1. Những vấn đề chung về thuế 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế 3.1.2. Cơ sở thuế và thuế suất 3.1.3. Phân loại thuế 3.1.4. Chức năng của thuế 3.1.5. Các nguyên tắc đánh thuế 3.2. Hệ thống thuế 3.2.1. Quan niệm về hệ thống thuế 3.2.2. Tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế. 3.2.3. Vấn đề trốn tránh thuế và tuân thủ thuế trong hệ thống thuế 3.2.4. Cải cách hệ thống thuế Bài tập chương 3	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn làm các ví dụ và bài tập chương 3. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ và bài tập chương 3. - Làm bài tập về nhà	- Các câu hỏi - Ví dụ - Bài tập	CLO 3 CLO 8 CLO 11 CLO 12
Tuần 6/	CHƯƠNG 3: THUẾ VÀ TÁC ĐỘNG KINH TẾ	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu	- Các câu hỏi	CLO 3 CLO 8

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 6 (4 tiết)	CỬA THUẾ (tiếp) 3.3. Tác động kinh tế của thuế 3.3.1. Thuế trong vòng chu chuyển vốn của nền kinh tế 3.3.2. Tác động kinh tế của thuế 3.3.3. Tính hiệu quả và phi hiệu quả khi chính phủ Bài tập chương 3	viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn làm các ví dụ và bài tập chương 3 - Giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm về nhà nghiên cứu và chuẩn bị - Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 3	hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ và bài tập chương 3. - Các nhóm được giao chủ đề thảo luận nghiên cứu và chuẩn bị bài thuyết trình - Đọc trước nội dung chương 3	- Ví dụ - Bài tập	CLO 11 CLO 12
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	Thuyết trình theo chủ đề	- Lắng nghe các nhóm thuyết trình. Đặt câu hỏi, nhận xét và kết luận.	- Các nhóm trình bày các chủ đề thuyết trình được giao và trả lời các câu hỏi. Các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi.	- Các câu hỏi - Bài thuyết trình	CLO 2 CLO 8 -12
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: CHI TIÊU CÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHI TIÊU CÔNG 4.1. Những vấn đề chung về chi tiêu công 4.1.1. Khái niệm chi tiêu công 4.1.2. Phân loại chi tiêu công 4.1.3. Nhân tố tăng trưởng chi tiêu công 4.1.4. Vai trò chi tiêu công đối với tăng trưởng kinh tế 4.1.5. Xu hướng gia tăng chi tiêu công 4.2. Đánh giá chi tiêu công 4.2.1. Lý do đánh giá chi tiêu công 4.2.2. Nội dung đánh giá chi tiêu công Bài tập chương 4	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn làm các ví dụ và bài tập chương 4. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ và bài tập chương 4. - Làm bài tập về nhà	- Các câu hỏi - Ví dụ - Bài tập	CLO 4 CLO 8 CLO 11 CLO 12

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	- Thuyết trình theo chủ đề - Sửa bài tập chương 2, 3 và 4	- Lắng nghe các nhóm thuyết trình. Đặt câu hỏi, nhận xét và kết luận.	- Các nhóm trình bày các chủ đề thuyết trình được giao và trả lời các câu hỏi. Các nhóm còn lại lắng nghe và đặt câu hỏi.		CLO 2 - 4 CLO 8 -12
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	- Ôn tập - Kiểm tra giữa kỳ	- Giúp sinh viên ôn tập kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 5	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ - Đọc trước nội dung chương 5	- Bài tập - Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO 1-4 CLO 8 CLO 11 CLO 12
Tuần 11/ Buổi 11 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH CHI PHÍ – LỢI ÍCH DỰ ÁN CÔNG 5.1. Nguyên lý trong phân tích chi phí – lợi ích dự án đầu tư 5.1.1. Tính toán giá trị tương lai của khoản đầu tư hiện tại 5.1.2 Tính toán giá trị hiện tại của khoản tiền sẽ có ở tương lai 5.1.3. Yếu tố lạm phát 5.2. Phương pháp đánh giá dự án đầu tư 5.3. Phân tích dự án công 5.3.1. Nguyên tắc khi quyết định dự án công 5.3.2. Một số vấn đề lưu ý khi phân tích dự án công	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Hướng dẫn làm các ví dụ và bài tập chương 5 - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm ví dụ và bài tập chương 5. - Làm bài tập về nhà	- Các câu hỏi - Ví dụ - Bài tập	CLO 5 CLO 8 CLO 11 CLO 12
Tuần 12/ Buổi 12 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH CHI PHÍ – LỢI ÍCH DỰ ÁN CÔNG (tiếp) 5.4. Xác định chi phí – lợi	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt	- Các câu hỏi - Ví dụ - Bài	CLO 5 CLO 8 CLO 11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>ích trong dự án công</p> <p>5.4.1. Nhận biết các loại chi phí và lợi ích công</p> <p>5.4.2. Đo lường chi phí và lợi ích công</p> <p>Bài tập chương 5</p>	<p>sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn làm các ví dụ và bài tập chương 5 - Giao bài tập về nhà - Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 6 	<p>động do giảng viên đưa ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm ví dụ và bài tập chương 5. - Làm bài tập về nhà - Đọc trước nội dung chương 6 	tập	CLO 12
Tuần 1 3/ Buổi 13 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 6: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</p> <p>6.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của Ngân sách Nhà nước (NSNN)</p> <p>6.1.1. Khái niệm NSNN</p> <p>6.1.2. Đặc điểm của NSNN</p> <p>6.1.3. Vai trò của NSNN</p> <p>6.2. Nội dung thu – chi NSNN</p> <p>6.2.1. Thu ngân sách nhà nước</p> <p>6.2.2. Chi ngân sách nhà nước</p> <p>6.2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến thu – chi Ngân sách nhà nước</p> <p>6.2.4. Cấu trúc thu - chi Ngân sách nhà nước tại Việt Nam</p> <p>6.3. Hệ thống NSNN</p> <p>6.3.1. Mô hình hệ thống Ngân sách nhà nước</p> <p>6.3.2. Phân cấp NSNN</p> <p>6.3.3. Phân cấp NSNN tại Việt Nam</p> <p>6.4. Cân đối ngân sách và giải pháp bù đắp bội chi ngân sách</p> <p>6.4.1. Cân đối NSNN</p> <p>6.4.2. Các quan điểm về cân đối Ngân sách nhà nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Yêu cầu SV về nhà đọc trước nội dung chương 7 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Đọc trước nội dung chương 7 	- Các câu hỏi	CLO 6 CLO 8 CLO 11 CLO 12
Tuần 1 4/ Buổi	<p>CHƯƠNG 7: NỢ CÔNG</p> <p>7.1. Những vấn đề chung về</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các 	Các câu hỏi	CLO 7 CLO 8

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
14 (4tiết)	nợ công 7.1.1. Quan niệm về nợ công 7.1.2. Phân loại nợ công 7.1.3. Nhân tố ảnh hưởng đến nợ công 7.1.4. Tác động của nợ công 7.2. Bền vững nợ công 7.2.1. Khái niệm và chỉ tiêu đánh giá bền vững nợ 7.2.2. Mối quan hệ chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và quản lý nợ công 7.2.3. Nợ công với ổn định tài chính	- Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra		CLO 11 CLO 12
Tuần1 5/ Buổi 15 (4tiết)	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Sửa bài kiểm tra - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Không đánh giá	CLO 1-7 CLO 11 CLO 12

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là điểm bài thuyết trình nhóm (tham gia thuyết trình, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm).

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

- Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
 - Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
 - Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
 - Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
 - Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
 - Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
 - Địa chỉ/email liên hệ: hoangha066@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vũng Ths.Hoàng Thị Thu Hà

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **Kế toán Hành chính Sự nghiệp**
- Tên học phần Tiếng Anh: **Administrative Accounting**
- Mã học phần: **2113404**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Thuế, Kế toán tài chính 1,2,3
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học hiểu được các nguyên tắc, phương pháp kế toán chuyên ngành hành chính sự nghiệp, từ đó thực hiện được các kỹ thuật xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở những phần hành kế toán cơ bản của một đơn vị kế toán dự toán. Có kiến thức về chứng từ, sổ sách kế toán áp dụng cho các đối tượng kế toán cụ thể. Thông qua đó từng bước hình thành đạo đức nghề nghiệp cho người học. Sau khi học xong người học có thể thực hiện được một số công việc liên quan đến các phần hành kế toán cụ thể phát sinh trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, tăng cơ hội việc làm, lĩnh vực nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:
CO1: cung cấp kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán trong các tổ chức hành chính sự nghiệp.
- Về kỹ năng:
CO2: định khoản kế toán đúng, hợp lý.

CO3: thiết lập, đối chiếu hệ thống kế toán qua chứng từ, sổ, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính.

– Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO4: chấp hành quy định tài chính, kế toán hành chính sự nghiệp.

CO5: xác định các đức tính cần thiết của người kế toán.

3. Mô tả văn tắt nội dung của học phần:

Mở rộng kiến thức kế toán vào lĩnh vực ngoài doanh nghiệp, đối chiếu, so sánh, củng cố kiến thức chuyên ngành đào tạo.

Khái quát về công tác kế toán của các đơn vị hành chính sự nghiệp. Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở đơn vị hành chính sự nghiệp. Cách lập, đọc các báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần:

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	Liên hệ khả năng chi phối của nguyên lý kế toán đến tất cả lĩnh vực kế toán, trong đó có kế toán HCSN. Liên hệ sự tuân thủ của chế độ kế toán HCSN đối với các chuẩn mực kế toán công. Liên hệ chi phối cụ thể của nguyên tắc quản lý tài chính công (NSNN) đến chế độ kế toán HCSN.	4.0
CLO2	Hiểu, phân tích và đánh giá được tầm quan trọng giữa các nhiệm vụ của công tác kế toán HCSN. Phân tích, đánh giá các khâu phản ảnh kế toán, sáng tạo hệ thống chứng từ ban đầu.	5.0
CLO3	Nhớ số hiệu và công dụng của tất cả tài khoản thông dụng trong hệ thống tài khoản kế toán HCSN.	4.5
CLO4	Liên hệ yêu cầu quản lý từng đối tượng kế toán trong tổ chức HCSN để làm cơ sở nghiên cứu kế toán từng phần hành.	4.0
CLO5	Phân tích sự chi phối của nguồn kinh phí sử dụng, mục đích sử dụng nguồn kinh phí đối với quy trình hạch toán.	5.0
CLO6	Phân biệt hạch toán hoạt động SXKD của đơn vị sự nghiệp với của doanh nghiệp.	3.5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO7	Phân tích tình huống nghiệp vụ kinh tế phát sinh, áp dụng vào nghiệp vụ kế toán cụ thể để định khoản kế toán.	4.0
CLO8	Trên cơ sở đánh giá được tầm quan trọng và tính linh hoạt của hệ thống chứng từ trong quá trình phản ảnh, xây dựng được hệ thống chứng từ hài hòa trong từng tình huống cụ thể.	4.5
CLO9	Áp dụng thành thạo công dụng, kết cấu tài khoản trong và	3.5

	ngoài bảng.	
CLO10	Có khả năng áp dụng được vào các phần hành hạch toán, kế toán HCSN: kế toán vốn bằng tiền; kế toán nguyên vật liệu, được sản phẩm, hàng hóa; kế toán TSCĐ; kế toán các khoản phải thu, các khoản phải trả; kế toán các khoản thu, các khoản chi; ...	3.5
CLO11	Phân tích các trường hợp có hạch toán đồng thời và hạch toán đồng thời 1 lần, 2 lần.	4.0
CLO12	Nhớ và hiểu, phân tích các công việc và cách trình bày hạch toán kết chuyển tất toán tài khoản; hạch toán xác định, phân phối kết quả.	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO13	Tự tin, bản lĩnh về những kiến thức, kỹ năng cơ sở, tiền đề được nhà trường trang bị khi tham gia vào thị trường lao động.	3.5
CLO14	Biết và liên hệ tổ chức HCSN chấp hành theo luật NSNN, chứ không phải theo luật DN, từ đó, củng cố ý thức nghiên cứu và chấp hành pháp luật của các pháp nhân mà sinh viên nghiên cứu hoặc làm việc sau này.	4.0
CLO15	Liên hệ vai trò kế toán viên phần hành trong tổ chức bộ máy kế toán, chuẩn bị các kỹ năng cần có để tương tác, phối hợp có hiệu quả với bộ máy kế toán, với đồng nghiệp trong cơ quan, đơn vị.	4.5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

CLO \ PLO	PLO																
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		X	X		X	X	X										
2		X	X		X	X	X										
3		X	X		X	X	X										
4		X	X		X	X	X										
5		X	X		X	X	X										
6		X	X		X	X	X										
7									X	X	X						
8									X	X	X						
9									X	X	X						
10									X	X	X						
11									X	X	X						
12									X	X	X						
13																X	X
14																X	X
15																X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình về chuyên cần	- Dự học trên lớp - Đóng góp tại lớp	- Thường xuyên. - Sử dụng thang điểm 10	CLO13, 14	10%
2. Đánh giá quá trình thường xuyên	- Ví dụ minh họa trên lớp - Bài tập về nhà - Bài tập nhóm	- Thường xuyên. - Sử dụng thang điểm 10	Từ CLO1 đến CLO15	5%
3. Đánh giá quá trình giữa kỳ	- 1 hoặc 2 bài kiểm tra	- Giữa kỳ. - Sử dụng thang điểm 10		25%
4. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	- Thi cuối kỳ - Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá theo đáp án đã được thiết kế.	Từ CLO1 đến CLO15	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:
 - (1) Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán Hành chính Sự nghiệp*, Lưu hành nội bộ năm 2021.
 - (2) Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán Hành chính Sự nghiệp (Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và hướng dẫn thực hiện)*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông – 2017.
- Tài liệu tham khảo:
 - (1) Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập
 - (2) Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.
 - (3) Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/51/2018 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		Giảng viên	Sinh viên		
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	<p>NHẬP MÔN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao học. - Học nội dung gì. - Học như thế nào. - Cách kiểm tra đánh giá. Nội quy lớp học. <p>CHƯƠNG 1: NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRONG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1 Nhiệm vụ 1.2 Tổ chức kế toán HCSN 1.3 Hệ thống tài khoản kế toán 1.4 Chứng từ, sổ sách và hình thức tổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo động lực đầu tư nghiên cứu cho sinh viên về môn học. - Nêu những kiến thức và kỹ năng từ môn học cần nắm bắt. Những giới hạn của môn học. - Hướng dẫn sử dụng tài liệu, tham khảo internet, làm ví dụ, bài tập. Cách phân bổ thời gian, đầu tư nghiên cứu. Khuyến khích phản biện trong đánh giá điểm. - Nêu yêu cầu theo quy chế đào tạo. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slide. - Đặt câu hỏi, tình huống thảo luận. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> Lắng nghe, ghi chép. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề 		<p>Từ CLO 1 đến CLO 5</p> <p>CLO 1, 2, 3, 8, 13, 14, 15</p>

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	chức hệ thống sổ kế toán		buổi học đặt ra.		
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	Tiếp Chương 1 CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN 2.1 Khái niệm, nguyên tắc, nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền 2.2 Kế toán vốn bằng tiền 2.2.1 Kế toán tiền mặt 2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng, kho bạc	- Dẫn nhập. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà trên Classroom.	- Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Đặt câu hỏi cho buổi học. - Làm ví dụ tại lớp. - Về nhà làm bài tập.	Ví dụ Bài tập (Đánh giá quá trình)	CLO1, 3, 4, 6, 9, 10, 11, 15
Tuần 3 Buổi 3 (4 tiết)	Giải bài tập chương 2. CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU 3.1 Kế toán phải thu khách hàng 3.2 Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 3.3 Kế toán tạm chi 3.4 Kế toán phải thu khác 3.5 Kế toán tạm ứng	- Gọi sinh viên trình bày bài làm của mình. Chữa bài tập. - Dẫn nhập. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà trên Classroom.	- Đứng tại chỗ trình bày bài làm của mình. - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Làm ví dụ. - Về nhà làm bài tập.	Ví dụ Bài tập (Đánh giá quá trình)	CLO1, 3, 4, 6, 9, 10, 11, 15
Tuần 4 Buổi 4 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ DỄ	- Dẫn nhập	- Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ.	Đóng góp tại lớp. Ví dụ Bài tập (Đánh	CLO1, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 15

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>DANG, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA</p> <p>4.1 Kế toán vật liệu, dụng cụ</p> <p>4.2 Kế toán chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ dở dang</p> <p>4.3 Kế toán sản phẩm, hàng hóa</p> <p>Giải bài tập chương 3 và 4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Giao ví dụ minh họa 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập chương 4 tại lớp cho các Nhóm. Gọi sinh viên/đại diện nhóm trình bày bài làm của mình. Chữa bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ trình bày bài làm của mình. - Bài tập Nhóm: đại diện lên bảng viết. 	<p>giá quá trình)</p>
Tuần 5 Buổi 5 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</p> <p>5.1 Kế toán TSCĐ.</p> <p>5.2 Kế toán hao mòn và khấu hao TSCĐ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn nhập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi, đặt vấn đề thảo luận cho sinh viên; - Giao 2 ví dụ minh họa - Giao làm bảng Tóm tắt hạch toán NVL, TSCĐ trên Classroom. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Tích cực thảo luận. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ. - Về nhà làm bài tập/kiểm tra. 	<p>Đóng góp tại lớp.</p> <p>Ví dụ Bài tập (Đánh giá quá trình)</p>	<p>CLO1 , 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 15</p>
Tuần 6 Buổi	<p>CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề 	<p>Đóng góp tại lớp.</p>	<p>CLO1 , 3, 4, 5, 6, 7, 9,</p>

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
6 (4 tiết)	5.2 Kế toán hao mòn và khấu hao TSCĐ 5.3 Kế toán sửa chữa TSCĐ	- Đặt câu hỏi, đặt vấn đề thảo luận cho sinh viên. - Giao 3 ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà trên Classroom.	buổi học đặt ra. - Tích cực thảo luận. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ. - Về nhà làm bài tập.	Ví dụ Bài tập (Đánh giá quá trình)	10, 11, 13, 15
Tuần 7 Buổi 7 (4 tiết)	Giải BT chương 5. CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ 6.1 Kế toán phải trả cho người bán 6.2 Kế toán các khoản phải nộp theo lương 6.3 Kế toán các khoản phải nộp Nhà nước 6.4 Kế toán phải trả người lao động	- Gọi sinh viên trình bày bài làm của mình. Chữa bài tập. - Dẫn nhập. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slide. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao 3 ví dụ minh họa.	- Đứng tại chỗ trình bày bài làm của mình. - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ.	Bài tập (Đánh giá quá trình) Đóng góp tại lớp. Ví dụ.	CLO1 , 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 15
Tuần 8 Buổi 8 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ (tiếp): 6.5 Kế toán tạm thu 6.6 Kế toán phải trả khác KIỂM TRA 1	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slide. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao 1 ví dụ minh họa. - Giao bài tập về nhà trên Classroom. - Ra đề kiểm tra tại lớp.	- Về nhà làm bài tập. - Làm và nộp bài kiểm tra tại lớp.	Đóng góp tại lớp. Ví dụ. Kiểm tra (Đánh giá giữa kỳ)	CLO1 , 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 15
Tuần 9	Giải bài tập chương 6.	- Gọi sinh viên trình bày bài làm của	- Đứng tại chỗ trình bày bài	Đóng góp tại	CLO1 , 3, 4, 5, 6,

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 9 (4 tiết)	Giải bài kiểm tra 1 CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THU 7.1 Khái niệm, nguyên tắc 7.2 Kế toán thu hoạt động do NSNN cấp 7.3 Kế toán thu phí được khấu trừ, để lại 7.4 Kế toán thu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	<p>mình. Chữa bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá kết quả bài làm kiểm tra. Chữa bài kiểm tra. - Dẫn nhập. <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slide.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao 3 ví dụ minh họa. 	<p>làm của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ. 	lớp. Ví dụ Bài tập (Đánh giá quá trình)	7, 9, 10, 11, 13, 14, 15
Tuần 10 Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 8: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CHI (tiếp) 8.1 Nội dung và nguyên tắc kế toán các khoản chi 8.2 Kế toán chi phí hoạt động 8.3 Kế toán chi phí hoạt động thu phí 8.4 Kế toán giá vốn hàng bán và chi phí quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ 8.5 Kế toán chi phí chưa xác định được đối tượng chịu chi phí	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slide. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao 3 ví dụ minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ. 	Đóng góp tại lớp. Ví dụ	CLO1, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 15
Tuần	CHƯƠNG 9: KẾ	- Dẫn nhập.	- Lắng nghe,	Đóng	CLO1

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 11 Buổi 11 (4 tiết)	<p>TOÁN THU NHẬP KHÁC, CHI PHÍ KHÁC VÀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</p> <p>9.1 Kế toán thu nhập khác</p> <p>9.2 Kế toán chi phí khác</p> <p>9.3 Kế toán chi phí thuế TNDN</p> <p>CHƯƠNG 10: XÁC ĐỊNH, PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ</p> <p>10.1 Kế toán xác định và phân phối kết quả tài chính</p> <p>10.2 Kế toán sử dụng kết quả tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. - Giao 1 ví dụ minh họa. - Hướng dẫn và giao bài tập Nhóm trên Classroom. 	<ul style="list-style-type: none"> tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. - Làm ví dụ. - Các Nhóm làm bài tập và nộp trên Classroom 	góp tại lớp.	, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15
Tuần 12 Buổi 12 (4 tiết)	<p>Giải bài tập chương 10.</p> <p>KIỂM TRA 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá kết quả làm bài tập của các Nhóm. Chữa bài tập. - Ra đề kiểm tra tại lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. - Làm và nộp bài kiểm tra tại lớp. 	Bài tập (Đánh giá quá trình) Kiểm tra (Đánh giá giữa kỳ)	CLO1, 6, 13, 14, 15
Tuần 13 Buổi 13 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 11: BÁO CÁO QUYẾT TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>11.1 Báo cáo quyết toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn nhập. - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slide. - Đặt câu hỏi cho sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Nêu câu hỏi. 	Đóng góp tại lớp.	CLO1, 6, 13, 14, 15

Tuần / Buổi học	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	11.2 Báo cáo tài chính	- Giao câu hỏi ôn tập trên Classroom.			
Tuần 14 Buổi 14 (4 tiết)	Giải bài kiểm tra 2. Ôn tập Giao bài tập ôn	- Nhận xét, đánh giá kết quả làm bài kiểm tra. Chữa bài tập. - Nghe sinh viên trình bày, nhận xét và trả lời câu hỏi ôn tập. - Giải đáp thắc mắc.	- Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Trình bày và thảo luận câu hỏi ôn tập. - Nêu câu hỏi.	Bài tập Đóng góp tại lớp (Đánh giá quá trình)	Từ CLO1 đến CLO15
Tuần 15 Buổi 15 (4 tiết)	Giải bài tập ôn Tổng kết	- Nhận xét bài giải của sinh viên. Giải bài tập ôn. - Nhận xét lớp về quá trình làm việc. Công bố kết quả điểm quá trình.	- Lắng nghe, tích cực ghi nhận các vấn đề buổi học đặt ra. - Góp ý giảng viên.		

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 6.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ:

– Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học:

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm. Không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

Địa chỉ/email liên hệ:

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths.Vương Quang Thịnh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG**
- Tên học phần Tiếng Anh: CREDITS APPRAISAL
- Mã học phần: **2113405**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Tài chính doanh nghiệp; Lập và phân tích báo cáo tài chính
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Mục tiêu của môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức, công cụ về phân tích, so sánh, đánh giá và ra quyết định cho vay đối với hồ sơ vay vốn của khách hàng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng cho sinh viên khi tiếp cận công tác thẩm định thực tế tại ngân hàng.

Hướng dẫn người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tổ chức công tác thẩm định của NHTM như: thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính, thẩm định phương án kinh doanh, tài sản bảo đảm, xếp hạng tín dụng doanh nghiệp, khả năng quản lý và kiểm soát rủi ro, lập tờ trình thẩm định tín dụng ... là cơ sở đưa ra quyết định cấp tín dụng.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO1: Giúp sinh viên có khả năng khái quát và hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về công thẩm định tín dụng

CO2: Có kiến thức cơ bản thực hiện công tác của một nhân viên tín dụng như: nắm được quy trình tín dụng, đánh giá tư cách pháp lý; đánh giá tình hình tài chính của khách hàng, đánh giá tính khả thi của phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư, xếp hạng tín dụng doanh nghiệp, đánh giá tài sản đảm bảo của khách hàng... Ngoài ra học viên học xong có thể nhận biết được các hồ sơ, chứng từ pháp lý liên quan đến hồ sơ tín dụng doanh nghiệp và tín dụng cá nhân.

- Về Kỹ năng:

CO3: Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực thẩm định tín dụng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp

CO4: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; biết cách tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động liên quan đến thẩm định tín dụng

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, chấp hành đúng các quy định của Nhà nước và ngân hàng khi thực hiện công tác tín dụng, hình thành đạo đức nghề nghiệp

CO6: Có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Thẩm định tín dụng ngân hàng là học phần tự chọn đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán, tài chính và đây là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, tài chính.

Học phần này giới thiệu những nội dung chính của thẩm định tín dụng, các bước trong quy trình thẩm định tín dụng, cơ cấu quản lý và thẩm quyền phê duyệt tín dụng tại các ngân hàng thương mại. Trình bày nội dung cần thẩm định, nguồn tài liệu thu thập, phương pháp thẩm định để phân tích và đánh giá hồ sơ vay vốn của khách hàng về năng lực pháp lý, năng lực tài chính, phương án sản xuất kinh doanh và dự án đầu tư, tài sản đảm bảo. Cung cấp kiến thức về kỹ thuật tổng hợp kết quả thẩm định, cách thức trình bày kết quả thẩm định để lập tờ trình cấp tín dụng với các nội dung đầy đủ và hoàn chỉnh.

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

Mã số CĐR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Nắm vững lý thuyết cơ bản về tín dụng và thẩm định tín dụng. Nội dung thẩm định tín dụng chủ yếu, cũng như nắm được pháp luật của nhà nước liên quan đến thẩm định tín dụng trong nền kinh tế thị trường	3,0
CLO2	- Hiểu được các nguyên tắc trong chính sách cấp tín dụng; quy trình cấp tín dụng	3,0
CLO3	- Hiểu và phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phân tích năng lực tài chính cá nhân	3.5
CLO4	- Nắm vững quy trình, giải thích được tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân	3.5
CLO5	- Hiểu được các phương pháp, kỹ thuật trong thẩm định tín dụng như: thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính với từng loại hình khách hàng, thẩm định phương án kinh doanh, thẩm định tài sản đảm bảo, kỹ thuật xếp hạng tín dụng doanh nghiệp...	3.5
CLO6	- Hiểu và áp dụng lập tờ trình thẩm định tín dụng ngân hàng	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO7	- Kỹ năng tính toán, phân tích, tổng hợp số liệu để giải quyết vấn đề liên quan đến công tác thẩm định tín dụng	3.5
CLO8	- Kỹ năng phân tích được các vấn đề cơ bản trong công tác thẩm định tín dụng như: năng lực pháp lý, năng lực tài chính của khách hàng, thẩm định phương án kinh doanh, tài sản đảm bảo, xếp hạng tín dụng doanh nghiệp...	3,5
CLO9	- Kỹ năng mô tả sản phẩm liên quan tín dụng, khả năng đánh giá và so sánh phân loại được đa dạng các loại hình tín dụng như: Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của doanh nghiệp và cá nhân...	4.0
CLO10	- Kỹ năng thuyết trình, giải quyết tình huống, làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự nghiên cứu và giao tiếp hiệu quả	3.5
CLO11	-Phát triển kỹ năng tìm kiếm đánh giá thông tin, đọc và nhận định các thông tin số liệu, dữ liệu, báo cáo của	4.0

	doanh nghiệp, số liệu của ngành, số liệu thị trường và số liệu nền kinh tế trong nước và thế giới để phục vụ công tác phân tích thẩm định tín dụng, phân tích tài chính doanh nghiệp	
CLO12	- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả với khách hàng, kỹ năng sử dụng máy tính. Kỹ năng tính toán xác định kết quả và dự báo khả năng hoàn thành chỉ tiêu tín dụng được giao.	3.5
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO13	- Chủ động tích cực trong quá trình học; khả năng tự học hỏi và cập nhật kiến thức mới vào kinh doanh	4.0
CLO14	- Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp trong hoạt động tín dụng của ngân hàng; hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp và có khả năng thích ứng nhanh với nghề nghiệp lĩnh vực tài chính ngân hàng	4,5
CLO15	- Tính trung thực, khách quan, cẩn trọng và tuân thủ quy trình, nguyên tắc, hệ thống pháp luật của ngân hàng và nhà nước trong quá trình thực hiện công tác thẩm định tín dụng.	4,5

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CDR_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):** (cần xây dựng được ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành học)

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x	x		x				x	x						x	x	x
2				x					x							x	x
3		x	x	x					x						x	x	x
4				x				x	x								x
5		x		x					x								x
6				x					x						x		x
7		x		x				x	x						x		x
8		x		x				x	x						x		x
9				x													x
10				x				x	x						x		x
11		x		x													x
12								x	x						x		x
13				x					x						x		x
14		x														x	x

15		x					x						x	x
----	--	---	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	---	---

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO16	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO16	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO16	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO16	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc: (liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)

[1]. PGS. TS Trần Thị Xuân Hương và các tác giả (Đại học Kinh tế TP. HCM) - Giáo trình Thẩm định tín dụng, NXB Kinh tế TP.HCM 2014.

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Thẩm định tín dụng ngân hàng*, Lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo: (liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)

[1]. Đồng chủ biên PGS.TS Lý Hoàng Ánh - PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn và các tác giả, Giáo trình Thẩm định tín dụng, NXB Kinh tế TP.HCM 2014.

[2]. TS. Nguyễn Minh Kiều, Trường ĐH Kinh tế TPHCM, Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng, NXB Tài chính 2007.

[3]. GS. TS Nguyễn Văn Công (Đại học Kinh tế quốc dân) - Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính, NXB ĐH Kinh tế quốc dân 2017.

[4]. PGS. TS Trần Ngọc Thơ và các tác giả (Khoa Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. HCM) - Giáo trình Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê 2000.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	<p>Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhắc lại một số lưu ý về học phần tiên quyết Giới thiệu về học phần Thẩm định tín dụng ngân hàng Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá Giới thiệu tài liệu học tập <p>Nêu mục tiêu môn học</p> <p>Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG</p> <p>1.1 Các vấn đề cơ bản về hoạt động tín dụng tại NHTM</p> <p>1.2 Những vấn đề cơ bản về thẩm định tín dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; Đặt câu hỏi cho sinh viên; Trả lời thắc mắc của sinh viên. Ví dụ minh họa Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO8 CLO9 CLO1 1 CLO1 3 CLO1 5

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC PHÁP LÝ 2.1. Những vấn đề chung về thẩm định năng lực pháp lý 2.2. Thẩm định năng lực pháp lý đối với khách hàng doanh nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO5 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 3/ Buổi 3 (4 tiết)	CHƯƠNG 2: Tiếp theo 2.2. Thẩm định năng lực pháp lý đối với khách hàng doanh nghiệp (tiếp theo) 2.3. Thẩm định năng lực pháp lý đối với khách hàng cá nhân	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO5 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: THẨM ĐỊNH NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA KHÁCH HÀNG 3.1. Những vấn đề chung về thẩm định năng lực tài chính 3.2. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng doanh nghiệp Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập trên lớp về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO3 CLO5 CLO8 CLO1 1
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: Tiếp theo 3.2. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng doanh nghiệp (tiếp theo) Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập trên lớp về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO3 CLO5 CLO8 CLO1 1
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: Tiếp theo	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO3 CLO5

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.3. Thẩm định năng lực tài chính của khách hàng cá nhân Bài tập ứng dụng	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO8 CLO1 1
Tuần 7/ Buổi 7 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ 4.1. Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập trên lớp về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO3 CLO5 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	CHƯƠNG 4: Tiếp theo 4.2. Thẩm định dự án đầu tư - khái niệm, mục đích, nội dung thẩm định, các bước thực hiện thẩm định Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập trên lớp về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO3 CLO5 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: THẨM ĐỊNH TÀI SẢN ĐẢM BẢO 5.1. Khái niệm, điều kiện, các hình thức tài sản bảo đảm	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO5 CLO6 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: TIẾP THEO 5.2. Thẩm định tài sản bảo đảm - mục đích, nguyên tắc, quy trình, phương pháp thẩm định	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO5 CLO6 CLO8

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Bài tập ứng dụng Giao bài tập thảo luận và thuyết trình liên quan đến tờ trình	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài tập ứng dụng và bài tập thảo luận, thuyết trình		CLO1 1 CLO1 5
Tuần 11/ Buổi 11 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: XẾP HẠNG TÍN DỤNG 6.1. Những vấn đề chung về xếp hạng tín dụng 6.2. Các tiêu chí xếp hạng 6.3. Đánh giá và xếp loại	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO5 CLO6 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 12/ Buổi 12 (4 tiết)	CHƯƠNG 7: LẬP TỜ TRÌNH TÍN DỤNG 7.1. Tổng quan về tờ trình tín dụng 7.2. Những nội dung cơ bản của tờ trình thẩm định tín dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm VD - Nộp bài tập được giao	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO5 CLO6 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 13/ Buổi 13 (4 tiết)	CHƯƠNG 7: TIẾP THEO Bài tập ứng dụng về lập tờ trình thẩm định tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp Giao bài tập thảo luận và thuyết trình liên quan đến tờ trình	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ và bài tập - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài tập thảo luận và thuyết trình - Làm VD - Nộp bài tập được giao	Ví dụ Bài Tập	CLO1 CLO5 CLO6 CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 14/ Buổi 14 (4 tiết)	CHƯƠNG 7: TIẾP THEO Bài tập ứng dụng về lập tờ trình thẩm định tín dụng đối với khách hàng cá nhân	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;	Ví dụ Bài Tập	CLO1 CLO5 CLO6

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	Giao bài tập thảo luận và thuyết trình liên quan đến tờ trình	- Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ và bài tập - Giao bài tập về nhà	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài tập thảo luận và thuyết trình - Làm VD - Nộp bài tập được giao		CLO8 CLO1 1 CLO1 5
Tuần 15/ Buổi 15 (4 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ ÔN TẬP TOÀN BỘ CÁC CHƯƠNG - Ôn tập hệ thống tổng quát lại toàn bộ các chương - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 30%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

8. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: hung.dnu@gmail.com

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vững

Ths. Nguyễn Như Hùng

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**
- Tên học phần Tiếng Anh: **COMMERCIAL BANK ACCOUNTANT**
- Mã học phần: **2113406**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		0	90 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Thanh toán quốc tế, Lý thuyết tài chính tiền tệ
 - + Học phần song hành (nếu có): Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

- Hiểu được các đặc điểm kinh doanh ngân hàng ảnh hưởng đến kế toán ngân hàng thương mại.
- Mô tả được đối tượng kế toán ngân hàng (Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh).
- Nắm được những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng thương mại, bao gồm hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống chứng từ và sổ sách kế toán, các phân hệ nghiệp vụ và bộ máy kế toán.
- Các điểm tương đồng và khác biệt giữa kế toán ngân hàng so với doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

❖ *Trang bị về kiến thức:*

- CO1: Giúp sinh viên hiểu rõ về những kiến thức cơ bản của hệ thống trung gian tài chính- điển hình là kế toán ngân hàng thương mại như đặc điểm của hệ thống kế toán ngân hàng; kế toán về nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, thanh toán bù trừ ... và các dịch vụ thanh toán khác trong hệ thống ngân hàng thương mại.

❖ *Trang bị về kỹ năng:*

- CO2: Sau khi học xong có thể làm việc trong hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng.
- CO3: Biết được cách hạch toán trong kế toán ngân hàng
- CO4: Biết được các phương pháp thanh toán qua ngân hàng
- CO5: Biết được cách thức huy động vốn, cho vay trong hệ thống ngân hàng

❖ *Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:*

- CO6: Giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc bằng việc tham gia đầy đủ các buổi lên lớp, tự học tại nhà, tích cực làm bài tập nhóm, xây dựng bài theo sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kế toán ngân hàng là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán ngân hàng như đặc điểm của hệ thống kế toán ngân hàng; kế toán về nghiệp vụ huy động vốn; tín dụng; chiết khấu thương mại và giấy tờ có giá; thanh toán vốn giữa các hệ thống ngân hàng; kế toán thu nhập, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng và các dịch vụ mà ngân hàng cung cấp cho xã hội. Biết được cách hạch toán trong kế toán ngân hàng. Biết được các phương pháp thanh toán qua ngân hàng. Biết được cách thức huy động vốn, cho vay trong hệ thống ngân hàng. Sau khi học xong sinh viên có thể làm việc trong hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	Nhớ được đối tượng, mục tiêu, đặc điểm của kế toán Ngân hàng; các loại chứng từ trong kế toán Ngân hàng cũng như công việc kiểm soát và luân chuyển các chứng từ này; kết cấu, ý nghĩa của các tài khoản, cách sử dụng Bảng hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng; Kết cấu, ý nghĩa, các thông tin của Bảng cân đối tài khoản và Bảng cân đối kế toán Ngân hàng; các hình thức kế toán	3,0
CLO 2	Hiểu rõ các vấn đề hạch toán kế toán ngân hàng. Thực hiện các bài tập phân loại tài sản và nguồn vốn trong ngân hàng; Sắp xếp trình tự báo cáo trong bảng Cân đối kế toán, Bảng cân đối tài khoản của ngân hàng.	4,5
CLO 3	Trình bày được ý nghĩa của công tác huy động vốn đối với ngân hàng thương mại; các nguồn vốn huy động của Ngân hàng thương mại; các tài khoản sử dụng đối với nghiệp vụ huy động vốn: bằng VNĐ, ngoại tệ và vàng, phát hành giấy tờ có giá và kết cấu của các tài khoản này.	4,0

CLO 4	Hiểu rõ các hình thức huy động vốn, từ đó thực hiện các phương pháp huy động vốn trong ngân hàng. Thực hiện được các bài tập tính toán về lãi tiền gửi, lãi tiền gửi tiết kiệm, lãi phải trả về phát hành giấy tờ có giá; thực hiện được việc hạch toán các bút toán liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn bằng: VNĐ, ngoại tệ và vàng, phát hành giấy tờ có giá, các bút toán liên quan đến hạch toán lãi và trả lãi đối với nghiệp vụ huy động vốn...	4,5
CLO 5	Trình bày được ý nghĩa của nghiệp vụ cấp tín dụng; các hình thức cấp tín dụng; các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ cấp tín dụng; nội dung, kết cấu các tài khoản sử dụng để hạch toán các bút toán liên quan đến nghiệp vụ cấp tín dụng và thu lãi nghiệp vụ tín dụng.	3,5
CLO 6	Hiểu rõ các nghiệp vụ về tín dụng, chiết khấu giấy tờ có giá từ đó thực hiện được các bài tập tính lãi thu từ nghiệp vụ cho vay; tính toán các số liệu liên quan đến nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá. Thực hiện được việc hạch toán các bút toán liên quan đến nghiệp vụ cấp tín dụng.	4,5
CLO 7	Trình bày được các trường hợp áp dụng, cách xử lý chứng từ của các Nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các Ngân hàng bằng phương thức: Chuyển tiền điện tử, Thanh toán bù trừ, Thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước.	4,5
CLO 8	Hiểu rõ và thực hiện được các bài toán tính phí chuyển tiền; hạch toán các bút toán liên quan đến nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng bằng các phương thức: Chuyển tiền điện tử, Thanh toán bù trừ, Thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước.	4,0
CLO 9	Kỹ năng nhận biết sổ sách kế toán, cách ghi chép số liệu khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế liên quan đến các khoản thu nhập và các khoản chi phí trong ngân hàng.	3,5
CLO 10	Kỹ năng tập hợp các khoản thu nhập, chi phí để xác định kết quả kinh doanh và tính lợi nhuận ròng trong ngân hàng.	4,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 11	Thực hiện tính toán và xử lý các nghiệp vụ liên quan đến các phần hành kế toán: huy động vốn, tài trợ tín dụng, thanh toán vốn giữa các hệ thống ngân hàng. Hạch toán các bút toán liên quan đến thu nhập, chi phí, kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.	4,5
CLO 12	Kỹ năng nhận biết và phân biệt được sự khác nhau và giống nhau giữa kế toán trong ngân hàng và kế toán doanh nghiệp.	3,0

Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 13	Thực hiện ghi chép, chú thích, phản hồi tích cực trong quá trình nghe giảng.	4,5
CLO 14	Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh.	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CDR_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLO _s	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x	x	x										x	x
2			x	x		x	x									x	x
3				x	x	x	x		x		x					x	x
4				x	x	x	x		x		x			x		x	x
5				x	x	x	x		x		x					x	x
6				x	x	x	x		x		x			x		x	x
7				x	x	x	x		x		x					x	x
8				x	x	x	x		x		x			x		x	x
9				x	x	x	x		x	x	x			x	x	x	x
10									x	x	x					x	x
11									x	x	x					x	x
12										x	x					x	x
13			x		x	x	x			x	x					x	x
14			x		x	x	x			x	x					x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO14	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm (thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO14	5%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO14	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần : Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO14	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá kết thúc)

6. Học liệu:

– Tài liệu bắt buộc:

[1]. Kế toán ngân hàng ,TS. Lâm Thị Hồng Hoa, Ths. Nguyễn Thị Loan, Nhà xuất bản Phương Đông, tái bản 2019

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, Kế toán ngân hàng thương mại, Lưu hành nội bộ năm 2021.

– Tài liệu tham khảo:

[3]. Bài tập và bài giải Kế toán ngân hàng, TS. Lâm Thị Hồng Hoa, Ths. Nguyễn Thị Loan, Nhà xuất bản Phương Đông, tái bản 2019

[4]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[5]. 234 Sơ đồ Kế toán ngân hàng 2008, TS. Trương Thị Hồng, NXB Lao Động

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4tiết	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Kế toán ngân hàng thương mại - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học Chia nhóm sinh viên	-Đưa ra các ví dụ để kiểm tra lại kiến thức về học phần nguyên lý kế toán mà sinh viên đã được học - Nhấn mạnh nội dung mà sinh viên cần nhớ và học lại ở học phần tiên quyết. - Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học.	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần nguyên lý kế toán - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 			
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1.1. Đối tượng, mục tiêu của kế toán ngân hàng 1.2. Đặc điểm của kế toán ngân hàng 1.3. Chứng từ của kế toán ngân hàng 1.4. Hệ thống tài khoản, Bảng cân đối tài khoản và Bảng cân đối kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện ví dụ 	Ví dụ Bài tập	CLO 1 CLO 2 CLO 12 CLO 13 CLO 14
Tuần 2/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN 2.1. Kế toán ngân quỹ 2.2. Ý nghĩa công tác huy động vốn 2.3. Nguồn vốn huy động 2.4. Phương pháp hạch toán huy động vốn bằng đồng Việt Nam Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 3/ 4 tiết	CHƯƠNG 2: TIẾP THEO 2.5. Phương pháp hạch toán huy động vốn bằng ngoại tệ 2.6. Phương pháp hạch toán huy động vốn bằng đồng Việt Nam đảm bảo theo giá vàng Bài tập ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Ví dụ Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 11 CLO 13 CLO 14

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 		
Tuần 4/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG, NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU THƯƠNG PHIẾU & GIẤY TỜ CÓ GIÁ</p> <p>3.1 Một số vấn đề cơ bản về kế toán nghiệp vụ tín dụng</p> <p>3.1.1 Ý nghĩa nghiệp vụ tín dụng ngân hàng</p> <p>3.1.3 Nguyên tắc của tín dụng ngân hàng</p> <p>3.1.4 Thời hạn của tín dụng</p> <p>3.1.5 Lãi suất tín dụng của ngân hàng</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 5/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: TIẾP THEO</p> <p>3.1.6 Phương thức của tín dụng ngân hàng</p> <p>3.1.7 Chứng từ cho vay tín dụng trong ngân hàng</p> <p>3.1.8 Phương pháp hạch toán cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các TCKT cá nhân trong nước</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 6/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 3: TIẾP THEO</p> <p>3.2. Nghiệp vụ chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các 	Ví dụ Bài tập	CLO 5 CLO 6 CLO 11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	3.2.1 Một số vấn đề chung về nghiệp vụ cho vay chiết khấu 3.2.2 Kế toán nghiệp vụ chiết khấu thương phiếu 3.2.3 Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà	điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 13 CLO 14
Tuần 7/ 4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 1,2,3	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 8/ 4 tiết	- Làm bài kiểm tra tự luận/ trắc nghiệm số 01 - Ôn tập, sửa bài kiểm tra 01	- Giao bài kiểm tra - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài kiểm tra và trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Làm bài kiểm tra tự luận/ trắc nghiệm số 01 - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập Bài kiểm tra số 01	Không đánh giá
Tuần 9/ 4 tiết	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG 4.1.Khái quát về thanh toán vốn qua ngân hàng 4.1.1. Một số khái niệm:	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 11 CLO 13

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.1.2. Các phương thức thanh toán vốn 4.2. Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng 4.2.1. Điều kiện sử dụng: 4.2.2. Yêu cầu đối với KH: 4.2.3. Yêu cầu đối với NH 4.2.4. Các thể thức thanh toán chủ yếu Bài tập ứng dụng	- Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà	- Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 14
Tuần 10/ 4 tiết	CHƯƠNG 4: TIẾP THEO 4.3. Kế toán các phương tiện thanh toán 4.3.1. Tài khoản sử dụng 4.3.2. Chứng từ sử dụng 4.3.3. Phương pháp kế toán Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 11/ 4tiết	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN THU NHẬP, CHI PHÍ VÀ KQKD CỦA NGÂN HÀNG 5.1. Khái quát về thu nhập, chi phí, kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 5.1.1. Các khoản thu nhập của NHTM 5.1.2. Các khoản chi phí của NHTM 5.1.3. Kết quả kinh doanh của NHTM 5.1.4. Phân phối lợi nhuận Bài tập ứng dụng	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Giao bài tập về nhà	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Thực hiện các ví dụ - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO 9 CLO 10 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 12/ 4tiết	CHƯƠNG 5: TIẾP THEO 5.2. Nguyên tắc kế toán 5.2.1. Nguyên tắc chung	- Nhận báo cáo của tổ trưởng về mức độ hoàn thành bài tập, sửa bài tập	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm	Ví dụ Bài Tập	CLO 9 CLO 10

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	5.2.2. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu 5.2.3. Nguyên tắc ghi nhận chi phí 5.3. Phương pháp kế toán 5.3.1. Tài khoản – Chứng từ sử dụng 5.3.2. Phương pháp hạch toán Bài tập ứng dụng	-Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa: thực hành mẫu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh	chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 13/ 4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 4, 5	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Nộp vở bài tập cho tổ trưởng kiểm tra - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 10 CLO 11 CLO 13 CLO 14
Tuần 14/ 4 tiết	- Làm bài kiểm tra tự luận/ trắc nghiệm số 02 - Ôn tập, sửa bài kiểm tra 02	- Giao bài kiểm tra - Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài kiểm tra và trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Làm bài kiểm tra tự luận/ trắc nghiệm số 02 - Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập Bài kiểm tra số 02	Không đánh giá
Tuần 15/ 4 tiết	- Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập một số dạng bài tập - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Không đánh giá	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
			- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.		

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

-- Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế

từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: hienptt@dnp.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths.Nguyễn Thị Vững Ths.Phạm Thị Thu Hiền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIẾN TẬP NGHỀ NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KIẾN TẬP NGHỀ NGHIỆP**
- Tên học phần Tiếng Anh: **WORK SHADOWING/ COOPERATIVE WORK EXPERIENCE**
- Mã học phần: **2113315**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100 giờ	5 giờ	0	35 giờ 0	0	60 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, Kế toán thuế và khai báo thuế, Thực hành nghề nghiệp
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã được học trên giảng đường vào thực tế, làm quen với cách xử lý công việc trong môi trường đơn vị. Giúp sinh

viên học hỏi được nhiều kinh nghiệm và truyền thêm sự nhiệt huyết, đam mê, yêu thích công việc thực tế..

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

+ CO 1: Củng cố và hoàn thiện các kiến thức đã được học trên lớp, bổ sung một số kiến thức mới, mở rộng kiến thức có liên quan về Kế toán

+ CO 2: Sinh viên nắm được các đặc điểm về quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ CO 3: Quan sát và tìm hiểu thực tế quy trình kế toán trong doanh nghiệp.

Về Kỹ năng:

+ CO 4: Rèn luyện một số kỹ năng nghiên cứu và khảo sát thực địa để củng cố và hoàn thiện các kiến thức đã được học trên lớp.

+ CO 5: Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi, cộng tác, làm việc nhóm.

Về mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

+ CO 6: Rèn đức tính cẩn thận, trung thực, bảo mật thông tin.

+ CO 7: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Kiến tập nghề nghiệp thực chất là việc quan sát, theo dõi các hoạt động của đơn vị như Cơ cấu tổ chức; quy trình công nghệ sản xuất; quy trình tiêu thụ sản phẩmđể có thể đúc kết kinh nghiệm thực tế cho bản thân. Tạo điều kiện cho sinh viên tham quan thực tế các đơn vị trước khi thực tập tốt nghiệp và có khả năng làm việc độc lập khi ra trường. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã được học trên giảng đường vào thực tế, làm quen với cách xử lý công việc trong môi trường thực tế tại đơn vị. Giúp sinh viên học hỏi được nhiều kinh nghiệm và truyền thêm sự nhiệt huyết, đam mê, yêu thích công việc kế toán.

4. Chuẩn đầu ra (CDR)của học phần(Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		

CLO 1	Nắm được cơ cấu tổ chức của các đơn vị kiến tập	4,0
CLO 2	Nắm được các cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị	4,5
CLO 3	Nắm được quy trình sản xuất trong thực tiễn	4,0
CLO 4	Nắm được quy trình tiêu thụ trong thực tiễn	4,0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 5	Nhận diện được chức năng của mỗi phòng ban trong đơn vị	3,5
CLO 6	Nhận diện được chức năng của kế toán viên trong đơn vị	4,5
CLO 7	Chỉ ra được quy trình sản xuất trong thực tiễn	4,0
CLO 8	Chỉ ra được quy trình tiêu thụ trong thực tiễn	4,0
CLO 9	Truyền đạt thông tin: kỹ năng làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình...	4,0
Chuẩn về thái độ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 10	Tham gia thảo luận tích cực để hoàn thiện kiến thức của mình	4,0
CLO 11	Nhận thức đúng đắn về đạo đức vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs CLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
7			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9								X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10			X	X	X	X	X								X	X
11			X	X	X	X	X								X	X

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt hướng dẫn và các buổi tham quan kiến tập - Ý thức tham gia và trao đổi với GVHD trong suốt thời gian kiến tập.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO11	40%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: Bài thu hoạch	Bài thu hoạch	CLO1 đến CLO11	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm tổng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 1*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

[2]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 2*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

[3]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 3*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

[4]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[5]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 1	Phần 1: Hướng dẫn sinh viên về hoạt động kiến tập Triển khai kế hoạch thực địa, hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật cần thiết.	– Hướng dẫn cho sinh viên nắm được mục đích, yêu cầu và các hoạt động của đợt kiến tập. – Hướng dẫn kết cấu và cách trình bày của một bài tiểu luận	– Tham dự buổi sinh hoạt hướng dẫn của giảng viên	Đánh giá quá trình	CLO9 CLO10 CLO11
Buổi 2 – Buổi 5	Phần 2: Tham quan, nghe báo cáo và trao đổi với các đơn vị kiến tập a. Nghe chuyên đề - Triển khai công tác tham quan b. Tham quan thực tế các doanh nghiệp - Nghe diễn giải bằng mô	– Lên kế hoạch và tổ chức thực hiện đợt kiến tập	– Tham gia đầy đủ các buổi tham quan: quan sát, nghe báo cáo, ghi nhận các nội dung đã được sinh hoạt và trao đổi, đặt câu hỏi với các báo cáo viên tại đơn vị kiến tập.	Đánh giá quá trình	CLO1- CLO 11

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	hình tương tác, giới thiệu về doanh nghiệp. - Tham quan hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp - Tìm hiểu về công tác kế toán trong doanh nghiệp.				
Buổi 6	Phần 3: Trình bày báo cáo kiến tập, tổng kết hoạt động kiến tập - Tổng kết hoạt động kiến tập - Hoàn thành bài thu hoạch	– Tổng kết hoạt động kiến tập – Chấm bài thu hoạch (tiểu luận)	- Chủ động tổ chức giờ tự học. - Hoàn thành bài tiểu luận, nộp đúng hạn theo quy định.	Đánh giá cuối kỳ Bài thu hoạch (tiểu luận)	CLO 1- CLO 11

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 40% điểm quá trình được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt hướng dẫn của giảng viên, và tham gia đầy đủ các buổi tham quan.

– Không được tính điểm quá trình khi sinh viên: Vắng buổi sinh hoạt hướng dẫn của giảng viên.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài Báo cáo kiến tập.

- Hình thức: Bài thu hoạch
- Nội dung: toàn bộ kiến thức thu được từ chuyên kiến tập
- Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm đánh giá của Bộ môn Kế toán
-

8.3. Quy định nội quy lớp học

- Tham gia đầy đủ, đúng thời gian qui định của Khoa Kinh Tế;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Khi tham gia kiến tập, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu tài liệu theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên, tổ chức;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: phanthichaunga@gmail.com

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Vũng

Ths. Phan Thị Châu Ngà

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**
- Tên học phần Tiếng Anh:
- Mã học phần: **2113316**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 6

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
300	30		120		150

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1, Kế toán tài chính 2, Kế toán tài chính 3, Kế toán thuế và khai báo thuế, Thực hành nghề nghiệp
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần Thực tập tốt nghiệp là học phần kiến thức trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế tại doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Khái quát hóa tất cả các kiến thức thực tế cơ bản về các phần hành kế toán tại doanh nghiệp như: vốn bằng tiền, tồn kho, tài sản cố định, tiền lương, giá thành, thuế, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính.

CO2: Vận dụng được công việc của một người kế toán về các phần hành: vốn bằng tiền, tồn kho, tài sản cố định, tiền lương, giá thành, thuế, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính.

CO3: Vận dụng được công việc của một người kế toán để làm báo cáo thực tập tốt nghiệp.

- Về kỹ năng:

CO4: Phối hợp tích cực các kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan, phát hiện vấn đề và đề xuất giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Rèn đức tính cẩn thận, trung thực, bảo mật thông tin.

CO6: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Thực tập tốt nghiệp là học phần kiến thức trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế tại doanh nghiệp.

Học phần này tạo điều kiện cho sinh viên cọ xát thực tế và nắm bắt được quy trình công việc trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ, bổ sung kiến thức chuyên môn về ngành học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Tích lũy kiến thức thực tế cơ bản về các phần hành: vốn bằng tiền, tồn kho, tài sản cố định, tiền lương, giá thành, thuế, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính.	5,0
CLO 2	- Vận dụng được công việc của người làm kế toán ở các phần hành: vốn bằng tiền, tồn kho, tài sản cố định, tiền	5,0

	lương, giá thành, thuế, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính.	
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 3	- Kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan.	5,0
CLO 4	- Kỹ năng vận dụng các kiến thức chuyên môn đã được học vào thực tế công việc.	5,0
CLO 5	- Kỹ năng tự cập nhật và nghiên cứu Luật, nghị định, thông tư hướng dẫn quy định trong kế toán và pháp luật thuế liên quan đến công việc kế toán thực tế tại doanh nghiệp.	5,0
Chuẩn về mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 6	- Có thái độ, ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc tiếp cận với thực tế công việc tại đơn vị thực tập.	4,5
CLO 7	- Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh.	4,5

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Ý thức tham gia và trao đổi với GVHD trong suốt thời gian kiến tập.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO7	40%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: Bài thu hoạch	Bài thu hoạch	CLO1 đến CLO7	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm tổng của điểm báo cáo thực tập tốt nghiệp và điểm đánh giá ý thức thực tập.

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 1*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

[2]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 2*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

[3]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 3*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

[2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3]. Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.

[4]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.

[5]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.

[6]. Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán tài chính – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Kế toán tài chính quyển 1, 2, 3, NXB kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

[7]. Một số trang web:

- Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn
- Tổng Cục thuế: www.gdt.gov.vn
- Văn bản pháp luật: www.vbpl.vn
- Thư viện pháp luật: www.thuvienphapluat.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1	Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Thực tập tốt nghiệp. - Giới thiệu các quy định về nội dung, hình thức và các quy định đánh giá báo cáo thực tập. - Gợi ý tên đề tài và hướng dẫn sinh viên làm đề cương báo cáo.	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề cương báo cáo.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7
Tuần 2	- Hướng dẫn sinh viên viết các nội dung trong phần mở đầu. - Hướng dẫn sinh viên viết chương 1: Cơ sở lý luận về đề tài nghiên cứu.	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7
Tuần 3	- Hướng dẫn sinh viên viết chương 2 phần Tổng quan về công ty - Hướng dẫn sinh viên thu thập dữ liệu phục vụ viết phần thực trạng công tác kế toán tại công ty	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 4	- Tiếp tục hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên trong quá trình viết chương 2 phần Tổng quan về công ty - Đôn đốc sinh viên thu thập dữ liệu phục vụ viết phần thực trạng công tác kế toán tại công ty	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7
Tuần 5	- Kiểm tra số liệu sinh viên thu thập được ở đơn vị thực tập - Hướng dẫn sinh viên viết Chương 2 phần Thực trạng công tác kế toán tại công ty	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7
Tuần 6	- Tiếp tục hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên trong quá trình viết Chương 2 phần Thực trạng công tác kế toán tại công ty	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7
Tuần 7	- Hướng dẫn sinh viên viết Chương 3: Nhận xét – Kiến nghị	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7
Tuần 8	- Hướng dẫn sinh viên trình bày Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục. - Hướng dẫn sinh viên rà soát toàn bộ nội dung, hình thức báo cáo để hoàn tất báo cáo nộp về Khoa.	- Hướng dẫn	- Nghe và ghi chú; - Nghiên cứu và mô phỏng đơn vị thực tập; - Thực hiện đề tài.	Đánh giá quá trình thực tập của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7

8. Quy định định dạng báo cáo thực tập tốt nghiệp:

8.1. Quy định về hình thức trình bày

- Số lượng trang nội dung của báo cáo thực tập tốt nghiệp quy định tối thiểu là 40, tối đa 60 trang tính từ “Lời mở đầu” (không tính phụ lục).
- Hình thức trình bày: Giấy khổ A4, in một mặt. Font: Times New Roman, size: 13, line spacing: 1,5 lines (trừ các tiêu đề), không sử dụng first line.
- Định lề trang: - Top 2cm - Bottom 2cm - Left 3cm - Right 2cm - Header 1,5cm - Footer 1,5 cm.
- Số thứ tự trang ở chính giữa và phía dưới mỗi trang. Được tính là 1 khi bắt đầu vào phần “Lời mở đầu” và kết thúc “Kết luận”.
- Cách đánh chương mục được đánh số Ả Rập (1, 2, 3, ...) nhiều cấp như được trình bày ở phần bố cục của một BC thực tập.

8.2. Quy định về tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo chỉ liệt kê các tài liệu đã được người viết trích dẫn trong báo cáo thực tập.
- Nếu là sách ghi rõ họ tên tác giả, tên sách (chữ nghiêng), nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản.
 - Đối với các bảng biểu số liệu nêu trong báo cáo thì phải ghi cuối bảng biểu về “Nguồn số liệu”. Ví dụ: Nguồn: Báo cáo tài chính năm 201... của Công ty....Về phụ lục (nếu có): Ghi các nội dung có liên quan đến báo cáo nhưng không tiện để ở trong thân bài do quá dài.
 - Nếu có nhiều hơn 2 phụ lục thì các phụ lục phải được phân biệt hoặc bằng số (Phụ lục 1, Phụ lục 2, ...) hoặc bằng chữ cái (Phụ lục A, Phụ lục B, ...) và có tên.

8.3. Quy định bố cục của một báo cáo thực tập

- Bố cục của báo cáo gồm có các phần theo thứ tự sau đây: Trang bìa>Trang bìa lót>Lời cảm ơn>Nhận xét của giảng viên hướng dẫn>Nhận xét của cơ quan tác giả thực tập>Danh mục các từ viết tắt>Danh mục các bảng biểu>Danh mục các sơ đồ, hình>Mục lục>Lời mở đầu>Nội dung các chương>Kết luận>Tài liệu tham khảo>Phụ lục.
- Phần “Nội dung các chương” đề nghị viết theo kết cấu như sau:

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ

.....

(Sinh viên viết phần lý thuyết có liên quan đến nội dung thực tập)

1.1.

CHƯƠNG 2. THỰC TẾ VỀ... (theo đề tài đã chọn)

2.1. Tình hình đặc điểm chung của đơn vị

2.1.1.

2.2. Tình hình thực tế về

1.1.1. ...

1.1.1.1.....

1.1.1.2.

1.1.2. ...

1.2.

2.2.1. ...

**CHƯƠNG 3. NHẬN XÉT – KIẾN
NGHỊ**

3.1. Nhận Xét

3.2. Kiến Nghị

Kết luận

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: tuongth@dnp.edu.vn

Đông Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

ThS. Nguyễn Thị Vững

ThS. Thái Thị Hoài Thương

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**
- Tên học phần Tiếng Anh: GRADUATE THESIS
- Mã học phần: **2113407**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khoá luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 5

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
250 giờ	20 giờ		80 giờ		150 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy tính tới thời điểm đăng ký làm khoá luận học tập đạt 3.2 điểm trở lên, số các tín chỉ phải học lại không quá 5% tổng số tín chỉ đã học đến thời điểm xét và không bị hình thức lý luật từ cảnh cáo trở lên được phép đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp.
 - + Học phần trước: Kế toán tài chính 1, 2, 3, Kế toán thuế và khai báo thuế, Thực hành nghề nghiệp, Ứng dụng trên phần mềm kế toán; Phương pháp nghiên cứu khoa học; Kế toán chi phí; Kế toán quản trị.

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Giúp sinh viên vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào nghiên cứu vấn đề chuyên sâu trong doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- *Về kiến thức:*

CO1: Trình bày khái quát về đơn vị thực tập và các vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu

CO2: Trình bày tóm lược và có trọng tâm những lý thuyết khoa học liên quan tới chủ đề nghiên cứu.

CO3: Mô tả những điểm khác biệt giữa lý thuyết với thực tiễn liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

CO4: Trình bày những yêu cầu cơ bản về nội dung của một công trình nghiên cứu khoa học.

- *Về kỹ năng:*

CO5: Phối hợp tích cực các kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan, phát hiện vấn đề và đề xuất giải pháp để giải quyết vấn đề nghiên cứu

CO6: Viết báo cáo khoá luận đáp ứng yêu cầu về nội dung và hình thức

- *Về Mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:*

CO7: Tự thiết kế qui trình làm việc, tổ chức quá trình nghiên cứu

CO8: Tư duy độc lập bảo vệ quan điểm cá nhân bằng những luận điểm khoa học chặt chẽ.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Khoá luận tốt nghiệp là học phần giúp cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị, qua đó có điều kiện so sánh, đánh giá giữa lý thuyết với thực tiễn, trọng tâm là kiến thức các chuyên ngành Kế toán.

Phát triển kỹ năng nghiên cứu trong quá trình thực tập, vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để thực hiện một hoạt động nghiên cứu sâu với một đối tượng nghiên cứu cụ thể và trình bày báo cáo dưới dạng một công trình khoa học hoàn chỉnh. Hoàn thành viết và bảo vệ

khoá luận tốt nghiệp, sinh viên sẽ nâng cao khả năng phát hiện các vấn đề phát sinh trong thực tế với trọng tâm liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Trình bày tóm lược những quan điểm, lý thuyết phương pháp nghiên cứu khoa học liên quan tới chủ đề nghiên cứu	5,0
CLO 2	- Trình bày những nội dung cơ bản kế toán, kiểm toán, thuế của một công trình nghiên cứu khoa học.	5,0
CLO 3	-Phát hiện, nhận biết và phân tích vấn đề liên quan tới chủ đề nghiên cứu	4,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 4	- Kỹ năng thu thập thông tin, tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan.	5,0
CLO 5	- Kỹ năng vận dụng nghiên cứu thực tế về kế toán, kiểm toán vào hoạt động nghiên cứu khoa học	5,0
CLO 6	- Kỹ năng tự cập nhật và nghiên cứu Luật, nghị định, thông tư hướng dẫn quy định trong kế toán và pháp luật thuế liên quan đến công việc kế toán thực tế tại doanh nghiệp.	5,0
Chuẩn về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 7	- Có thái độ, ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc tiếp cận với thực tế công việc tại đơn vị thực tập.	5,0
CLO 8	- Phân tích, bảo vệ quan điểm cá nhân bằng những luận điểm khoa học	5,0

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

5.Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Hình thức	Đúng yêu cầu trình bày	Dựa trên báo cáo khoá luận	CLO1; 2	20%
Nội dung	Đủ các nội dung đề ra	Dựa trên báo cáo khoá luận và bảo vệ trước hội đồng chấm khoá luận	CLO2; 3; 4; 5; 6; 7; 8	60%
Thái độ	- Có thái độ tốt tại nơi thực tập - Gặp gỡ GV đúng lịch	Dựa trên thái độ chuyên cần và hợp tác với GV trong quá trình thực tập. Thực trạng đi thực tập	CLO1; 3; 4; 5; 6; 7; 8	20%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
	- Sửa bài theo yêu cầu	của SV tại đơn vị thực tập.		
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Lãnh đạo đơn vị quyết định danh sách giảng viên chấm khoá luận tốt nghiệp. Việc chấm mỗi khoá luận tốt nghiệp phải do 2 giảng viên có chuyên môn trùng hoặc gần đảm nhiệm. Điểm của khoá luận tốt nghiệp là trung bình cộng kết quả điểm chấm của: người hướng dẫn, người chấm 1 và người chấm 2.

Điểm của khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10 và quy về điểm chữ theo quy định. Kết quả chấm khoá luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 3 tuần, kể từ ngày nộp khoá luận tốt nghiệp.

Điểm khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học.

Sinh viên có khoá luận tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại khoá luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp theo chương trình đào tạo. Chấm hồ sơ, khoá luận thực tập tốt nghiệp theo quy định và phiếu chấm; chấm 2 vòng độc lập.

6. Học liệu:

a. Tài liệu bắt buộc:

[1]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 1*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

[2]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 2*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

[3]. Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kế toán tài chính 3*, Lưu hành nội bộ năm 2021.

b. Tài liệu tham khảo:

[1]. Luật kế toán, Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Thông tư hướng dẫn các chuẩn mực.

- [2]. Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
- [3]. Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [4]. Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính và cá văn bản của ngành khác về những quy định có liên quan đến công tác kế toán.
- [5]. Vụ chế độ Kế toán và kiểm toán (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1.2 NXB Tài chính, Hà Nội.
- [6]. Tập thể tác giả Bộ môn Kế toán tài chính – Khoa Kế toán, Trường Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2021), Giáo trình Kế toán tài chính quyển 1, 2, 3, NXB kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Một số trang web:
- Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn
 - Tổng Cục thuế: www.gdt.gov.vn
 - Văn bản pháp luật: www.vbpl.vn
 - Thư viện pháp luật: www.thuvienphapluat.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung thực tập	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1	Tìm hiểu những vấn đề chung về viết khoá luận tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng “ Những vấn đề chung về thực tập tốt nghiệp”. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu hỗ trợ viết khoá luận - Hướng dẫn cách viết khoá luận và ra hội đồng bảo vệ khoá luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, đặt các câu hỏi - Có thể trình bày tên đề tài dự kiến và đặc điểm của đơn vị thực tập - Làm theo các yêu cầu của giáo viên hướng dẫn 	Đánh giá quá trình	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7 CLO8
Tuần 2	<p>MỞ ĐẦU</p> <p>Trình bày các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu 2. Mục đích nghiên cứu 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4. Phương pháp thực hiện nghiên cứu 5. Kết cấu của khóa luận <p>CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hoá một cách súc tích các lý thuyết khoa học liên quan đến đề tài (các khái niệm chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực tập. - Hướng dẫn sinh viên viết phần mở đầu và cơ sở lý luận - Giảng viên sửa bài cho sinh viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tìm hiểu lý thuyết các vấn đề chung về thực tập có sự hỗ trợ của giáo viên hướng dẫn. - Sinh viên viết nội dung phần mở đầu, Cơ sở lý luận và nộp bài đúng hạn - Sinh viên lắng nghe, ghi 	Đánh giá quá trình	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung thực tập	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>liên quan đến đề tài, các lý thuyết đã học, các văn bản pháp quy, các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá...)</p> <p>2. Lưu ý trong phần này không sao chép nguyên văn trong tài liệu mà phải lọc lấy ý để viết theo văn của mình. Đồng thời phải tuân thủ các quy định về trích dẫn, tham chiếu và sử dụng tài liệu tham khảo.</p>		<p>chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; và sửa lại theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn</p>		
Tuần 3	<p>TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP</p> <p>1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty, tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức công tác kế toán tại công ty, tình hình hoạt động của công ty trong giai đoạn hiện nay</p>	<p>- Hỗ trợ giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực tập.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên viết tổng quan về đơn vị thực tập</p> <p>- Giảng viên sửa bài cho sinh viên</p>	<p>- Sinh viên tìm hiểu tổng quan về tổ chức – nơi thực tập.</p> <p>- Sinh viên viết nội dung đơn vị thực tập và nộp bài đúng hạn</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; và sửa lại theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn</p>	Đánh giá quá trình	CLO1 đến CLO8
Tuần 4	<p>THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU TẠI ĐƠN VỊ</p>	<p>- Hỗ trợ giải đáp những thắc mắc</p>	<p>- Sinh viên tự nghiên cứu</p>	Đánh giá quá	CLO1 đến

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung thực tập	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>THỰC TẬP</p> <p>1.Đặc điểm của đề tài liên quan đến đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đơn vị thực tập có đặc điểm liên quan đến đề tài thực tập. - Trình bày các đặc điểm cụ thể về kế toán của đề tài liên quan đến đơn vị thực tập - Phân tích các đặc điểm liên quan đó <p>2. Phân tích thực trạng của vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập</p> <p>Phân tích đánh giá tình hình thực tế tại đơn vị theo lý luận đã được nêu ra</p>	<p>của sinh viên trong quá trình thực tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên viết thực trạng nghiên cứu. - Giảng viên sửa bài cho sinh viên 	<p>những nội dung chính của vấn đề thực tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên viết nội dung và nộp bài đúng hạn - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; và sửa lại theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn 	trình	CLO8
Tuần 5	<p>NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ</p> <p>1.NHẬN XÉT</p> <p>2. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Đề xuất hướng giải quyết vấn đề từ những nguyên nhân phân tích được)</p> <p>KẾT LUẬN</p> <p>Tóm tắt kết quả của đề tài nghiên cứu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giải đáp những thắc mắc của sinh viên trong quá trình thực tập. - Hướng dẫn sinh viên viết nhận xét, đề xuất và kết luận - Giảng viên sửa bài cho sinh viên nội dung về giới thiệu tổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện nhận xét đánh giá thực trạng tại tổ chức thực tập - Sinh viên làm và nộp bài đúng hạn - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu 	Đánh giá quá trình	CLO1 đến CLO8

Tuần Buổi Số giờ	Nội dung thực tập	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	- Nộp khóa luận về khoa theo đúng thời gian quy định - Báo về đề tài trước hội đồng	chức thực tập - Sửa bài, góp ý giúp sinh viên hoàn tất khóa luận. - Chấm khóa luận tốt nghiệp	hỏi để làm rõ; - Hoàn tất khóa luận và nộp đúng hạn - Bảo vệ báo cáo trước hội đồng	Đánh giá khóa luận tốt nghiệp	

8. Quy định về khoá luận tốt nghiệp:

8.1. Quy định về phạm vi khoá luận tốt nghiệp:

- **Đối tượng nghiên cứu:** Sinh viên có thể thực hiện các chủ đề về kế toán, kiểm toán, tài chính.
- **Phạm vi nghiên cứu:** Sinh viên có thể thực tập tốt nghiệp tại các loại hình đơn vị sau:
 - + Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh
 - + Các công ty chứng khoán
 - + Các công ty tài chính
 - + Các ngân hàng
 - + Các công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn
 - + Các đơn vị sự nghiệp....

8.2. Quy trình làm khoá luận tốt nghiệp

Bước 1: Chọn đề tài nghiên cứu: Sinh viên cần trao đổi với giảng viên hướng dẫn để tìm chủ đề phù hợp với khả năng của mình cũng như tình hình và điều kiện thực tế của doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập.

Bước 2: Lập đề cương chi tiết liên quan tới đề tài nghiên cứu: Sau khi xác định chủ đề nghiên cứu sinh viên sẽ lập đề cương chi tiết và tiến hành thu thập số liệu, tài liệu có liên quan đến chủ đề lựa chọn.

Bước 3: Nghiên cứu, tổng hợp lý thuyết về chủ đề nghiên cứu: Cơ sở lý luận đề tài lựa chọn đã được các nhà khoa học bàn luận như thế nào?

Từ “Mở đầu” đến phần “Tài liệu tham khảo” đánh theo số (1,2,3...), canh giữa ở cuối trang.

c. Đánh số các đề mục

- *Đánh theo số thứ tự của chương và số thứ tự của đề mục cấp trên:*

CHƯƠNG 1.....

1.1.....

1.1.1.....

1.1.2

1.2.

CHƯƠNG 2.....

2.1.....

2.1.1.....

2.1.2

.....

- *Đánh số bảng, đồ thị, hình, sơ đồ*

Mỗi loại công cụ minh họa (bảng, đồ thị, hình, sơ đồ ...) được đặt tên và đánh số thứ tự trong mỗi chương có sử dụng bảng, đồ thị, hình, sơ đồ ... để minh họa. Số đầu là số chương, sau đó là số thứ tự của công cụ minh họa trong chương đó.

Ví dụ: Bảng 2.1 (tức bảng số 1 của chương 2)

8.5. Quy định về trình bày tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo chỉ liệt kê các tài liệu đã được người viết trích dẫn trong báo cáo thực tập.

- Nếu là sách ghi rõ họ tên tác giả, tên sách (chữ nghiêng), nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản.

- Đối với các bảng biểu số liệu nêu trong báo cáo thì phải ghi cuối bảng biểu về” Nguồn số liệu”. Ví dụ: Nguồn: Báo cáo tài chính năm 201... của Công ty....Về phụ lục (nếu có): Ghi các nội dung có liên quan đến báo cáo nhưng không tiện để ở trong thân bài do quá dài.

- Nếu có nhiều hơn 2 phụ lục thì các phụ lục phải được phân biệt hoặc bằng số (Phụ lục 1, Phụ lục 2, ...) hoặc bằng chữ cái (Phụ lục A, Phụ lục B, ...) và có tên.

8.6. Thủ tục đăng ký làm khoá luận và nộp báo cáo

- Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận và có nhu cầu làm khóa luận cần đăng ký với Khoa (theo mẫu Phiếu đăng ký in sẵn)
- Sinh viên nộp báo cáo khóa luận trực tiếp cho giảng viên hướng dẫn đúng thời hạn quy định (Theo kế hoạch chi tiết của Khoa), và sinh viên sẽ bảo vệ kết quả trước hội đồng chấm báo cáo do Khoa thành lập;
 - Phải nộp kèm báo cáo: Nhật ký thực tập, có xác nhận của đơn vị thực tập (Lưu ý: Có chữ ký và đóng dấu treo của đơn vị).

Khoá luận thực tập tốt nghiệp phải được xác nhận của đơn vị thực tập (Lưu ý: Có chữ ký và đóng dấu của đơn vị, không đóng dấu treo)

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthivung@dnpu.edu.vn

Đông Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

KT. TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

ThS. Nguyễn Thị Vững

ThS. Nguyễn Thị Vững

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP**
- Tên học phần Tiếng Anh: **BUSINESS STATISTICS**
- Mã học phần: **2113408**
 - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 02

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
100	20	20	0	00	60

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Nguyên lý thống kê kinh tế
 - + Học phần song hành (nếu có): không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần Thống kê doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp; Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp; Thống kê Tài sản cố định trong doanh nghiệp; Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

CO1: Sinh viên sẽ nắm được nội dung, phương pháp tổng hợp, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: cách tính toán các chỉ tiêu thống kê ở các lĩnh vực như lao động, tài sản; các phương pháp thống kê vận dụng để phân tích các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; hiểu nội dung các chỉ tiêu trong thống kê doanh nghiệp: kết quả sản xuất kinh doanh, lao động, vốn, tài sản cố định và nguyên vật liệu

- Về kĩ năng:

CO2: Có khả năng thu thập, tính toán các chỉ tiêu trong thống kê doanh nghiệp: kết quả sản xuất kinh doanh, lao động, tài sản cố định, nguyên vật liệu của doanh nghiệp; có khả năng vận dụng phương pháp thống kê để phân tích các chỉ tiêu trong thống kê doanh nghiệp: kết quả sản xuất kinh doanh, lao động, tài sản cố định, nguyên vật liệu của doanh nghiệp; có khả năng chủ động vận dụng các phương pháp phân tích trong học phần thống kê doanh nghiệp trong học tập các môn chuyên ngành và nghiên cứu khoa học; nhanh nhạy và chuẩn mực trong tiếp nhận và xử lý thông tin định lượng trong lĩnh vực lao động việc làm, sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp...

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO3: Có khả năng tự học tập, tự cập nhật các thông tin và phương pháp phân tích thống kê doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến các học phần chuyên ngành quản trị kinh doanh và chuyên ngành kế toán.

3. Mô tả vấn đề nội dung của học phần:

- Thống kê doanh nghiệp là học phần tự chọn trong nhóm ngành quản trị nguồn nhân lực đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Học phần Thống kê doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp; Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Thống kê lao động, năng suất lao động và tiền lương trong doanh nghiệp; Thống kê Tài sản cố định trong doanh nghiệp; Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra (CLO) của học phần:

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (<i>đánh giá theo thang Bloom</i>)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Sinh viên nhớ được khái niệm chỉ tiêu thống kê về các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp	2,0
CLO2	- Sinh viên hiểu được và biết cách tính toán các chỉ tiêu thống kê trong doanh nghiệp	3.0
CLO3	- Sinh viên vận dụng được các phương pháp thống kê để phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	3,5
CLO4	- Sinh viên quan sát giảng viên thuyết trình, dựa trên những gợi ý và hướng dẫn của giảng viên để nhớ các chỉ tiêu cơ bản trong doanh nghiệp như lao động, tài sản, ...	2,0
CLO5	- Sinh viên có khả năng tính toán các chỉ tiêu thống kê trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như: số lao động bình quân, tổng ngày công làm việc thực tế hoàn toàn, giá trị tài sản cố định bình quân...	3,0
CLO6	- Sinh viên hiểu và biết cách áp dụng phương pháp tính các chỉ tiêu với các điều kiện dữ liệu cụ thể, áp dụng các phương pháp phân tích phù hợp với mục đích phân tích về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh	3,5

	ngành	
CLO7	- Sinh viên làm quen với một số chỉ tiêu kinh tế, cách tiếp cận các khâu, công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh tạo ra sự hứng thú và chú tâm vào môn học	2,0
CLO8	- Sinh viên quan tâm và tiếp nhận kiến thức môn học, tự tính toán các chỉ tiêu, lưu lại các thông tin và kỹ năng cần thiết đối với mình	3,0
CLO9	- Sinh viên sẵn sàng chia sẻ và trao đổi với giảng viên và các bạn trong nhóm, cũng như các nhóm khác về những kiến thức, kỹ năng của môn học.	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO10	- Kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề: Dựa vào môn học Nguyên lý thống kê kinh tế làm nền tảng tính các chỉ tiêu cụ thể trong học phần này	3,5
CLO11	- Áp dụng lý thuyết vào thực tế để giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp	4,0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO12	Có ý thức học tập tốt, tương tác cùng giảng viên trong mỗi buổi học để đạt hiệu quả học tập cao, có ý thức nghiên cứu tài liệu và học tập;	3,5
CLO13	Có nhận thức về các hiện tượng kinh tế, xã hội xung quanh để áp dụng tính các chỉ tiêu trong doanh nghiệp	4,0

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):**

PLOs \ CDR	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x	x														
2				x				x	x								
3				x				x	x								
4			x	x													
5				x					x							x	x
6		x		x					x							x	x
7			x	x													
8									x							x	x
9								x	x						x	x	
10								x	x								
11								x						x			
12								x						x			
13								x	x					x			x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLOs học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá sự chuyên cần	- Tham dự lớp học - Tham gia các hoạt động học tập	Đánh giá thường xuyên theo		10%

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLOs học phần	Trọng số
2. Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra thường xuyên: làm bài tập từng phần theo từng nội dung trong từng chương. Làm 1 đến 2 bài kiểm tra thường xuyên cho mỗi sinh viên.	Mỗi buổi học kiểm tra từ 5 đến 10 sinh viên bằng cách làm bài tập trong tài liệu có sự hướng dẫn của GV. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO2 đến CLO8; CLO11 đến 13	5%
	Bài kiểm tra giữa kì: Tự luận. Làm 1 bài kiểm tra	Kiểm tra làm bài tự luận do giảng viên ra đề. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO2 đến CLO8; CLO11 đến 13	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ hình thức thi trắc nghiệm. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO2, 3, 5, 6, 11, 12, 13	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Thống kê doanh nghiệp*, Lưu hành nội bộ, 2021.

- Tài liệu tham khảo:

[1].PGS.TS Nguyễn Công Nhựt, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp của Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.

[2].GS.TS: Phạm Ngọc Kiểm, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp của Nhà xuất bản LĐ - Xã hội, Hà Nội, 2002.

[3].PGS.TS Nguyễn Công Nhự, Giáo trình Thống kê công nghiệp của Nhà xuất bản Thống kê, 2009.

[4].Trần Bá Nhân - Đinh Thái Hoàng, Giáo trình Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế của Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

[5]. PGS.TS Đinh Phi Hồ - Th.S Võ Thị Lan – TS Nguyễn Duy Ngọc Phương – TS Hà Văn Sơn, Thống kê ứng dụng trong kinh doanh của Nhà xuất bản Tài chính, 2018.

[6].Hệ thống tài khoản quốc gia, NXB thống kê 1998.

[7].Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2007), TCTK 2007

[8].Từ điển thống kê, Tổng cục Thống kê, Hà Nội – 1977

[9].Trang WEB của Tổng cục thống kê VN: www.gso.gov.vn

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1/ 4 giờ	Giới thiệu môn học - Giới thiệu về học phần Thống kê doanh nghiệp - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập - Chia nhóm sinh viên	- Trình chiếu slide bài giảng “Giới thiệu môn học” để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Ghi chép, đặt các câu hỏi về môn học để được hướng dẫn cụ thể.	Không đánh giá	

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>Chương 1: Những vấn đề chung về thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.1. Doanh nghiệp và phân loại nghiệp.</p> <p>1.1. 1. Doanh nghiệp và các điều kiện cấu thành.</p> <p>1.1.2. Phân loại</p> <p>1.1.2.1. Căn cứ vào hình thái biểu hiện của kết quả kinh doanh</p> <p>1.1.2.2. Theo khu vực kinh tế.</p> <p>1.1.2.3. Căn cứ vào hình thức sở hữu vốn kinh doanh.</p> <p>1.1.2.4. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh và sản phẩm làm ra.</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.3. Vai trò, nhiệm vụ và nguồn thông tin thống kê doanh nghiệp.</p> <p>1.3.1. Vai trò của thông tin thống kê đối với quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp</p> <p>1.3.1.1. Thông tin xác định phương hướng sản xuất,</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 1;</p> <p>- Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p>	<p>Cho điểm thưởng nếu XP trả lời đúng</p>	<p>CLO1 CLO10</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>kinh doanh</p> <p>1.3.1.2. Thông tin đảm bảo lợi thế cạnh tranh</p> <p>1.3.1.3. Thông tin phục vụ tối ưu hóa sản xuất.</p> <p>1.3.1.4. Thông tin dự đoán xu thế phát triển.</p> <p>1.3.2. Nhiệm vụ công tác thông tin thống kê doanh nghiệp.</p> <p>1.3.3. Nguồn thông tin phục vụ quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>1.4. Cơ sở phương pháp luận và lý luận của môn học Thống kê doanh nghiệp</p> <p>1.4.1. Cơ sở phương pháp luận của môn học</p> <p>1.4.2. Cơ sở lý luận của môn học</p>				
Tuần 2/ Buổi 2/ 4 giờ	<p>Chương 2: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của thống kê kết quả sản xuất</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.1.1. Cơ sở hình thành các khái niệm</p> <p>2.1.1.2. Khái niệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa bài tập 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7 CLO8 CLO10 CLO11

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>hoạt động sản xuất:</p> <p>2.1.1.2.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh:</p> <p>2.1.2.2.2. Khái niệm kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.2. Ý nghĩa</p> <p>2.1.3. Nhiệm vụ</p> <p>2.1.3.1. Nhiệm vụ của thống kê kết quả sản xuất, kinh doanh:</p> <p>2.1.3.2. Nhiệm vụ của doanh nghiệp:</p> <p>2.2. Các dạng biểu hiện kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Căn cứ vào mức độ hoàn thành của sản phẩm để chia kết quả sản xuất thành:</p> <p>2.2.2. Căn cứ vào vai trò của sản phẩm, kết quả sản xuất bao gồm:</p> <p>2.3. Đơn vị tính kết quả sản xuất kinh doanh</p> <p>2.3.1. Đơn vị hiện vật tự nhiên</p> <p>2.3.2. Đơn vị hiện vật tự nhiên quy ước</p> <p>2.3.3. Đơn vị tiền tệ</p>	<p>minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên áp dụng.</p> <p>- Hướng dẫn SV giải bài tập</p>	<p>theo sự hướng dẫn của GV</p>		

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.4. Phương pháp thống kê khối lượng sản phẩm sản xuất:				
Tuần 3/ Buổi 3/ 4 giờ	<p>Chương 2: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.5. Giá trị sản xuất trong các doanh nghiệp</p> <p>2.5.1. Doanh nghiệp công nghiệp</p> <p>2.5.2. Doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản</p> <p>2.5.2.1. Giá trị sản xuất nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan.</p> <p>2.5.2.2. Giá trị sản xuất lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan</p> <p>2.5.2.3. Giá trị sản xuất thủy sản và các dịch vụ liên quan</p> <p>2.5.3. Doanh nghiệp xây dựng</p> <p>2.5.4. Doanh nghiệp thương mại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 2; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7 CLO8 CLO10 CLO11
Tuần 4/	Chương 2: Thống	- Thuyết giảng	- Sinh viên lắng	Đánh	CLO1

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Buổi 4/ 4 giờ	<p>kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.6. Giá trị trung gian trong các doanh nghiệp</p> <p>2.6.1. Doanh nghiệp công nghiệp:</p> <p>2.6.2. Doanh nghiệp nông nghiệp:</p> <p>2.6.3. Doanh nghiệp xây dựng:</p> <p>2.6.4. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ</p> <p>2.7. Chỉ tiêu giá trị gia tăng</p> <p>2.7.1. Khái niệm</p> <p>2.7.2. Phương pháp tính</p> <p>2.8. Giá trị gia tăng thuần của doanh nghiệp</p> <p>2.8.1. Khái niệm</p> <p>2.8.2. Phương pháp tính:</p> <p>2.9. Doanh thu bán hàng</p> <p>2.10. Doanh thu thuần:</p> <p>2.11. Lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.12. Phân tích biến động kết quả sản</p>	<p>kết hợp trình chiếu slides chương 2</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập.</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên áp dụng.</p> <p>- Hướng dẫn SV giải bài tập</p>	<p>nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV</p>	<p>giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	xuất				
Tuần 5/ Buổi 5/ 4 giờ	<p>Chương 3: Thống kê lao động – Năng suất lao động – Tiền lương trong doanh nghiệp</p> <p>3.1. Thống kê số lượng và sự biến động lao động của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Thống kê số lượng lao động của doanh nghiệp.</p> <p>3.1.1.1. Khái niệm lao động của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1.2. Phân loại lao động</p> <p>3.1.1.3. Các chỉ tiêu thống kê số lượng lao động</p> <p>3.1.1.4. Thống kê sử dụng số lượng lao động:</p> <p>3.1.2. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động:</p> <p>3.1.2.1. Quỹ thời gian lao động theo ngày công</p> <p>3.1.2.2. Quỹ thời gian lao động theo giờ công</p> <p>3.1.2.3. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình sử dụng thời gian lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 3; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao. - Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV 	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13
Tuần 6/ Buổi 6/	<p>Chương 3: Thống kê lao động –</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép 	Đánh giá	CLO1

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
4 giờ	<p>Năng suất lao động – Tiền lương trong doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>3.2. Thống kê năng suất lao động</p> <p>3.2.1. Khái niệm, ý nghĩa năng suất lao động.</p> <p>3.2.1.1. Khái niệm năng suất lao động:</p> <p>3.2.1.2. Ý nghĩa của năng suất lao động:</p> <p>3.2.2. Các phương pháp xác định năng suất lao động:</p> <p>3.2.2.1. Năng suất lao động tính bằng đơn vị hiện vật:</p> <p>3.2.2.2. Mức Năng suất lao động biểu hiện bằng tiền:</p> <p>3.2.3. Các chỉ tiêu Năng suất lao động:</p> <p>3.2.3.1. Năng suất lao động giờ:</p> <p>3.2.3.2. Năng suất lao động ngày:</p> <p>3.2.3.3. Năng suất lao động tháng (quý, năm):</p> <p>3.2.4. Phân tích thống kê Năng suất lao động.</p> <p>3.2.4.1. Biến động của NSLĐ bình</p>	<p>chiếu slides chương 3;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên áp dụng.</p> <p>- Hướng dẫn SV giải bài tập</p>	<p>các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV</p>	<p>quá trình, bài kiểm tra thường xuyên</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>quân do ảnh hưởng của các nhân tố sử dụng thời gian lao động</p> <p>3.2.4.2. Biến động của NSLĐ bình quân do ảnh hưởng của các nhân tố bản thân năng suất lao động và kết cấu lao động</p> <p>3.2.5. Phân tích hiệu quả sử dụng lao động tới kết quả sản xuất.</p>				
Tuần 7/ Buổi 7/ 4 giờ	<p>Chương 3: Thống kê lao động – Năng suất lao động – Tiền lương trong doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>3.3. Thống kê thu nhập của lao động trong doanh nghiệp:</p> <p>3.3.1. Các nguồn hình thành thu nhập của lao động.</p> <p>3.3.2. Các chỉ tiêu phản ánh tiền lương của lao động trong doanh nghiệp:</p> <p>3.3.2.1. Khái niệm tiền lương, tổng quỹ lương:</p> <p>3.3.2.2. Các chỉ tiêu về tiền lương, tổng quỹ lương</p> <p>3.3.3. Thống kê tình hình sử dụng quỹ lương:</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 3;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên áp dụng.</p> <p>- Hướng dẫn SV giải bài tập</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV</p>	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>3.3.3.1. Phương pháp giản đơn:</p> <p>3.3.3.2. Phương pháp liên hệ đến kết quả sản xuất</p> <p>3.3.4. Phân tích biến động tổng quỹ lương:</p>				
Tuần 8/ Buổi 8/ 4 giờ	<p>Chương 4: Thống kê tài sản cố định</p> <p>4.1. Khái niệm và phân loại tài sản cố định</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2 Phân loại tài sản cố định</p> <p>4.1.2. Đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.1.2.1. Giá ban đầu hoàn toàn (hay nguyên giá) của TSCĐ:</p> <p>4.1.2.2. Giá khôi phục của TSCĐ:</p> <p>4.1.2.3. Giá còn lại của TSCĐ:</p> <p>4.1.3. Các chỉ tiêu thống kê khối lượng và kết cấu tscđ .</p> <p>4.1.3.1. Các chỉ tiêu thống kê khối lượng TSCĐ:</p> <p>4.1.3.2. Giá trị khối lượng TSCĐ bình quân:</p> <p>4.1.3.3. Thống kê kết cấu TSCĐ:</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 4;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên áp dụng.</p> <p>- Hướng dẫn SV giải bài tập</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV</p>	Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13
Tuần 9/ Buổi 9/ 4 giờ	<p>Chương 4: Thống kê tài sản cố định (tiếp)</p> <p>4.1.4. Các chỉ tiêu phản ánh biến động và trạng thái tscđ</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 4;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các</p>	Đánh giá quá trình: Bài kiểm	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.1.4.1 . Thống kê tình hình biến động của tscđ.</p> <p>4.1.4.1.1. Chỉ tiêu phản ánh tình hình biến động tscđ:</p> <p>4.1.4.1.2. Chỉ tiêu phản ánh tình hình tái sản xuất tscđ:</p> <p>4.1.4.2. Chỉ tiêu phản ánh khấu hao và trạng thái tscđ:</p> <p>4.1.5. Thống kê mức trang bị và hiệu quả sử dụng tscđ</p> <p>4.1.5.1. Thống kê mức trang bị tscđ:</p> <p>4.1.5.2. Thống kê hiệu quả sử dụng tscđ</p>	<p>dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập</p> <p>- Giao bài tập cho sinh viên áp dụng.</p> <p>- Hướng dẫn SV giải bài tập</p> <p>- Giao bài kiểm tra giữa kì</p>	<p>hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa kì</p>	<p>tra thường xuyên.</p> <p>Bài kiểm tra giữa kì (1 tiết)</p>	<p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p>
<p>Tuần 10 /Buổi 10/ 4 giờ</p>	<p>Chương 5: Thống kê nguyên vật liệu cho sản xuất</p> <p>5.1. Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp:</p> <p>5.1.1. Khái niệm:</p> <p>5.1.2. Ý nghĩa:</p> <p>5.1.3. Nhiệm vụ:</p> <p>5.1.4. Phân loại</p> <p>5.2. Thống kê tình hình đảm bảo nvl cho sản xuất.</p> <p>5.2.1. Thống kê tình hình đảm bảo cung cấp nvl theo khối lượng và mặt hàng:</p> <p>5.2.2. Thống kê đảm bảo thời gian cung cấp nvl cho</p>	<p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 5; (Mục 5.3; 5.4 SV tự nghiên cứu)</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa và hướng dẫn sinh viên áp dụng công thức giải các bài tập</p>	<p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p> <p>- Áp dụng công thức hoàn thành các bài tập được giao.</p> <p>- Sửa bài tập theo sự hướng dẫn của GV</p> <p>- SV ghi chép lại phần ôn tập do GV hướng dẫn</p> <p>- Kiểm tra điểm</p>	<p>Đánh giá quá trình, bài kiểm tra thường xuyên</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p> <p>CLO8</p> <p>CLO9</p> <p>CLO10</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>sản xuất:</p> <p>5.3. Thống kê tình hình sử dụng nvl cho sản xuất:</p> <p>5.3.1. Khối lượng nvl tiêu dùng cho sản xuất:</p> <p>5.3.2. Kiểm tra tình hình sử dụng nvl:</p> <p>5.3.3. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến khối lượng nvl dùng vào sản xuất:</p> <p>5.4. Thống kê tình hình thực hiện định mức hao phí nvl cho 1 đơn vị sản phẩm:</p> <p>5.4.1. Đối với 1 loại nvl sản xuất 1 loại sản phẩm:</p> <p>5.4.2. Dùng 1 loại nvl sản xuất nhiều loại sản phẩm:</p> <p>5.4.3. Dùng nhiều loại nvl để sản xuất 1 loại sản phẩm:</p> <p>5.4.4. Dùng nhiều loại nvl sản xuất nhiều loại sản phẩm:</p> <p>5.4.5. Thống kê các nhân tố cấu thành mức hao phí nvl cho 1 sản phẩm:</p> <p>5.4.6. Phân tích biến động mức hao phí nvl cho 1 sản phẩm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập cho sinh viên áp dụng. - Hướng dẫn SV giải bài tập - Giải bài kiểm tra giữa kì - Hệ thống lại kiến thức học phần - Công bố điểm thành phần - Giải đáp những thắc mắc liên quan đến kiến thức học phần và điểm thành phần. 	<p>thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra ý kiến về kiến thức của học phần và điểm thành phần 		

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực

tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email liên hệ: nguyenthanhvien@dnp.edu.vn

Đồng Nai, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vững Ths.Nguyễn Thanh Hiền

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM SOÁT NỘI BỘ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **KIỂM SOÁT NỘI BỘ**
- Tên học phần Tiếng Anh: **INTERNAL CONTROL**
- Mã học phần: **2113409**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp/HP thay thế khóa luận
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 2 TC

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
90 giờ	20 giờ	20 giờ	0	0	50 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Kiểm toán; Kế toán tài chính 1. 2. 3
 - + Học phần song hành (nếu có): Không yêu cầu

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ: định nghĩa, đặc trưng, vai trò của kiểm soát nội bộ; các phương pháp thực hiện

kiểm soát nội bộ đối với các nội dung chủ yếu trong doanh nghiệp theo mục tiêu kiểm soát đề ra; đặc điểm kiểm soát nội bộ tại một số đơn vị tổ chức tại Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể: (Course Object-Viết tắt là CO):

- Về kiến thức:

+ CO1: Sinh viên hiểu và giải thích được bản chất hoạt động kiểm soát nội bộ và vai trò kiểm soát nội bộ đối với doanh nghiệp; Trình bày những định chế chi phối hoạt động kiểm soát nội bộ. Nắm được lịch sử hình thành kiểm soát nội bộ.

+ CO2: Trình bày các yếu tố tổ chức cũng như các bộ phận kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Trình bày được các nội dung bắt buộc trong các bộ phận kiểm soát nội bộ; Nắm được các loại gian lận, rủi ro cũng như biện pháp phòng ngừa.

- Về kỹ năng:

+ CO3: Thực hiện các phương pháp, thủ tục kiểm soát nội bộ các nội dung quan trọng trong doanh nghiệp như mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền, tiền lương, tiền và tài sản cố định.

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

+ CO4: Sinh viên rèn luyện tính cẩn thận, tính trung thực, bảo mật thông tin.

+ CO5: Có ý thức chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi thực hiện công tác kế toán kiểm toán, hình thành đạo đức nghề nghiệp.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Học phần Kiểm soát nội bộ là kiến thức chuyên ngành của ngành kế toán, kiểm toán và là học phần thay thế khóa luận trong chương trình đào tạo kế toán.

Học phần này đề cập đến các nội dung cơ bản sau: Định nghĩa, đặc trưng và vai trò của kiểm soát nội bộ; Các loại gian lận, rủi ro và biện pháp phòng ngừa; Đặc điểm và các thủ tục kiểm soát nội bộ một số hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp; Đặc điểm thực hiện kiểm soát nội bộ tại một số đơn vị tổ chức trong nền kinh tế.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần: (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs)

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra <i>(đánh giá theo thang Bloom)</i>	Trình độ năng lực
------------------	------------------------------------------------------------------------	------------------------------------

(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO 1	- Nhớ được khái niệm kiểm toán kiểm soát nội bộ, các đặc trưng và vai trò của kiểm soát nội bộ.	2,0
CLO 2	- Hiểu về các nội dung và các bộ phận trong hệ thống kiểm soát nội bộ.	3,0
CLO 3	- Hiểu và nắm bắt về lịch sử hình thành kiểm soát nội bộ.	3,0
CLO 4	- Hiểu và ghi nhớ các loại gian lận, rủi ro và biện pháp phòng ngừa.	3,0
CLO 5	- Hiểu và nắm bắt được đặc điểm tổ chức kiểm soát nội bộ ở một số đơn vị tổ chức tại Việt Nam.	2,0
CLO 6	- Nhớ và nắm bắt được nội dung thực hiện kiểm soát nội bộ.	3,0
CLO 7	- Hiểu được thủ tục kiểm soát với các hoạt động mua hàng và thanh toán, bán hàng và thu tiền, tiền lương, tiền và tài sản cố định.	3,5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO 8	- Vận dụng các nội dung bộ phận kiểm soát nội bộ trong thực hiện kiểm soát nội bộ.	3,5
CLO 9	- Nhận diện rủi ro và vận dụng để xây dựng mục tiêu kiểm soát, đồng thời thực hiện các biện pháp ngừa rủi ro.	3,0
CLO 10	- Thực hiện thủ tục kiểm soát nội bộ với hoạt động mua hàng và thanh toán.	3,5
CLO 11	- Thực hiện thủ tục kiểm soát nội bộ với hoạt động bán hàng và thu tiền.	3,5
CLO 12	- Thực hiện thủ tục kiểm soát nội bộ với tiền lương.	3,5
CLO 13	- Thực hiện thủ tục kiểm soát nội bộ với tiền.	3,5

CLO 14	- Thực hiện thủ tục kiểm soát nội bộ với tài sản cố định.	3,5
Chuẩn về thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO 15	- Theo dõi và thực hiện ghi chép, hoạt động tích cực trong quá trình học.	3,5
CLO 16	- Nhận thức chính xác về vai trò kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích ứng cao.	4,0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x	x				x		x			x					
2		x	x				x		x			x					
3		x	x				x		x			x					
4		x	x				x		x			x					
5		x	x				x		x			x					
6		x	x				x		x			x					
7		x	x				x		x			x					
8		x	x				x		x			x					
9		x	x				x		x			x					
10					x			x	x			x				x	x
11					x			x	x			x				x	x
12					x			x	x			x				x	x
13					x			x	x			x				x	x
14					x			x	x			x				x	x
15									x			x				x	x
16									x			x				x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 16	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO 1 đến CLO 16	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1 đến CLO 16	25%
2. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO 1 đến CLO 16	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, *Giáo trình Kiểm soát nội bộ*, Nhà xuất bản Phương Đông.

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, *Kiểm soát nội bộ (Tài liệu Giảng dạy)*.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Luật kế toán 88/2015/QH13 ban hành ngày 20/11/2015. Nghị định 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30/12/2016, quy định một số điều về luật kế toán số 88/2015/QH13.

[2] Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

[3] PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh (Chủ biên), Viện Kế toán – Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân (2021), *Giáo trình Kiểm soát nội bộ*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ 4tiết	Kiểm tra lại kiến thức về học phần tiên quyết. Giới thiệu học phần - Giới thiệu về học phần Kiểm soát nội bộ - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập Nêu mục tiêu môn học	- Trình chiếu slide bài giảng để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học.	- Nhớ lại các kiến thức ở học phần Kiểm toán, Kế toán tài chính 1,2. - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần	Không đánh giá	
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ 1.1. Bản chất kiểm soát nội bộ 1.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ 1.1.2. Đặc trưng của kiểm soát nội bộ 1.1.3. Vai trò của kiểm soát nội bộ 1.2. Báo cáo COSO và các bộ phận kiểm soát nội bộ 1.2.1. Báo cáo COSO 1.2.2. Các bộ phận của hệ thống kiểm soát nội bộ 1.2.2.1. Môi trường kiểm soát 1.2.2.2. Đánh giá rủi ro 1.2.2.3. Hoạt động kiểm soát	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.		CLO 1 CLO 2 CLO 15 CLO 16

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 2/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 1 (tt)</p> <p>1.2.2.4. Thông tin và truyền thông</p> <p>1.2.2.5. Giám sát</p> <p>1.3. Gian lận và biện pháp phòng ngừa</p> <p>1.4. Lịch sử hình thành kiểm soát nội bộ</p> <p>1.4.1. Trên thế giới</p> <p>1.4.2. Ở Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập Bài kiểm tra TX 1	CLO 3 CLO 4 CLO 6 CLO 15 CLO 16
Tuần 3/4 tiết	<p>CHƯƠNG 2: KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN</p> <p>2.1. Đặc điểm, sai phạm và mục tiêu kiểm soát</p> <p>2.1.1. Đặc điểm</p> <p>2.1.2. Sai phạm</p> <p>2.1.3. Mục tiêu kiểm soát</p> <p>2.2. Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với chu trình mua hàng và thanh toán</p> <p>2.2.1. Thủ tục kiểm soát chung</p> <p>2.2.2. Thủ tục kiểm soát cụ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO10 CLO 15 CLO 16
Tuần 4/4 tiết	<p>Bài tập</p> <p>CHƯƠNG 3: KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHU TRÌNH BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN</p> <p>3.1. Đặc điểm, sai phạm và mục tiêu kiểm soát</p> <p>3.1.1. Đặc điểm</p> <p>3.1.2. Sai phạm</p> <p>3.1.3. Mục tiêu kiểm soát</p> <p>3.2. Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với chu trình bán hàng và thu tiền</p> <p>3.2.1. Thủ tục kiểm soát chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO11 CLO 15 CLO 16
Tuần 5/4 tiết	<p>CHƯƠNG 3 (tt)</p> <p>3.2.2. Thủ tục kiểm soát cụ thể</p> <p>Bài tập</p> <p>CHƯƠNG 4: KIỂM SOÁT NỘI BỘ TIỀN LƯƠNG</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; 	Bài tập Bài kiểm tra TX 2	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 12 CLO 15 CLO 16

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>4.1. Đặc điểm, sai phạm và mục tiêu kiểm soát</p> <p>4.1.1. Đặc điểm</p> <p>4.1.2. Sai phạm</p> <p>4.1.3. Mục tiêu kiểm soát</p> <p>4.2. Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với chu trình tiền lương</p> <p>4.2.1. Thủ tục kiểm soát chung</p> <p>4.2.2. Thủ tục kiểm soát cụ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 		
Tuần 6/ 4 tiết	<p>Bài tập</p> <p>CHƯƠNG 5: KIỂM SOÁT NỘI BỘ TIỀN</p> <p>5.1. Đặc điểm, sai phạm và mục tiêu kiểm soát</p> <p>5.1.1. Đặc điểm</p> <p>5.1.2. Sai phạm</p> <p>5.1.3. Mục tiêu kiểm soát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập	<p>CLO 7</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p>
Tuần 7/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 5 (tt)</p> <p>5.2. Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với tiền</p> <p>5.2.1. Thủ tục kiểm soát chung</p> <p>5.2.2. Thủ tục kiểm soát cụ thể</p> <p>Bài tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập Bài kiểm tra giữa kỳ	<p>CLO 7</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 13</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p>
Tuần 8/ 4 tiết	<p>CHƯƠNG 6: KIỂM SOÁT NỘI BỘ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</p> <p>6.1. Đặc điểm, sai phạm và mục tiêu kiểm soát</p> <p>6.1.1. Đặc điểm</p> <p>6.1.2. Sai phạm</p> <p>6.1.3. Mục tiêu kiểm soát</p> <p>6.2. Các thủ tục kiểm soát chủ yếu đối với tài sản cố định</p> <p>6.2.1. Thủ tục kiểm soát chung</p> <p>6.2.2. Thủ tục kiểm soát cụ thể</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Bài tập	<p>CLO 7</p> <p>CLO 8</p> <p>CLO 9</p> <p>CLO 14</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p>
Tuần 9/ 4 tiết	Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm 	Bài tập	<p>CLO 5</p> <p>CLO 15</p> <p>CLO 16</p>

Tuần / Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CDR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	CHƯƠNG 7: KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI MỘT SỐ ĐƠN VỊ TỔ CHỨC 7.1. Đặc điểm kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp. 7.2. Đặc điểm kiểm soát nội bộ tại ngân hàng	- Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 10/ 4 tiết	- Ôn tập một số dạng bài tập. - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	Không đánh giá	

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, đúng hạn và đạt yêu cầu.

- Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 7.

8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung theo yêu cầu của giảng viên;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán
- Địa chỉ/email liên hệ: anhphan@dnp.edu.vn

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Ngọc Bích Nguyễn Thị Vững

Phan Thị Kim Anh

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**
- Tên học phần Tiếng Anh: **CORPORATE MANAGEMENT**
- Mã học phần: **2113410**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 *(cần chi tiết số giờ lý thuyết, thảo luận/bài tập, thực hành/seminar, hoạt động nhóm, tự học)*

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150	30	30	0	00	90

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 3
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết:
 - + Học phần trước: không có
 - + Học phần song hành (nếu có): không có

2. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung

Học phần Quản trị doanh nghiệp cung cấp cho người học có cách nhìn tổng quan nhất về hoạt động của các doanh nghiệp, cụ thể là các khái niệm cơ bản về quản trị, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị nhân sự và tài chính, quản trị chất lượng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

CO1: Trang bị cho người học những hiểu biết về khái niệm doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam

CO2: Cung cấp cho người học kiến thức về công tác quản trị doanh nghiệp, các kiến thức về quản trị marketing, quản trị cung ứng, quản trị chi phí, quản trị chất lượng,...trong doanh nghiệp.

- *Về kỹ năng:*

CO3: Giúp người học có khả năng trình bày và giải thích được sự khác nhau giữa các loại hình doanh nghiệp

CO4: Giúp người học vận dụng được kiến thức quản trị trong các chủ đề thảo luận

CO5: Giúp người học hiểu và giải thích được vai trò, ý nghĩa của các chỉ tiêu tính hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

CO6: Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết trong hoạt động quản trị

CO7: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; biết cách tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp

- *Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:*

CO8: Rèn luyện thái độ làm việc nghiêm túc qua các phương pháp, công cụ đã được giảng viên hướng dẫn

CO9:Giúp người học nhận thức được vai trò và trách nhiệm quan trọng của nhà quản trị trong xã hội.

CO10: Có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

- Quản trị doanh nghiệp là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Kế toán.
- Học phần này đề cập các kiến thức tổng quan về quản trị, quản trị marketing, quản trị nhân sự, quản trị chi phí kinh doanh, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chiến lược.

4. Chuẩn đầu ra (CLO) của học phần:

Mã số CLO	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		

CLO1	- Hiểu được khái niệm về doanh nghiệp, nắm được bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh.	3.0
CLO2	- Biết được khái niệm, đặc điểm của các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam	3.0
CLO3	- Biết được các lý do tạo lập doanh nghiệp, giải thể và phá sản doanh nghiệp	3.0
CLO4	- Hiểu được các khái niệm về quản trị, các chức năng của quản trị; khái niệm, vai trò và các kỹ năng của nhà quản trị.	3.0
CLO5	- Hiểu được các khái niệm về hoạt động marketing, hoạt động bán hàng; các thành phần của Marketing mix	3.0
CLO6	- Hiểu được các vấn đề về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và ngân sách.	3.0
CLO7	- Hiểu được khái niệm về nhân lực, quản trị nguồn nhân lực; các hình thức thu nhập cho người lao động và các biện pháp để tạo động lực cho người lao động - Nắm được một số sai lầm khi thực hiện đánh giá năng lực làm việc của lao động	4.5
CLO8	- Hiểu về khái niệm cung ứng, quản trị tồn kho - Nắm được đặc điểm, công thức tính một số mô hình tồn kho phổ biến	4.5
CLO9	- Nắm được khái niệm hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tính hiệu quả kinh tế.	3.0
CLO10	- Hiểu về khái niệm chất lượng, quản trị chất lượng sản phẩm - Biết được một số hệ thống quản trị chất lượng sản phẩm	4.0
Chuẩn về kỹ năng		
CLO11	- Kỹ năng giao tiếp: tương tác giữa giảng viên và sinh viên	4.0
CLO12	- Kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh: đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của tổ chức	5.0
CLO13	- Kỹ năng thực hiện các công việc liên quan đến: marketing, bán hàng, nhân sự, chất lượng.	5.0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		

CLO14	Có ý thức học tập, rèn luyện để trở thành một nhà quản trị giỏi	4.0
CLO15	Có nhận thức về khoa học quản lý nói chung và hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp	5.0

❖ Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLO_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CLO_{CTĐT})

PLOs CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		x		x					x						x	x	x
2		x		x					x						x	x	x
3		x							x						x	x	x
4		x		x					x						x	x	x
5		x		x					x						x	x	x
6		x		x					x						x	x	x
7		x		x	x				x						x	x	x
8		x		x					x						x	x	x
9		x		x					x						x	x	x
10		x		x					x						x	x	x
11								x	x						x	x	x
12									x	x					x	x	x
13									x						x	x	x
14									x						x	x	x
15									x						x	x	x

(đánh dấu X vào ô tương ứng)

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá:

Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CLO học phần	Trọng số
1. Đánh giá sự chuyên cần	- Tham dự lớp học - Tham gia bài tập nhóm	Đánh giá thường xuyên theo thang điểm ABCDF	CLO1 đến CLO15	10%
2. Đánh giá quá trình	Kiểm tra thường xuyên	Vấn đáp, 3 lần/sinh viên/12 buổi. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO10	5%
	Bài kiểm tra giữa kì	Trắc nghiệm. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO10	25%
3. Đánh giá cuối kỳ	Kết thúc học phần	Thi cuối kỳ hình thức thi tự luận. Đánh giá theo thang điểm 10.	CLO1 đến CLO10	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Trương Hòa Bình và Đỗ Thị Tuyết, (2003), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, Đại học Cần Thơ

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Hoàng Minh Đường & Nguyễn Thừa Lộc (2012), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp thương mại*, NXB Lao động xã hội.

[2] Ngô Kim Thanh (2012), *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Luật Doanh nghiệp 2014 ban hành ngày 26/11/2014

[4] Luật Doanh nghiệp 2020 ban hành ngày 17/06/2020

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1/4 giờ	<p>Giới thiệu môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Quản trị doanh nghiệp - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình chiếu slide bài giảng “Giới thiệu môn học” để hướng dẫn từng nội dung của môn học. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập môn học. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, đặt các câu hỏi về môn học để được hướng dẫn cụ thể. 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Định nghĩa doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Một số quan điểm về doanh nghiệp</p> <p>1.1.2. Định nghĩa doanh nghiệp</p> <p>1.2. Phân loại doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Căn cứ vào tính chất sở hữu tài sản trong doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp trong nền kinh tế quốc dân</p> <p>1.2.3. Căn cứ vào quy mô của doanh nghiệp</p> <p>1.3. Bản chất và đặc điểm của hệ thống kinh doanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 1; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; 	Đánh giá chuyên cần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO11

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	1.3.1. Bản chất của kinh doanh 1.3.2. Đặc điểm của hệ thống kinh doanh 1.3.3. Các yếu tố sản xuất 1.4. Doanh nghiệp là đơn vị sản xuất và phân phối 1.4.1. Doanh nghiệp là đơn vị sản xuất 1.4.2. Doanh nghiệp là đơn vị phân phối				
Tuần 2/ Buổi 2/4 giờ	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (tt) 1.5. Môi trường hoạt động của doanh nghiệp 1.5.1. Quan niệm về môi trường kinh doanh của doanh nghiệp 1.5.2. Các yếu tố của môi trường kinh doanh 1.6. Mục đích và mục tiêu của doanh nghiệp 1.6.1. Mục đích của doanh nghiệp 1.6.2. Mục tiêu của doanh nghiệp 1.7. Thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp 1.7.1. Tạo lập doanh nghiệp mới 1.7.2. Mua lại doanh nghiệp sẵn có 1.7.3. Đại lý đặc quyền 1.7.4. Giải thể và phá sản doanh nghiệp	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 1; - Đặt các câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	Đánh giá chuyên cần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO11

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 3/ Buổi 3/4 giờ	<p>CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1. Tổng quan về quản trị</p> <p>2.1.1. Khái niệm và vai trò của quản trị</p> <p>2.1.2. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật</p> <p>2.1.3. Các chức năng quản trị</p> <p>2.2. Chức năng hoạch định</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Tầm quan trọng của chức năng hoạch định</p> <p>2.2.3. Phân loại hoạch định</p> <p>2.3. Chức năng tổ chức</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Một số cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp</p> <p>2.3.3. Phân chia quyền lực trong tổ chức</p> <p>2.4. Chức năng lãnh đạo</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Vai trò</p> <p>2.5. Chức năng kiểm tra</p> <p>2.5.1. Khái niệm</p> <p>2.5.2. Nội dung công tác kiểm tra và các dạng kiểm tra</p>	<p>- Kiểm tra vấn đáp nội dung Chương 1</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>- Sinh viên trả lời vấn đáp</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p>	<p>- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10</p> <p>Đánh giá chuyên cần</p>	<p>CLO4</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO14</p> <p>CLO15</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 4/ Buổi 4/4 giờ	CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (tt) 2.6. Phân cấp trong quản trị 2.6.1. Theo cấp quản trị kinh doanh 2.6.2. Quản trị theo chức năng trong doanh nghiệp 2.7. Các kỹ năng của nhà quản trị 2.8. Vai trò của nhà quản trị	- Kiểm tra vấn đáp nội dung Chương 2 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 2; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên.	- Sinh viên trả lời vấn đáp - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10 Đánh giá chuyên cần	CLO4 CLO11 CLO12 CLO14 CLO15
Tuần 5/ Buổi 5/4 giờ	CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (tt) 2.9. Các lý thuyết quản trị 2.10. Quyết định quản trị	- Kiểm tra vấn đáp Chương 2 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung tiếp theo của chương 2; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa	- Sinh viên trả lời vấn đáp - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;	- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10 Đánh giá chuyên cần	CLO4 CLO11 CLO12 CLO14 CLO15
Tuần 6/ Buổi 6/4	CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ MARKETING TRONG DOANH NGHIỆP	- Kiểm tra vấn đáp Chương 2 - Thuyết giảng kết hợp trình	- Sinh viên trả lời vấn đáp - Sinh viên lắng nghe, ghi chép	- Đánh giá vấn đáp thang	CLO5 CLO11 CLO12

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
giờ	<p>3.1. Khái niệm, vai trò và quá trình phát triển của Marketing</p> <p>3.1.1. Một số khái niệm về Marketing</p> <p>3.1.2. Vai trò của Marketing</p> <p>3.1.3. Quá trình phát triển của Marketing</p> <p>3.2. Marketing hỗn hợp</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Thành phần của Marketing hỗn hợp</p> <p>3.2.2.1. Sản phẩm</p> <p>3.2.2.2. Giá cả</p> <p>3.2.2.3. Phân phối</p> <p>3.2.2.4. Yếu trợ bán hàng</p> <p>3.3. Hành vi của người tiêu dùng</p> <p>3.3.1. Nhu cầu của người tiêu dùng</p> <p>3.3.2. Động cơ thúc đẩy tiêu dùng</p> <p>3.3.3. Hành vi của người tiêu dùng</p> <p>3.4. Phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Ưu điểm của phân khúc thị trường</p> <p>3.4.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu</p>	<p>chiếu slides chương 3;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa</p>	<p>các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra;</p>	<p>điểm 10</p> <p>Đánh giá chuyên cần</p>	<p>CLO13</p> <p>CLO14</p> <p>CLO15</p>
Tuần 7/ Buổi 7/4 giờ	<p>CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ MARKETING TRONG DOANH NGHIỆP (tt)</p> <p>3.5. Chính sách sản phẩm</p> <p>3.5.1. Định nghĩa về sản phẩm trong Marketing</p> <p>3.5.2. Vai trò, vị trí của</p>	<p>- Kiểm tra vấn đáp Chương 3</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung tiếp theo của chương 3;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội</p>	<p>- Sinh viên trả lời vấn đáp</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do</p>	<p>- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10</p> <p>Đánh</p>	<p>CLO5</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	chiến lược sản phẩm 3.5.3. Chu kì, đời sống sản phẩm 3.5.4. Nhãn hiệu, dấu hiệu và thương hiệu sản phẩm 3.6. Chính sách giá cả 3.6.1. Tầm quan trọng của giá cả 3.6.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến giá cả 3.6.3. Mục tiêu định giá 3.6.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá 3.7. Chính sách phân phối 3.7.1. Vai trò của phân phối 3.7.2. Khái quát về kênh phân phối, hệ thống phân phối của doanh nghiệp 3.7.3. Lựa chọn kênh phân phối hiệu quả 3.8. Chính sách yểm trợ bán hàng 3.8.1. Khái niệm và bản chất của chiêu thị 3.8.2. Tầm quan trọng của hoạt động chiêu thị 3.8.3. Quá trình thông đạt trong chiêu thị 3.8.4. Quảng cáo	dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa	giảng viên đưa ra.	giá chuyên cần	CLO15
Tuần 8/ Buổi 8/4 giờ	CHƯƠNG 4: QUẢN TRỊ CHI PHÍ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 4.1. Một số khái niệm kế toán 4.1.1. Các hệ thống kế toán trong doanh nghiệp 4.1.2. Tài sản trong doanh nghiệp	- Kiểm tra vấn đáp Chương 3 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 4; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các	- Sinh viên trả lời vấn đáp - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10 Đánh giá chuyên	CLO6 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	4.2. Khái niệm và phân loại chi phí kinh doanh 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Phân loại chi phí kinh doanh 4.3. Giá thành sản phẩm 4.3.1. Khái niệm 4.3.2. Mối quan hệ giữa chi phí và giá thành sản phẩm 4.3.3. Các loại giá thành sản phẩm 4.4. Định nghĩa và vai trò của ngân sách 4.4.1. Định nghĩa ngân sách 4.4.2. Vai trò của ngân sách	ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa		cần	
Tuần 9/ Buổi 9/4 giờ	CHƯƠNG 5 : QUẢN TRỊ NHÂN SỰ 5.1. Khái niệm và tầm quan trọng của quản trị nhân sự 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Tầm quan trọng của vấn đề quản trị nhân sự 5.2. Mục tiêu và chức năng của quản trị nhân sự trong doanh nghiệp 5.2.1. Mục tiêu của quản trị nhân sự 5.2.2. Các chức năng của bộ phận nhân sự 5.3. Khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của phân tích công việc 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Ý nghĩa 5.3.3. Tác dụng của phân tích công việc 5.4. Khai thác các	- Kiểm tra vấn đề đáp Chương 4 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 5; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa	- Sinh viên trả lời vấn đề - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	- Đánh giá vấn đề đáp thang điểm 10 Đánh giá chuyên cần	CLO7 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	<p>nguồn khả năng lao động</p> <p>5.4.1. Phân tích hiện trạng nguồn lao động trong doanh nghiệp</p> <p>5.4.2. Phân tích các khả năng thu hút nhân sự từ bên ngoài</p> <p>5.5. Bố trí và sử dụng lao động</p> <p>5.5.1. Khái niệm</p> <p>5.5.2. Nội dung phân công và hiệp tác lao động</p> <p>5.6. Đào tạo huấn luyện và phát triển nhân viên</p> <p>5.6.1. Nhu cầu đào tạo, huấn luyện và phát triển nhân viên</p> <p>5.6.2. Tiến trình đào tạo và phát triển nhân sự</p> <p>5.6.3. Hình thức đào tạo</p>				
Tuần 10/ Buổi 10/4 giờ	<p>CHƯƠNG 5 : QUẢN TRỊ NHÂN SỰ (tt)</p> <p>5.7. Đánh giá năng lực thực hiện công việc của nhân viên</p> <p>5.7.1. Định nghĩa và mục đích của việc đánh giá</p> <p>5.7.2. Tiến trình đánh giá thực hiện công việc</p> <p>5.8. Trả công lao động</p> <p>5.8.1. Khái niệm</p> <p>5.8.2. Cơ cấu lương bổng và đãi ngộ</p> <p>5.8.3. Mục tiêu của hệ thống tiền lương</p> <p>5.8.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương</p>	<p>- Kiểm tra vấn đáp Chương 5</p> <p>- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung tiếp theo của chương 5;</p> <p>- Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế;</p> <p>- Trả lời thắc mắc của sinh viên.</p> <p>- Đưa ra ví dụ minh họa</p>	<p>- Sinh viên trả lời vấn đáp</p> <p>- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ;</p> <p>- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.</p>	<p>- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10</p> <p>Đánh giá chuyên cần</p>	<p>CLO7</p> <p>CLO11</p> <p>CLO12</p> <p>CLO13</p> <p>CLO14</p> <p>CLO15</p>

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 11/ Buổi 11/4 giờ	<p>CHƯƠNG 6 : QUẢN TRỊ CUNG ỨNG TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>6.1. Khái niệm và phương pháp phân tích lựa chọn cung ứng</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Vai trò của chức năng cung ứng</p> <p>6.1.3. Phương pháp phân tích lựa chọn cung ứng</p> <p>6.2. Quản lý mua sắm</p> <p>6.2.1. Dự đoán nhu cầu</p> <p>6.2.2. Phân tích nhu cầu</p> <p>6.2.3. Soạn thảo một kế hoạch mua sắm</p> <p>6.3. Quản trị tồn kho</p> <p>6.3.1. Các quan điểm đối lập về tồn kho</p> <p>6.3.2. Bản chất của tồn kho</p> <p>6.3.3. Các mô hình đặt hàng cơ bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vấn đề đáp Chương 5 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 6; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên trả lời vấn đề - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá vấn đề - Đánh giá chuyên cần 	<ul style="list-style-type: none"> CLO8 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15
Tuần 12/ Buổi 12/4 giờ	<p>CHƯƠNG 7: HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>7.1. Hiệu quả kinh tế</p> <p>7.1.1. Khái niệm hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh</p> <p>7.1.2. Phân biệt các loại hiệu quả</p> <p>7.2. Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong doanh nghiệp</p> <p>7.2.1. Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 7; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa - Hướng dẫn tính 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Thực hiện bài tập tính toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chuyên cần 	<ul style="list-style-type: none"> CLO9 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	hoạt động sản xuất kinh doanh 7.2.2. Phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong doanh nghiệp	các chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh trong DN			
Tuần 13 / Buổi 13/4 giờ	CHƯƠNG 7: HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 7.3. Các phương pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong doanh nghiệp 7.3.1. Tăng cường quản trị chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp 7.3.2. Lựa chọn quyết định sản xuất kinh doanh có hiệu quả 7.3.3. Phát triển trình độ đội ngũ lao động và tạo động lực cho tập thể và các nhân người lao động 7.3.4. Công tác quản trị và tổ chức sản xuất 7.3.5. Đổi mới kỹ thuật công nghệ 7.3.6. Tăng cường mở rộng quan hệ cầu nối giữa doanh nghiệp với xã hội BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides nội dung chương 7; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học, yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa - Giao bài kiểm tra giữa kì	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Thực hiện bài kiểm tra giữa kì	Đánh giá bài kiểm tra giữa kì hình thức trắc nghiệm thang điểm 10	CLO9 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14 CLO15
Tuần 14/ Buổi 14/4 giờ	CHƯƠNG 8: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG TRONG DOANH NGHIỆP 8.1. Khái niệm về sản phẩm, chất lượng sản phẩm 8.1.1. Khái niệm sản phẩm	- Kiểm tra vấn đáp Chương 7 - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides chương 8; - Đặt câu hỏi cho sinh viên về nội dung bài học,	- Sinh viên trả lời vấn đáp - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do	- Đánh giá vấn đáp thang điểm 10 Đánh	CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14

Tuần/ Buổi/ Số giờ	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CLO học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	8.1.2. Khái niệm chất lượng sản phẩm 8.2. Lịch sử phát triển các quan niệm về chất lượng sản phẩm 8.3. Đảm bảo chất lượng và các hệ thống đảm bảo chất lượng 8.3.1. Đảm bảo chất lượng 8.3.2. Các hệ thống đảm bảo chất lượng 8.4. Công cụ quản trị chất lượng 8.4.1. Kiểm soát chất lượng bằng thống kê 8.4.2. Vòng tròn Deming 8.4.3. Nhóm chất lượng	yêu cầu sinh viên đưa ra các ví dụ liên hệ thực tế; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Đưa ra ví dụ minh họa	giảng viên đưa ra.	giá chuyên cần	CLO15
Tuần 15/ Buổi 15/4 giờ	Hệ thống kiến thức, kết thúc môn học	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Thông báo điểm 40%	-Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu.	- Đánh giá thang điểm 10 Đánh giá chuyên cần	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bình quân giữa các bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 8.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của nhà trường về: Giờ giấc lên lớp, đồng phục, quy chế học vụ.

– Trước khi đến lớp: Xem lại bài cũ, thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tập giảng viên giao; Nghiên cứu nội dung bài mới, chuẩn bị và đọc trước tài liệu môn học.

– Trên lớp: Tham gia tích cực vào các hoạt động theo định hướng của giảng viên như: Ghi chép nội dung học tập; Tham gia đóng góp ý kiến của cá nhân trong tiết học; Tham gia đóng góp vào bài tập, thảo luận nhóm.

– Sinh viên phải hệ thống và ôn tập lại các kiến thức đã học ở trên lớp; thực hiện đầy đủ các bài tập về nhà; thực hành; Tự trả lời các câu hỏi, cập nhật các kiến thức thực tế từ sách báo, mạng internet về học phần; thường xuyên trao đổi với giảng viên các nội dung học phần nhằm đạt được hiệu quả học tập cao nhất.

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

–

9. Phụ trách học phần

- Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế
- Địa chỉ/email liên hệ: hoaiannguyendnu@gmail.com

Đồng Nai, ngày 21 tháng 4.năm 2022

KT.TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích Ths. Nguyễn Thị Vững Ths.Nguyễn Thị Hoài Ân

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai*

1. Thông tin chung của học phần:

- Tên học phần Tiếng Việt: **QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**
- Tên học phần Tiếng Anh: Financial Management
- Mã học phần: **2113411**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: *(đánh dấu X vào ô chọn)*
 - + Kiến thức đại cương
 - + Kiến thức cơ sở ngành
 - + Kiến thức chuyên ngành
 - + Báo cáo thực tập/Khóa luận tốt nghiệp
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Seminar	Hoạt động nhóm	Tự học
150 giờ	30 giờ	30 giờ		15 giờ	75 giờ

- Trình độ đào tạo: dành cho sinh viên năm 4
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
 - + Học phần tiên quyết: Không yêu cầu
 - + Học phần trước: Tài chính doanh nghiệp; Quản trị học

2. Mục tiêu của học phần: sau khi hoàn thành học phần, sinh viên đạt được những mục tiêu sau:

2.1. Mục tiêu chung: Mục tiêu của môn học này giới thiệu người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động tài chính của doanh nghiệp, lý thuyết xác định quan hệ rủi ro và lợi nhuận; các nguyên lý và các kỹ thuật, công cụ phân tích để ra các quyết định quản trị tài chính, đặc biệt là quyết định đầu tư và quản trị vốn lưu động nhằm đạt được mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp.

Sau khi kết thúc môn học, học viên có thể phân tích, đánh giá tình hình tài chính và quản trị hoạt động tài chính để đạt được mục tiêu của doanh nghiệp

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

CO1: Giúp sinh viên có khả năng khái quát và hệ thống những vấn đề cơ bản về hoạt động quản trị tài chính của doanh nghiệp.

CO2: Giúp người học có kiến thức cơ bản nội dung, phương pháp chính liên quan về công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp, các kiến thức nền tảng liên quan đến cơ sở đưa ra quyết định tài chính trong doanh nghiệp thông qua các nội dung như: giá trị thời gian của tiền tệ, các chỉ số đánh giá hiệu quả tài chính, công tác quản trị tài sản lưu động, thuế tài sản, đòn bẩy, thâm tóm, sáp nhập ...

- Về Kỹ năng:

CO3: Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực quản trị tài chính để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp

CO4: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm; biết cách tổ chức, lãnh đạo và điều hành các hoạt động liên quan đến quản trị tài chính.

- Về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp:

CO5: Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

CO6: Có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:

Quản trị tài chính xem xét hoạt động tài chính của một tổ chức, thông qua các kiến thức về giá trị thời gian của tiền tệ, các chỉ số đánh giá hiệu quả tài chính, công tác quản trị vốn lưu động và vốn dài hạn, quản trị nguồn tài trợ, ... từ đó giúp sinh viên có thể hiểu, liên hệ và vận dụng trong việc đánh giá hiệu quả tài chính của một doanh nghiệp, phân tích và hoạch định tài chính, ra các quyết định tài chính quan trọng để tối đa hóa giá trị và quản trị dòng tiền đạt mục tiêu hoạt động hiệu quả của doanh nghiệp. Môn học đặt trọng tâm vào việc đảm bảo cho sinh viên vừa hiểu một cách trực quan, vừa nắm bắt một cách chặt chẽ những lý thuyết nền tảng về quản trị tài chính và cách thức ứng dụng các nội dung đó vào trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Course learning outcomes-Viết tắt là CLOs):

Mã số CDR	Nội dung của chuẩn đầu ra (đánh giá theo thang Bloom)	Trình độ năng lực
(1)	(2)	(3)
Chuẩn về kiến thức		
CLO1	- Có kiến thức Toán, Khoa học tự nhiên, pháp luật liên quan để ứng dụng nghiên cứu, giải quyết vấn đề trong tổ chức các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính	3,0

CLO2	- Có kiến thức tài chính và quản trị để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản lý.	3,0
CLO3	- Trình bày kiến thức cơ bản liên quan đến cơ sở đưa ra quyết định tài chính phù hợp trong quản trị doanh nghiệp thông qua các nội dung cụ thể như: giá trị thời gian của tiền tệ, các chỉ số đánh giá hiệu quả tài chính, công tác quản trị tài sản lưu động, thuê tài sản, đòn bẩy, đầu tư, sáp nhập ...	3.0
CLO4	- Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề quản trị tài chính của doanh nghiệp	3.0
CLO5	- Hiểu và phân tích các chỉ số tài chính, lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp	3.5
Chuẩn về kỹ năng		
CLO6	- Kỹ năng tính toán, đánh giá, phân tích, tổng hợp số liệu để đưa ra các quyết định quản trị tài chính phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp	4.0
CLO7	- Kỹ năng lên ý tưởng, lập kế hoạch quản trị tài chính trong doanh nghiệp	3,5
CLO8	- Kỹ năng quản lý các nguồn lực và thời gian	4.0
CLO9	- Kỹ năng đánh giá các phương án, dự án, chính sách về tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp	3.5
CLO10	- Kỹ năng quản trị những rủi ro và sự thay đổi trong kinh doanh, khả năng chủ động chấp nhận những rủi ro có thể gặp phải trong kinh doanh	3.5
CLO11	- Kỹ năng thuyết trình, giải quyết tình huống, làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng tự nghiên cứu và giao tiếp hiệu quả	3.5
CLO12	- Kỹ năng tìm kiếm thông tin, cập nhật thông tin số liệu, dữ liệu, báo cáo của doanh nghiệp, số liệu của ngành, số liệu thị trường và số liệu nền kinh tế trong nước và thế giới để phục vụ công tác phân tích trong quản trị tài chính; kỹ năng sử dụng công nghệ và máy tính phục vụ tìm kiếm thông tin, dữ liệu	4.0
Chuẩn về mức độ tự chủ trách nhiệm nghề nghiệp		
CLO13	- Chủ động tích cực trong quá trình học; khả năng tự học hỏi và cập nhật kiến thức mới vào kinh doanh	4.0
CLO14	- Liên hệ đến ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho người làm công tác quản trị tài chính mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, xã hội	4,0
CLO15	- Tính trung thực, khách quan, cẩn trọng và tuân thủ quy trình, nguyên tắc, hệ thống pháp luật của doanh nghiệp	4,5

	và nhà nước trong quá trình thực hiện công việc liên quan quản trị tài chính của doanh nghiệp	
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------	--

❖ **Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần (CDR_{hp}) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):** (cần xây dựng được ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành học)

PLOs \ CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	x	x	x	x				x	x						x	x	x
2		x	x	x				x	x						x		x
3		x	x	x					x						x		x
4		x		x				x	x						x		x
5		x		x					x						x		x
6		x		x				x	x						x		x
7		x						x							x		x
8								x	x						x		x
9		x							x						x		x
10								x	x						x	x	x
11								x	x						x		x
12		x		x				x	x						x		x
13		x		x				x	x						x	x	x
14	x							x	x							x	x
15	x							x								x	x

5. Đánh giá học phần:

5.1. Quy định về thang điểm và cách tính điểm đánh giá: Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

5.2. Đánh giá bộ phận:

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CDR học phần	Trọng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	- Chuyên cần; phát biểu, xây dựng bài; thực hiện yêu cầu của giảng viên.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO16	10%
	- Làm đủ bài tập cá nhân, bài tập nhóm			

Thành phần được đánh giá	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	CĐR học phần	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	(thuyết trình, thảo luận, làm việc nhóm) đúng hạn và đạt yêu cầu.	Thường xuyên	CLO1 đến CLO16	5%
	- Bài kiểm tra giữa kỳ theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 đến CLO16	25%
2. Đánh giá kết thúc	Kết thúc học phần: bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan	Thi cuối kỳ	CLO1 đến CLO16	60%
Tổng cộng:				100%

5.3. Điểm học phần:

Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của *Điểm quá trình* (Điểm đánh giá quá trình) và *Điểm thi kết thúc học phần* (Điểm đánh giá cuối kỳ).

6. Học liệu:

- Tài liệu bắt buộc: *(liệt kê các tài liệu bắt buộc bao gồm sách, giáo trình, tài liệu chính liên quan đến học phần)*

[1]. Giáo trình Quản trị tài chính - TS. Nguyễn Thanh Liêm, NXB Tài chính 2014

[2] Nhóm tác giả Khoa Kinh Tế - Trường Đại học Đồng Nai, Quản trị tài chính, Lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo: *(liệt kê các tài liệu tham khảo dành cho học phần)*

[1] Quản trị tài chính doanh nghiệp – TS. Đặng Thị Việt Đức và Ths. Đinh Xuân Dũng, NXB Thông Tin Và Truyền Thông 2020

[2]. Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp - PGS. TS Vũ Duy Hào và Đàm Văn Huệ (Đại Học Kinh tế Quốc dân), NXB GTVT 2009

[3]. PGS. TS Trầm Ngọc Thơ và các tác giả (Khoa Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. HCM) - Giáo trình Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê 2000.

[4]. GS. TS Nguyễn Văn Công (Đại học Kinh tế quốc dân) - Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính, NXB ĐH Kinh tế quốc dân 2017.

[5]. Brealey, Myers, Allen, Corporate Finance, McGraw - Hill, 2006.

7. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 1/ Buổi 1 (4 tiết)	<p>1. Nhắc lại một số lưu ý về học phần tiên quyết.</p> <p>2. Giới thiệu học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về học phần Quản trị tài chính - Giới thiệu về các phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá - Giới thiệu tài liệu học tập <p>3. Nêu mục tiêu môn học</p> <p>4. Chia nhóm sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dò các điểm cần lưu ý ở học phần tiên quyết. - Hướng dẫn tổng quát nội dung của từng chương. - Hướng dẫn cách tìm tài liệu học tập cho học phần. - Hướng dẫn cách học và các hình thức kiểm tra đánh giá môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ mục tiêu, nội dung môn học - Ghi nhớ cách tìm tài liệu, nghiên cứu - Ghi nhớ cách thức đánh giá học phần 	Không đánh giá	
	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH</p> <p>1. Khái quát về quản trị tài chính</p> <p>1.2 Đối tượng và mục tiêu của quản trị tài chính</p> <p>1.3. Nhiệm vụ quản trị tài chính</p> <p>1.4. Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 4 CLO1 5 CLO1 6
Tuần 2/ Buổi 2 (4 tiết)	<p>CHƯƠNG 2: THỜI GIÁ TIỀN TỆ VÀ MÔ HÌNH CHIẾT KHẤU DÒNG TIỀN</p> <p>2.1. Khái niệm thời giá tiền tệ</p> <p>2.2. Lãi đơn và lãi kép</p> <p>2.3. Thời giá tiền tệ của một số tiền</p> <p>2.4. Thời giá tiền tệ của một dòng tiền</p> <p>Bài tập ứng dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà 	Ví dụ Bài tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 4 CLO1 5
	<p>CHƯƠNG 2: TIẾP THEO</p> <p>2.5. Lãi suất danh nghĩa, lãi suất hiệu dụng và lãi suất thực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; 	Ví dụ Bài tập	

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
	2.6. Mô hình chiết khấu dòng tiền Bài tập ứng dụng Bài tập ôn chương 2	- Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà		
Tuần 4/ Buổi 4 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 3.1. Nội dung và phương pháp đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính 3.2. Những công cụ chủ yếu trong phân tích tài chính Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà		CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO1 3 CĐR 14
Tuần 5/ Buổi 5 (4 tiết)	CHƯƠNG 3: TIẾP THEO 3.3. Các nguồn thông tin đối với việc phân tích tài chính 3.4. Một số vấn đề lưu ý trong phân tích tài chính Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CĐR 16
Tuần 6/ Buổi 6 (4 tiết)	Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 2 và chương 3 Kiểm tra chương 2 & 3	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 2, chương 3 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 1.	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 1.	Bài tập Bài kiểm tra TX1	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 3 CLO1 4 CLO1 5
Tuần 7/ Buổi 7	CHƯƠNG 4: HOẠCH ĐỊNH TÀI CHÍNH	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides;	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các	Ví dụ Bài tập	CLO2 CLO3

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
(4 tiết)	4.1. Vai trò, mục tiêu và yêu cầu của hoạch định tài chính 4.2. Lập kế hoạch tài chính Bài tập ứng dụng	- Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập trên lớp về nhà	điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà		CLO6 CLO7 CLO1 4
Tuần 8/ Buổi 8 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH VÀ QUYẾT ĐỊNH THUÊ TÀI SẢN 5.1. Khái niệm về thuê tài sản 5.2. Thuế và vấn đề thuê tài sản Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 4 CLO1 6
Tuần 9/ Buổi 9 (4 tiết)	CHƯƠNG 5: Tiếp theo 5.3. Quyết định thuê hay mua tài sản 5.4. Phân tích và quyết định tiền thuê Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 4 CLO1 6
Tuần 10/ Buổi 10 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ TÀI SẢN LƯU ĐỘNG 6.1. Phân tích và quyết định lượng tiền mặt 6.2. Phân tích và quyết định khoản phải thu Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 0 CLO1 4

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
					CLO1 6
Tuần 11/ Buổi 11 (4 tiết)	CHƯƠNG 6: TIẾP THEO 6.3. Phân tích và quyết định tồn kho Bài tập ứng dụng Đặt nội dung để trao đổi thảo luận thuyết trình Bài tập chương 5 và chương 6	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 0 CLO1 2 CLO1 4 CLO1 6
Tuần 12/ Buổi 12 (4 tiết)	KIỂM TRA GIỮA KỲ Ôn tập, củng cố lại lý thuyết và sửa các bài tập chương 5 và chương 6 Kiểm tra chương 5 & 6	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Sửa bài tập chương 5, chương 6 và trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao bài kiểm tra thường xuyên 2	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trọng tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra. - Làm bài kiểm tra thường xuyên 2	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 0 CLO1 2 CLO1 4 CLO1 6
Tuần 13/ Buổi 13 (4 tiết)	CHƯƠNG 7: TÁC ĐỘNG ĐÒN BẨY LÊN RỦI RO VÀ TỶ SUẤT SINH LỜI 7.1. Rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính 7.2. Phân tích hòa vốn 7.3. Đòn bẩy hoạt động 7.4. Đòn bẩy tài chính 7.5. Đòn bẩy tổng hợp Bài tập ứng dụng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ minh họa - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài tập về nhà	Ví dụ Bài tập	CLO3 CLO4 CLO6 CLO1 0 CLO1 1 CLO1 6

Tuần/ Số tiết	Nội dung dạy học	Hoạt động dạy và học		Bài đánh giá	CĐR học phần
		Giảng viên	Sinh Viên		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)
Tuần 14/ Buổi 14 (4 tiết)	CHƯƠNG 8: SÁP NHẬP VÀ THÊU TÓM CÔNG TY 8.1. Những hình thức cơ bản về thâu tóm công ty 8.2. Sự cần thiết sáp nhập và thâu tóm công ty 8.3. Xác định giá trị gia tăng khi thâu tóm công ty 8.4. Xác định giá trị công ty sau khi thâu tóm công ty khác 8.5. Phương thức thanh toán trong giao dịch sáp nhập và thâu tóm công ty 8.6. Tình hình sáp nhập và thâu tóm công ty tại Việt Nam	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu slides; - Đặt câu hỏi cho sinh viên; - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Giao ví dụ và bài tập - Giao bài tập về nhà	- Sinh viên lắng nghe, ghi chép các điểm chính, đặt câu hỏi để làm rõ; - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra; - Làm bài tập về nhà	Ví dụ Bài Tập	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO14 CLO15
Tuần 15/ Buổi 15 (4 tiết)	ÔN TẬP TOÀN BỘ CÁC CHƯƠNG - Ôn tập và củng cố lại lý thuyết, nội dung chính của toàn môn học - Ôn tập, sửa bài tập các chương - Đặt nội dung để trao đổi thuyết trình - Công bố điểm thành phần	- Giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức trọng tâm. - Hướng dẫn sinh viên giải bài tập các chương - Trả lời thắc mắc của sinh viên. - Công bố điểm thành phần 40%	- Tự hệ thống, ôn lại kiến thức trong tâm, đặt các câu hỏi để làm rõ phần chưa hiểu. - Làm các bài tập trên lớp và bài tập được giao về nhà - Tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra.	Bài tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO14

8. Quy định đối với học phần:

8.1. Quy định về đánh giá quá trình

– Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính theo từng mức độ khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: nghỉ học không quá 20% số giờ học; tham dự học với thái độ chuyên cần; tham gia các hoạt động như phát biểu, xây dựng bài và thực hiện các bài tập đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 5% điểm là bình quân giữa các điểm bài tập cá nhân, điểm kiểm tra thường xuyên, bài tập nhóm (tham gia phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận cùng nhóm trong quá trình thực hiện) đúng hạn và đạt yêu cầu.

– Trọng số 25% điểm là bài kiểm tra giữa kỳ (dạng tự luận hoặc trắc nghiệm). Nội dung thực hiện trải rộng trong phạm vi từ chương 1 đến hết chương 5.

8.2. Quy định về đánh giá cuối kỳ

Trọng số 60% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài thi trắc nghiệm khách quan. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

– Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 60 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.

– Nội dung: toàn bộ kiến thức của học phần.

– Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

8.3. Quy định nội quy lớp học

– Đi học đầy đủ, đúng thời gian qui định của nhà trường;

– Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;

– Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo qui định của giảng viên khi đến lớp;

– Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài tập, tài liệu tại nhà

– Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;

– Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm;

– Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ khi sinh viên: vắng trên 20% số giờ học theo qui định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không thực hiện bài tập cá nhân theo yêu cầu, không tham dự kiểm tra giữa kỳ theo qui định.

9. Phụ trách học phần

– Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Kinh tế/Bộ môn Kế toán

– Địa chỉ/email liên hệ: hung.dnu@gmail.com

Đông Nai, ngày..... tháng.....năm 2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths.Nguyễn Thị Ngọc Bích

Ths.Nguyễn Thị Vững

Ths.Nguyễn Như Hùng